

Dân Chúa

www.danchua.eu online

CẦU CHO CÁC GIA ĐÌNH

Chúng ta cầu nguyện cho
những gia đình Kitô hữu trên toàn thế giới;
xin cho họ diễn tả và trải nghiệm tình yêu
vô điều kiện, cũng như tiến bộ về sự thánh thiện
trong cuộc sống thường nhật.



Số 83 / 06 / 2022

Trang tháng 6

- Chúa Thánh Thần
- Có bao nhiêu ơn Chúa Thánh Thần
- Thứ 6 đầu tháng
- Lịch sử và ý nghĩa đại lễ Kính Thánh Tâm

Trang Giáo lý

- Giáo hội có chấp nhận hôn nhân đồng tính
- Tội nói xấu người khác
- Thân xác
- 10 hoa trái



Trang La Vang

- Đức Maria - Mẹ Thông Ôn Thiên Chúa

Mục vụ gia đình

- Giá trị tương giao
- Giáo dục hướng đến vĩnh cữu

Trang Văn hóa

- Số phận tấm bia và danh xưng...
- Đồn bà con gái
- Kinh nguyện

Tin Giáo Hội

- 10 thánh mới cho Giáo Hội...



Nguyệt San Công Giáo - Katholische on line - Monthly Catholic on line - **Email:** info@danchua.de - Herausgeber: Franz Xaver e.V. - Dân Chúa Katholische on line

DÂN CHÚA ÂU CHÂU: Dân Chúa online - <https://danchua.eu/>

Chủ nhiệm: Lm Stêphanô Bùi Thượng Lưu / **Phụ tá chủ nhiệm:** Lm Paul Đào Văn Thạnh
Thư ký: Sr. Anne Marie Nguyễn Thị Hường / **Chủ biên thần học:** Lm Vincent Lê Phú Hải omi. **Chủ biên văn hóa:** Sh Bona. Trần Công Lao / **Hình bìa:** Giuse Trần Anh Dũng omi.

MỤC ĐÍCH & TÔN CHỈ DÂN CHÚA

Mục đích: Góp phần vào việc phục vụ tập thể Công Giáo Việt Nam và đồng bào để cùng thăng tiến toàn diện.

Tôn chỉ: Trung thành với Tin Mừng Chúa Kitô và Giáo Huấn của Hội Thánh Công Giáo:

- Phát triển đời sống Đức Tin sống động, trưởng thành và lòng yêu nước nồng nhiệt, sáng suốt.
- Phổ biến và hướng dẫn những dư luận ngay chính.
- Bảo tồn và phát huy Văn Hóa Truyền Thống Việt Nam trong tinh thần dung hợp với nhân bản Công giáo.
- Cổ vũ hiệp nhất, canh tân tâm tư, ngôn từ và hành động để nếp sống Đạo đáp ứng những đòi hỏi thời đại mới.

NHÂN LOẠI

LẮNG NGHE TIẾNG KÊU LA CỦA CHIẾN TRANH

“Hãy lắng nghe bằng con tim”

Quý độc giả thân mến,

Đặt bút viết lá thư Dân Chúa vào ngày 31.05.2022, ngày kết thúc Tháng Hoa dâng kính Mẹ Thiên Chúa (cũng ghi dấu ấn ngày thứ 96 cuộc chiến tranh tàn khốc tại Ucraina) cho chủ đề tháng sáu, tháng kính Thánh Tâm Chúa Giêsu.

Lá thư Dân Chúa số 83 nhân Tháng kính Thánh Tâm Chúa Giêsu xin chia sẻ cùng quý độc giả ba suy tư sau đây:

Cùng hiệp tâm với Đức Thánh Cha Phanxicô để cầu nguyện cho hòa bình thế giới và Ucraina.

Hiệp một lòng một ý với Vị Cha Chung của Giáo Hội hoàn vũ, hiệp thông với toàn thể dân tộc Ucraina và dân tộc Nga, hiệp với tất cả những người lòng ngay thiện chí trên toàn thế giới, với tất cả các anh chị em thuộc các tôn giáo khác,



Ngày 31 tháng Năm, nhân dịp kết thúc tháng kính Đức Mẹ, ĐTC Phanxicô chủ sự kinh Mân côi trọng thể, tại Đền thờ Đức Bà Cả ở Roma để cầu nguyện cho hòa bình tại Ucraina và thế giới.

chúng ta, mỗi cá nhân, mỗi gia đình, mỗi đoàn thể và giáo xứ, cùng nhau tham dự đọc kinh Mân Côi do chính ĐTC chủ sự tại Đền Thờ Đức Bà Cả ở Roma, cùng nhau thành khẩn cầu nguyện cho hòa bình thế giới và tại Ucraina, nhân kết thúc tháng hoa dâng Mẹ, vào ngày 31.05.2022.

Thông cáo của Hội đồng Tòa Thánh tái truyền giảng Tin mừng, công bố hôm 26 tháng Năm cho biết, qua buổi đọc kinh này, “ĐTC muốn công hiến một dấu chỉ hy vọng cho thế giới, đang đau khổ vì cuộc xung đột tại Ucraina và bị thương tổn sâu đậm vì bạo lực do bao nhiêu cuộc chiến khác đang diễn ra”.

ĐTC sẽ đọc kinh Mân côi trước tượng Đức Mẹ Nữ Vương Hòa Bình ở phía bên trái trong Đền thờ Đức Bà Cả. Tượng do ĐGH Biển Đức XV mong muốn và nhà điêu khắc Guido Galli, bảy giờ là phó giám đốc viện bảo tàng Vatican, thực hiện, để cầu xin Đức Mẹ chấm dứt Thế chiến thứ nhất hồi năm 1918.

Tượng diễn tả cánh tay trái của Đức Mẹ giơ lên như dấu hiệu ra lệnh chấm dứt chiến tranh. Còn tay phải của Đức Mẹ đang bế Chúa Hài Đồng Giêsu, đang sẵn sàng thả xuống nhánh cây ôliu, biểu tượng hòa bình. Ở đế tượng, có khắc những bông hoa, tượng trưng cuộc sống tái triển nở với hòa bình trở lại.

ĐTC sẽ đặt một vòng hoa ở chân tượng cùng với một ý nguyện đặc biệt, trước khi dâng lên Mẹ kinh nguyện.

Tham dự buổi đọc kinh, sẽ có đại diện của các thành phần Dân Chúa, trong đó có các trẻ em rước lễ lần đầu, chịu phép thêm sức, trong những tuần qua, các gia đình thuộc cộng đoàn Ucraina ở Roma, v.v.

Buổi đọc kinh được nối mạng với các Đền thánh quốc tế trên thế giới cùng với một số Đền thánh Đức Mẹ tại những nước còn có chiến tranh và bất ổn lớn về chính trị và bạo lực, đặc biệt có Đền thánh Mẹ Thiên Chúa ở Ucraina, Nhà thờ

Chính tòa Đức Mẹ ơn cứu độ ở Irak, Nhà thờ Chính tòa Đức Mẹ Hòa Bình ở Syria, v.v.

Tất cả các tín hữu đều được mời gọi hỗ trợ ĐTC trong kinh nguyện dâng lên Nữ Vương Hòa Bình.

Buổi đọc kinh này sẽ được truyền đi qua các kênh chính thức của Tòa Thánh và nối với mọi mạng truyền hình Công giáo trên thế giới. (trích bản tin của đài Chân Lý Á Châu của G. Trần Đức Anh, O.P.)

Cùng lắng nghe tiếng kêu la của chiến tranh: “Hãy lắng nghe bằng con tim”.

Chúa Nhật 29.5.2022 là Ngày Thế giới Truyền thông lần thứ 56, tập trung vào chủ đề lắng nghe và nhân mạnh tính cấp thiết của việc đặt con người làm trung tâm của thông tin. Trong Sứ điệp cho Ngày Thế giới Truyền thông Xã hội lần thứ 56 có chủ đề “Hãy lắng nghe bằng con tim”, được công bố ngày 24.01, ngày lễ kính nhớ thánh Phanxicô de Salê, bổn mạng các nhà báo, Đức Thánh Cha Phanxicô nhấn mạnh những điểm quan trọng: lắng nghe bằng con tim, lắng nghe là điều kiện giao tiếp tốt, và lắng nghe trong Giáo hội.

Điều này càng được thể hiện rõ ràng trong thời kỳ đại dịch và bây giờ khi cuộc chiến tranh thảm khốc đang diễn ra ở Ucraina.

Đức Thánh Cha cảnh báo: “Chúng ta có đôi tai, nhưng nhiều khi ngay cả những người có thánh giác tốt vẫn không có khả năng lắng nghe người khác, do họ bị điếc nội tâm, điều tệ hại hơn điếc thể lý. Thực tế, lắng nghe không chỉ liên quan đến thánh giác nhưng đến toàn thể con người, như Thánh Augustinô mời gọi hãy lắng nghe bằng con tim. Vì thế, để có thể truyền thông tốt, trước hết cần phải lắng nghe chính mình, với những nhu cầu của chính mình, những nhu cầu đã được khắc sâu trong mỗi người”.

Do đó, nếu chủ đề “lắng nghe” nảy sinh, trước hết và quan trọng, từ trải nghiệm của đại

dịch, thì điều này cũng có giá trị trong bối cảnh bi thảm của cuộc chiến ở Ucraina, và mọi cuộc xung đột. Nếu trong đại dịch, khả năng lắng nghe là tìm ra những tần số thích hợp trong im lặng, thì bây giờ trong tiếng âm vang của vũ khí, trong tiếng kêu la của chiến tranh, thái độ lắng nghe của trái tim là trợ giúp tiếng nói của những người đau khổ.

Đây là điều mà tổng thư ký Caritas-Spes Ucraina, Cha Vyacheslav Grynevych, đã nói về ĐTC sau cuộc gặp gần đây tại Nhà thánh Marta. Cha Grynevych tâm sự rằng chính điều này – “lắng nghe” – thực sự là nhiệm vụ quan trọng nhất mà cha, cũng như những cộng sự và tình nguyện viên của Caritas Ucraina, đã và đang thực hiện, bên cạnh những việc bác ái khác từ khi cuộc xâm lược của Nga bắt đầu vào ngày 24.02.2022.

“Lắng nghe nỗi đau khổ của người mẹ mất con, của người cha đang chiến đấu bảo vệ tổ quốc và không biết có được gặp lại gia đình hay không. Giờ đây, họ lắng nghe tiếng khóc không thể nguôi của những đứa trẻ mà trong gần một trăm ngày, đã sống trong nỗi kinh hoàng, bị kéo vào một cuộc chiến tàn khốc đã làm gián đoạn cuộc sống hồn nhiên của chúng, mà lẽ ra cần được hưởng với những trò chơi, trường học và tình cảm gia đình. Lắng nghe, không chỉ là nghe. Bởi vì để nghe, chỉ cần đôi tai của bạn, nhưng để lắng nghe, bạn cần cả trái tim. Trái tim là trung tâm của việc lắng nghe”. (Trích bản tin Văn Cương, SJ – Vatican News)

Có liều thuốc cho hận thù cho chiến tranh???

Mỗi người chúng ta hãy tự vấn lương tâm, hãy tìm ra câu trả lời nòng cốt nhất cho câu hỏi: Tại sao con người ngày hôm nay, trong thế kỷ XXI, sau hai thế chiến trong thế kỷ trước, vẫn có dã tâm xâm lăng một dân tộc khác, gây ra cuộc chiến tranh đẫm máu, phi nhân, phi nghĩa từ mấy tháng qua? Tại sao vẫn còn bạo lực xảy ra hàng ngày trong gia đình, trong học đường, trong xã

hội??? Điển hình là vụ thảm sát ở trường tiểu học Uvalde, bang Texas bên Hoa Kỳ vào trưa ngày 24.05.2022 đã cướp đi sinh mạng của 21 người, trong đó có 19 trẻ em và 2 cô giáo. Đây là vụ thảm sát nghiêm trọng thứ hai trong lịch sử nước Mỹ xảy ra tại trường học!

Tại sao các chính phủ dành ngân quỹ khổng lồ cho chiến tranh, cho bom đạn, đang khi đó hàng trăm triệu người trên thế giới đang chết đói vì thiếu cơm ăn áo mặc! Trên bình diện gia đình: bao nhiêu bạo lực vẫn xảy ra hàng ngày giữa vợ chồng, giữa cha mẹ với con cái, giữa bà con thân tộc hay bạn bè, lý do vì ích kỷ, vì danh dự cá nhân, vì đam mê danh lợi dục!?

Trên bình diện xã hội và suy rộng ra trên toàn thế giới, chiến tranh lớn nhỏ vẫn tiếp tục diễn ra giữa các dân nước, giữa các bộ tộc, hay ngay cả giữa các tôn giáo: vì lợi nhuận, vì óc bè phái, vì quyền lợi, vì tham vọng độc quyền...

Nhưng một trong các lý do sâu thẳm nhất: vì trái tim con người „lòng chai dạ đá“, tình yêu đã chết trong trái tim của họ, nên lòng họ chất ngất đầy hận thù.

Cha Vyacheslav Grynevych, giám đốc tổ chức bác ái của các giáo phận Công giáo theo nghi lễ Latinh ở Ucraina, cho biết trong buổi họp báo ngày 16.5 tại Radio Vatican rằng cuộc chiến sẽ không kết thúc chỉ với một thỏa thuận hòa bình.

“Chiến tranh sẽ kết thúc khi chúng ta có thể tha thứ cho tất cả những điều xấu mà chúng ta đã thấy, điều chúng ta cần khôi phục không chỉ là nhà ở mà còn cả linh hồn, trí nhớ của chúng ta,”

Cha nói: “Có liều thuốc” cho “những hình ảnh chiến tranh”, thứ có thể sẽ lưu lại trong tâm trí mọi người suốt đời; đó là “liều thuốc của Giáo hội, liều thuốc của tình yêu, của hy vọng”.

LIỀU THUỐC CỦA TÌNH YÊU ấy bắt nguồn từ Trái Tim Chúa Giêsu: “Hãy mang lấy

ách của Ta và hãy học cùng Ta, vì Ta dịu hiền và khiêm nhượng trong lòng, và tâm hồn các người sẽ gặp được bình an” (Mt. 11, 29)

Chúng ta bước vào Tháng Sáu được Giáo hội dành kính Thánh Tâm Chúa Giêsu. Thánh Tâm Chúa Giêsu là nguồn mạch suối tình yêu của Thiên Chúa. Trái Tim Chúa Giêsu là đại dương Lòng Thương Xót, đã tuôn chảy từ cạnh nương long Ngài trên bàn thờ Thập Giá: Máu và Nước đến giọt cuối cùng đã chảy ra vì yêu thương và là nguồn ân sủng cho các linh hồn.

Trong tháng này, Hội Thánh mời gọi mỗi tín hữu chúng ta hay bước vào trường học của TÌNH YÊU, hãy học nằm lòng bài học tình yêu vô vị lợi của Thiên Chúa, yêu tận hiến, yêu đến nỗi hiến dâng mạng sống mình cho người mình yêu. Tình yêu tha thứ vô bờ bến.

Hãy tha thiết nguyện xin với Chúa cho mỗi Kitô hữu chúng ta trở thành đôi tay luôn mở rộng của Chúa, đôi chân không mệt mỏi đi tìm con chiên lạc của Chúa, TRÁI TIM đầy tình yêu luôn tha thứ của Chúa...



Trong một lần hiện ra với Thánh Margarita Maria Alacoque, Chúa Giêsu đã trao 12 lời hứa dành cho những ai tôn sùng Thánh Tâm:

1. Ta sẽ ban cho họ mọi ơn cần thiết cho đời sống của họ.
2. Ta sẽ ban bình an cho gia đình của họ.
3. Ta sẽ an ủi họ trong mọi cơn gian truân.
4. Họ sẽ tìm thấy nơi Thánh Tâm Ta sự an ủi an toàn trong cuộc sống và nhất là trong giờ lâm tử.
5. Ta sẽ đổ tràn phúc lành trên công việc của họ.
6. Các tội nhân sẽ tìm thấy nơi Thánh Tâm Ta một Đại Dương Thương Xót bao la.
7. Các linh hồn nguội lạnh sẽ trở nên sốt sắng.
8. Các linh hồn sốt sắng sẽ mau trở nên trọn lành.
9. Ta sẽ chúc lành cho các gia đình trung bày và tôn kính linh ảnh Thánh Tâm.
10. Ta sẽ ban cho các linh mục sức mạnh lay chuyển các linh hồn chai đá nhất.
11. Nhưng người truyền bá lòng sùng kính Thánh Tâm Ta sẽ được ghi tên trong Thánh Tâm Ta và không hề bị phai nhòa.
12. Với lòng lân tuất của Thánh Tâm, Ta hứa rằng tình yêu toàn năng của Thánh Tâm sẽ ân ban cho những người rước lễ liên tiếp 9 thứ sáu đầu tháng được ơn ăn năn trong giờ sau hết, không phải chết thất nghĩa cùng Ta, lại được lãnh nhận các bí tích vì Thánh Tâm Ta sẽ nên nơi ẩn náu vững vàng trong giờ lâm tử.

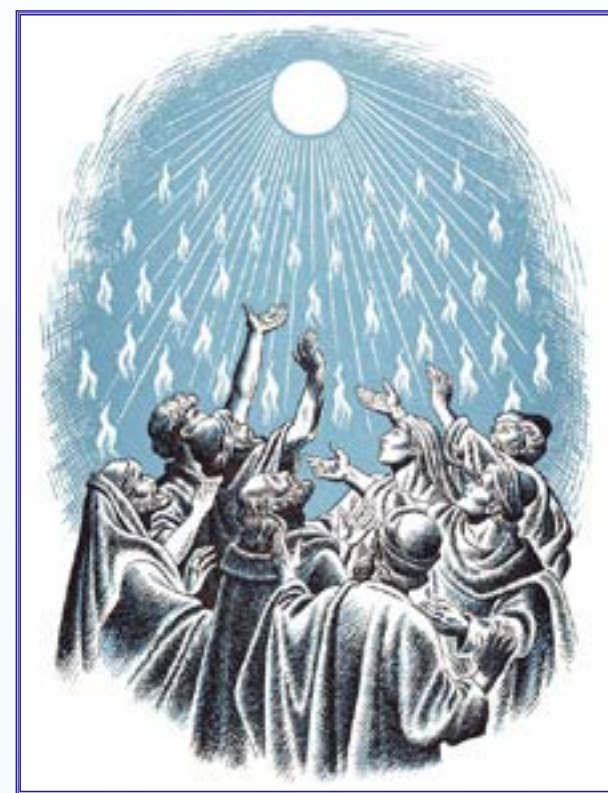
Lm. Chủ Nhiệm



CHÚA THÁNH THẦN:

TRÌNH THUẬT QUA PHÚC ÂM VÀ 7 PHÉP BÍ TÍCH

“Ta cầu xin Đức Chúa Cha, Người sẽ ban Đấng khác từ trời xuống với các con, và ở cùng các con luôn, vì đó là Đấng Thánh Linh”. (Yn 14: 16) .



Trước khi về trời, Chúa đã hứa cùng các môn đệ rằng: “Vậy các ngươi hãy đi khắp muôn dân, thanh tẩy chúng nhân danh Cha và Con và Thánh Thần. Dạy chúng hết mọi điều Ta đã truyền cho các ngươi. Và này Ta

sẽ ở với các ngươi mọi ngày cho đến tận thế.” (Mt 28: 18-20).

Như thế, chính Chúa Giêsu đã dạy chúng ta về Thiên Chúa Ba Ngôi: Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần. Nhưng Ba Ngôi chỉ là một Thiên Chúa độc nhất, thánh thiện, trọn hảo, thông biết mọi sự, quyền phép vô biên và hằng có đời đời.

Thiên Chúa duy nhất lại có Ba Ngôi, là một tín lý mẫu nhiệm cao trọng của Đức Tin Kitô Giáo.

‘Vô tri bất mộ’ không hiểu thì không yêu. Vì vậy, người viết với kiến thức hạn hẹp, không đủ khả năng đi sâu vào thần học diễn tả về Chúa Thánh Thần. Nhưng cố gắng tìm hiểu qua Phúc Âm và các Nhiệm Tích Thánh mong học hỏi thêm, để yêu mến, cảm tạ hồng ân Thiên Chúa đã ban cho ta ‘Tặng phẩm tuyệt hảo vô giá’ là chính Chúa Thánh Linh.

Ta thường hiểu một cách tổng quát về Thiên Chúa Ba Ngôi qua các biểu tượng:

- Chúa Cha là Vị Quan toà uy nghiêm chính trực.
- Chúa Con là Vị Mục Tử nhân lành khoan dung.

- Chúa Thánh Thần như chim Bò Câu thanh khiết, Lưỡi Lửa Tình Yêu. Trong Phúc Âm các Thánh Sử còn gọi Ngài là Thánh Linh, Thần Khí, Đấng Bầu Chữa, Đấng Phù Trợ.

Đối với ta, Chúa Cha quá cao xa quyền thế - Chúa Con gần gũi ta hơn vì đã hạ sinh làm người cứu chuộc tội lỗi nhân loại - Còn Chúa Thánh Thần xem ra mờ lung huyền nhiệm. Nhưng đây là Mầu nhiệm Đức Tin, ta phải tin dù không thể hiểu được. (Giống như câu truyện Thánh Augustinô suy niệm về Chúa Ba Ngôi còn khó hơn cậu bé muốn múc hết nước biển đổ vào một lỗ nhỏ).

Nhân Lễ Kính Chúa Thánh Thần, ta hãy tìm hiểu sự hiện hữu của Chúa Thánh Thần qua Phúc âm 4 Thánh Sử: Máttêu, Luca, Máccô và Gioan.

✿ CHÚA THÁNH THẦN TRONG PHÚC ÂM 4 THÁNH SỬ

Trong Phúc âm có nhiều chỗ nhắc đến chính Chúa Giêsu dạy cho ta biết về Chúa Thánh Thần.

- Chúa nói với ông Nicôđêmo: “Thật Ta bảo thật ông, không ai có thể vào nước Thiên Chúa, nếu không sinh ra bởi và Thần Khí” (Yn 3: 5).

- Thiên Chúa hiện ra với Zacaria và báo tin Gioan Tiền Hô sẽ sinh ra: “Zacaria đừng sợ! Vì lời người đã được nhận và Elisabeth vợ người sẽ sinh cho người một con trai, người sẽ đặt tên là Gioan. Người sẽ hoan hỉ và nhiều người sẽ vui mừng và đứa trẻ sẽ làm lớn trước mặt Thiên Chúa. Rượu chua, chất say sẽ không hề uống và ngay từ trong lòng mẹ sẽ được đầy Thánh Thần. (Lc 1: 13-15).

- Maria đã đính hôn với Giuse, trước khi hai người về sống chung, Maria đã có thai do quyền linh Chúa Thánh Thần. Giuse là người công chính, không muốn tố giác Maria đã âm thầm bỏ đi. Nhưng Thiên Sứ đã bảo Ông trong giấc chiêm bao: “Giuse con Đavít! Chớ sợ rước Maria về nhà. Thai nhi nơi Bà là do tự nơi Thánh

Thần. Bà sẽ sinh Con Trai và Ông sẽ đặt tên là Giêsu và chính Ngài sẽ cứu dân Ngài khỏi tội lỗi.” (Mt 1: 18-20).

- Thiên Thần được Thiên Chúa sai đến một thành xứ Galilêa tên là Nazareth đến với Trinh Nữ Maria đã đính hôn với một người tên là Giuse, thuộc dòng Đavít. Thiên Thần chào Maria: “Hãy vui lên! Hỡi Người đầy ơn phúc! Chúa ở cùng Bà! ...Maria đừng sợ! Vì Người đã được ân sủng nơi Thiên Chúa. Nơi lòng dạ Người sẽ thụ thai và sinh Con Trai, sẽ đặt tên là Giêsu. Ngài sẽ làm lớn được gọi là Con Đấng Tối Cao. Thiên Chúa sẽ ban cho Ngài ngai Davit và làm vua nhà Yacob đến đời đời, vương quyền Ngài sẽ vô cùng tận. Maria thưa với Thiên Thần rằng: “Điều ấy sẽ làm sao được, vì tôi không nghĩ tới việc phu thê”. Nhưng Thiên Sứ đáp lại lời Bà: “Thánh Thần sẽ đến trên Bà và quyền năng Đấng Tối Cao sẽ rợp bóng trên Bà. Bởi thế Con Trẻ sắp sinh ra sẽ được gọi là Thánh, là Con Thiên Chúa.” (Lc 1: 26-35).

- Bấy giờ Chúa Giêsu rời Galilêa đến với Gioan bên sông Yordan để được thanh tẩy. Sau khi Chúa chịu phép rửa, Đức Giêsu ra khỏi nước. Lúc ấy trời mở ra và Ngài thấy Thần Khí Thiên Chúa là Chim Bò Câu đáp xuống trên Ngài và tiếng từ trời phán: “Đây là Con Chí ái Ta, Kê mà Ta yêu mến!” (Mt 3: 17).

- Theo Phúc Âm Thánh Mác-cô, ngay sau khi Chúa chịu phép rửa, Thần Khí đưa Ngài vào sa mạc và Ngài ở đó 40 ngày chịu Sa-tan cám dỗ. Ngài ở giữa dã thú và các Thiên Thần hầu hạ. (Mc 1: 12-13).

- Khi Chúa chữa lành người quỷ ám câm và mù, bọn biệt phái tỏ ra không tin và cho Ngài đã nhờ Bêelzêbul đầu mục quỷ mà trừ... Nên Chúa đã lên án nặng nề bọn này đã lộng ngôn xúc phạm đến Chúa Thánh Thần, không thể tha thứ, nên Ngài phán: “Bởi đó, Ta bảo các người: mọi tội lỗi và lộng ngôn sẽ được tha cho người

ta. Còn lộng ngôn đến Thần Khí sẽ không được tha. Ai nói lời nghịch đến Con Người, điều đó sẽ được tha cho người ấy. Còn ai nói nghịch đến Thánh Thần, điều ấy sẽ không tha được cho người ấy, thời này cũng như thời sẽ đến.” (Mt 12: 22-32).

- Trong diễn từ Chung luận, Chúa dặn các môn đệ: “Khi người ta dẫn các con đi giao nộp, các con đừng lo toan trước sẽ phải nói những gì, nhưng các con hãy nói điều gì ban cho ngày đó, vì không phải các con nói mà là Thánh Thần.” (Mc 13: 11).

- Vào dịp cuối Đại Lễ Chúa Giêsu hứa ban Thánh Thần và Ngài đứng lên lớn tiếng nói rằng: “Ai khát hãy đến với Ta và hãy uống! Kê tin vào Ta như Kinh Thánh đã nói: tự lòng Ngài sẽ có sông tuôn chảy nước trong mát. Điều ấy Ngài nói về Thần Khí, các kẻ tin vào Ngài sẽ lãnh lấy, vì Thần Khí chưa có, bởi Đức Giêsu chưa được tôn vinh.” (Yn 7: 37-39).

- Sau khi sống lại Chúa hiện ra với các môn đệ trong phòng đóng kín vì sợ người Do Thái. Họ mừng rỡ vì được thấy Chúa... Ngài nói với họ: “Bình an cho các con! Cũng như Cha Ta đã sai Ta, Ta cũng sai các con” Ngài thổi hơi trên họ và nói: “Hãy chịu lấy Thánh Thần! Các con tha tội cho ai thì người ấy sẽ được tha, các con cầm giữ ai họ sẽ bị cầm giữ” (Yn 20: 19-22).

- Đặc biệt trong Phúc Âm Thánh Gioan, ngài viết nhiều chương nói về Đấng Bầu Chữa và hoạt động của Chúa Thánh Thần:

- “Nếu các con yêu mến Ta, các con hãy giữ lệnh truyền của Ta. Ta sẽ xin Cha Ta và Ngài sẽ ban cho các con một Đấng Bầu Chữa khác, để ở với các con luôn mãi” (Yn 14: 15-16).

- “Ai không mến Ta, thì không giữ lời Ta. Mà lời các con nghe đây không phải là lời Ta, nhưng là của Cha, Đấng đã sai Ta. Các điều ấy Ta đã nói với các con, lúc còn lưu lại với các

con. Nhưng Đấng Bầu Chữa Thánh Thần, Cha sẽ sai đến nhân danh Ta, chính Ngài sẽ dạy các con mọi sự và sẽ nhắc các con nhớ lại mọi điều Ta đã nói với các con.” (Yn 14: 24-26).

- “Song Ta nói thật với các con: Ta ra đi thì ích lợi cho các con, vì nếu Ta không ra đi thì Đấng Bầu Chữa không đến với các con. Còn nếu Ta đi, Ta sẽ sai Ngài đến với các con.” (Yn 16: 17).

- “Khi nào Ngài đến vì là Thần Khí sự thật, Ngài sẽ đưa các con vào tất cả sự thật, vì không phải tự mình mà Ngài nói, nhưng nghe gì Ngài sẽ nói ra và Ngài sẽ loan báo cho các con những điều gì sẽ đến.” (Yn 16: 13).

✿ CHÚA THÁNH THẦN TRONG 7 PHÉP BÍ TÍCH

Chúa Giêsu khi sống nơi trần thế, chính Ngài đã lập các phép Bí Tích để giúp ta nên thánh và cộng tác với Ngài trong việc thánh hoá thể trần.

- **Bí Tích:** Rửa Tội, Thêm Sức và Thánh Thể là 3 Bí Tích khởi đầu gia nhập Giáo Hội.
- **Bí Tích:** Hoà Giải và Xức Dầu là 2 Bí Tích chữa lành và tăng thêm sức mạnh hồn xác.
- **Bí Tích:** Hôn Phối và Truyền chức Thánh là 2 Bí Tích giúp ta hiệp thông và phục vụ tha nhân và Giáo Hội.

1. Bí Tích Rửa Tội

Bí Tích Rửa Tội là Nhiệm Tích Thánh đầu tiên trong 7 Bí Tích Chúa đã lập ra để thanh tẩy tâm hồn ta khỏi tội Tổ tông và tội riêng ta phạm, để ban cho ta một đời sống mới đầy ân sủng và trở nên con cái Chúa. Vì thế, khi lãnh nhận Phép Rửa Tội là tâm hồn ta đã trở nên đền thờ của Ba Ngôi Thiên Chúa.

Trong thời Giáo Hội sơ khai, chỉ Rửa Tội cho các tân tòng khi mới gia nhập Giáo Hội,

nhưng sau này buộc cha mẹ phải cho con trẻ chịu Phép Rửa lúc mới sinh.

Bình thường các Linh Mục và Phó Tế được ban Bí Tích Rửa Tội, nhưng khi khẩn cấp mọi người đều có quyền và có bổn phận làm Phép Rửa theo đúng nghi thức Giáo Hội truyền dạy.

Người khôn lớn muốn nhận Bí Tích Rửa Tội phải: Học Giáo lý tin vào Chúa Kitô - Cải thiện đời sống - và tham dự các nghi lễ gia nhập đạo Công Giáo.

Khi lập Phép Rửa Tội Chúa đã dạy các môn đệ rằng:

“Ta đã được mọi uy quyền trên trời dưới đất. Các con hãy đi thu nạp môn đệ trên khắp các dân tộc, rửa tội cho họ: nhân danh Cha và Con và Thánh Thần. Ai tin và chịu Phép Rửa sẽ được cứu rỗi, còn ai không tin sẽ bị luận tội. (Mc 16: 15-16).

2. Bí Tích Thêm Sức

Những thế kỷ đầu Giáo Hội, Bí Tích Thêm Sức thường được cử hành ngay sau khi lãnh nhận Phép Rửa Tội. Nhưng sau này thường đợi đến lúc đứa trẻ khôn lớn, hiểu biết hơn về giáo lý mới cho chịu Phép Thêm Sức.

Thường chỉ các Giám mục được quyền ban Thêm Sức, nhưng các Linh Mục được Giám Mục ủy quyền cũng được cử hành Thêm Sức. Nhưng sách Giáo lý Công Giáo cũng qui định: trong trường hợp bệnh nhân hay người gặp tai nạn nguy đến tính mạng thì bất cứ Linh Mục nào cũng có thể ban Phép Thêm Sức.

Bí Tích Thêm Sức kiện toàn và bổ túc Phép Rửa Tội, tăng Đức Tin mạnh mẽ để can đảm chống lại tội lỗi và ma quỷ cám dỗ, cùng cộng tác với Giáo Hội thánh hoá trần thế.

Người lãnh nhận Thêm Sức phải: Học Giáo lý - Sạch tội trọng cùng ước ao lãnh nhận Bí Tích này.

Chịu Phép Thêm Sức ta nhận được 7 ơn Chúa Thánh Thần: ‘Khôn ngoan - Thông hiểu - Sức mạnh - Đạo đức - Lo liệu - Suy biết và Kính sợ Chúa’.

Đúng như ý nghĩa 2 chữ ‘Thêm Sức’ là củng cố và tăng thêm sức mạnh bởi ơn Chúa Thánh Thần.

Công vụ Tông đồ kể rằng: “Khi hay tin dân Samari đón nhận lời Chúa thì các Tông đồ Gia-liêm liền phái Phêrô và Gioan tới. Các vị này đến Samari và cầu xin cho họ đón nhận Chúa Thánh Thần. Bởi vì Chúa Thánh Thần chưa ngự xuống trong lòng một ai cả, các ông đặt tay trên đầu họ, thì họ liền được đón nhận Chúa Thánh Thần.” (Cv 8: 14-17).

3. Bí Tích Thánh Thể

Theo Tin Mừng Thánh Gioan, chính Chúa Giêsu đã công bố về Bí Tích Thánh Thể: ‘Bánh bởi trời’ chính là Ngài và ai ăn sẽ được sống đời đời: “Thật Ta bảo thật các ông, nếu các ông không ăn thịt và uống máu Con Người, các ông không có sự sống nơi mình. Ai ăn thịt và uống máu Ta, thì được sống muôn đời và Ta sẽ cho người ấy sống lại ngày sau hết, vì Thịt Ta thật là của ăn, Máu Ta thật là của uống” (Yn 6: 53-55).

Cũng theo Phúc Âm Thánh Luca và Mác-cô: đêm trước khi chịu chết Chúa dùng Bữa Tiệc Ly cùng các Tông Đồ, Ngài đã lập phép Thánh Thể. Người cầm bánh sau khi đọc lời chúc tụng, bẻ ra trao cho các ông mà rằng: “Các con hãy nhận lấy mà ăn. Đây là Mình Ta sắp phải hiến dâng vì các con. Đoạn lại cầm lấy chén rượu nho, tạ ơn Cha, trao cho các Tông Đồ mà phán: các con hãy cùng uống chén rượu này, đó là Máu Ta, Máu của giao ước mới sẽ đổ ra vì các con và muôn người để đền tội thay cho họ. Các con hãy làm việc này mà nhớ đến Ta!” (Mc 14: 17-25 và Lc 22: 14-20).

Nhờ Bí Tích Thánh Thể người Tín Hữu được tham dự vào hy lễ của Chúa cùng Cộng đoàn và Giáo Hội - Bí Tích Thánh Thể làm của nuôi linh hồn, tăng sức mạnh để ta chống lại mọi tội lỗi.

Sau cùng nhờ Bí Tích Thánh Thể ban cho ta niềm phúc trường sinh cùng với Thiên Chúa.

Khi Chúa phán: “Hãy làm việc này để nhớ đến Ta! “là Chúa đã trao cho các Tông Đồ cũng như những người kế vị các Ngài sau này là các Linh Mục được quyền truyền phép Thánh Thể: biến đổi bánh và rượu trở thành Mình và Máu Chúa Giêsu.

Trong Thánh Lễ, sau khi truyền phép Thánh Thể, vị Chủ Tế tay dâng lễ vật lên cao và lớn tiếng đọc kết thúc kinh tế lễ: “Chính nhờ Người, với Người và trong Người, mọi chúc tụng và vinh quang đều qui về Chúa là Cha Toàn Năng, cùng với Chúa Thánh Thần muôn đời”.

4. Bí Tích Hoà Giải

Buổi chiều ngày Chúa Sống Lại, Ngài hiện ra với các môn đệ và phán: “Bình an cho các con! Như Cha Ta đã sai Ta thế nào, Ta cũng sai các con như vậy. Nói đoạn Ngài thở hơi trên các ông và dạy: Các con hãy nhận lấy Chúa Thánh Thần. Các con tha tội cho ai, thì kẻ đó được tha; các con cầm giữ ai thì kẻ ấy bị cầm giữ.” (Yn 20: 19-23).

Các Bí Tích Rửa Tội - Thêm Sức - Thánh Thể là ngưỡng cửa đầu tiên đưa ta bước vào đời sống trần thế, thì các Bí Tích Hoà Giải - Xức Dầu - Thánh Thể là hành trang giúp ta mạnh bước tiến về Quê Trời.

Để được lãnh nhận Bí Tích Hoà Giải cho thành, ta phải làm 5 việc: 1 là xét mình cho kỹ - 2 là lo buồn thống hối - 3 là quyết chí sửa mình - 4 là xưng hết mọi tội - 5 là làm việc đền tội.

Khi lãnh Bí Tích Hoà Giải, Chúa ban cho ta những ân sủng: Tăng sức mạnh tâm hồn - Hoà

giải cùng Thiên Chúa và Giáo Hội - Được tha hết tội trọng và hình phạt đời đời - Bình an trong tâm hồn.

Sau khi tội nhân có lòng can đảm thống hối xưng hết các tội, lúc đó Linh Mục giơ tay ban phép lành tha tội rằng: “Ta tha tội cho con! Nhân danh Cha và Con và Thánh Thần.”

5. Bí Tích Xức Dầu

‘Ai trong anh em đau yếu phải lo mời Linh Mục đến, để các Ngài nhân danh Chúa Kitô và cầu nguyện cho bệnh nhân. Kinh nguyện Đức Tin sẽ cứu người ấy, Chúa sẽ nâng đỡ và tha thứ tội họ đã phạm.’ (Gc 5: 13-15).

Mọi người khi già yếu bệnh hoạn hay bị tai nạn nguy đến tính mạng đều có thể lãnh nhận Bí Tích Xức Dầu và có thể chịu phép này nhiều lần trong những trường hợp nguy hiểm khác nhau.

Chỉ các Giám Mục và Linh Mục được ban Phép Xức Dầu. Người chịu Xức Dầu phải sạch tội trọng, nếu không thể xưng tội được (như á khẩu, hôn mê bất tỉnh) phải có lòng ăn năn thống hối.

Người lãnh Phép Xức Dầu nhận được nhiều ân sủng: Được tha hết mọi tội - Cùng thông hiệp với khổ nạn Chúa để sinh ích cho mình và Giáo Hội - Được an ủi bình an trong tâm hồn - Tăng sức mạnh can đảm chịu đau khổ, chống lại ma quỷ cám dỗ, bền vững cùng Chúa trong những giờ phút cuối đời.

Trong nghi thức Xức Dầu, Linh Mục dâng lời chúc tụng Thiên Chúa Ba Ngôi:

- Lạy Chúa Cha Toàn Năng! Chúc tụng Chúa là Đấng đã sai Con Chúa xuống trần gian vì chúng con và phần rỗi chúng con.
- Lạy Chúa Con là Con Một Thiên Chúa! Chúc tụng Chúa là Đấng đã muốn chữa lành mọi tật nguyên của chúng con, khi

Chúa xuống trần với bản tính loài người chúng con.

- Lạy Chúa Thánh Thần là Đấng an ủi! Chúc tụng Chúa là Đấng luôn dùng thần lực của Chúa mà làm cho những yếu đuối chúng con nên vững mạnh.

6. Bí Tích Hôn Phối

“Vì thế người ta sẽ từ bỏ cha mẹ mình mà gắn bó với vợ mình và cả hai sẽ thành một xương một thịt. Như vậy họ sẽ không còn là hai, nhưng chỉ là một xương một thịt. Vậy sự gì Thiên Chúa đã phối hợp loài người không được phân ly” (Mt 19: 5-6).

Từ vườn Địa Đàng, Chúa đã ban Phép Hôn Phối đầu tiên cho Adam và Eva. Đây cũng là hình ảnh phối hợp đầy ân sủng giữa Chúa Kitô và Giáo Hội.

Muốn lãnh Bí Tích Hôn Phối cả hai nam nữ phải: Đã chịu Phép Rửa Tội - Sạch tội trọng - Cùng Công Giáo (1 trong 2 người theo đạo khác phải trở lại Công Giáo trước khi nhận Phép Hôn Phối).

Sau khi lãnh nhận Bí Tích Hôn Phối, Chúa ban cho đôi tân hôn những ơn: Yêu thương nhau như Chúa yêu thương Giáo Hội - Nên thánh theo đẳng bậc mình - Bất khả phân ly (trung thành 1 vợ 1 chồng).

Nhưng kèm theo những bổn phận buộc tuân giữ: Yêu thương (nhường nhịn, tha thứ, nâng đỡ nhau) - Sinh sản (Con cái là hoa trái Tình yêu Chúa ban) - Giáo dục (Dạy dỗ con cái nên người hữu dụng đẹp lòng Chúa).

Trong nghi Lễ Hôn Phối, khi đôi tân hôn trao nhau Chiếc Nhẫn Tình Yêu, đã long trọng tuyên xưng chúc tụng Ba Ngôi Thiên Chúa:

- Teresa..... Xin em nhận chiếc nhẫn này để làm chứng tình yêu và lòng trung thành

của anh. Nhân danh Cha và Con và Thánh Thần.

- Gioan..... Xin anh nhận chiếc nhẫn này để làm chứng tình yêu và lòng trung thành của em. Nhân danh Cha và Con và Thánh Thần.

7. Bí Tích Truyền Chức Thánh

“Lúa chín đầy đồng mà thợ gặt thì ít. Vậy anh em hãy xin chủ mùa gặt, sai thợ ra gặt lúa về” (Mt 9: 36-37).

“Các con hãy làm việc này mà nhớ đến Ta” (Lc 22: 19).

Chúa Giêsu là Linh Mục Thượng Tế, Chúa kêu gọi một số người đặc biệt, hiến thân cho Chúa để phụng sự Chúa và tha nhân. Ngay khi Chúa lập Bí Tích Thánh Thể cũng chính là lúc Chúa Truyền Chức Linh Mục cho các Tông Đồ. Và sau này các Tông Đồ lại thông ban chức Linh Mục cho những người khác được tuyển chọn.

Vì thế muốn theo đuổi đời sống tu trì để trở thành Linh Mục phải có ý tưởng ngay lành (không phải bị quan, chán đời hay tìm danh vọng cho cá nhân và gia đình) - Có đầy đủ sức khỏe, có lòng đạo hạnh và trình độ học vấn cần thiết.

Sau một thời gian tu luyện thử thách, sẽ được tuyển chọn trở thành Linh Mục nếu hội đủ những tiêu chuẩn cần thiết theo giáo luật qui định. Sự tuyển chọn rất khó khăn đúng như lời Chúa phán:

“Kẻ được gọi thì nhiều, nhưng được chọn thì ít”

Chỉ các Giám Mục kế vị các Tông Đồ mới được Truyền Chức Linh Mục.

Khi nhận lãnh chức Linh Mục, các Tân chức phải tuyên hứa trước Giám Mục chủ phong đại diện Chúa và Giáo Hội sẽ giữ nghiêm ngặt 3 điều: Sống Khó nghèo, Vâng lời và Khiết tịnh

Nhiệm vụ Linh Mục cao trọng, nên Chúa ban cho các ƠN cần thiết để chu toàn sứ mệnh: Dâng Thánh Lễ - Rao giảng Lời Chúa - Ban các Bí Tích cùng Chăn dắt Đoàn Chiên.

Trong nghi thức Truyền Chức Linh Mục, sau cùng Giám Mục chủ phong đặt tay lần cuối trên đầu các Tân Linh Mục mà đọc:

“Hãy nhận lấy Chúa Thánh Thần! Các con tha tội cho ai thì họ được tha, cầm giữ ai thì họ bị cầm giữ.”

Sau khi nhận thức khái niệm qua trình thuật trong 4 Phúc Âm Thánh Sử và 7 Bí Tích Thánh, ta luôn thấy Chúa Thánh Thần hiện diện nâng đỡ, an ủi, bầu chữa và thêm sức mạnh cho chúng ta và Giáo Hội để chống lại tội lỗi, ma quỷ và những thế lực phản lại Hội Thánh.

Lạy Chúa Thánh Thần là Đấng Thánh hoá, Phù trợ, đem An bình, là Ánh sáng Công chính, là Ngọn lửa Tình yêu của tâm hồn con.

Lạy Chúa Thánh Thần là Thần khí sức mạnh, là Ngọn lửa tình thương, là Chim Bò Câu thanh khiết, là Đấng Phù Trợ toàn năng, xin giữ gìn Hội Thánh trường tồn vững mạnh.

Lạy Chúa Thánh Thần! Xin thương ban sức mạnh cho Giáo Hội Việt Nam và Đoàn chiên Chúa vượt thắng làn sóng Vô thần đang tàn phá Giáo Hội và Tổ Quốc con.

Lạy Chúa Thánh Thần! Xin ban lòng can đảm cho các Vị Mục Tử để không khiếp nhược và chấp nhận hy sinh bảo vệ Giáo Hội và Đoàn Chiên. - Xin cho Hội Đồng Giám Mục Việt Nam có nhiều Vị Mục Tử nhân lành như Hồng Y Phanxicô Xaviê Nguyễn Văn Thuận, TGM. Philipphê Nguyễn Kim Điền, TGM. Giuse Ngô Quang Kiệt, GM. Micae Hoàng Đức Oanh, Lm. Tadê Nguyễn Văn Lý...

Lạy Thiên Chúa Ba Ngôi!

Xưa Chúa đã mặc khải qua các Ngôn Sứ để loài người biết đón nhận ƠN Chúa Thánh Thần.

Chúa đã ban Thần Khí Thánh Thần để tăng sức mạnh cho các Môn Đệ hăng say nhiệt thành trên đường rao giảng Tin Mừng cho muôn dân.

Giờ đây xin Chúa ban Thánh Thần đến thánh hoá đời sống chúng con nên trọn hảo xứng đáng trở nên Đền thờ Chúa Ba Ngôi ngự đến.

Con khiêm cung, cúi mình dâng lên Chúa Thánh Thần lời nguyện cầu tha thiết:

“Chúng con lạy ƠN Đức Chúa Thánh Thần thiêng liêng sáng láng vô cùng. Chúng con xin Đức Chúa Thánh Thần xuống đầy lòng chúng con là kẻ tin cậy Đức Chúa Trời và đốt lửa kinh mến Đức Chúa Trời trong lòng chúng con, chúng con xin Đức Chúa Trời cho Đức Chúa Thánh Thần xuống.

- Sửa lại mọi sự trong ngoài chúng con.

Chúng con cầu cùng Đức Chúa Trời, xưa đã cho Đức Chúa Thánh Thần xuống soi lòng dạy dỗ các Thánh Tông Đồ, thì rày chúng con cũng xin Đức Chúa Trời cho Đức Chúa Thánh Thần lại xuống an ủi dạy dỗ chúng con làm những việc lành. Vì công nghiệp vô cùng Đức Chúa Giêsu Kitô là Chúa chúng con- Amen.”

Đinh Văn Tiến Hùng



Lịch Phụng vụ tháng 6 - 2022

Ý cầu nguyện của ĐTC: Cầu cho các gia đình.

Chúng ta hãy cầu nguyện cho các gia đình Kitô giáo trên thế giới, thực hành đức ái và sống thánh thiện qua những việc làm cụ thể trong đời sống hàng ngày.

Tháng Trái Tim Cực Thánh Chúa Giê-su

Sùng kính Thánh Tâm Chúa Giê-su là kính nhớ tình thương yêu của Thiên Chúa. Tình thương yêu cứu độ của Thiên Chúa được tỏ bày ra nơi con người Đức Giê-su, và nhất là trong cái chết trên thập giá vì tội lỗi loài người. Thánh Tâm đã bị đâm thấu là hình ảnh rõ rệt nhất, là tiếng nói mạnh nhất về tình thương yêu của Thiên Chúa đối với chúng ta, và là một bằng chứng không thể chối cãi được của tình thương yêu lạ lùng ấy.

- **Thứ Tư 1 Thánh Justin Cv 20, 28-38 ; Tv 67 ; Ga 17, 11 b-19**
- **Thứ Năm 2 Thánh Marcellin & Pierre Cv 22,30 et 23, 6-11 ; Tv 5 r ; Ga 17, 20-26**
- **Thứ Sáu 3 Thánh Charles Lwanga và các bạn Cv 25, 13-21 ; Tv 102; Ga 21, 15-19**
- **Thứ Bảy 4 Cv 28, 16-20.30-31 ; Tv 10 ; Ga 21, 20-25**
- **CHÚA NHẬT 5 Lễ Hiện Xuống Cv 2, 1-11 ; Tv 103; Rm 8, 8-17; Ga 14, 15-16.23b-26**
- **Thứ Hai 6 Đức Maria, Mẹ Giáo Hội 1V 17, 1-6; Tv 120; Mt 5, 1-12**
- **Ma 7 1V 17, 7-16 ; Tv 4 ; Mt 5, 13-16**
- **Thứ Tư 8 1V 18,20-39 ; Tv 15 ; Mt 5, 17-19**
- **Thứ Năm 9 Thánh Ephrem 1V 18, 41-46 ; Tv 64 ; Mt 5, 20-26**
- **Thứ Sáu 10 1V 19, 9a. 11 -16 ; Tv 26 ; Mt 5, 27-32**
- **Thứ Bảy 11 Thánh Banaba Cv 11,21b-26 và 13, 1-3 ; Tv 15; Mt 5, 33-37**
- **Chúa Nhật 12 Lễ Chúa Ba Ngôi Cn 8, 22-31 ; Tv 8 ; Rm 5, 1-5; Ga 16, 12-15**
- **Thứ Hai 13 Thánh Antoine thành Padoue 1V 21, 1-16; Tv 5 ; Mt 5, 38-42**
- **Thứ Ba 14 1V 21, 17-29 ; Tv 50 ; Mt 5, 43-48**
- **Thứ Tư 15 2V 2, 1.6-14 ; Tv 30 ; Mt 6, 1 -6.16-18**
- **Thứ Năm 16 Hc 48, 1-14; Tv 96; Mt 6, 7-15**
- **Thứ Sáu 17 2V 11, 1-4.9-18.20 ; Tv 131 ; Mt 6, 19-23**
- **Thứ Bảy 18 2Sbn 24, 17-25 ; Tv 88 ; Mt 6, 24-34**
- **CHÚA NHẬT 19 Lễ Mình Máu Thánh Chúa St 14, 18-20 ; Tv 109 ; 1Cr 11, 23-26 ; Lc 9, 11 b-17**
- **Thứ Hai 20 2V 17, 5-8.13-15a.18 ; Tv 59 ; Mt 7, 1-5**
- **Thứ Ba 21 Thánh Louis de Gonzague 2V 19, 9b-11.14-21.31-35a.36; Tv47; Mt 7, 6.12-14**
- **Thứ Tư 22 Thánh Paulin thành Nole 2V 22, 8-13 và 23, 1-3 ; Tv 118, Mt 7, 15-20**
- **Thứ Năm 23 2V 24, 8-17 ; Tv 78 ; Mt 7, 21-29**
- **Thứ Sáu 24 Lễ kính Thánh Tâm Chúa Giêsu Ed 34, 11-16 ; Tv 22 ; Rm 5, 5b-11 ; Lc 15, 3-7**
- **Thứ Bảy 25 Sinh Nhật Thánh Gioan Baotixita Is 49,1-6; Tv 138; Cv 13,22-26; Lc 1,57-66.80**
- **Chúa Nhật 26 XIII Thường niên 1V 19,16b.19-21 ; Tv 15 ; Ga 5,1.13-18 ; Lc 9, 51-62**
- **Thứ Hai 27 Thánh Cyrille thành Alexandrie Am 2, 610.13-1-6 ; Tv 49 ; Mt 8, 18-22**
- **Thứ Ba 28 Thánh Irênê Am 3, 1 -8 và 4, 11-12 ; Tv 5 ; Mt 8, 23-27**
- **Thứ Tư 29 Thánh Phêrô & Thánh Phaolô Cv 12, 1-11 ; Tv 33 ; 2 Tm 4, 6-8.17-18 ; Mt 16, 13-19**
- **Thứ Năm 30 Am 7, 10-17 ; Tv 18B ; Mt 9, 1-8**

CÓ BAO NHIÊU

ƠN CHÚA THÁNH THẦN?

Trong tuần lễ chuẩn bị lễ Chúa Thánh Thần Hiện xuống, các tín hữu đọc kinh cầu xin ban ơn Chúa Thánh Thần. Chúa Thánh Thần chỉ ban ơn thôi hay sao? Còn các đặc sủng Thánh Linh thì xếp ở chỗ nào?

tuồng thần học là “điều được trao ban”. Do đó, trước khi nói đến các ơn mà Chúa Thánh Thần ban cho chúng ta, thì cần phải nói đến **chính Thánh Thần là Đấng được Chúa Cha ban** cho chúng ta. Điều này được nêu bật nơi nhiều tác



Chúa Thánh Thần không chỉ ban 7 ơn mà thôi, nhưng còn rất nhiều ơn nữa. Trước khi vào đề, thiết tưởng nên lưu ý hai điểm liên quan tới vấn đề dịch thuật. Trước hết là danh xưng của Ngôi Ba Thiên Chúa: trong tiếng La-tinh danh xưng là *Spiritus Sanctus* (tiếng Pháp là *Saint Esprit*, tiếng Anh là *Holy Spirit*), nhưng được dịch sang tiếng Việt bằng ba từ ngữ: *Chúa Thánh Thần*, *Thánh Linh*, *Thần khí*. Một cách tương tự như vậy, các từ ngữ “ân ban, ân huệ, linh ân, đặc sủng, đoàn sủng, hồng ân, quà tặng, tặng phẩm” chung quy cũng hàm ngụ một tư

phẩm của Tân ước, thí dụ như Tin mừng Thánh Luca (11,13), Tin mừng Thánh Gioan (14,26; 15,26), và Thánh Phaolô đồng hoá Thánh Thần với tình yêu được đổ tràn xuống tâm hồn chúng ta (Rm 5,5). Sau đó, người ta mới bắt đầu nghĩ tới những tác động của Thánh Thần nơi chúng ta, và tìm cách mô tả chi tiết thành các **ân huệ** mà Ngài ban cho các tín hữu, xét theo từng cá nhân hoặc xét theo phần tử của cộng đoàn. Đó là nguồn gốc của thần học về các ân huệ của Chúa Thánh Thần.

Có bao nhiêu ân huệ của Chúa Thánh Thần?

Không thể nào làm một bản thống kê đầy đủ được. Như vừa nói, ân huệ lớn nhất mà Thánh Phaolô ghi nhận đó là *agape* tức là lòng yêu mến, nói ở thư Rôma chương 5 câu 5. Cần móc nối tư tưởng này với thư thứ nhất gửi Côrintô chương 13, (quen gọi là bài ca đức ái), khi Thánh Phaolô đặt *agape* như chóp đỉnh của mọi thứ ân huệ. Mãi đến thời Trung cổ, Thánh Tôma Aquinô mới trình bày hệ thống của các ân huệ Thánh Linh dựa theo hai danh sách: một danh sách 7 ơn Chúa Thánh Thần nhắm đến việc tăng trưởng nhân đức; còn một danh sách khác dựa theo các đặc sủng hay đoàn sủng.

Danh sách 7 ơn Chúa Thánh Thần có cơ sở nào trong Kinh thánh không?

Danh sách này dựa theo một bản văn của Cựu ước, ở sách Isaia 11,1-3. Bản văn Do thái viết như sau: “Từ gốc tổ Giesê sẽ đâm ra một nhánh nhỏ, từ cội rễ ấy sẽ mọc lên một mầm non. Thần khí Giavê sẽ ngự trên vị này: thần khí khôn ngoan và minh mẫn, thần khí mưu lược và dũng mãnh, thần khí hiểu biết và kính sợ Giavê. Lòng kính sợ Giavê làm cho Người hứng thú”. Đoạn văn này nói đến Đấng Mêsia được Thần khí của Thiên Chúa trang bị với những đức tính của tiền bối: khôn ngoan và trí tuệ như vua Salomon; mưu lược và hùng mạnh như vua Đavít, hiểu biết và kính sợ Chúa như các tổ phụ. Bản văn Do thái chỉ nói đến ba cặp thần khí (nghĩa là 6 ơn), nhưng ơn “kính sợ” được lặp lại hai lần. Nhằm tránh sự trùng hợp, bản dịch Kinh Thánh sang tiếng Hy-lạp và La-tinh đã sửa đổi thành “hiếu thảo”, và như vậy là đếm được bảy. Số 7 tượng trưng cho sự sung mãn. Tự nó, bản văn của ngôn sứ Isaia nói đến những đức tính của Đức Mêsia; nhưng Thánh Augustinô và Thánh Grêgôriô Cả áp dụng vào những ân huệ mà Thánh Linh ban cho các Kitô hữu.

Bảy ân huệ ấy có ích lợi gì cho đời sống đạo không?

Có chứ! Sách Giáo lý Hội thánh Công giáo (số 1831) viết rằng “các ơn này bổ túc và hoàn thiện những nhân đức nơi những người lãnh nhận, giúp cho người tín hữu dễ dàng và mau mắn tuân theo các điều Thiên Chúa soi sáng”. Thực ra, sách Giáo lý Công giáo chỉ nói cách tổng quát vậy thôi, chứ không đi sâu vào chi tiết về bản chất của mỗi ân huệ. Thần học cổ điển đã xếp đặt các ân huệ cách hệ thống từ trên xuống dưới và giải thích vai trò mỗi ân huệ như thế này. Đứng đầu là ơn **khôn ngoan** (hay cũng dịch là ơn Cao minh) giúp chúng ta gần bó với Thiên Chúa, nguồn hạnh phúc chân thật. Thứ hai là ơn **thâm hiểu** (hay cũng dịch là ơn hiểu biết) ban cho ta sự hiểu biết sâu sắc các chân lý đức tin. Thứ ba là ơn **minh luận** (hay cũng dịch là ơn thông minh) giúp ta phán đoán giá trị của các thụ tạo theo ánh sáng đức tin. Thứ bốn là ơn **chỉ giáo** (hay là ơn biết lo liệu) ban cho ta biết chọn lựa con đường nào ý Chúa hơn cả và ngoan ngoãn để cho Chúa hướng dẫn. Bốn ân huệ này thuộc về trí tuệ; ba ân huệ hợp còn lại thuộc về ý chí, đó là: thứ năm, ơn **sùng hiếu** (hay hiếu thảo, đạo đức) ban cho ta tôn thờ Thiên Chúa với tinh thần con thảo và liên hệ với mọi người như con cái cùng Cha. Thứ sáu là ơn



dũng cảm (hay mạnh bạo), giúp ta vượt thắng mọi khó khăn hoặc chịu đựng đau khổ nhờ sức mạnh Chúa ban. Thứ bảy là ơn **kính sợ**, giúp ta tránh tội và loại bỏ sự quyến luyến của cái trần thế khi nó làm mất lòng tôn kính mến yêu Chúa. Đó là giải thích bản chất của từng ân huệ. Còn khi bàn về vai trò của chúng, thì Thánh Tôma Aquinô cho rằng bình thường chúng ta thực hành điều tốt nhờ các nhân đức; các ân huệ của Chúa Thánh Thần tăng cường sức lực để chúng ta thực hiện các nhân đức “cách anh hùng”, điển hình như trường hợp mà Giáo hội đòi hỏi nơi hồ sơ phong thánh. Dù sao, đây là lối giải thích của Thánh Tôma Aquinô về sự cần thiết của bảy ân huệ Chúa Thánh Linh. Trên thực tế, Chúa Thánh Thần ban các ân huệ cho tất cả mọi tín hữu chứ không riêng gì cho các vị thánh. Duy có điều là các vị thánh ngoan ngoãn để cho Thánh Thần dẫn dắt, còn chúng ta thì làm ngơ giả điếc, không đếm xỉa đến tiếng thôi thúc của Thánh Thần tiến đến sự trọn lành.

Bảy ơn Chúa Thánh Thần có khác với các đặc sủng Thánh Linh không?

Xét về từ ngữ thì không có gì khác. “Ơn Chúa Thánh Thần” và “đặc sủng Thánh Linh” đều là những ơn ban (hồng ân, tặng phẩm) của Ngôi Ba Thiên Chúa. Nhưng xét về mục tiêu, thì các nhà thần học Trung cổ đã phân chia ra thành hai nhóm. Nhóm thứ nhất bao gồm bảy linh ân như vừa nói, mục tiêu là giúp các tín hữu nên thánh. Nhóm thứ hai gồm những ân huệ mà Thánh Linh ban cho các tín hữu nhằm giúp ích cho cộng đoàn Giáo hội. Đạo lý này dựa theo giáo huấn của Thánh Phaolô. Khi viết thư cho các cộng đoàn, thánh tông đồ nhận thấy Thánh Linh đã ban cho các tín hữu rất nhiều ân huệ: những ân huệ này mang tính cách đa dạng, không phải ai ai cũng lãnh được (nghĩa là người có, người không), và có người lãnh được ơn này nhưng không nhận được ơn kia (nghĩa là



không đồng đều). Không nói ai cũng đoán được, chuyện ghen tương phân bì đương nhiên xảy ra: kẻ không có thì ghen tị với kẻ có; người có thì vênh váo tự phụ với người không có; giữa hai người đều có thì tranh chấp với nhau, xem ai trọng hơn ai. Trong bối cảnh đó, Thánh Phaolô đã giải thích về vai trò của các đặc sủng thế này: Chúa Thánh Thần không phân phát đồng đều các ân huệ cho mỗi người bởi vì mục tiêu của chúng không phải là để tôn vinh cá nhân, nhưng là để xây dựng cộng đoàn. Cộng đoàn được ví như một thân thể, với nhiều bộ phận, cơ quan, chức năng khác nhau. Tất cả mọi bộ phận đều quan trọng cho sự hoạt động của thân thể: mắt cần đến chân tay, đầu cần đến trái tim, v.v... Không cơ quan nào có quyền lên mặt tự đắc, khinh chê các bộ phận khác, bởi vì nhiều khi chính những cơ quan bé nhỏ tế nhị nhất lại là cơ quan sinh tử.

Có bao nhiêu đặc sủng tất cả?

Thánh Phaolô đã liệt kê bốn danh sách các đặc sủng: hai danh sách ở chương 12 của thư thứ nhất gửi Côrintô, câu 8 đến câu 10, và câu 28 đến câu 30. Danh sách thứ ba ở thư gửi Rôma chương 12 câu 6. Danh sách thứ bốn ở thư gửi Êphêsô chương 4 câu 11. Trong bốn danh sách, người ta thấy có những đặc sủng trùng hợp với nhau, nhưng cũng có nhiều dị biệt. Từ đó, ta có thể nhận xét rằng không thể nào làm bản thống kê toàn thể các đặc sủng được. Con số các đặc sủng không bị giới hạn, và được Chúa Thánh

Thần ban phát cho Giáo hội tùy theo nhu cầu mỗi nơi mỗi thời.

Có dấu hiệu nào nhận biết rằng mình đã nhận được một đặc sủng không?

Tùy chúng ta hiểu đặc sủng theo nghĩa nào, mà ta đánh giá về sự hiện hữu của nó. Có người hiểu đặc sủng theo nghĩa là ân huệ khác thường, chẳng hạn như: chữa bệnh, nói ngôn ngữ lạ, nói tiên tri; theo nghĩa này đặc sủng hiếm lắm. Người khác thì hiểu đặc sủng theo nghĩa bình thường, chẳng hạn như ơn phục vụ, ơn an ủi; theo nghĩa

này, số người lãnh đặc sủng lên cao hơn. Dù sao, các nhà tu đức đã lưu ý hai điểm sau đây: thứ nhất, các đặc sủng này được ban nhằm xây dựng cộng đoàn, chứ không phải để khoe khoang vênh váo; vì thế đừng ai sử dụng đặc sủng để tìm cầu danh lợi cá nhân. Thứ hai, người nhận đặc sủng chưa chắc đã là người thánh thiện; vì thế Chúa Giêsu đã cảnh cáo rằng vào ngày phán xét, có người tự hào rằng mình đã nói tiên tri, trừ quỷ, làm phép lạ nhân danh Chúa, nhưng họ sẽ nghe tiếng đáp lại: “Ta không biết các người” (Mt 7,23). Thánh Phaolô nhắc nhở các tín hữu Côrintô rằng hãy ước ao đặc sủng cao quý nhất, đó là đức ái.

Ngoài 7 ân huệ và các đặc sủng, Chúa Thánh Thần còn ban những ơn nào nữa không?

Chúng ta không thể nào thiết lập danh sách kiểm kê các hoạt động của Chúa Thánh Thần. Tôi chỉ muốn thêm một điều là ngoài 7 ân huệ (nhằm giúp các tín hữu nên thánh) và các đặc sủng (nhằm xây dựng cộng đoàn), các nhà thần học còn nói đến **12 hoa trái** của Thánh Linh, dựa theo đoạn văn Gl 5,22-23, được sách Giáo lý Công giáo trích dẫn ở số 1832, đó là: “bác ái, hoan lạc, bình an, nhẫn nại, nhân từ, lương thiện, hiền hoà, khoan dung, trung tín, khiêm nhu, tiết độ, thanh khiết”.

Lm. Giuse Phan Tấn Thành



Thứ Sáu đầu tháng kính Thánh Tâm Chúa

Giải đáp của Cha Edward McNamara, Dòng Đạo Binh Chúa Kitô (LC), Khoa trưởng Thần học và giáo sư phụng vụ của Đại học Regina Apostolorum (Nữ Vương các Thánh Tông Đồ), Rôma.

Hỏi: Các giáo hữu của tôi có lòng sùng kính Thánh Tâm Chúa Giêsu vào ngày thứ Sáu đầu tháng của chín tháng liên tiếp. Do một công tác mục vụ khác, khi tôi không thể cử hành Thánh lễ cho họ vào một trong các ngày thứ Sáu đầu tháng ấy, liệu tôi có thể chuyển qua cử hành thánh lễ Thánh Tâm vào ngày thứ Sáu thứ nhì trong tháng, thay vì thứ Sáu đầu tháng được không, thưa cha? - **D. M., Nairobi, Kenya.**

Đáp: Câu hỏi này liên quan đến lời hứa của Thánh Tâm Chúa với Thánh nữ Margarita Maria Alacoque (1647-1690). Trong số các lời hứa, có lời Chúa nói:

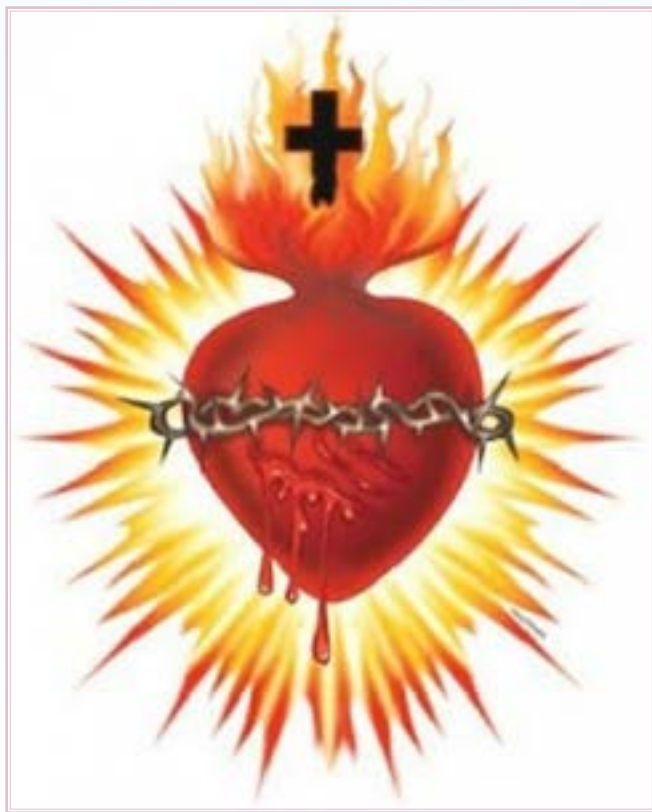
“Với lòng thương xót quá bội của Thánh Tâm Cha, Cha hứa rằng: Tình Yêu toàn năng của Cha sẽ ban cho tất cả những ai Rước Lễ liên tiếp 9 ngày thứ sáu đầu tháng được ơn ăn năn thống hối trong giờ lâm tử. Họ sẽ không qua đời trong lúc còn mất ơn nghĩa cùng Cha và chưa kịp lãnh nhận các phép Bí Tích. Thánh Tâm Cha sẽ là nơi nương náu an toàn trong giây phút cuối cùng của đời họ”.



Trong khi lòng sùng kính Thánh Tâm Chúa được phổ biến sâu rộng sau khi Chúa hiện ra nhiều lần với Thánh Magarita Maria, nó không phụ thuộc vào các thị kiến ấy. Trong hình thức này hay hình thức khác, lòng sùng kính ấy được bắt nguồn từ Kitô giáo như là một cách đặc biệt để tiếp cận với Chúa Kitô. Như Thánh Augustinô nói, đó là đến với Chúa Kitô Thiên Chúa qua Chúa Kitô làm người.

Lòng sùng kính Thánh Tâm đã được ngụ ý nơi nhiều bậc thầy của đời sống thiêng liêng. Chân phước Henry Suso, một tu sĩ Dòng Đa

minh lấy cảm hứng từ Thánh Augustinô, đã nói: “Nếu con mong muốn đạt được sự hiểu biết thiên tính, cần phải bước dần dần theo con đường nhân tính của Ta và cuộc Khổ Nạn của nhân tính này là con đường dễ dàng nhất”.



Lòng sùng kính Thánh Tâm đã được khắc sâu trong nhiều thế kỷ bởi các lần suy niệm về các vết thương của Chúa Kitô, và đặc biệt là vết thương cạnh sườn sườn Chúa. Các suy tư này được hỗ trợ bởi các văn bản Kinh thánh như Ga 19,34 và Is 53,5. Đặc biệt có ảnh hưởng nhất là Diễm ca 4,9: “Này em gái của anh, người yêu anh sắp cưới, trái tim anh, em đã chiếm mất rồi!”. Nhiều nhà văn như Origen, Thánh Ambrôxiô và Thánh Gioan Kim Khẩu áp dụng văn bản này cho cuộc Thương Khó. Truyền thống sau đó đã được củng cố bởi phiên bản Phổ thông (Vulgate) của Kinh Thánh, vốn dịch câu văn là “làm bị thương” (vulnerasti) thay vì “chiếm”.

Trong thời Trung Cổ, các suy tư ban đầu đã được đào sâu và mở rộng với các ý tưởng

mới, đặc biệt với các yếu tố cá nhân hơn và dịu dàng hơn. Trong số các nhà văn gây ảnh hưởng cho sự phát triển này, có Thánh Bede Vị Đáng kính, Thánh Haimo thành Auxerre, và Gioan thành Fécamp, một tu sĩ Biển Đức. Suy niệm của các ngài về cuộc Thương Khó tạo cảm hứng cho nhiều người noi theo. Hình ảnh Thánh Bernard thành Clairvaux thống trị thời đại của mình, và suy niệm của ngài về Diễm ca đã tạo xung động mới cho lòng tôn kính Thánh Tâm. Lòng sùng kính của ngài trực tiếp ảnh hưởng đến nhiều người khác, như bạn ngài là Aelred thành Rievaulx và Ekbert thành Schönaue, mà phần “Stimulus Dilectionis” của ngài được Thánh Bonaventura đưa vào trong các số 18-31 của tác phẩm “Lignum Vitae” của thánh nhân.

Các tác phẩm này cũng ảnh hưởng đến lòng đạo đức bình dân và các việc sùng kính, cũng như phụng vụ, với nhiều bài thánh thi và các ngày lễ liên quan đến chủ đề của cuộc Thương Khó, chẳng hạn lễ Thánh Tâm Chúa Kitô bị đâm thấu. Để làm ví dụ, chúng tôi cung cấp một bản dịch thô của bài thánh ca thế kỷ 12 “Summi Regis Cor Aveto”, được sáng tác tại Đan viện Seinfeld gần Cologne, Đức.

“Summi regis cor, aveto, te saluto corde laeto, te complecti me delectat, et hoc meum cor affectat, ut ad te loquar, animes. Quo amore vincebaris, quo dolore torquebaris, cum te totum exhaures, ut te nobis impartires, et nos a morte tollereres?” (Hỡi Thánh Tâm Chúa cao cả của con, hãy để con hát cho Ngài nghe, và gửi đến Ngài lời chào vui vẻ và thân mật. Trái tim con ước mong ôm hôn Ngài một cách hân hoan. Nỗi đau nào đã thâm nhập vào Ngài, đến nỗi Ngài tự hạ hoàn toàn, hỡi người con yêu mến, và chịu đau khổ vì chúng con, và như thế, Ngài cứu chúng con khỏi chết?)

Trong các thế kỷ sau đó, nhiều vị thánh khác ảnh hưởng đến sự phổ biến lòng sùng kính Thánh Tâm, chẳng hạn Thánh Matilda và Thánh

Gertrude Cả, và các nữ tu Dòng Chartreuse của Thánh Barbara thành Cologne. Trong số các đồ đệ của học thuyết được lan tỏa bởi đan viện là Thánh Phêrô Canisius và Thánh Phêrô Fabro, hai tu sĩ Dòng Tên. Lòng sùng kính Thánh Tâm, được cổ vũ bởi các tu sĩ Dòng Tên thời đầu, chuẩn bị đất tốt mà nhiều năm sau đã dẫn Thánh Claude de la Colombiere, Dòng Tên, hiểu và chấp nhận các thị kiến của người xưng tội với ngài là Thánh Magarita Maria Alacoque. Nó cũng giải thích phần nào sự thúc đẩy mạnh mẽ và sự hỗ trợ lệnh truyền của Chúa, mà Dòng Tên đã làm cho lòng sùng kính Thánh Tâm trong nhiều thế kỷ.

Để trả lời cho câu hỏi chính xác trên đây, tôi tin rằng có hai giải pháp khả dĩ cho khó khăn này, liên quan đến việc không thể chu toàn các ngày thứ Sáu đầu tháng.

Trước hết, vì lời hứa được kết hợp với việc Rước lễ, và không nhất thiết phải tham dự Thánh Lễ, một phụng vụ Rước lễ có thể được sắp xếp vào ngày thứ sáu, khi Thánh Lễ không thể được cử hành. Việc này xem ra là giải pháp an toàn nhất.

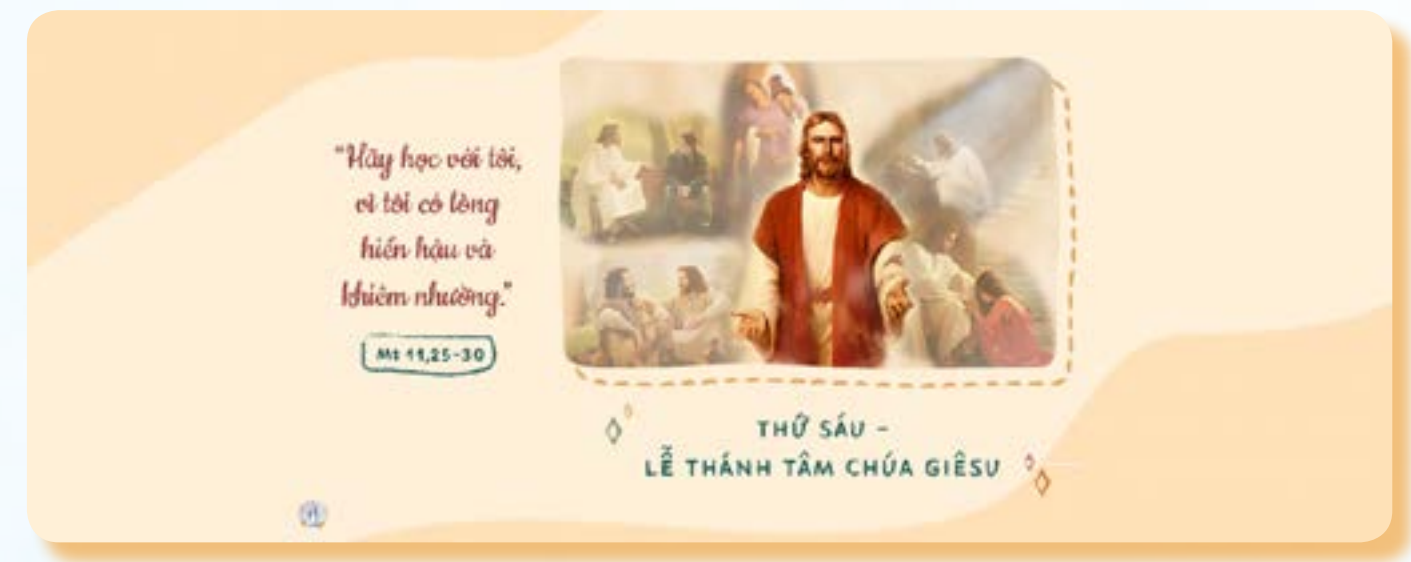
Thứ đến, một vài tác giả cho rằng đối tượng của lòng sùng kính này là làm cho tâm hồn chúng ta cháy lửa yêu mến nồng nàn đối với Chúa Giêsu, và đền bù cho các xúc phạm đã

làm với Chúa, nhất là trong Bí Tích Thánh Thể. Bởi vì việc này có thể được thực hiện mỗi ngày, các tác giả gợi ý rằng các việc đạo đức gắn liền với thứ Sáu đầu tháng không bị giới hạn vào ngày đặc biệt này. Do đó, nếu một người nào bị ngăn trở cách hợp pháp để thực hiện việc đạo đức vào ngày thứ Sáu, người ấy có thể cử hành việc đạo đức ấy trong cùng một tinh thần vào một ngày khác.

Đây là một ý kiến hợp pháp, nhưng chưa phổ quát, dựa vào lòng lòng thương xót hải hà và sự hiểu biết vô cùng của Chúa. Hầu hết các tác giả không nhắc đến các luật ngoại trừ, vì ân sủng được gắn với một lời hứa đặc biệt được thực hiện trong một mặc khải riêng tư. Tuy nhiên, thật là rõ ràng rằng người nào thực hiện các việc đạo đức với mục đích thích hợp, sẽ được trợ giúp cách hợp lệ bởi ân sủng của Chúa.

Dường như không có luật nào của Giáo Hội về vấn đề này. Nói chung, ngoại trừ trong việc ban ân xá, Giáo Hội cố tránh đưa ra luật lệ về các vấn đề liên quan đến mặc khải riêng tư, ngay cả khi chúng được chính thức phê chuẩn và khuyến khích, chẳng hạn việc đạo đức sùng kính Thánh tâm.

(Nguyễn Trọng Đa
Zenit.org 17-9-2013)



LỊCH SỬ VÀ Ý NGHĨA CỦA ĐẠI LỄ

KÍNH THÁNH TÂM CHÚA GIÊ-SU



Ngày nay đúng 160 năm, Đại Lễ Kính Thánh Tâm Chúa Giê-su đã được cử hành trên toàn Giáo hội. Với một Tông Sắc vào ngày 23 tháng 08 năm 1856, Đức Pi-ô IX đã ấn định rằng, Đại Lễ Kính Thánh Tâm Chúa Giê-su sẽ được cử hành trên toàn Giáo hội vào ngày thứ Sáu đầu tiên sau tuần Bát Nhật Kính Mình và Máu Thánh Chúa. Đồng thời, Đức Pi-ô IX cũng xác nhận sự cho phép của Đức Pi-ô VII trong việc dời Đại Lễ này vào ngày Chúa Nhật sau đó hay vào một ngày khác với sự tán thành của Đức Giám Mục có thẩm quyền.

Nhưng trước khi Đức Pi-ô IX thiết lập Đại Lễ Kính Thánh Tâm Chúa Giê-su cho toàn Giáo hội, thì Đại Lễ này cũng đã được cử hành trong Giáo hội rồi, nhưng chỉ được cử hành ở từng nơi. Vào năm 1819, Đức Pi-ô VII đã cho phép cử hành Đại Lễ này ở Đất Thánh. Trước đó, tức năm 1804, cũng chính ngài cho phép cử hành Đại Lễ này tại Châu Mỹ. Vào năm 1779, Đức Pi-ô VI đã cho phép cử hành Đại Lễ nêu trên tại Tây Ban Nha và tại Bồ Đào Nha. Vào

năm 1765, Đức Clemens XIII đã chấp thuận cho các Đức Giám Mục Ba Lan và cho các Đại Sư Huynh Thánh Tâm Chúa Giê-su tại Rô-ma được cử hành một Đại Lễ để tôn kính Thánh Tâm Chúa Giê-su. Trước đó nữa, vào năm 1697, Đức Innocente XI đã cho phép cử hành một Đại Lễ để tôn kính năm Vết Thương Của Chúa cũng như để tôn kính Thánh Tâm Chúa Giê-su vào ngày thứ Sáu đầu tiên sau tuần Bát Nhật kính Mình và Máu Thánh Chúa, tại Tu Viện Đức Mẹ Thăm Viếng. Đó là Tu Viện Paray le Monial, nơi Thánh Magarita Maria Alacoque (1647-1690) là thành viên. Việc thiết lập Đại Lễ Kính Thánh Tâm Chúa Giê-su có nguồn gốc từ những thị kiến của vị Thánh vừa nêu.

Vào ngày 27 tháng 12 năm 1673, trong thị kiến đầu tiên của 4 đại thị kiến, Chúa Giê-su đã nói với Thánh Nữ Magarita Maria Alacoque rằng: “*Thánh Tâm Ta bừng cháy vì Tình Yêu đối với nhân loại, và đặc biệt là đối với con, đến độ những ngọn lửa của lò lửa này không thể tự giữ lại trong chính nó được nữa. Vì thế, nó*

phải được trải rộng ra qua con, nó phải được mặc khải để làm phong phú hóa nhân loại với những kho tàng quý giá mà Ta sẽ tiết lộ cho con. Những kho tàng ấy sẽ chứa đựng những ân sủng mà chúng giúp con người đạt tới được ơn cứu độ, cũng như sẽ kéo họ ra khỏi vực thẳm sự dữ. Còn con, một vực thẳm của sự bất xứng và của sự thiếu hiểu biết, nhưng Ta đã chọn con để thi hành kế hoạch vĩ đại này, vì chỉ có mình Ta mới là Đấng hoàn tất công trình này.” Trong cuộc thị kiến thứ tư vào tháng 06 năm 1675, Chúa Giê-su đã hiện ra với Thánh Nữ và nói về Đại Lễ Kính Thánh Tâm như sau: “*Hãy nhìn Thánh Tâm Ta, Thánh Tâm đã rất yêu thương nhân loại để biểu lộ cho nhân loại thấy Tình Yêu của Ta. Điều mà Ta nhận được hầu hết chỉ là sự vô ơn thông qua những sự bất kính và những điều phạm thánh, thông qua sự nguội lạnh và sự khinh mạn để duôi mà con người đã bổ sung cho Ta trong Bí Tích Tình Yêu này. Tuy nhiên, sự đón đầu nhất đối với Ta lại chính là các Linh Hồn mà họ đã được thánh hiến cho Ta, nhưng đang chống lại Ta. Vì thế, qua con, Cha yêu cầu phải thiết lập một Đại Lễ Kính Thánh Tâm rất Thánh của Ta vào ngày thứ Sáu đầu tiên sau tuần Bát Nhật kính Mình Máu Thánh Chúa. Người ta nên rước Lễ trong ngày đó và thực hiện cho Ta một sự khôi phục danh dự bằng lời cầu xin ơn tha thứ cách long trọng, để đền thay cho những điều sỉ nhục mà chúng được bổ sung thêm cho Bí Tích rất thánh trong thời gian tạm dừng trên các bàn thờ. Ta hứa với con rằng, Thánh Tâm Ta sẽ chất đầy dòng thác Tình Yêu thần tính của nó trên bất cứ người nào thể hiện lòng tôn kính này đối với Thánh Tâm Ta, cũng như trên những ai nỗ lực để giúp những người khác cũng làm điều đó.”* Ngoài ra Chúa Giê-su còn trao một lời hứa to lớn cho những ai thực hành chín ngày thứ Sáu đầu tháng để tôn kính Thánh Tâm Chúa. “*Trong tình xót thương vô bến bờ của Thánh Tâm Ta, Ta hứa với con rằng, Tình Yêu đầy quyền năng của Thánh Tâm Ta sẽ ban ơn bền đỗ đến cùng*

cho tất cả những ai rước mình Thánh Chúa liên tục trong 9 ngày thứ Sáu đầu tháng. Họ sẽ không phải chết mà không được lãnh nhận các Bí Tích thánh. Thánh Tâm thần tính của Ta sẽ trở thành nơi trú ẩn an toàn cho họ trong giờ phút sau cùng.”

Nhưng Thánh Magarita Maria Alacoque không phải là người đầu tiên. Thực ra, trước khi vị Thánh này trải qua những thị kiến nêu trên, vào ngày 20 tháng 10 năm 1672, Thánh Gio-an Eude đã là người đầu tiên cử hành Đại Lễ Kính Thánh Tâm Chúa Giê-su và Mẹ Maria trong Hội Dòng Linh Mục Quốc Tế do chính ngài thành lập, sau khi ngài đã nhận được sự cho phép của Đức Giám Mục Giáo phận Renne vào năm 1670.

Việc tôn kính Thánh Tâm Chúa Giê-su bị chống đối bởi hai phía: Một phía là Jansenis và phía kia là Josephin và những người đi theo phong trào ánh sáng. “*Ngay cả các cơ quan nhà nước cũng được huy động để chống lại những người tôn sùng Thánh Tâm Chúa Giê-su. Vì thế, nhiều người, chẳng hạn như Cha Peter Max Hell, S.J, người phụ trách đài thiên văn của thành phố Viên (Áo quốc), đã bị kết án, cũng như đã bị phạt tới 500 quan tiền chỉ vì ngài cho phổ biến các tác phẩm đề cao việc tôn sùng Thánh Tâm; cùng thời với ngài, còn có nhiều người khác nữa, họ cũng đã phải đi tù vì cùng một lý do như trên. Trong cuộc cách mạng Pháp, trong nhiều trường hợp, việc tôn kính ảnh Thánh Tâm Chúa Giê-su bị coi như một tội phạm đáng bị kết án tử hình.”* (Xc. H. Nix S.J., in Wetzter und Welte’s Kirchenlexikon V, Sp.1924).

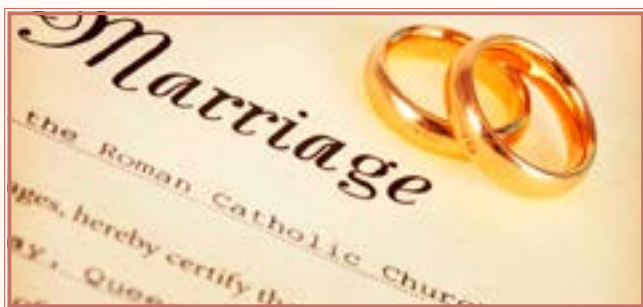
Tuy nhiên, tất cả mọi chống đối đều đã không thể ngăn cản được dòng thác của lòng tôn sùng Thánh Tâm Chúa. Vào năm 1889, Đức Lê-ô XIII đã nâng Đại Lễ Kính Thánh Tâm Chúa Giê-su lên thành Đại Lễ bậc nhất.

(theo kath-info.de/herzjesu.html)

Lm. Đa-minh Thiệu O.Cist

Giáo Hội có chấp nhận HÔN NHÂN ĐỒNG TÍNH HAY KHÔNG?

Hỏi: Dư luận báo chí cho rằng Đức Thánh Cha Phanxicô sẽ công nhận hôn nhân đồng tính và bỏ luật độc thân cho các linh mục được kết hôn. Xin cha cho biết tin đồn đó có đúng không?



Trả lời: Là người Công giáo sống trong Giáo Hội, chúng ta không được nghe và tin những gì Giáo Hội không chính thức loan báo hay dạy bảo. Tin đồn bên ngoài Giáo Hội thì có nhiều nhưng đó chỉ là những tin đồn vô căn cứ (groundless rumors) mà thôi.

Thật vậy, từ khi Đức Thánh Cha Phanxicô lên ngôi Giáo Hoàng cho đến nay, báo chí Tây phương đã phóng đại nhiều tin giật gân, cụ thể như nội dung câu hỏi trên đây, khiến gây hoang mang cho người tín hữu Công giáo.

Hội Nghị các Giám Mục (synod of bishops) về Gia đình mới đây tại Rôma, tuy chưa kết thúc bằng một quyết định chung cuộc nào, nhưng chắc chắn đã không đề nghị lên Đức Thánh Cha một thay đổi nào về mục đích của hôn nhân vốn

đã được thi hành từ bao thế kỷ nay. Nghĩa là các Giám mục sẽ không đề nghị những gì trái ngược với giáo lý, tín lý của Hội Thánh về Bí tích Hôn phối, mà chỉ đưa ra những đề nghị nhằm tái xác định lại hay làm sáng tỏ thêm giáo huấn của Giáo Hội về định chế hôn nhân giữa một người nam và một người nữ để Đức Thánh Cha duyệt xét hầu đi đến chung cuộc trong lần Hội Nghị kế tiếp vào tháng 10 năm 2015. Như thế, chúng ta chưa thể kết luận gì về Hội Nghị các Giám mục thế giới vừa qua về gia đình.

Tuy nhiên, chắc chắn Giáo Hội sẽ không thay đổi gì về mục đích của Bí tích Hôn phối đã được duy trì từ bao thế kỷ nay, dựa trên giáo lý căn bản của chính Chúa Giêsu như ta đọc thấy trong các Tin Mừng Thánh Mátthêu và Mácô sau đây:

“... Lúc khởi đầu công trình tạo dựng, Thiên Chúa đã làm nên con người có nam có nữ; vì thế người đàn ông sẽ lia cha mẹ mà gắn bó với vợ mình. Và cả hai sẽ thành một xương một thịt. Vậy sự gì Thiên Chúa đã phối hợp, loài người không được phân ly.” (Mt 19,4-6; Mc 10,6-8).

Giáo lý hiện hành của Giáo Hội cũng dạy rằng:

“Giao ước Hôn nhân, nhờ đó một người nam và một người nữ làm thành một cộng đoàn cho cả cuộc đời, tự bản chất nó hướng

tới lợi ích của những người phối ngẫu cũng như hướng tới việc sinh sản và giáo dục con cái. Giao ước này đã được Chúa Kitô nâng lên hàng Bí tích giữa những người đã lãnh nhận phép rửa tội.” (x. SGLGHC số 1601).

Giáo luật của Giáo Hội cũng qui định rõ như sau:

“Do giao ước hôn phối, người nam và người nữ tạo nên với nhau một cuộc thông hiệp trọn cả cuộc sống. Tự bản tính, giao ước hôn phối hướng về thiện ích của đôi bạn và việc sinh sản cùng giáo dục con cái. Chúa Kitô đã nâng giao ước hôn phối giữa người đã chịu phép rửa tội lên hàng Bí tích.” (giáo luật số 1055& 1).

Như thế, tuyệt đối không có giáo lý hay giáo luật nào cho phép hôn nhân đồng tính (same sex marriage) giữa hai người nam hay hai người nữ mà một số quốc gia - trong đó có Hoa Kỳ - đang cho phép loại hôn nhân này. Đây là một sự suy thoái trầm trọng về luân lý và mục đích của hôn nhân, một định chế đã có từ lâu trong xã hội con người thuộc mọi nền văn hóa. Định chế đó chỉ nhìn nhận hôn nhân giữa một người nam và một người nữ mà thôi.

Nhưng nay vì đạo đức suy đồi, hậu quả của trào lưu tục hóa (vulgarism) đang bành trướng ở khắp nơi, mà người ta muốn định nghĩa lại hôn nhân để công nhận “hôn nhân giữa hai người đồng tính” (homosexual, lesbian), một đồ vỡ to lớn về mục đích của hôn nhân mà Thiên Chúa đã thiết lập từ đầu khi tạo dựng nên con người có nam có nữ và truyền cho họ **“phải sinh sôi nẩy nở cho thật nhiều và thống trị mặt đất”** (St 1,28).

Trung thành với giáo lý của Chúa, chắc chắn Giáo Hội sẽ không bao giờ thay đổi định chế hôn nhân để bảo vệ mục đích của gia đình, một giáo hội tại gia (domestic church) và cũng là hình ảnh của Gia Đình trên Trời nơi Chúa là

Cha Chung của mọi con cái đã được cứu độ và đoàn tụ quanh Người trong niềm vui và hạnh phúc vĩnh cửu.

Liên quan đến những người “đồng tính” Giáo Hội không kỳ thị và loại bỏ họ trong mục đích hiệp thông tôn thờ Thiên Chúa và tuyên xưng đức tin vào Chúa Cứu Thế Giêsu. Nhưng chắc chắn Giáo Hội cũng sẽ không bao giờ cho phép hay công nhận hôn nhân đồng tính giữa hai người nam hoặc hai người nữ như một số quốc gia đang làm vì áp lực chính trị để chiều theo thị hiếu của những người đồng tính muốn hợp thức hóa hôn nhân của họ. Làm như thế, họ đang phá vỡ mục đích của hôn nhân và tước bỏ quyền có cha, mẹ, có ông bà nội, ngoại của con cháu. Lại nữa, họ cũng tạo gương xấu (scandal) cho giới trẻ khi thấy hai người nam hoặc hai người nữ công khai sống chung với nhau như vợ chồng.



Về mặt tinh thần, những người đồng tính có thể đến nhà thờ cầu nguyện chung với mọi tín hữu, nhưng không thể lãnh nhận các Bí tích Thánh thể và Hòa giải được vì lối sống của họ (sống chung như vợ chồng) không được Giáo Hội nhìn nhận như những cặp vợ chồng đã thành hôn qua Bí tích Hôn phối. Và ngay cả những cặp

vợ chồng đã kết hôn hợp pháp trong Giáo Hội, nhưng nay đã ly dị ngoài tòa dân sự mà chưa được tòa án hôn phối của Giáo phận tháo gỡ hôn phối cũ mà lại sống chung với người khác như vợ chồng, thì cũng tạm thời không được lãnh nhận hai Bí tích trên.

Tóm lại, dù Giáo Hội chưa chính thức lên tiếng về vấn đề hôn nhân của người đồng tính, nhưng chắc chắn Giáo Hội sẽ không bao giờ định nghĩa lại hôn nhân giữa một người nam và một người nữ, vì đây là một định chế thiêng liêng (sacred institution) mà Thiên Chúa đã thiết lập từ khi có con người trên mặt đất và đã được Chúa Kitô nâng lên hàng Bí tích như đã nói ở trên.

Về câu hỏi thứ hai liên quan đến vấn đề độc thân của hàng giáo sĩ và tu sĩ Công giáo, xin được trả lời như sau:

Kỷ luật độc thân (celibacy) của hàng giáo sĩ và tu sĩ trong Giáo Hội Công Giáo La mã không phải là vấn đề tín lý hay giáo lý, mà chỉ là luật của Giáo hội đặt ra vì mục đích thánh hóa và hy sinh của hàng giáo sĩ (Giám mục, linh mục) và tu sĩ mà thôi. Kỷ luật này mới có từ thế kỷ thứ 11 cho đến nay vì mục đích hy sinh, **“sống khiết tịnh (chaste) vì Nước Trời”** như Chúa Giêsu đã phân dạy (Mt 19,11-12).

Do đó, chắc chắn Giáo Hội cũng sẽ không thay đổi hay bỏ luật này như có một số người đã vội suy đoán sai lầm.

Tuy nhiên, cũng phải nói thêm là chỉ có Giáo Hội Công Giáo La Mã mới có kỷ luật này, trong khi ở các Giáo hội Chính Thống Đông Phương (Eastern Orthodox Churches) thì kỷ luật này chỉ áp dụng cho hàng Giám mục mà thôi; trong khi các linh mục có thể chọn lựa hoặc kết hôn hay không trước khi lãnh chức linh mục. Nếu đã chọn không kết hôn khi còn là phó tế, thì sẽ không được kết hôn sau khi là linh mục.

Liên quan đến vấn đề này, cũng cần nói thêm là: các linh mục Anh Giáo (Anglican Communion) và mục sư Tin Lành đều kết hôn. Vì thế, sau khi họ trở lại với Công Giáo và được thụ phong linh mục thì họ được quyền tiếp tục sống với vợ con như cũ. Nhưng nếu sau đó vợ chết, thì không được tái kết hôn nữa.

Ước mong những giải đáp trên thỏa mãn các câu hỏi đặt ra.



Tại sao không được phép cử hành hôn nhân đồng tính?

Hỏi: Xin cha giải thích Giáo Hội có cho phép cử hành hôn nhân đồng tính không?

Trả lời: Trước khi trả lời câu hỏi đặt ra trên đây, thiết nghĩ nên biết qua về mục đích của hôn nhân trong Giáo Hội Công Giáo.

Khi tạo dựng nên con người, Thiên Chúa đã tạo dựng người nam và người nữ đầu tiên và Ngài đã truyền cho họ: **“Hãy sinh sôi nảy nở thật nhiều cho đầy mặt đất và thống trị mặt đất.”** (St 1,28).

Đây là nền tảng và mục đích của hôn nhân trong chương trình sáng tạo của Thiên Chúa. Như thế, con người được vinh hạnh cộng tác với Thiên Chúa trong chương trình sáng tạo của Ngài, nghĩa là tham gia vào công trình làm cho có thêm nhiều người “mang hình ảnh” của Thiên Chúa trong trần thế này cho đến cuối thời gian.

Vì thế, hôn nhân từ thời Cự đến Tân Ước, trước hết, đều có mục đích diễn tả cách bóng bẩy và cụ thể tình yêu sâu đậm của Thiên Chúa dành cho con người.

Trong Cựu Ước, hôn nhân là giao ước tình yêu giữa Thiên Chúa và Israel, tức Dân riêng được tuyển chọn của Ngài:

*“Vì ngươi sẽ được Đức Chúa đem lòng sủng ái,
Và Chúa lập hôn ước cùng xứ sở ngươi;
Như trai tài sánh duyên cùng thực nữ,
Đáng tạo tác ngươi sẽ cưới ngươi về;
Như cô dâu là niềm vui cho chú rể,
Ngươi cũng là niềm vui
cho Thiên Chúa ngươi thờ.”* (Is 62,4-5)

Thiên Chúa “kết hôn” với dân của Ngài, trong ý nghĩa thâm sâu của tình yêu vô biên mà Ngài đã dành cho họ. Nhưng họ có bổn phận phải đáp trả bằng cách tuân giữ những thánh chỉ của Ngài để được chúc phúc và sống muôn đời. Trong Tân Ước, Chúa Giêsu cũng “kết duyên” với toàn thể nhân loại được cứu chuộc bằng giá máu của Người đã đổ ra trên thập giá để mang về cho Thiên Chúa một dân mới và chuẩn bị cho “hôn lễ và tiệc cưới của Con Chiên và Hiền Thê của Người”, tức là hôn ước giữa Chúa Kitô với nhân loại qui tụ trong Giáo Hội, được ví như người vợ yêu quý hay là hiền thê của Người. (Kh 19,7-9).

Trong ý nghĩa rất thân tình và thâm sâu đó, hôn nhân quả thật là một ơn gọi (vocation) cao quý, qua đó, Thiên Chúa mời gọi hai người nam nữ kết hôn để **“thiết lập giữa họ một giao ước trọn đời nhằm mưu lợi ích cho người kết hôn, cho việc sinh sản con cái và giáo dục chúng. Giao ước này, thiết lập giữa những người đã lãnh nhận phép rửa tội, đã được Chúa Kitô nâng lên hàng Bí tích.** (x. SGLGHC, số 1601).

Như thế, hôn nhân có mục đích và ý nghĩa cao cả trong chương trình sáng tạo và cứu chuộc

nhân loại của Thiên Chúa mà con người có vinh phúc được mời gọi tham gia và cộng tác.

Nói khác đi, hôn nhân giữa hai người nam và nữ tượng trưng cho giao ước tình yêu và bổn phận giữa con người với Thiên Chúa là Đấng đã vì yêu thương vô vị lợi, mà tạo dựng con người và **“muốn cho mọi người được cứu độ và nhận biết chân lý”** (1Tm 2). Nhưng con người cũng được mong đợi đáp trả tình yêu của Thiên Chúa, bằng cách chu toàn ơn gọi của mình và sống theo đường lối của Thiên Chúa để được vui hưởng hạnh phúc đời đời với Người trên Nước Trời mai sau.

Do đó, những ai được mời gọi kết hôn đều được mong đợi sống đúng với mục đích của ơn gọi này là cộng tác với Thiên Chúa trong chương trình sáng tạo nhân loại và làm chứng cho tình yêu vô biên của Chúa dành cho toàn thể con cái loài người. Nghĩa là phải chu toàn những trách nhiệm và mục đích của hôn nhân để nêu cao những giá trị của đời sống gia đình, sinh con cái và giáo dục chúng để giúp chúng nhận biết và yêu mến Thiên Chúa cũng như chân quý tình yêu phụ phụ tương trưng cho tình yêu thẩm thiết và bền vững giữa Thiên Chúa và loài người.

Thật vậy, khi kết hôn hợp pháp và thành sự (licitly and validly), hai người phối ngẫu được lãnh nhận ân sủng riêng của bí tích để kiện toàn tình yêu của họ và để giúp họ **“nên thánh trong cuộc sống vợ chồng, trong việc**



đón nhận và giáo dục con cái nên thánh.” (Lumen Gentium 11).

Mặt khác, qua việc kết hôn, hai người phối ngẫu bắt đầu xây dựng đời sống gia đình, từ đó phát sinh những công dân mới cho xã hội và tăng số con cái cho Giáo Hội nhờ phép rửa.

Vì thế, gia đình được ví như một “xã hội nhỏ, thu hẹp” một “Giáo Hội tại gia” (domestic church). Chính vì muốn nhấn mạnh và đề cao vai trò của gia đình mà Chúa Giêsu đã chọn sinh ra trong một gia đình có cha mẹ loài người là Đức Trinh Nữ Maria, Mẹ thật của Chúa và Thánh Cả Giuse, người Cha nuôi của Chúa (Foster Father) trong Thánh Gia thất xưa.

Như vậy, hôn nhân phải là hành động nhân linh xảy ra giữa một người nam và một người nữ đúng theo Ý định của Thiên Chúa khi tạo dựng Adam và Eva, là đôi hôn phối đầu tiên trong lịch sử nhân loại. Nghĩa là từ đầu, hôn phối không hề dành cho hai người cùng phái tính (same sex) vì nó đi ngược lại hoàn toàn với mục đích và trách nhiệm của hôn nhân trong kế hoạch của Thiên Chúa. Do đó, ai cho phép việc kết hôn đồng tính (same sex marriage) thì đã hành động chống lại chính Thiên Chúa là Tác giả của luật hôn nhân và cũng phá hủy tận gốc rễ nền tảng và mục đích hôn nhân trong xã hội loài người. Chắc chắn như vậy.

Nói thế không có nghĩa là lên án những người có khuynh hướng đồng tính luyến ái (lesbian or homosexual tendencies).

Nhưng cần phân biệt giữa khuynh hướng tự nhiên về đồng tính và hành vi đồng tính.

Một người được sinh ra với khuynh hướng tự nhiên (natural tendency) hướng chiều về đồng tính (homosexuality) thì đây không phải là lỗi của họ, nghĩa là họ không có tội vì có khuynh hướng tự nhiên này.

Họ cần được giáo dục, giúp đỡ và thông cảm để vượt thắng khuynh hướng tâm sinh lý bất bình thường (abnormal) đó.

Chỉ những ai cố ý muốn thực hành những hành vi đồng phái tính (lesbian or homosexual acts) mới có tội mà thôi, vì những hành vi này là **“những hành vi thác loạn tự bản chất (intrinsically disordered) nghịch với luật tự nhiên vì chúng ngăn cản hành vi tính dục đưa đến đón nhận quà tặng sự sống.”** (x. SGLGHC, số 2357).

Cụ thể, hai người đồng tính không thể sinh sản con cái và xây dựng nếp sống gia đình cách đúng nghĩa được. Mọi hành vi luyến ái của họ đều sai trái nghiêm trọng về luân lý, trái tự nhiên, và không giúp chu toàn mục đích của đời sống hôn nhân. Do đó, ở đâu và ai cho phép việc này thì thực chất chỉ để chiều theo đòi hỏi của một thiểu số người bệnh hoạn về tâm sinh lý mà thôi. Cho họ kết hôn như vậy là làm đảo lộn mục đích hôn phối mà Thiên Chúa đã thiết lập từ đầu và Giáo Hội có trách nhiệm bảo vệ và nghiêm chỉnh thi hành.

Tóm lại, không khi nào Giáo Hội công nhận và cho phép sự thành hôn giữa hai người cùng phái tính. Đây là sự suy thoái đạo đức trầm trọng của một số xã hội Âu Mỹ, một lần lộn về trật tự và giá trị luân lý với tự do và sở thích cá nhân của thời đại trống vắng niềm tin này.

Người tín hữu Chúa Kitô phải có can đảm chống lại trào lưu suy thoái đạo đức và luân lý nghiêm trọng này để bảo vệ giá trị và mục đích của hôn nhân mà Thiên Chúa đã thiết lập từ khi tạo dựng con người có nam có nữ.

Sau hết chúng ta cũng không quên cầu nguyện cho những người có khuynh hướng trái tự nhiên về tâm sinh lý: xin Chúa giúp họ nhận ra và thắng vượt được khuynh hướng bất bình thường này.

Người Công giáo có được tham dự nghi thức thành hôn và tiệc cưới cặp hôn nhân đồng tính không?

Hỏi: xin cha giải thích hai thắc mắc sau đây:

1. Người Công giáo có được tham dự đám cưới của hôn nhân đồng tính không?
2. Trong Thánh Lễ thì khi nào thì Chúa Giêsu hiện diện trong bánh và rượu, vì có linh mục kia nói là khi linh mục đặt tay trên chén lễ thì Chúa bắt đầu ngự xuống trên bánh và rượu. Điều này có đúng vậy không?

Trả lời:

1. Là người tín hữu Công Giáo, chúng ta có bổn phận sống và chu toàn mọi giáo lý và lề luật của Giáo Hội, là Mẹ đang thay mặt Chúa là Cha trong trách nhiệm dạy dỗ con cái mình tuân giữ mọi điều cần thiết cho được rồi linh hồn để hưởng phúc Thiên Đàng với Chúa trên Nước Trời mai sau.

Cụ thể, giáo lý hôn nhân dạy mọi tín hữu biết rằng hôn nhân chỉ có giữa một người nam và một người nữ mà thôi, vì đây là ý muốn của Thiên Chúa từ đầu khi tạo dựng con người có nam có nữ và truyền cho họ phải **“sinh sản cho nhiều, cho đầy mặt đất và thống trị địa cầu.”** (St 1,28).

Chúa Giêsu đã nâng hôn nhân lên hàng bí tích và truyền cho con người mệnh lệnh là

“sự gì Thiên Chúa đã phối hợp, loài người không được phân ly.” (Mt 9,6).

(giáo luật số 1055 &1).

Như Thế, Giáo Hội không thể chiều theo su hướng của thời đại tục hóa để công nhận hôn nhân đồng tính (same sex marriage), tức là hôn nhân giữa hai người nam hay hai người nữ được, vì đây là điều trái tự nhiên và vô luân, dựa trên chính lời Thiên Chúa đã nói với ông Mô-sê để truyền lại cho dân Do Thái xưa như sau:



“khi người đàn ông nào nằm với một người đàn ông như nằm với đàn bà, thì cả hai đã làm điều ghê tởm,...” (Lv 20,13).

Vậy mà các xã hội bệnh hoạn như Hoa Kỳ, Canada, Anh, Pháp, Tây Ban Nha, Ý, Đức... là những quốc gia có đông người theo Kitô giáo, lại công nhận loại hôn nhân trái tự nhiên này để chiều theo đòi hỏi của thiểu số người bệnh hoạn đòi công nhận cho việc trái tự nhiên này là hôn nhân. Đây quả là một tụt hậu thê thảm cho một nếp sống tinh thần và luân lý lành mạnh, khác xa với đời sống của mọi loài vật chỉ sống với bản năng và không biết gì về luân lý, thuần phong mỹ tục.

Chúng ta không ghét hay lên án những người sinh ra với khuynh hướng bất bình thường (abnormal) về phái tính (sexuality). Chúng ta thông cảm và tôn trọng họ như mọi người bình thường khác. Nhưng chúng ta không thể công nhận việc sống chung của họ là hôn nhân được, vì bản chất trái tự nhiên, trái luân lý của sự phối hợp giữa hai người nam hay hai người nữ. Hôn nhân mà họ đòi công nhận - và đã được các xã hội bệnh hoạn kia công nhận - là thứ hôn nhân không thể đạt được mục đích của hôn nhân là sinh con cái và giáo dục chúng thành những người biết sống tự nhiên, phát triển bình thường về mọi mặt tinh thần và tình cảm.

Do đó, nếu các trẻ em mà những cặp hôn nhân đồng tính này nhận làm con nuôi thì những

trẻ này sẽ nghĩ sao và học được gì trong gia đình chỉ có hai người cha hay hai người mẹ? Tệ hại hơn nữa là khi thấy hai người cha hay hai người mẹ của chúng ngủ chung với nhau một giường... thì chúng sẽ nghĩ gì về sự chung sống này?

Đây là những vấn nạn đặt ra cho những cặp hôn nhân đồng tính, cho các nhà giáo dục, các nhà xã hội học và luân lý học, và cách riêng, cho các xã hội bệnh hoạn đã công nhận loại hôn nhân trái tự nhiên này.

Trên bình diện luân lý, đạo đức, Giáo Hội không bao giờ công nhận loại hôn nhân trái tự nhiên này vì tự bản chất nó là vô luân, trái tự nhiên và không thể đạt mục đích của hôn nhân mà Thiên Chúa đã thiết lập cho mục đích bảo tồn và phát triển sự sống của con người trên trần thế này cho đến ngày mãn thời gian.

Vì Giáo Hội không công nhận, nên người tín hữu Công giáo cũng không được phép tham dự đám cưới của những cặp đồng tính này, kể cả dự tiệc cưới của họ. Lý do là tham dự như vậy, có nghĩa là công nhận việc sống chung của họ là hôn nhân theo luật của Chúa và của Giáo Hội, và phù hợp với luân lý đạo đức của con người.

Tiện đây cũng xin nói thêm điều này: ngay cả những đôi hôn phối Công Giáo, vì lý do riêng nào đó, không được chứng hôn trong nhà thờ, tức là thành hôn trong Giáo Hội, mà vẫn tổ chức tiệc cưới bên ngoài như những cặp hôn phối hợp pháp khác, thì người Công giáo cũng không nên tham dự tiệc cưới này, vì tham dự như vậy, cũng có nghĩa là công nhận sự thành hôn của họ là hợp pháp theo giáo lý của Giáo Hội.

Cũng cùng lý do này, người cử tri Công giáo cũng không được bỏ phiếu cho những ứng cử viên nào đã công khai chống lại Giáo Hội vì tán thành việc phá thai, ly dị, chết êm dịu (euthanasia) và hôn nhân đồng tính. Các ứng viên này có tham dự Thánh Lễ thì cũng không được rước Mình Thánh Chúa như những người

tín hữu sống theo giáo lý, giáo luật của Giáo Hội.

2. Về câu hỏi thứ hai, xin được trả lời như sau:

Mỗi khi Thánh Lễ được cử hành thì, một cách thiêng liêng, Chúa Giêsu hiện diện trong linh mục cử hành, trên bàn thờ, trong Sách Phúc Âm (Gospel Book) và trong cộng đoàn giáo dân tham dự, đúng như lời Chúa đã phán bảo:

“Ở đâu có hai ba người họp lại nhân danh Thầy Thì có Thầy ở đấy, giữa họ.” (Mt 18,20)

Nghĩa là khi linh mục mặc lễ phục, bước lên cung thánh để cử hành Thánh lễ thì Chúa Giêsu đã hiện diện cùng với linh mục và giáo dân tham dự để diễn lại bữa ăn sau cùng của Chúa với Nhóm Mười Hai Tông Đồ, và nhất là dâng lại Hy Tế thập giá mà một lần Chúa đã dâng trên thập giá năm xưa để xin Chúa Cha tha tội cho cả loài người đáng phải phạt vì tội.

Ngày nay trên bàn thờ ở khắp mọi nơi trong Giáo Hội, Chúa đã liên tục mượn tay và miệng của các Thừa tác viên có chức thánh là Giám mục và Linh mục để dâng lại Hy tế thập giá của Người cùng thể thức và mục đích Chúa đã một lần dâng lễ đền tội lên Chúa Cha trên thập giá cách nay trên 2000 năm để xin ơn tha thứ cho con người ngày nay như cho con người xưa kia. Vì thế, Thánh Lễ Tạ Ôn (Eucharist là việc thờ phượng, ca ngợi, cảm tạ, và xin ơn cao trọng và quan trọng nhất mà Giáo Hội hiệp nhất cùng với Chúa Giê-su Kitô để dâng lên Chúa Cha cho mục đích cứu rỗi con người tội lỗi ngày nay và và còn tiếp tục cho tới ngày mãn thời gian.

Khi cử hành Thánh Lễ hay bất cứ Bí tích nào, thì Giám mục và Linh mục đều phải làm nhân danh Chúa Kitô (in persona Christi) chứ không nhân danh chính mình bao giờ.

Như thế, chính Chúa Kitô Rửa tội, Thêm sức, cử hành Thánh Lễ, tha tội, và xức dầu bệnh nhân (và truyền chức thánh dành riêng cho Giám mục)

qua tay Giám mục và Linh mục. Phải nói lại điều này để lưu ý mọi người là Linh mục, hay Giám mục chỉ là công cụ hữu hiệu Chúa dùng để ban phát ơn thánh của Người cho những ai muốn lãnh nhận cách nhưng không (gratuitously).

Cũng chính vì Linh mục hay Giám mục chỉ là thừa tác viên, nên sự hữu hiệu (validity) của Bí tích không liên hệ gì đến phẩm chất của thừa tác viên con người (ex opera operato). Do đó, đừng ai thắc mắc hay nghi ngờ Thánh Lễ của linh mục này hay linh mục kia không thành sự vì cho là linh mục đó có đời sống bất xứng. Nếu thực sự có đời sống bất xứng, mà vẫn cử hành các Bí tích hay Thánh Lễ, thì tất cả vẫn thành sự (validly), nhưng người cử hành sẽ mắc tội phạm thánh (sacrilege). Tội phạm thánh hay tội trọng là tội cấm làm lễ (linh mục) và rước lễ (giáo dân).

(x. giáo luật số 916, SGLGHCG, số 1415)

✠ **Trở lại câu hỏi khi nào Chúa Giêsu hiện diện trong hai chất thể bánh và rượu?**

Khi linh mục đặt tay và cầu xin trên chén thánh (chalice) thì đó mới chỉ là phút nguyện xin ơn Chúa Thánh Thần (Epiklesis, Epiclesis) để Người biến bánh và rượu thành Mình và Máu Chúa Kitô. Nhưng Chúa Kitô chỉ thực sự hiện diện trong bánh và rượu nho sau khi linh mục đọc lời truyền phép (consecration) mà thôi. Nghĩa là khi linh mục giơ tay trên lễ vật để xin ơn Chúa Thánh Thần thì lúc đó bánh và rượu nho chưa được biến đổi bản thể (transubstantiation) để trở nên Mình và Máu Chúa Kitô, cho nên Chúa chưa thực sự hiện diện trong bánh và rượu lúc này. Chúa chỉ thực sự hiện diện sau khi linh mục đọc

lời truyền phép là: **Đây là Mình Thầy..., đây là chén Máu Thầy...** đúng như chữ đỏ (rubric) qui định.

Chính vì thế mà trước đây khi Thánh Lễ còn cử hành bằng tiếng La tinh, và linh mục quay lưng lại với giáo dân, thì sau khi linh mục đọc lời truyền phép và dâng Mình Thánh Chúa lên thì người giúp lễ phải rung chuông để báo cho cộng đoàn tham dự lễ biết rằng Chúa Giêsu đã thực sự hiện diện trong hai chất thể là bánh và rượu nho để mọi người cúi đầu thờ lạy.

Tóm lại, trong phụng vụ thánh, thì Chúa Giêsu luôn có mặt trong các Thừa tác viên con người là Linh mục và Giám mục, nghĩa là chính Chúa hiện diện trong các Thừa tác viên này để rửa tội, thêm sức, tha tội, xức dầu bệnh nhân và nhất là dâng lại Hy tế thập giá của Người một lần nữa trên bàn thờ ngày nay, cùng thể thức và mục đích mà xưa Chúa đã một lần dâng Hy Tế này lên Chúa Cha trên núi Sọ để đền tội thay cho cả nhân loại.

Nhưng trong Thánh Lễ Tạ Ôn hằng ngày được dâng trên bàn thờ ở khắp nơi trong Giáo Hội, thì Chúa chỉ thực sự hiện diện (real presence) trong hai chất thể bánh và rượu nho sau khi linh mục đọc lời truyền phép mà thôi.

Việc linh mục giơ tay trên lễ vật và đọc lời cầu xin ơn Chúa Thánh Thần thì lúc này Chúa Kitô chưa thực sự ngự xuống trong bánh và rượu nho.

Ước mong những lời giải thích trên thỏa mãn câu hỏi đặt ra.

Lm. Phanxicô Xaviê Ngô Tôn Huấn

Tội nói xấu người khác VÀ VIỆC ĐÈN TỘI

Chả ai thích người khác nói xấu mình! Thế nhưng rồi không ít người lại thích đi nói xấu người khác! Chính vì vậy, cái lỗi đi nói xấu người khác dường như khó chữa một ai bởi lẽ cái cảm dỗ đi nói xấu người khác xảy ra thường nhật.

Có một câu chuyện vui được nghe nhưng nó cũng ý nghĩa.

Chuyện là có người kia phạm tội nói xấu người khác và rồi vào tòa xưng tội. Cha giải tội nghe được người đó xưng tội nói xấu người khác nên Cha đã ra việc đền tội rằng thì là: “Việc đền tội, con về mua một con vịt, sau đó vật lông vịt và rải xung quanh nhà.”

Hỏi nhân nghe như vậy tự nhủ rằng mua một con vịt thì cũng dễ và rải lông vịt xung quanh nhà cũng dễ. Thế nhưng đến khi nghe đoạn này từ Cha giải tội thì rối beng: “Con vật lông vịt rải quanh nhà, sau đó, con đi thu lại tất cả những lông mà con đã rải.”

Nghe vậy hỏi nhân mới nói: “Cha ơi! Việc đền tội này sao con làm được vì khi rải lông vịt thì gió làm lông vịt bay đi tứ phía rồi!”

Cha giải tội mới nói: “Chuyện con đi nói xấu người khác cũng như con đi rải lông vịt vậy. Con đi nói xấu người khác và rồi câu chuyện con đi nói xấu đó như gió đã cuốn câu chuyện đó bay đi tứ tung.”

Nghe như thế, hỏi nhân mới hiểu được việc hậu quả về việc nói xấu người khác của mình. Một khi đã đem câu chuyện của người này đi kể cho người kia thì người kia sẽ kể cho người khác và người khác sẽ kể cho người khác nữa.

Chuyện làm việc đền tội là thu gom lông vịt đã rải như để nhắc nhở chúng ta về hành vi nói xấu người khác. Khi chúng ta nói xấu một ai đó thì câu chuyện đó cứ lan ra từ người này sang người khác và câu chuyện đó được phóng đại lên nhiều lần nữa.

Bị nói xấu là nỗi đau của cuộc đời. Ở đời, chả ai dám nói mình hoàn hảo để rồi không bao giờ phạm sai lầm. Tiếc thay cái sai lầm của mình cứ được người này người kia phát tán để rồi nỗi đau nó cứ âm ỉ mãi trong lòng.

Và như vậy, mỗi chúng ta lại đặt mình trước mặt Chúa cũng như tự nhủ trước lương tâm của



mình khi ta phạm tội nói xấu. Những lời mà ta nói xấu người khác liệu chừng có lấy lại được hay không?



Ngày hôm nay, trước cơn bão của truyền thông, hơn bao giờ hết chúng ta lại cần thận trọng trước khi nhấn nút đăng điều gì đó mà chưa được kiểm chứng đúng sai hay đó là điều mà ta chỉ nghe từ người khác. Hậu quả của những điều chúng ta đăng sai sự thật sẽ không phải là chuyện nhỏ.

Mỗi chúng ta phải trả lễ trước mặt Chúa về tất cả những suy nghĩ, hành động, lời nói của chúng ta trong cuộc đời của mình. Đừng vì quá ham vui hay vô tư để ta làm tổn thương anh chị em đồng loại của chúng ta về hành vi nói xấu của chúng ta.

Hơn lúc nào hết, chúng ta cũng xin Chúa thêm ơn để chúng ta cân trọng hết sức trước phát ngôn của chúng ta. Ông bà ta nói: “uốn lưỡi 7 lần trước khi nói” quả không sai. Đơn giản là những lời phát xuất từ miệng chúng ta ra rồi khi khó thể lấy lại được.

Thú thật với bản thân, tôi rất e dè khi nói về người khác bởi lẽ có những chuyện mà có khi mình thấy trước mắt mà còn sai hướng hồ gì mình chỉ nghe từ người khác nói lại. Và tự nhủ rằng đừng nói xấu người khác để trước tiên cho lòng mình thanh thản.

Ai ai cũng bị tổn thương vì bị người khác đặt lời vào miệng của họ những câu chuyện không hay của đời mình để rồi mỗi chúng ta cũng nên suy nghĩ về nỗi đau của anh chị em đồng loại khi ta phát ngôn lời nào đó. Tốt nhất, nên cân trọng chia sẻ, nói về người khác về những điều mà ta chỉ nghe chứ không hề thấy. Thánh Phaolô vẫn dặn dò chúng ta về lối sống bác ái. Xin cho mỗi chúng ta hãy bác ái với anh chị em đồng loại hơn là chỉ trích, nói hành, nói xấu người khác.

Im. Anmaí, CSS



THÂN XÁC:

Giữa tôn vinh và khinh thị

Lữ Y Nguyễn



I. Suy tư nhân học

♦ Nhiều người vẫn còn nghĩ lầm rằng Giáo hội trong quá khứ đã không hiểu hay xem thường *thân xác* con người, đặc biệt thường trấn áp những gì liên quan đến một chiều kích quan trọng của con người: tính dục. Họ kết án Giáo hội đã khinh chê “xác thịt” coi đó là dịp tội: đưa ra quá nhiều cấm kỵ về chủ đề ấy, và không biết đến giá trị tích cực của khoái cảm và vai trò quan trọng hình thành nhân vị của nó.

♦ Đối với xã hội hôm nay thì sao? - Thân xác đã lên ngôi. Có lẽ để phản ứng ngược lại và cũng vì luân lý Kitô giáo không còn thống trị

ở phương Tây nữa, xã hội hôm nay lại tôn vinh đến phát ngán *hình ảnh thân xác*, đặc biệt qua các phương tiện truyền thông đại chúng những hình ảnh thân xác đẹp, trẻ trung, hừng hực, gợi thèm muốn được triển lãm, ca tụng, quảng cáo. Một xác thân thèm muốn và gợi thèm muốn! Tuy nhiên cũng xuất hiện nhiều lý thuyết và kỹ thuật nhằm đến đối tượng là thân xác nhưng tìm cách phát huy hay khôi phục lại sự thống nhất hài hòa thân xác và tinh thần. Có thể thấy điều đó nơi các nghệ thuật múa hiện đại, yoga, võ thuật... Tất cả mọi nguồn mạch còn ẩn giấu trong thân xác con người đang được chính con người tìm kiếm, khảo sát nhằm đi tìm hay tìm lại một cảm giác hài hòa, an lạc. Có người nói:

Các bạn hãy ý thức về thân xác của mình: nó thay đổi, trở nên hữu hiệu, đẹp đẽ, và thế là cả cách suy nghĩ của các bạn cũng thay đổi theo.

Dù các bạn là ai, nếu muốn thay đổi chính mình, hãy bắt đầu từ thân xác của các bạn.

Điều quan trọng là biết “kiểm soát mọi cảm xúc tiêu cực: ghen tương, giận dữ, tỵ hiềm, v.v...

Và như thế nhờ những kỹ thuật thích hợp sẽ chẳng còn tội lệ gì nữa (sic!).

✿ Thân xác, để làm gì, cho ai?

Thế nhưng trong tất cả những kỹ thuật hay nghệ thuật về thân xác này, trung tâm của mọi sự chú ý là bản thân (the self) và cảm giác (hài hòa, an lạc) của nó. Chúng tiếp nối chủ nghĩa cá nhân. Thế nhưng vẫn còn bị che giấu đi một thực tế: đó là thân xác già nua lốm khộm hay đau đớn bệnh tật và tiến dần đến cái chết, một thực tế chung không thể chối bỏ ứng nghiệm cho mọi sinh vật. Vậy nên thân xác phải mang hai thái cực: vui thú và đau khổ. Một câu hỏi nảy sinh: vậy giữa hai cực *tôn vinh* và *khinh chê* ta nên đặt thân xác ở giá trị nào? Ta nên thiết lập quan hệ như thế nào cho thích hợp giữa thân xác của ta với thân xác của người khác? Đây là nền tảng cho một quan hệ đúng, thích hợp?

II. Thân xác là gì?

✿ Là một vật giữa muôn sự vật.

Thoạt trông thân xác là một vật giữa muôn vật, và như thế nó bị giới hạn, ảm đạm; nó có thể được mô tả, phân tích theo lý - hóa - sinh học.

Thân xác tôi đặt ra giới hạn cho tôi. Nhất là bởi nó là lý do khiến tôi không thể có mặt đồng thời ở đây và ở kia.

Hơn nữa nó vạch ra một biên giới giữa bên trong và bên ngoài tôi. Biên giới ấy là da thịt tôi. Cái “túi” da thịt ấy chứa đựng tôi, nhốt kín tôi, cô lập tôi, tách biệt tôi ra với thế giới bên ngoài. Thế nhưng nó cũng đồng thời là cái bề mặt của tôi tiếp xúc với thế giới bên ngoài, với người khác, với những gì khác với cái tôi, và với cả Thiên Chúa là Đấng Khác, Hoàn Toàn Khác. Thế đó chúng ta đã chạm tới *giá trị lưỡng diện căn bản của thân xác*, vừa tiêu cực vừa tích cực. Mặt trái, nó đóng kín tôi lại, và mặt phải, đồng

thời nó mở ra cho tôi cái khả năng quan hệ với người khác. Theo một nghĩa nào đó, *thịt da* tôi là *bộ mặt xã hội* của tôi.¹

Bị giới hạn trong không gian, nhưng thân xác tôi còn được đặt ở trong thời gian, như thế thân xác con người thành ra có một lịch sử. Có thể nói rằng trong thân xác chúng ta lịch sử cá nhân của chúng ta được thấu về một mối, khi ta sống cũng đồng thời là ta đang tạo ra lịch sử của ta. Những nếp nhăn nheo ngày càng ghi dấu nhiều trên da thịt ta chính là những dấu chỉ rành rành của lịch sử này.

Như thế đó, thân xác là *khí cụ* cho tôi *hiện diện trong thế giới*, đúng hơn phải nói rằng không có nó tôi không thể hiện hữu như là một người. Nó là một khí cụ đặc biệt, kỳ diệu giúp tôi hiện diện với thế giới, như tâm tình của thánh vịnh gia:

“Công trình của Người xiết bao kỳ diệu
Và hồn tôi biết rõ mười mươi.” (Tv 139,14)

Làm sao định nghĩa thân xác đây? Có thể tạm nói thế này: thân xác là cái mà trong đó và nhờ đó con người sống một cuộc sống như nhân vị, nghĩa là thực thi và bộc lộ sự tự do của mình trong *tương quan* với chính mình, với người khác, với thế giới và với Thiên Chúa. Thân xác là cái làm cho mỗi người trở nên một *hữu thể* có *tương quan*, và có lẽ không thể nói gì quan yếu hơn nữa. Chính trong thân xác của tôi và với thân xác của tôi mà tôi yêu, hưởng, đau đớn, lao động, cầu nguyện. Nói vắn tắt, tất cả phải đi qua thân xác này.

✿ Nhưng là một vật không giống như mọi sự vật khác.

Thoạt trông thân xác là một vật giữa muôn sự vật, thế nhưng, *thân xác là một sự vật không*

¹ Các bác sĩ da liễu biết rõ tương quan hiện có giữa một số căn bệnh da liễu và những khó khăn của quan hệ.

như những sự vật khác mà là một thực tại đặc biệt. Nó đặc biệt vì hai lý do. Trước hết, khi nói về thân xác tôi, tôi không thể nói: “Tôi là thân xác tôi”, và cũng không thể nói “Tôi có thân xác tôi”. Bởi lẽ rõ ràng là tôi còn là cái gì hơn nữa chứ không chỉ là thân xác tôi cho dù tôi không thể tồn tại mà không có nó. Và cũng không thể nói: “tôi có thân xác tôi” bởi vì thân xác tôi không ở ngoài tôi, tôi thực sự không thể biết ai sẽ là chủ thể của động từ “có” này.

Kể đến, thân xác con người đặc biệt hơn mọi sự vật khác và duy nhất ở chỗ trong quan hệ với xác chết, xác của người đã chết và điều này được quan sát thấy trong hết mọi nền văn hóa trên thế giới. Có thể nói, con người là con vật biết mai táng đồng loại quá cố của mình. Hoặc, con người là con vật biết nhớ đến những kẻ nó đã từng sống với và đối xử với họ như đối với những người mà một cách nào đó vẫn còn tồn tại. Nghi thức an táng, nói chung ở đâu cũng vậy, dường như nói lên hai điều sau đây: hiện hữu là một bi kịch và niềm hy vọng còn mờ mịt của những kẻ còn sống. Bi kịch là vì cái chết, dù có êm ái và tự nhiên đến đâu, cũng luôn là một sự cắt đứt, chia lìa vĩnh viễn với người thân yêu: nó bắt đầu một “từ nay mãi mãi không còn nữa”. Nó “chiếu tướng” mọi con người và thực sự đem đến nỗi tan hoang, buồn phiền. Và vì thế nó hiện lên ở đáy sâu của mọi nỗi sợ hãi của ta. Thế nhưng, sự kiện con người ta an táng thi hài kẻ quá cố cũng nói lên một *niềm hy vọng* nào đó rằng không phải tất cả đã chấm dứt. Trong tâm tư những người còn sống, dường như kẻ quá cố kia còn sống cách nào đó nhưng hiện hữu của họ không còn giống như ta. Đủ hiểu nếu cứ nhìn vào sự kiện ở một số nền văn hóa người ta ướp xác chết như để giữ tối đa nó khỏi bị phân rã. Hoặc mỗi khi nghe thấy một mộ phần ai đó bị quật phá tàn nhẫn, hay một hố chôn tập thể được phát hiện, những hình ảnh ấy để lại tình cảm gì trong mỗi người chúng ta? Thế

nên, thân xác con người, kể cả một thi hài tức là xác thân của một người đã chết, không phải là một vật như mọi sự vật khác.

Thân xác, như đã nói, là khí cụ để cho tôi hiện diện với thế giới, nhưng, sự hiện diện ấy không chỉ là của một đồ vật, mà đã thuộc trật tự *tâm linh* (hay thiêng liêng). Ở ta người xưa đã nói:

“*Nhân linh ư vạn vật*”.

Thân xác của tôi là cái mà nhờ đó tinh thần (hay tâm linh) của tôi được biểu lộ ra trong thế giới, tạo hình thế giới và cũng để mình tự chuyển hóa bởi thế giới.

✿ Thân xác như là khí cụ của tinh thần hay tâm linh.

Có lẽ hơn thế nữa, phải nói rằng: *thân xác có là để cho tinh thần được biểu lộ ra*.

♦ *Bàn tay con người* - con vật đứng thẳng - được giải phóng khỏi nhiệm vụ di chuyển của con vật có tứ chi để có thể làm được rất nhiều nhiệm vụ khác. Thánh Thomas Aquino có một câu nói thú vị: “Cái làm nên con người là tinh thần (khôỉ óc) và bàn tay”. Bàn tay quả thật là một trong những dấu chỉ ấn tượng nhất của trí thông minh. Với chính bàn tay con người thống trị và thực thi uy quyền của mình trên thế giới. Đúng hơn, con người là “tạo hóa” của thế giới nhờ phát kiến ra các dụng cụ, như là những bàn tay nối dài của nó. Bàn tay con người như là người thợ thủ công của khôỉ óc. Chính nhờ bàn tay mà mọi sản phẩm của lao động, khoa học, nghệ thuật, văn hóa, theo một nghĩa nào đó, đã nối dài thân xác con người ra trong thế giới. Thế giới mang đậm nhân tính, thế giới của văn hóa quả thật là thân xác con người nối dài. Không phải chỉ vì ta bén rễ trong thế giới này qua những gì là thuộc sinh học và bản năng ở trong ta, tức thuộc phần con vật, nhưng hơn nữa còn là vì đây là ơn gọi của ta: tạo thành được giao phó cho

con người để làm cho thế giới tự nhiên (nature) này trở thành một thế giới văn hóa (culture) tức là được vun trồng nhờ bàn tay con người, bàn tay mà nhờ đó con người biểu lộ ra như là *tinh thần và là tạo hóa*.

♦ *Khuôn mặt* là dung mạo con người. Các nhà nhân chủng học cho ta biết rằng chính bàn tay giúp dung mạo con người xuất hiện. Với bàn tay con người có thể tóm lấy được thực phẩm và khuôn mặt được giải phóng khỏi những chức năng tấn công con mồi như các động vật khác để chiếm hữu cái ăn. Mặt người không còn giống mặt con vật mà tiến hóa dần trở nên diện mạo người với đặc trưng riêng của *nụ cười* và *ngôn ngữ*. Chính qua ngôn từ đứa bé dần trở nên người. Qua ngôn từ con người mở ra với thế giới, và từ đó có những gặp gỡ, quan hệ người với người và đối thoại. Mà ngay cả thế giới tư duy cũng vậy: con người không thể tư duy mà không có ngôn ngữ.

♦ Cũng thế, *tính dục* con người, dù giống con vật nhưng có gì hơn thế nữa, vì đó là *một thứ ngôn ngữ của thân xác để nói một điều gì hơn là thân xác*. Thân xác được phân giới tính, là nam là nữ, có như thế là để cho tinh thần bộc lộ ra ở đó. Sự khác biệt và hấp dẫn giới tính tự nhiên giữa nam-nữ nói lên một điều gì đó của tinh thần. Hướng đến hiệp nhất từ khác biệt và trong khác biệt, mãi mãi là một tiến trình không dứt.

✿ Một con người thống nhất.

Từ suy tư về thân xác con người, nổi lên ý tưởng rằng con người ta là “một” thể thống nhất không thể tách biệt xác và hồn (thân xác và tinh thần).

Thân xác, theo tư tưởng Do thái - Kitô giáo, không là một yếu tố ngoại tại, mà tinh thần có thể huỷ diệt đi hoặc xuất hành khỏi tù ngục đó như kiểu suy nghĩ nhị nguyên, nhưng là phần cốt

yếu của hữu thể người. Thân xác và tinh thần hợp nhất làm một khi hiện hữu giống như thể âm thanh phát ra của lời và ý nghĩa của nó là một khi nói. Tinh thần không bao giờ có được nếu thiếu thân xác: tinh thần bao giờ cũng là một tinh thần nhập thể trong một thân xác (bodily or embodied spirit). Và thân xác thiếu tinh thần sẽ trở nên là một xác chết: thân xác bao giờ cũng là thân xác có tâm linh (spiritual body). Trong cuộc sống con người thuộc thế giới này, tất cả đi qua thân xác, tất cả diễn tả bởi thân xác. Cả trong những hành vi tâm linh cao nhất như cầu nguyện, luôn luôn có thân xác ở đây với những yêu sách của nó, giới hạn ràng buộc của nó, và cũng nhờ nó ta mới thực hiện được hành vi ấy. Không phải chỉ có tinh thần cầu nguyện mà toàn thể con người cầu nguyện.

Thế nhưng sự thống nhất ấy nơi con người ta luôn mỏng manh, thường có vấn đề, và phải liên tục tiến hành lại luôn, và không được chối bỏ nhiệm vụ này nếu muốn vẫn là người và là người hơn mỗi ngày. Vì trên nẻo đường ấy, nẻo đường đi tìm về sự thống nhất hài hòa, tinh thần chính là yếu tố cầm trịch, dẫn dắt điệu nhảy. Đích điểm của cuộc chơi đó là làm sao thực hiện viên mãn ngã vị (person) của ta. Đó là một nhiệm vụ mà cũng là một lựa chọn: nếu ta không kiên nhẫn làm việc để tinh thần làm chủ trong ta, thì ta sẽ bị cống nạp cho những xung năng tự nhiên hỗn loạn. Thánh Augustino: “Nếu anh em không trở nên tinh thần hơn ngay trong thân xác anh em, anh em sẽ trở thành nhục thể cả trong tinh thần anh em”.

III. Suy tư theo mặc khải Thánh kinh

♦ Theo Cựu ước. Con người theo Thánh Kinh không bao giờ đối kháng xác với hồn. Theo thánh vịnh gia:

“Hồn tôi mong ước đến hao mòn, hướng về tiền đường Yavê,

Lòng tôi, xác tôi reo lên,
tới Thiên Chúa hằng sống” (Tv 84,3).

Nỗi khát khao mong được “nhìn ngắm” Thiên Chúa bằng chính xác thịt mình hay trong thân xác mình tỏ bày xuyên suốt cuốn Thánh Kinh.

Ông Gióp khi xác nhận niềm tin phục sinh của mình diễn tả sự phục sinh của một con người toàn diện:

“Tôi biết rằng Đấng Cứu Chuộc tôi hằng sống,
Và ngày tận cùng, tôi sẽ đứng dậy từ bụi đất...
Và trong thịt xương này,
tôi sẽ được chiêm ngắm Thiên Chúa”
(G 19,25-26).

Môsê cầu khẩn Yavê: “Xin cho tôi thấy vinh quang Ngài” (Xh 33,18).

Philiphê nói với Đức Giêsu: “Xin tỏ cho chúng con thấy Cha”. Đức Giêsu trả lời ông dùng cùng những từ ngữ đó: “Ai thấy ta là đã thấy Cha” (Ga 14,8-9).

Điều đó cho thấy không có cách nào khác nhìn thấy Thiên Chúa ngoài cách mà chúng ta nhìn ngắm Đức Giêsu. Thế nhưng, đối với chúng ta là con người thời đại hôm nay, Đức Giêsu cũng không còn hữu hình đối với con mắt xác thịt của chúng ta. Không ai còn thấy người trên



các nẻo đường. Vì thế, chúng ta phải xác lập một cái nhìn mới để nhận ra Người những nơi mà xem ra Người không có, nhưng, theo lời Người đã nói, Người thực sự có đó: nơi mọi con người nhất là những người nghèo khổ, mệt hăng. Đó là một cái nhìn huyền nghiệm trong Thân Thể mầu nhiệm, đặc biệt nơi các chi thể đang chịu đau khổ, của Người.

Người Tây phương thường có xu hướng hình dung việc suy tư và cầu nguyện diễn ra trong đầu óc, nhưng con người trong Thánh kinh lại nói: “Thiên Chúa dò thấu lòng dạ can trường” (Tv 7,10).

Thân xác con người thường được dùng bằng nhiều cách để nói về Thiên Chúa. Như khi người ta nói cánh tay Thiên Chúa, là nói kỳ công của lòng dũng cảm của sức mạnh Người; hay tiếng nói của Thiên Chúa để chỉ Người kêu gọi và an ủi; nói về trái tim hay là lòng dạ Người là muốn nói tình yêu, sự âu yếm, đại lượng tha thứ của Người; hay nói về ruột lòng của Người “đảo lộn bên trong” (cf. Hs 11,8) diễn tả mối chạnh thương. Làm thế, dĩ nhiên có nguy cơ rơi vào thuyết nhân hình nghĩa là tạo ra một Thiên Chúa theo sự hình dung của con người. Nhưng làm sao nói về Thiên Chúa đây mà không dùng lời lẽ của con người và bắt đầu từ kinh nghiệm con người?

Nói cho ngay tác giả Thánh kinh không hề là nạn nhân của những tưởng tượng ấy; ông không lẫn lộn chúng với thực tại. Có hai lý do: trước hết, để tránh nguy cơ thuyết nhân hình người Do thái cấm tuyệt đối mọi cách tạc hình khắc tượng có ý gán cho Thiên Chúa những diện mạo bề ngoài như thân xác con người. “Người chớ khắc hình tạc tượng” là một giới răn muôn đời. Có ý muốn bảo vệ siêu việt tính của Thiên Chúa, Thiên Chúa hoàn toàn khác chúng ta. Kế đến, là cách thức mà tác giả Thánh kinh dùng để mô tả Thiên Chúa Tạo Hóa. Trong khi nơi các tôn giáo khác qua các huyền thoại ta thấy các

vị thần nam, thần nữ sinh sản trong trò chơi ái tình, đó là do kinh nghiệm tình dục và óc tưởng tượng con người đã chuyển vị qua thần thánh; ngược lại hoàn toàn, Thiên Chúa của Thánh Kinh không sinh sản nhưng tạo dựng vượt trên biên giới của giới tính, không bị khống chế bởi dục tình. Không sản sinh con người: dân của Người là dân được chọn, được nhận, là con nuôi.



Tạo dựng con người, trong sách Sáng thế ký, còn nói một điều nữa, đó là: thân xác con người vốn “từ bùn đất” - một điều giải thích rõ rệt chúng ta từ đất từ thể giới này - một thân xác hay hư nát giống như mọi sinh vật khác, lại có điểm đặc biệt này: là thọ tạo duy nhất được nói là được tạo thành theo hình ảnh, theo họa ảnh của Thiên Chúa. Điều đó chỉ đến một ơn gọi, một sứ mạng. Con người mà Thiên Chúa tạo dựng không phải là một sản phẩm đã hoàn tất nhưng còn phải tiếp tục được thành tựu, và được giao phó việc định hình chính bản thân mình trong tay mình. Đó là con người sáng tạo, như Thiên Chúa, mà trước hết là tự sáng tạo chính mình. Một con người mà đỉnh cao cần phải đạt tới là chính Đức Giêsu. Bởi lẽ Adam không phải là con người hoàn hảo, mà chỉ là hình bóng của những gì sẽ tới. Con người hoàn hảo thành tựu là Đấng

mà Phaolô gọi là Adam mới, Đức Kitô. Khi nghĩ về mối tương quan giữa hai Adam, con người và Đức Kitô, các giáo phụ Hy Lạp đã bình giải rất hay: khi tạo dựng con người, Thiên Chúa nghĩ đến Đức Kitô, như là thành tựu phải hướng tới cho Adam thuở ban đầu, mới chỉ là bản phác thảo.

♦ Theo Tân ước. Ở trung tâm của đức tin và nguồn mạch Kitô giáo người ta thấy không những Thiên Chúa tạo dựng thân xác con người, mà hơn nữa, chính Người đã không khinh chê mà đảm nhận lấy thân xác ấy với thân phận giới hạn, yếu đuối, mỏng manh, dễ hư nát nghĩa là phải chết. Người đảm nhận, không phải để rồi để mặc nó, mà để thần hóa nó, tức là làm cho nó nên sáng láng rực rỡ bằng sự hiện diện của Người.

“Đức Kitô là Thiên Chúa làm người, để con người được làm Thiên Chúa” (Irenê, Giám mục Lyon thế kỷ II).

Như thế, Đức Kitô mặc khải trọn vẹn cho ta không những về Thiên Chúa mà còn về con người. Ngài cho ta thấy thế nào là con người hoàn hảo, có tương quan đúng đắn với chính mình, với người khác, với thế giới và với Đấng mà Ngài gọi là Cha.

Thư gửi tín hữu Do thái nói với ta về Đức Kitô như sau: Ngài “giống chúng ta trong mọi sự chỉ trừ tội lỗi” (Dt 4,15) và thường chúng ta nghĩ khoảng cách biệt ấy phải lớn lắm. Nhưng thực ra chính tội lỗi là cái ngăn cản ta làm người trọn vẹn, nghĩa là một thân xác được tác động hoàn toàn bởi thần khí.

Do đó Đức Kitô phục sinh là mặc khải viên mãn về con người. Và Ngài chỉ cho con người biết ơn gọi của mình. Dạy cho ta biết ta từ đâu đến và đi đâu, đặc biệt nói với ta thân xác con người được mời gọi trở nên cái gì. Chúng ta chỉ có thể nói về ơn gọi này khởi đi từ suy tư về

một trọng tâm của đức tin, đó là sự phục sinh của Đức Kitô.

“Nếu Đức Kitô không sống lại thì đức tin của chúng ta là trống rỗng, vô ích, không có nội dung” (1Cr 15,16).

Chúng ta chỉ có thể nói về tương lai thân xác của mình bắt đầu từ duy một con người sống lại, kẻ duy nhất đã chạm, đã biết tới cái chết, và ngang qua đó đã sống lại và sống một cuộc sống mới không còn biết đến cái chết nữa. Thật ra chúng ta không thể nói gì về sự sống lại của Đức Kitô vì không ai làm chứng nhân cho sự ấy cả, mà chỉ cho những lần Đức Kitô phục sinh ấy hiện ra.

✿ Thân xác có thần khí.

Thân xác của Đấng Phục Sinh vượt thoát những giới hạn của không-thời gian. Hay ta có thể nói đó là một thân xác có những thuộc tính của thần khí, và vì là thần khí, thân xác ấy vượt thoát mọi nắm bắt. Thánh Phaolô nói về *thân xác có thần khí* (*sôma pneumatikón*: 1Cr 15,44) một cách rất bạo dạn. Nhưng ngài không thể diễn tả tốt hơn sự thống nhất xác-thần: sự thống nhất xác-thần của Đức Kitô Phục Sinh là chính cái đích ta được mời gọi tới.

Có thể nói hay chẳng: có một thân xác con người - đã chuyển hóa, thần khí hóa, nhưng vẫn là thân xác - trong Ba Ngôi thần linh chí thánh? Bởi vì sự nhập thể của Thiên Chúa, trong mầu nhiệm Đức Kitô, nghĩa là, cuộc xuống thế trong một thể xác con người của Ngài, là vĩnh viễn không thể đảo ngược. Thế nên, khẳng định rằng Đức Kitô vẫn đang sống trong thân xác Ngài, cũng là xác định một nền tảng chắc chắn cho phẩm giá - vô điều kiện - của mỗi con người, mỗi thân xác con người, do đó phải được tuyệt đối kính trọng. Nói thế nghĩa là, thân xác chúng ta vốn từ nay, dù một cách âm thầm ẩn giấu và còn chưa hoàn hảo, là đền thờ của Chúa Thánh Thần,

được mời gọi sống trong viên mãn Thần Khí đó. Như thế nói “xác sống lại” là chưa đủ bởi lẽ đó là sự sống lại của con người toàn thể, xác-hồn.

Như thế cần phải nói rằng ở bên kia cái chết, khi ta được phục sinh cùng với Đức Kitô, thân xác chúng ta sẽ được đưa tới thành tựu cuối cùng của nó, và sẽ hoàn tất viên mãn chức năng làm khí cụ hiện diện của nó: hiện diện với Thiên Chúa, với nhau người này người kia trong một quan hệ trong sáng, hiệp thông trọn vẹn. Những quan hệ tình yêu tình bạn hạnh phúc nhất bây giờ mới chỉ là phác thảo của sự viên mãn kia.

✿ Thân xác chịu đau khổ, mặc khải sự tự do

Khởi đi từ Đức Giêsu đứng trước sự đau khổ, của chính Ngài và của con người. Đức Giêsu không phải là một siêu nhân, mà là một con người như ta, với một xác thân như ta biết đến một nhọc, thương tích, và phải chết. Thân xác Ngài cũng từng là một thân xác chịu đau khổ, dù biết rằng khổ đau tự nó chẳng có chút giá trị gì. Điều làm nên giá trị của cái chết của Đức Kitô không phải tất cả những nỗi đớn đau Ngài phải chịu. Nhưng giá trị làm nên ở chỗ Ngài đã biến cái chết ấy, cái chết mà Ngài biết không thể tránh khỏi và đang đến do định tâm của một vài người và là hệ quả mà Ngài không tìm cách trốn chạy của việc Ngài đã nói và đã làm, trở thành một *ân ban tự do*. Chính lúc người ta sắp xử tử Ngài nói:

“Bởi điều này mà Cha yêu mến ta: vì ta hiến ban mạng sống mình... Không ai có thể tước đi mạng sống ta... ta có quyền hiến ban và có quyền lấy lại” (Ga 10,17-18).

Ngài đã làm cho sự sống hiến ban cách tự do ấy trở nên là dấu chỉ của tình yêu lớn nhất. Nếu đau khổ tự nó chẳng có giá trị gì, thì Đức Giêsu chỉ cho chúng ta biết phải làm gì với đau khổ khi nó đến. Nên hiểu cho rõ điều này: cũng

như những gì đã xảy ra với Đức Kitô, nơi thân xác đau đớn, bệnh tật, thương tích của chúng ta cũng thế, nó mặc khải cho ta biết rằng *con người là tự do*. Vậy khi gặp đau đớn bệnh tật hay yếu liệt của tuổi cao, tôi phải làm gì? Phản kháng hay nổi loạn ư? Hay tôi phải chiến đấu, nhưng tôi phải đón nhận thực tế ấy với thái độ nào? Tôi sẽ cam chịu định mệnh cảm chắc, hay tôi sẽ cho nó một ý nghĩa mà thoát trông nó không có? Đường như trong hoàn cảnh giới hạn của một thân xác đau khổ tầm vóc lớn lao vô định của sự tự do mới được bộc lộ ra. Chính đây thực sự sự vĩ đại của con người được phác họa ra, nghĩa là, ý nghĩa không nằm nơi sự vật mà chính do ta ban cho nó một ý nghĩa.

Kết luận

Trước câu hỏi phải tôn vinh thân xác hay khinh thị nó, chúng ta quay sang nhìn ngắm Ngôi Lời làm người đã đảm nhận một thân xác người không phải để mà phô bày ra những giàu sang đài các của nó, nhưng để gặp gỡ con người, để hiện diện, để mình được những người nghèo hèn mọn nhìn ngắm, lắng nghe và chạm tới. Như Thánh Gioan đã nói:

“Điều chúng tôi đã nghe, mắt chúng tôi đã thấy và chiêm ngưỡng, và tay chúng tôi đã chạm tới, đó là Ngôi Lời sự sống... chúng tôi loan báo cho cả anh em nữa” (1Ga 1,1-3).

Vậy nên chúng ta có thể trả lời cho câu hỏi thân xác để làm gì, để cho ai? Rõ ràng là thân xác của Đức Giêsu là một thân xác cho người khác, một khí cụ để hiện diện huynh đệ với con người, một thân xác bị phơi bày, trao nộp, không chỉ là dụng cụ để hiện diện nhưng là bí tích của sự kiện Ngài hiện diện như một hy lễ. Chúng ta cũng có thể và phải như thế. Kitô hữu, kẻ đã được nhúng thân thể mình trong giếng rửa tội một cách biểu trưng như nhúng vào cái chết của Đức Kitô, thân xác mang ý nghĩa *bí tích* của

gặp gỡ: trong tình yêu, tình bạn, trong phục vụ huynh đệ.

Dĩ nhiên, ta không hờ hững với sự kiện một thân xác đẹp, tinh tế, hài hòa. Thế nhưng điều đáng quan tâm hơn, đó là nơi tỏ lộ một vẻ đẹp lớn nhất, không phải cái đẹp của một đồ vật mà của một thực tại sống nhờ đó một tinh thần bộc lộ điều gì đó của một cái gì hiện hữu, cho dù là một cái đẹp chóng qua, mong manh yếu đuối nhưng quý giá. Tuy nhiên một xác thân già nua, thương tích, bệnh hoạn, tật nguyền cũng có thể là một khí cụ của sự hiện diện, và như thế bộc lộ ra vẻ đẹp thực sự của nó là chính vẻ đẹp của bí tích gặp gỡ huynh đệ; và thân xác cho dù tàn tật là nơi để tinh thần có thể biểu lộ, trong cái yếu nhược của xác thịt.

*Trích Bản tin Hiệp Thông / HĐGMVN,
Số 66 (Tháng 7 & 8 năm 2011)*

WHĐ (19.4.2022)



MƯỜI HOA TRÁI THIÊN LIỀNG TỪ VIỆC ĐỌC SÁCH CÔNG VỤ TÔNG ĐỒ

Lm. Ed Broom, OMV



WHD (27.4.2022) - Nếu có một cuốn sách hành động nào trong Kinh thánh chuyển nhanh từ cảnh hành động này sang cảnh hành động khác, thì đó phải là sách *Công vụ Tông đồ*. Cảnh các Tông đồ bị bắt và bị tổng giam; cảnh một thanh niên hang hái lưng sục bắt bớ các Kitô hữu và đẩy họ vào ngục; cảnh hoán cải của người thanh niên ấy nhờ ánh sáng chói loà và tiếng nói từ trời cao; cảnh một tòa nhà rung chuyển bởi một cơn gió lốc với những lưỡi lửa; cảnh một trận mưa bằng đá ập xuống vùi lấp một nhà giảng thuyết trẻ tuổi, tài năng và can đảm... tất cả những cảnh tượng năng động và đầy kịch tính này đều được diễn ra trong sách *Công vụ Tông đồ*. Thật thế, cuốn sách tạo cảm giác cuốn hút như thể chúng ta đang ở bên mép ghế hoặc trên gờ của một vách đá sau khi hoàn thành chương này và chuyển sang chương sau.

Được Chúa Thánh thần soi dẫn, sách *Công vụ Tông đồ* là một kho tàng rất phong phú, nhưng ở đây, có thể tập trung vào 10

yếu tố căn bản nhằm giúp cho việc đọc cầu nguyện và nuôi dưỡng đời sống tâm linh của chúng ta.

1. Vị trí trong Kinh thánh

Sách *Công vụ Tông đồ* tiếp nối 4 sách Phúc âm là Mátthêu, Mácô, Luca và Gioan. Sau chương cuối cùng của Phúc âm Gioan, chúng ta bước vào cửa ngõ và ngưỡng cửa của sách *Công vụ Tông đồ*. Theo một nghĩa nào đó, sách *Công vụ Tông đồ* xây dựng dựa trên sự hiểu biết, tình yêu, và ước muốn nhiệt thành của chúng ta để theo Chúa Giêsu.

2. Tác giả

Về cách viết và kết cấu, sách *Công vụ Tông đồ* được gán cho Thánh Luca. Là một người có nhiều tài năng, từng là một bác sĩ, họa sĩ, nhà văn, Thánh sử, nhà truyền giáo, bạn đồng hành với Thánh Phaolô, và quan trọng nhất, Thánh Luca đã kết thúc cuộc đời bằng việc đổ máu như một vị tử đạo.

3. Điểm xuất phát: Hai Mẫu Nhiệm Mân Côi

Điểm xuất phát thực tế của sách *Công vụ Tông đồ*, với chương 1 và chương 2, - là 2 trong số những Mẫu Nhiệm Mừng của Kinh Mân Côi: Chúa Giêsu lên trời (Cv 1), và Chúa Thánh Thần hiện xuống (Cv 2), cũng

được gọi là Lễ Ngũ Tuần. Vì vậy, chúng ta hãy mời Đức Trinh Nữ Maria điểm phúc ở bên khi chúng ta suy niệm về sách *Công vụ Tông đồ*. Trong số rất nhiều danh hiệu của Đức Maria, ở đây là tước hiệu: *Hiền thê của Chúa Thánh Thần*.

4. Nhân vật chính: Chúa Thánh Thần

Một trong những nhân vật quan trọng của sách *Công vụ Tông đồ* là Ngôi vị của Chúa Thánh Thần. Cuốn sách hành động này thậm chí có thể được đặt một tiêu đề thích hợp, "*Phúc âm của Chúa Thánh Thần*". Do đó, khi đọc kỹ và suy gẫm Sách *Công vụ Tông đồ*, chúng ta hãy ghi nhớ trong đầu hoặc ghi lại trong sổ tay, rất nhiều lần Chúa Thánh Thần xuất hiện trong các trang hành động này.

5. Con Số 28

Con số 28 biểu thị cho 28 Chương của sách *Công vụ Tông đồ*. Nếu mỗi ngày đọc và suy ngẫm về một chương, thì có thể hoàn thành cuốn sách trong vòng 4 tuần. Đây quả là một sự đồng bộ hoàn hảo!

6. Bài đọc trong Mùa Phục sinh

Khi Phụng vụ Giáo hội chuyển từ Mùa Chay sang Mùa Phục Sinh, thì bài đọc thứ nhất trong các Thánh lễ ngày thường, cũng như Thánh lễ Chúa nhật, đều được trích trong sách *Công vụ Tông đồ*.

7. Thánh Phêrô và Thánh Phaolô

Mặc dù, có tựa đề là *Công vụ Tông đồ*, nhưng không có quá nhiều Tông đồ xuất hiện, ngoại trừ 2 vị nổi bật: Thánh Phêrô và Thánh Phaolô. Theo trình tự thời gian, Thánh Phêrô xuất hiện trong những chương đầu tiên, sau đó nhường chỗ cho Thánh



Phaolô, vị Tông đồ dân ngoại nhiệt thành. Điều này khiến chúng ta liên tưởng đến 2 bức tượng - Thánh Phêrô và Thánh Phaolô ngay cửa trước của Vương cung thánh đường Thánh Phêrô ở Roma - Thánh Phêrô nắm giữ Chìa khóa Vương quốc, còn Thánh Phaolô cầm một thanh gươm!

8. Đau khổ và Tử đạo

Một chủ đề phổ biến trong sách *Công vụ Tông đồ* là sự sẵn sàng và tự nguyện chịu đau khổ khi đi theo Chúa Kitô của những tín hữu thời Giáo hội sơ khai. *Protomartyr* - nghĩa là vị tử đạo tiên khởi - là Thánh Stêphanô. Dưới sự hướng dẫn và tán thành của Saulô, Thánh Stêphanô đã bị ném đá đến chết. Giống như Chúa Giêsu, Thánh nhân đã cầu nguyện và tha thứ cho những kẻ bắt bớ, giết hại mình. Lòng nhân từ luôn chiến thắng sự tức giận và thù hận!

9. Cuốn Sách về Truyền giáo

Sách *Công Vụ Tông đồ* không chỉ là một cuốn sách hành động, một cuốn Phúc Âm của Chúa Thánh Thần, mà còn là một chương trình kiểu mẫu cho hoạt động truyền

giáo. Saulô được hoán cải thành Tông đồ Phaolô nhiệt thành, hăng hái mở đường. Sách *Công vụ Tông đồ* trình bày về hành trình truyền giáo, các hoạt động, những đau khổ, thành công và thất bại, các chiến thuật và phương pháp truyền giáo như là một nhà truyền giáo. Chắc chắn, khi đọc các hoạt động truyền giáo, đặc biệt được thực hiện bởi Thánh Phaolô, Thánh Luca, Thánh Barnaba và những vị khác, chúng ta sẽ cảm thấy được thôi thúc và có thêm động lực để cũng trở thành một nhà truyền giáo hiện đại.

10. Mẹ Maria và Chúa Thánh Thần

Thánh Louis de Montfort, một vị thánh

vĩ đại về Đức Mẹ, đã để lại cho chúng ta tác phẩm *Kinh điển Lòng Sùng Kính Chân Chính* về cách thức dâng mình cho Chúa Giêsu qua Mẹ Maria, trình bày về sự kết hợp sâu xa giữa

Mẹ Maria và Chúa Thánh Thần. Mẹ Maria có mối tương quan mật thiết với Thiên Chúa



Chúng ta hãy hướng về Mẹ Maria khi đọc và suy gẫm sách *Công vụ Tông đồ* - cuốn sách hành động của Kinh thánh - và nài xin sự chuyển cầu đầy quyền thế của Mẹ, chúng ta có thể cảm nhận một trải nghiệm mới về Lễ Ngũ tuần

trong cuộc đời mình và trở thành vị thánh mà Thiên Chúa muốn chúng ta trở thành, cho sự sống vĩnh cửu.

Nt. Anna Ngọc Diệp, OP
Dòng Đa Minh Thánh Tâm
 Chuyển ngữ từ: catholicexchange.com
 (26. 4. 2022)

ĐỨC MARIA

MẸ THÔNG ƠN THIÊN CHÚA

1. Ý NGHĨA CỦA NGÀY LỄ ĐỨC MARIA ĐI THĂM VIẾNG BÀ YSAVE

Ngày 31.5 hằng năm, Giáo Hội cử hành Lễ kính Đức Mẹ đi thăm viếng Bà Thánh Ysave. Một lễ mang ý nghĩa rất cao đẹp, linh thánh, theo sự thúc đẩy của Chúa Thánh Thần và đầy tình bác ái đối với đôi vợ chồng cao tuổi người họ hàng của Mẹ có nguồn từ Phúc Âm Thánh Luca 1,39-56.

Theo trang Tin Mừng tuyệt đẹp này thì sau khi Mẹ được truyền tin bởi thần sứ Thiên Chúa, Mẹ được chọn làm Mẹ Đấng Cứu Thế nhập thể làm người, Mẹ khiêm tốn trình bày nỗi thắc mắc của Mẹ... Thiên thần chứng minh cho Mẹ “Kìa bà Ê-li-sa-bét, người họ hàng với bà, tuy già rồi, mà cũng đang cưu mang một người con trai: bà ấy vẫn bị mang tiếng là hiếm hoi, mà nay đã có thai được sáu tháng. Vì đối với Thiên Chúa, không có gì

là không thể làm được” (Lc 1,36-37). Sau khi hiểu kế hoạch của Thiên Chúa, Mẹ đã đón nhận và đã đáp lời 'Xin Vâng' trong phó thác.

Liên sau đó, Mẹ vội vã lên đường đi lên miền núi thuộc xứ Giuđêa để thăm Bà Isave, cuộc ra đi này là một hành trình đầy gian khó vì con đường từ Nagiarét xứ Galilê đến miền Giuđêa, khoảng chừng



120 km đường bộ thì thật rất hiểm nguy cho cô Trinh nữ Maria; thiết nghĩ Thánh Giuse, Vị hôn phu của Mẹ cũng đồng hành với Mẹ trên con đường này... (người yêu của Mẹ là Anh Giuse làm sao lại có thể để Vị hôn thê diễm lệ mỹ miều của mình một thân mình đi trong cuộc hành trình đầy thử thách như thế nhỉ!)- Mẹ hối hả ra đi có phải là Mẹ muốn xác minh lời thiên sứ báo cho Mẹ có đúng sự thật không là Chị họ Isave của Mẹ mang thai trong khi bà đã lớn tuổi, đã bị mang tiếng là son sẻ mà mọi người trong vùng đều biết!

Thánh Luca đã viết tiếp về chuyện Maria gặp chị là Isave như thế nào? “Maria vào nhà Ông Giacaria và chào bà Isave. Khi bà Isave vừa nghe tiếng Maria chào thì đứa con trong lòng bà đã nhảy mừng lên và bà được đầy Thánh Thần. Bà Isave kêu lớn tiếng: “Em được chúc phúc hơn mọi người phụ nữ, và người con em đang cưu mang cũng được chúc phúc. Bởi đâu tôi được Thân Mẫu Chúa tôi đến với tôi thế này? Vì này đây, tai tôi vừa nghe tiếng em chào, thì đứa con trong bụng đã nhảy lên vui sướng. Em thật có phúc, vì đã tin rằng Chúa sẽ thực hiện những gì Người đã nói với em.” (Lc 1,42-45).

Vậy đâu có phải Mẹ vì muốn xác nhận tin Chị của Mẹ đang mang thai trong lúc tuổi già nhu thiên thần đã báo... Hay Mẹ đi đến để báo tin vui cho chị Isave, một người nữ trong họ hàng của Mẹ một Tin Vui 'vượt quá trí hiểu', một biến cố lạ lùng đã xảy ra với em, em đang mang trong lòng, trong trái tim em một màu nhiệm trọng đại! Chia sẻ cho người thân tín của mình một hồng ân lớn lao... Vâng, có thể lắm chứ! Vì khi chia sẻ: niềm vui được

nhân lên, niềm vui trở thành có cánh; còn nỗi buồn khi được chia sẻ thì vơi đi, được nhẹ gánh, được nâng đỡ nhờ sự hiểu biết nhau thông cảm và thấu cảm...



Trong **Mầu nhiệm Đức Maria** (Đề cương về Thánh Mẫu Học) tác giả Linh mục Denis Farksfalvy do Cha Đaminh Nguyễn Đức Thông, C.Ss.R chuyển ngữ, Ngài viết: 'Chỉ vào giữa câu chuyện thăm viếng ta mới biết được từ bà Isave rằng Đức Maria đã tin vào lời Thiên thần Gabriel (Lc 1,45), và vì thế cuộc hành trình của Mẹ không phải do nghi ngờ mà là do **niềm tin**'. Thánh Luca cho chúng ta biết về câu chuyện cuộc gặp gỡ của hai Bà mẹ. Bà Isave đã cất tiếng khen tặng em mình: “Em thật có phúc, vì **EM ĐÃ TIN** rằng Chúa sẽ thực hiện những gì Người đã nói với em”. Còn hai thai nhi trong lòng hai người nữ diễm phúc đó đang nhảy mừng sung sướng. Cậu bé Gioan (con Ông Giacaria) được thánh hóa từ trong lòng mẹ, mà ngày nay trong phụng vụ Hội thánh, chỉ có một mình Thánh Gioan Tẩy Giả, Tiền hô cho Đấng Cứu Thế được mừng ngày lễ sinh nhật trên trần gian vì đã được sạch tội Tổ tông từ trong lòng

mẹ, do sự kiện được Mẹ Maria và Chúa Giêsu đến viếng thăm.

2. ĐỨC MẸ THÔNG ƠN THIÊN CHÚA

Trang Phúc âm Luca vừa bàn qua ở trên cho chúng ta thấy việc Mẹ Maria đi thăm viếng Bà Isave đã đem đến ơn phúc thiêng liêng cao trọng cho Vị Tiền hô được Thiên Chúa chọn để dọn đường cho Đấng Cứu Thế. Mẹ cũng đã đem đến cho gia đình Bà chị Isave một Niềm vui vô bờ. Khi trẻ Gioan sinh ra thì Ông Giacaria không còn câm nữa; cả nhà tràn đầy Thánh Thần và tràn ngập Bình an. Mọi người láng giềng đến chung niềm vui, hân hoan chúc mừng... Các sự việc ấy, được đồn ra khắp miền Giuđêa (Lc 1,57-69).

Để tiếp tục hướng về Đức Maria, **Mẹ Thông Ơn Thiên Chúa**, chúng ta đọc

tiếp trang Phúc âm Thánh Gioan. Chúa Giêsu làm phép lạ đầu tiên tại Cana xứ Galilê cho nước hóa rượu ngon (Ga 2,1-12) giúp cho tiệc cưới của đôi Tân hôn đang gặp 'khó khăn' được tròn đầy niềm vui 'Song Hỷ', hai bên họ hàng Nhà Trai - Nhà Gái, khách mời và bạn bè được niềm vui trọn vẹn cho đến hồi kết thúc.

Tại tiệc cưới Cana: Có lẽ đây là một đám cưới mà gia cảnh không có gì sung túc lắm. Trong số khách được mời có *thân mẫu Đức Giêsu*, Đức Giêsu và các môn đệ của Ngài. Ở đây, Thánh sử Gioan không viết tên của Mẹ, nhưng chỉ dùng từ “*thân mẫu Đức Giêsu*”. (Cũng như khi Mẹ Maria đứng chân Thánh Giá, Thánh Gioan viết: Đứng gần Thập Giá Đức Giêsu, có 'thân mẫu Người' (Ga 19,25-27). Vai trò của Mẹ được Thánh sử Gioan đặt Mẹ trong



vai trò là Đấng chuyển cầu và làm Mẹ chúng ta.)

Trong tiệc cưới, rượu không thể thiếu, rượu luôn được dùng để tạo một không khí hội hè, làm khách vui vẻ, hưng phấn. Chất uống này 'làm vui say thực khách và làm cho phấn khởi lòng người', nên tiệc cưới luôn cần có rượu, nhiều rượu... Để lo tiệc thì các phụ nữ được mời đến để lo phần ẩm thực. Mẹ Maria chắc hẳn là trong số những người nữ họ hàng, nên Mẹ cũng góp một tay vào phụ giúp. Mẹ khiêm tốn làm vai trò thầm lặng trong các việc không tên tuổi như thế! Mẹ là người phụ nữ tinh tế, bén nhạy, quan sát tinh tường và phát hiện ra sự xôn xao lo lắng của những người lo tiệc. Hết rượu đang giữa mùa vui tiệc cưới. Nỗi âu lo hết rượu làm cho người gia chủ băn khoăn: làm sao đây? Mua đâu bây giờ? Bế mặt biết mấy cho gia đình và có thể còn mang tiếng về sau...

Thấy vậy, “*thân mẫu Đức Giêsu đến nói nhỏ với Người: “Họ hết rượu rồi” (Ga 2,3). Và Chúa Giêsu trả lời Mẹ: “Thưa Bà, chuyện đó can gì đến Bà và tôi? Giờ của tôi chưa đến” (Ga 2,4).* Thật là một câu nói gây khó hiểu và khó chịu... đối với một người con nói với Mẹ mình như thế!

Nhưng niềm tin của Mẹ thật tuyệt vời, câu trả lời của Chúa Giêsu xem ra chẳng có gì hứa hẹn cả! Thế nhưng, Mẹ liền đi nói với gia nhân ***'Người bảo gì, các anh cứ việc làm theo'*** (Ga 2,5). Sao Mẹ có thể tin chắc nịch như thế? Ôi Mẹ, Mẹ đã tin vô điều kiện. Một Đức tin tuyệt đối đầu không có gì để làm bằng chứng! ***“Giờ chưa đến”***– Mẹ có thể can thiệp để GIỜ của Chúa đến sớm hơn chăng? Cuộc

sống công khai của Chúa Giêsu sau 30 năm ẩn dật với Mẹ tại làng quê Nagiarét, hôm nay đã bắt đầu và “Giờ đã đến”... Mẹ có Tin như thế không?

Chúng ta chỉ hiểu cách đơn sơ rằng, việc Mẹ đã can thiệp cầu xin Chúa Giêsu ra tay cứu giúp đôi tân hôn và nhà tổ chức tiệc cưới khỏi phải bẽ mặt trước thực khách. Vì họ cũng là người Nghèo mà! Chúa Giêsu đã làm “*Đầu lạ đầu tiên*” này vì do Mẹ Ngài yêu cầu, mặc dầu Ngài nói “Giờ” của Ngài chưa đến. – “*Các anh hãy đổ đầy các chum nước đi*” (Ga 2,7). Tính sơ sơ cũng có thể đến hơn 600lít. Và nước đã hóa thành rượu ngon. Chúa Giêsu thực hiện phép lạ này thật là đặc biệt; trong nhà, gia chủ không biết, quản tiệc không hay và ngay cả đôi tân hôn cũng càng không quan tâm, không ai biết cả!!! Chỉ có Mẹ và những gia nhân biết thôi! Sau này, Chúa đi rao giảng Lời, khi thực hiện phép lạ nào thì Chúa Giêsu đòi người nhận phép lạ phải tin. Còn Mẹ... Mẹ đã đầy đức tin khi đến nói nhỏ bên tai Chúa “Họ hết rượu rồi”... Rồi Mẹ để cho Chúa tự liệu.

Như vậy, do lời cầu xin đầy lòng tin của Mẹ phép lạ đã xảy ra, cách âm thầm nhưng thật hiệu quả và mãnh liệt. Trong đời sống, việc Mẹ cầu bầu với Chúa Giêsu



cho chúng ta trong thầm lặng nhưng với tấm lòng đầy yêu thương nhân từ của Mẹ. Ở đây chúng ta phải nói làm sao! Mẹ chúng ta với trái tim Từ Mẫu, Mẹ thấy hết những yếu đuối, những thiếu thốn, những gì cần thiết, những khát vọng tự sâu kín trong lòng chúng ta mà có khi chúng ta chưa dám thổ lộ thì Mẹ, do tình yêu, sự miễn cảm, và trực giác tuyệt vời của người nữ, Mẹ đã biết và Ngài lại tự động đến trình bày với Chúa cho chúng ta. Đối với chúng ta, Mẹ đã trở thành người chuyển cầu, bầu cử đầy quyền thế trước mặt Chúa. **“Người bảo gì, các anh cứ việc làm theo”.**

Qua đoạn Phúc âm đẹp ngời của Gioan vừa nêu trên, chúng ta thấy Mẹ Maria hoàn toàn lệ thuộc vào Chúa và làm vai trò trung gian giữa Con mình và những người tổ chức Tiệc Cưới; Mẹ đã nói với Chúa về nhu cầu của gia đình chủ tiệc và rồi khuyến khích các gia nhân tuân theo lời Người. Trong đời sống của Giáo hội, Mẹ thưa với Chúa về những nhu cầu của nhân loại của Hội Thánh, của từng gia đình, của riêng từng người và Mẹ khuyến khích chúng ta trở nên môn đệ Chúa và tuân theo lời Người.

Thông thường của rượu là để đãi thực khách, ở đây rượu còn cho ta một ý nghĩa thiêng liêng, xin cho rượu lòng yêu mến trong mỗi người chúng ta trở nên nòng nân làm vui say lòng Chúa và ấm áp với tha nhân trong yêu thương.

3. MẸ LA VANG, MẸ THÔNG ƠN THIÊN CHÚA

Chúng ta chạy đến với Mẹ, qua hai biến cố đã được kho tàng Phúc Âm Luca

và Gioan để lại và qua lịch sử của Hội Thánh, người tín hữu đã nhận biết bao ân huệ thiêng liêng “*ơn phần hồn ơn phần xác*” qua sự chuyển cầu đặc lực của Mẹ trước tòa Chúa.

Tại Thánh địa La Vang trong ngày thứ Bảy đầu tháng 5/ 2022 vừa qua, Đức Tổng Giuse Nguyễn Chí Linh, TGM Huế đã dâng thánh lễ đồng tế với tất cả quý linh mục trong giáo phận (khoảng 160 cha) trong ngày các vị về tỉnh tâm thánh bên Mẹ La Vang. Từ đây, thánh lễ truyền thống mỗi ngày thứ Bảy đầu tháng và mọi sinh hoạt đã trở lại bình thường sau hai năm dịch bệnh do covis-19. La Vang đã mặc lại áo mới hân hoan, khách hành hương đã tựu về chật kín cả khuôn viên đền Mẹ trước linh đài. Thiết nghĩ, người giáo dân đến với Mẹ như đứa con khát sữa, khát nguồn sinh lực thần thiêng Mẹ ban, khát được nhìn ngắm Mẹ, âm thầm chẳng nói, nhưng chan chứa bao nhiêu là tình... Mẹ chờ đợi con... con mong về với Mẹ... để Mẹ-con được thỏa lòng mến thương, kính yêu, trong số những người con đó, khách hành hương lương giáo không phân biệt, nhưng mọi người đã đến và chắc hẳn không ai mà đã không nhận lãnh những ơn lành của Thiên Chúa qua việc chuyển cầu của Mẹ, những năm tháng Mẹ đã thương đến giữa cảnh khốn cùng của chúng con, với Giáo Hội và dân tộc Việt Nam chúng con.

Sau đây, xin kính gửi đến quý độc giả bài của một Nhà Văn-Nhà Thơ Công giáo VÔ LONG TÊ¹ để cảm nhận hết những

¹ Bút danh: Võ Phương Tùng. Sinh ngày 28-6-1927 tại Phú Vang (Thừa Thiên). Qua đời ngày: 21-08-2017 – Nghiên cứu văn chương và lịch sử . (xem Văn Thơ Công giáo, Internet)

tâm tình của những người con của Mẹ mà không có dịp viết nên lời.

“Biết bao người đã đợi ơn Mẹ, nên La Vang nghiêm nhiên trở thành tòa ban phát muôn ơn”. Về phần con, con kể làm sao cho biết những ơn lành Mẹ đã ban phát cho con. Mẹ vốn biết rằng: Thánh danh La Vang không phải là xa lạ với con, khi con chưa trở lại hằng năm có rước kiệu vào dịp mừng 3 Tết Nguyên Đán và ba năm một lần có Đại hội làm sao có cơ hội lên đường đi La Vang. Để có thể cảm nhận sâu sắc một sự kiện tôn giáo đối với thuở ấy còn bỡ ngỡ lạ lùng. Nhưng để gì thỏa mãn ước vọng ấy lúc con chưa được điểm phúc tái sinh trong phép Thánh Tẩy? Rồi đến lúc con được làm con Chúa thì đất nước quần quai trong chiến tranh nên các cuộc hành hương La Vang kính viếng Mẹ, con phải đành thực hiện cách thiêng liêng trong lời cầu nguyện. Mãi đến khi đền thờ Mẹ trở nên chặng đường thiêng



liêng cuối cùng của Đất Việt phía Nam sông Bến Hải, con mới có cơ hội đến La Vang như sở nguyện.

Mẹ đã biết đến đây con đã cầu xin Mẹ những gì. Mẹ đã từng thưa “Xin Vâng” thì con cũng noi gương Mẹ xin Mẹ cầu cho con đủ sức mạnh vâng theo thánh ý Chúa. Bao nhiêu lần con đến đây tâm sự với Mẹ là bấy nhiêu lần Mẹ thấy con ngổn ngang trăm mối trong tâm tình hoặc đau khổ dạt dào hồn xác. Nhưng Mẹ đã thông hiểu con và Mẹ khoan nhân đã chuyển thông ơn Chúa dồi dào cho con.

Con không nói ra Mẹ cũng nhớ là nhờ có sự can thiệp của Mẹ nên cái xương cá trê ngoan cố nhất định án ngữ nơi họng con đã suốt tuần lễ, mới may mắn lấy ra được để con ăn uống mà sống đến nay. Con không nói ra Mẹ cũng nhớ là nhờ sự can thiệp của Mẹ, nên con cũng thâm hiểu ý nghĩa sâu xa của ơn thiên triệu để càng xác tín vào giá trị của đau khổ.

Con không nói Mẹ cũng nhớ là nhờ sự can thiệp của Mẹ mà bạn đường của con cùng những người thân yêu của con hằng xin Mẹ phù hộ sốt sáng tìm hiểu đạo Chúa và dọn mình trở lại. Và còn biết bao nhiêu ơn phúc nữa con đã thụ hưởng tự nhiên nhu hô hấp khí trời” (Báo Nguồn Sống, số 2 năm 1958, trang 12-13. Theo Sách Linh địa La Vang của Cha Stanislaô Nguyễn văn Ngọc, 1970)

Còn Bạn, Bạn sẽ viết gì cho Mẹ của chúng ta?

Nữ tu Maria Tuyết

Giá trị TƯƠNG GIAO TÍNH DỤC TRONG HÔN NHÂN CÔNG GIÁO

Lm. Giuse Đình Quang Vinh

MỤC LỤC

1. Dẫn nhập
2. Tính dục do Thiên Chúa muốn và như thế là tốt đẹp
3. Tính dục là yếu tố thiết yếu xác định bản chất và ơn gọi của con người
4. Tương giao đưa đến trao hiến cho nhau cách vĩnh viễn và trọn vẹn
5. Tính dục là nguồn mạch của hoan lạc và vui thú (SGL 2362)
6. Sinh sản con cái là mục tiêu của tính dục
7. Nắm trước niềm hoan lạc mai sau nơi tiệc cưới Nước Trời
8. Kết luận



1. Dẫn nhập

Tự bản chất, hôn nhân nằm trong trật tự luân lý và đạo đức. Chính trong trật tự này mà gia đình được gọi là tế bào nguyên thủy và là nền tảng căn bản của đời sống xã hội. Tính dục có giá trị, mục đích, nguyên tắc trong chính trật tự căn bản ấy. Chúng quan trọng đến nỗi một

con người khi ra khỏi quỹ đạo đó không thể còn là một nhân vị thật sự. “Làm người là nhận trách nhiệm” (Saint-Exupéry, 58). Nhận trách nhiệm về khía cạnh tính dục là yếu tố quan trọng trong tiến trình trưởng thành của một con người. Đó không phải là cái gì thuần túy sinh học mà đụng chạm đến phần thâm sâu nhất của con người. Vấn đề tính dục vì vậy ngấm ngấm tác động cách mạnh mẽ đến đời sống của một cá nhân hay nổi cộm qua một cuộc vận động kế hoạch hóa dân số trong các nước đang phát triển. Một đời sống dung hòa về mặt tính dục trong xã hội phần nào đó có sự dung hòa ngay trong tương quan tính dục của mỗi cá nhân. Tương giao tính dục trong hôn nhân Công giáo xét về mặt nhân bản chắc chắn có những điểm nhấn giống nhau về nét căn bản và khác trong nét cá biệt so với những cuộc hôn nhân thông thường khác. Điểm nhấn đó vẫn là khởi điểm từ chiều kích đời sống con người

nhưng nhân giới đã được mở rộng ra trong chính Đức Kitô.

Khởi từ cái nhìn của Kinh Thánh, chúng ta tổng hợp những giá trị và những hệ quả kèm theo trong cái nhìn Kitô giáo về tương giao tính dục. Vấn đề tế nhị nhưng rất thực tế mời gọi người Kitô hữu trở về chính cội nguồn của đức tin là Lời Chúa, vì “Giáo Hội được xây dựng trên nền tảng Lời Chúa, được sinh ra từ Lời Chúa và sống bởi Lời Chúa” (VD 3).

2. Tính dục do Thiên Chúa muốn và như thế là tốt đẹp

“Thiên Chúa tạo dựng con người có nam có nữ” (St 1,27). Trong Cựu Ước, sự dị biệt phái tính gắn liền với xác tín con người được dựng nên theo hình ảnh Thiên Chúa; sự dị biệt đó vừa thi hành mệnh lệnh sáng tạo của Thiên Chúa (1,28), vừa thỏa mãn đời sống xã hội của con người (2,18). Tuy nhiên, từ khi tội lỗi xâm nhập vào thế gian, con người không chỉ tạo khoảng cách giữa mình với Thiên Chúa mà còn với người khác. Chính khoảng cách đã làm cho tương quan tính dục trở nên rắc rối (3,16). Tuy bản chất vẫn còn tốt lành nhưng sự chia rẽ và tội lỗi đã làm cho tính dục bị bóp méo. Sự ước muốn chiếm đoạt đã làm cho niềm vui trong sự dị biệt giới tính mang dáng dấp của sự ích kỷ. Động lực tính dục có đặc điểm là hướng ngoại nay bị rối loạn bởi một chuyển động hướng nội: thay vì qui hướng về người khác, nó lại thu về mình.

Sự thần thiêng hóa tính dục của dân ngoại phần nào đã ảnh hưởng đến các nghi thức trong sạch hay không trong sạch của Israel (Lv 12,6). Điều đó cho thấy có sự hàm hồ giữa thần thiêng hóa tính dục và việc tế tự trong tương quan với Thiên Chúa. Sách Thánh đã chẳng bao giờ nghi ngờ sự tốt lành và giá trị tương giao tính dục trong hôn nhân (Dc 4,1; Cn 5,18; Ed 24,15; Hc 26,16t...). Ngay cả khi Đức Giêsu đến, Ngài đã không hạ giá nhưng cho nó giá trị mới mẻ, một ý nghĩa cho sự tiết dục tự nguyện (Mt 19,12). Giá

trị đó mời gọi người tận hiến từ khước hoạt động tính dục, vượt qua điều luật của Đấng Tạo Hóa để hiệp thông với người khác trong Đức Giêsu Kitô. Thời Tân Ước đã làm cho tương giao tính dục giữa vợ và chồng trở nên biểu tượng tình yêu nối kết giữa Đức Kitô và Hội Thánh, giữa tín hữu với Thiên Chúa (x. Ep 5,21-33).

Luân lý tính dục đối với Đức Giêsu đi xa hơn những khoản luật tỉ mỉ trong Cựu Ước khi tìm đến tận cái tội căn nguyên từ trong lòng người muốn chiếm đoạt người khác dù chỉ trong ước muốn (Mt 5,28; 15,19). Với Thánh Phaolô, luân lý tính dục trong tương quan của ơn cứu độ nó bị ràng buộc cách chặt chẽ giữa thân xác với Chúa. Thân xác không còn là mảnh đất để tính dục con người thao túng nhưng nó phải mang chiều kích thánh thiện vì là đền thờ của Thánh Thần và là chi thể của Đức Kitô (1Cr 6,9-19).

Một vài dữ kiện Kinh Thánh đó dẫn chúng ta tìm hiểu bản chất và mục tiêu chính yếu trong tương giao tính dục của hôn nhân Kitô giáo và rút ra những hệ luận từ đó. Nhưng trước khi xét đến bản chất và mục tiêu đó, việc xét đến yếu tố tính dục trong đời sống cá nhân phải là điểm xuất phát cho những gì cần đề cập đến.

3. Tính dục là yếu tố thiết yếu xác định bản chất và ơn gọi của con người

a. Nhân giới Kitô giáo xác nhận thân xác và tính dục là công trình của Đấng Tạo Hóa, nó là quà tặng lớn lao đặt để trong thân xác con người khả năng sinh sản, cho con người tham dự vào năng lực sáng tạo. Tính dục như một thứ tinh thần nhập thể trong con người (x. FC 11).

Giới tính nam và nữ là một nền tảng căn bản và tự nhiên cho những *xung năng tính dục* hướng đến việc lưu tồn nòi giống. Một người là nam giới hay nữ giới bị chi phối bởi yếu tố quyết định là giới tính của mình. Chính giới tính xác định toàn bộ cơ cấu con người ngay từ trong bộ nhiễm sắc thể của mỗi người. Yếu tố đó sẽ chi phối toàn bộ nhân cách, từ trong suy nghĩ,

ứng xử, ngôn ngữ và thể chất. Người ta có thể nhập vai là nam hay là nữ trên sân khấu nhưng người ta sẽ không còn là chính mình khi không *đảm nhận giới tính* của mình một cách trưởng thành và trách nhiệm. “*Tính dục là thành phần căn bản của cá tính, nó là một cách thức hiện hữu, cách thức tự thể hiện, giao tiếp với kẻ khác, cách thức cảm nghiệm, diễn tả và sống tình yêu nhân bản*” (NDH s.4).

Một người không *sở hữu* một giới tính nhưng họ *hiện hữu* qua giới tính của mình, cấu trúc cơ bản của hữu thể con người là *nam* hay là *nữ*. Điểm mạnh và điểm yếu trong mỗi giới tính không bao giờ là yếu tố thống trị hay phụ thuộc nhưng *bổ túc* cho nhau, giúp hoàn thành mục đích mà Đấng Tạo Hóa đã phú bẩm trong chính *năng lực sáng tạo* của nó, bởi vậy năng lực đó không phải để phung phá như một kho tàng rơi vào tay kẻ cướp. Tính dục tự nó có bản chất hướng đến *tương quan liên vị* hay *hiệp thông nhân vị* (*communio personarum*), đó là yếu tố quan trọng để con người tìm thấy sự thật của mình trong tương quan tình yêu với người khác. Dù con người có ý thức hay không ý thức, tiếng sét ái tình hay sự phải lòng bị câu thúc bởi *động cơ tính dục* (Scott Peck, *Con đường chẳng...*, 104). Vì lẽ đó, tính dục đóng một vai trò cốt yếu trong thời kỳ đính hôn, nó giúp đôi bạn mở rộng bản ngã của mình ra cả về mặt tâm linh và thể lý. Chính trong điểm này cho thấy một cá nhân *trưởng thành* hay còn *ấu trĩ* khi đáp lại hay chối từ ơn gọi căn bản và bẩm sinh của con người trong tình yêu. Tính luân lý của tính dục bởi đó luôn dựa trên một tiêu chuẩn đạo đức là *mở ngõ cho sự sáng tạo* và *đi đến hiệp thông*. Ra ngoài mục đích đã được phú bẩm cho giới tính, con người không chỉ rơi vào tính vô luân nhưng còn đánh mất chính điều đã được tìm tòi trong giới tính là lời mời gọi hướng đến sự *hiệp thông yêu thương* với nhau và với nguồn mạch tình yêu là Thiên Chúa Ba Ngôi.

Đó là những nét căn bản trong tương giao tính dục giữa người nam và người nữ trong đời sống hôn nhân. Tính dục chính là *ngôn ngữ tình yêu* giúp người nam và người nữ thông đạt với nhau cách nhân bản, trực tiếp và sâu xa nhất. Ngôn ngữ đó bứt con người ra khỏi khung cảnh cá nhân để phóng mình vào một xã hội khởi đi từ gia đình mà hai người nam nữ chung tay dựng xây. Nhờ sự hiệp nhất trong tình yêu, họ làm cho đời sống của mình và xã hội thêm phong phú, sống động và hoàn thành được mục đích *sáng tạo* và *cứu độ* mà Thiên Chúa muốn.

b. Như vậy, tính dục của con người là một điều thiện hảo được tặng ban từ Đấng Tạo Hóa. “*Tính dục phải được tình yêu định hướng, giáo dục và bổ túc, vì chỉ có tình yêu mới giúp cho tính dục mang tính nhân bản*” (NDH s.6). Là nam hay là nữ đều phải được tôn trọng theo như ý muốn của Đấng Sáng Tạo. *Phẩm giá người nữ* một khi được kính trọng sẽ là điều kiện không thể thiếu cho sự gặp gỡ nhau trong tình yêu chân thật giữa hai phái tính, tạo bầu khí cho một gia đình hạnh phúc, thánh thiện và một xã hội quân bình, ổn định về nhiều mặt. Người nữ có một ơn gọi loại biệt là *hướng đến việc làm mẹ* (x. MD 21) chứ không chỉ là đối tượng của tính dục cho chính mình hay cho những kẻ khác. Khác với người nam tương giao tính dục như một cái gì đến rồi đi, người nữ cảm nghiệm điều ấy như một huyền nhiệm *đi vào chính con người* (x. Peschke, 38) của mình và làm cho họ khác đi cả về mặt thể chất và tinh thần.

Cảm giác *xấu hổ* có được nơi người nam và người nữ như phản ứng tự vệ của một lương tâm ngay thẳng, nó cho thấy tính dục có những giới hạn luân lý đạo đức nếu vượt qua không thể không gây những thương tổn về mặt thể xác và tinh thần. Những chuyện hoa tình tục tĩu, các phương tiện truyền thông chứa đựng nội dung khiêu dâm, nhìn ngắm hay sờ mó, ăn mặc thiếu đoan trang... đều đi ngược lại nhân đức luân lý

giúp con người đáp lại những yêu cầu của cảm giác xấu hổ trong lãnh vực tính dục.

Người chuyển đổi giới tính, ngoài việc đánh mất khả năng sinh sản, bị ức chế về tâm sinh lý, họ còn làm cho tính dục đi chệch mục tiêu của nó.

Vấn đề quan hệ *loạn dâm đồng giới* của những người cùng giới tính không chỉ là những hành vi *thủ dâm (masturbation)*, *kê dâm (sodomy)*, *khẩu dâm (fellatio)* của mỗi bên đối với nhau nhưng còn cho thấy sự xúc phạm đến hôn nhân. Lý do nó làm *hông mục tiêu* của tính dục như không thể giúp con người trao hiến cho nhau cách trọn vẹn, tạo được một tổ ấm yêu thương, sinh sản con cái và đạt được một sự thỏa mãn tính dục tương xứng.

4. Tương giao đưa đến trao hiến cho nhau cách vĩnh viễn và trọn vẹn

a. Sự hiệp thông tình yêu là một ơn gọi không của riêng ai. Thế nhưng ơn gọi đó lại thể hiện cách rõ nét, đặc thù và sống động trong đời sống của đôi bạn. Sự hấp dẫn khác phái đã là khởi đầu cho một sự hiệp thông phong phú, thâm sâu, xác thịt và ngây ngất nhất mà hai người trao cho nhau trong hành vi yêu thương của tính dục, qua đó họ *tương trợ* và *bổ sung* cho nhau trong đời sống và tình yêu vợ chồng.

Giá trị đó nằm ở khía cạnh là mỗi người biết mở ra *bản ngã* của mình chứ không thu lại trong *bản năng* của mình. Tương giao tính dục trong tương quan mở ra là đã đi đúng hướng trong luân lý tính dục. Mở ra với và cho người bạn phối ngẫu trong *yêu thương* và mở ra cho *sự sống* là hai mục tiêu của sự kết hợp vợ chồng. Tương quan mới mẻ đó được gọi là *trao hiến*, là dịch chuyển đưa cái *tôi* đi vào trong cái *chúng ta*. Nó là yếu tố quan trọng nhất để tạo nên một gia đình. Mỗi người tự hiến và tiếp nhận nhau như tặng phẩm cách nhưng không trong tình yêu và trách nhiệm. Tương quan đó có *năng lực sáng tạo* một cộng đoàn yêu thương, một tổ ấm yêu

thương, một gia đình đúng nghĩa. Đó mới đích thực là tế bào và nền tảng của xã hội.

b. “*Chỉ hai đứa mình thôi nhé!*” luôn là một ngụ ý sự kết hợp mật thiết trong tình yêu không san sẻ, độc hữu của cuộc hôn nhân lý tưởng. Lý tưởng đó đã dần dà loại ra chế độ hôn nhân *đa thê* hay *đa phu* để hôn nhân của nhân loại tiến hơn trong *tính nhân bản* và *sự bình đẳng* trong việc trao thân gửi phận của vợ chồng. Sự trao hiến hợp nhân tính của vợ chồng quan trọng đến nỗi làm cho Bí tích Hôn nhân *thành nhận* và *hoàn hợp*, tạo ra một mối dây liên kết vĩnh viễn và độc hữu (BGL 1061; 1134). Khi đi ra ngoài sự hiệp thông đó không còn là sự khiết tịnh cần có để bày tỏ sự kính trọng đối với phẩm giá của người bạn đời. Người ta chỉ được phép thỏa mãn tính dục khi tôn trọng phẩm giá con người trong tư cách là một *ngôi vị hướng đến sự hiệp thông*; làm ngược lại là hạ thấp con người xuống hàng thú vật.

Một tình yêu toàn diện và trưởng thành trong hôn nhân không hạn chế những cử chỉ âu yếm và vuốt ve nhằm lôi cuốn nhục cảm và tính dục. Khoái lạc đến từ âu yếm vuốt ve hay từ tương giao tính dục chỉ đúng đắn và trưởng thành giữa hai người khác phái khi nó nằm trong khung cảnh hôn nhân. Cử chỉ âu yếm và vuốt ve trong giới hạn cho phép giữa hai người đang tuổi cập kê để tìm hiểu nhau chỉ ở mức *tình cảm* chứ không được tới mức *kích động tính dục* hay mang *bản chất tính dục*.

Sự trao hiến cho nhau cách vĩnh viễn và trọn vẹn của hôn nhân sẽ *bị phá hủy tận gốc rễ* khi ít nhất là một trong hai người chẵn gối với người thứ ba. Với cá nhân đó là tội phạm đến *đức khiết tịnh*, với bạn đời họ lỗi *đức công bằng* và đánh mất *lòng chung thủy*, với con cái đó là một *sự sỉ nhục*. Hậu quả của ngoại tình làm cho sự hài hòa trong yêu thương và điều kiện ổn định của gia đình bị rạn nứt và có thể dẫn đến đổ bể. Với hôn nhân Kitô giáo, nó là sự xúc phạm tới sự

thánh hiến dây hôn phối của hai người đã được Rửa Tội.

Tính dục sẽ không còn là thứ ngôn ngữ mang ý nghĩa và có giá trị nếu tách biệt nó khỏi tình yêu và tính toàn bộ của đời sống vợ chồng. Món nợ vợ chồng không phải là thứ quyền lợi bắt buộc phải trả khi một trong hai bên thiếu đi *lòng tự trọng*, *tình yêu* và *tình thần trách nhiệm*. Bởi vậy, nghệ thuật nuôi dưỡng tình yêu phải là nghệ thuật sống không chỉ trên giường giao hoan mà trải rộng con đường từ *bàn ăn* đến *bàn tính công việc chung* với nhau. Kết hợp với nhau trong *sự kính trọng* và *tình yêu chân thành* là phương được chữa lành những thương tổn của hai vợ chồng.

Như bất cứ một sự tăng trưởng nào khác, tình yêu cũng cần có thời gian cho sự tôi luyện để trưởng thành và tạo tính vững bền. Dù đôi bạn đã *đính hôn* với nhau, việc chẵn gối trong thời kỳ này vẫn chưa phải là một hành vi trao hiến mà ẩn tàng tính vô trách nhiệm cho hôn nhân bởi gây ra sự căng thẳng sâu xa trong nội tâm, sự bất tín nhiệm khiến cho mối tình có thể đổ vỡ và nghi ngại sự chung thủy trong tương lai. Các tương giao tính dục chỉ có giá trị hợp pháp trong khuôn khổ hôn nhân hầu có những điều kiện tốt đẹp cho việc sinh sản và giáo dục con cái. Nếu đưa con chẳng là kết quả của một tình yêu chân thực và không thể là cơ hội để làm cho tình yêu nảy nở, hãy để đưa con đó sống trong một mái nhà thiếu cha hoặc mẹ còn hơn trong một gia đình không có tình yêu chân thật.

5. Tính dục là nguồn mạch của hoan lạc và vui thú (SGL 2362)

a. Trước khi mục đích lưu truyền sự sống trong hôn nhân được thực hiện, tương giao tính dục là nguồn hoan lạc của đôi phối ngẫu. Nó như phương được làm dịu bớt dục vọng (*remedium concupiscentiae*), ngăn cản tính dục đi lệch đường. Nguồn hoan lạc đó làm cho hai người

lệ thuộc nhau đến nỗi khiến họ không còn là một hữu thể trọn vẹn nếu thiếu vắng người kia. Nguồn hoan lạc đó nằm trong bản năng tính dục thúc đẩy con người cũng như mọi sinh vật tìm đến nhau với mục đích *duy trì nòi giống* như việc duy trì sự sống khi ăn uống. Đó là công trình khôn ngoan của Đấng Tạo Hóa khi cho khoái lạc đi kèm trong bản năng với mục đích lưu truyền sự sống. Tuy nhiên, khoái lạc không bao giờ là điểm dừng trong tương giao tính dục, bởi nếu chỉ lấy khoái lạc làm mục đích như thế con người đã không cho phép mình vượt lên trên thân phận con người. Hoan lạc đời này phải là sự nếm trước nguồn hoan lạc vĩnh cửu.

b. Hoan lạc xác thịt sẽ không là niềm vui cao khiết và đem lại năng lực sáng tạo nếu không nằm trong hôn nhân và không được thực hiện trong tình yêu và trách nhiệm. Chỉ trong hôn nhân, sự *tương tượng tính dục* mới là phần đầy đủ trong tình yêu vợ chồng. Nó làm cho ngôn ngữ tình yêu của họ thêm phong phú và tăng nồng độ sự thích thú. Tự tìm thỏa mãn tính dục chỉ như một cách giải tỏa căng thẳng, nằm ngoài tương giao tính dục tự nhiên của vợ chồng, thời *tiền hôn nhân* hay *ngoài hôn nhân* đều đi chệch mục tiêu cơ bản của sinh hoạt tính dục. Nguồn hoan lạc và vui thú nhằm nuôi dưỡng tình yêu chân chính giữa vợ chồng, phục vụ cho sự sống, mang lại bầu khí đầm ấm cho đời sống gia đình và giúp ổn định xã hội. Có thể nói tương giao tính dục mang yếu tố độc hữu hầu mang đến ý nghĩa đúng đắn và tình yêu chân chính chỉ cho và trong đời hôn nhân.

Cũng phải nói thêm, khoái cảm và tình yêu là hai điều hoàn toàn khác nhau; nó có thể *trùng khớp* giữa tình yêu vợ chồng nhưng lại *đánh lừa* đôi trai gái đang tìm hiểu nhau và hạ giá những kẻ mua bán dâm. Tìm kiếm khoái lạc *ngoài phương pháp tự nhiên* trong đời sống vợ chồng, thời *tiền hôn nhân* và *ngoài hôn nhân* luôn ẩn tàng sự sút kém về *sự tự tin*, *tính kiên nhẫn* và *lòng trung thực*. Những đức tính này là điều kiện



cần thiết cho một tình yêu cao khiết, kiên vững và là bằng chứng của lòng trung thành. Kiểu sống chung không ràng buộc trong hôn nhân vừa nghịch luân thường đạo lý vừa thể hiện sự sút kém về mặt tâm thần. Con người không phải là một thiên thần sống trên tầng mây lý tưởng cũng chẳng phải là thứ máy móc đem ra sử dụng; nó cần *cơ chế hôn nhân* do xã hội bảo lãnh để sống tròn đầy tình yêu của mình như một con người.

Nó là tội ác khi một người chiếm đoạt khoái lạc cách bất hợp pháp qua sự *cưỡng dâm* dựa trên sức mạnh thể lý, luân lý hay quyền hành địa vị đối với phụ nữ hay trẻ em, trong gia đình (*loạn dâm*) hay ngoài gia đình (*hiếp dâm*). Tìm cách giải tỏa xung năng tính dục bằng cách giao hợp với thú vật (*thú dâm*), tìm kích dục qua việc hành hạ người khác (*bạo dâm*), tìm kích dục khi chịu đựng sự hành hạ của người khác (*khổ dâm*), tìm kích dục qua những vật dụng (*vật dâm*), lôi cuốn người khác vào thực hành tính dục (*kiêu dâm*)... đều cho thấy sự suy đồi hay rối loạn nghiêm trọng về mặt tâm lý nơi đương sự.

Chỉ có tình yêu chân thực của vợ chồng và đời sống trinh khiết vì Nước Thiên Chúa mới có sức chữa lành bản năng tính dục. Sự trinh khiết còn có nghĩa là biết điều chỉnh những khoái cảm qua sự hướng dẫn của lý trí nhằm những ích lợi cao đẹp hơn. Sự trinh khiết Kitô giáo vì vậy

không chỉ là không có tương giao tính dục, hay sự loại bỏ dục vọng nhưng thăng hoa năng lực của nó trong những việc làm bác ái cao thượng hay trong một tình yêu chân thực đưa con người vào sự hiệp thông với nhau và với Thiên Chúa. Chỉ nhằm thỏa mãn tính dục của thân xác như mục đích của riêng mình là lỗi phạm đức khiết tịnh. Hoan lạc và vui thú không phải là nguồn vui duy nhất của con người: *“Hạnh phúc tinh thần không biết bao lần hơn hẳn khoái lạc vật chất”* (N. V. Hường - H. U. Liên, 119).

6. Sinh sản con cái là mục tiêu của tính dục

a. Sự sinh sản là một chiều kích căn bản của tương giao tính dục. Con cái vẫn là mục tiêu không thể tách rời trong việc kết hợp vợ chồng vì nó nằm trong ý định của Đấng Tạo Hóa. Khả năng sáng tạo được chứa đựng trong chính khả năng tính dục. Mục tiêu bẩm sinh và tối hậu của khả năng tính dục trong sự trao hiến tình yêu của vợ chồng hướng đến sự sinh sản là một hồng ân. Sống và *trao ban sự sống* là ân huệ, nhân đức và bổn phận của con người trong việc kéo dài sự sống của nhân loại. Con cái xuất hiện ngay nơi trung tâm của việc vợ chồng hiến thân trong tình yêu hỗ tương, hữu thể mới mẻ đó xuất hiện như hoa trái của niềm vui và việc trao hiến đó. Tình yêu sáng tạo được mở ngõ cho sự sống như phần thưởng cao quý nhất của hôn nhân và trong tình yêu vợ chồng có trách nhiệm (x. *MV* 48; 50).

b. Tính dục và hôn nhân phục vụ cho việc truyền sinh. Kết hợp tính dục và sinh sản là hai việc không luôn đi song song với nhau. Tuy nhiên sự quân bình, ý nghĩa và sự toàn vẹn của tính dục con người sẽ bị phá vỡ khi người ta tìm cách tách rời một trong hai mục tiêu của việc giao hợp.

Sinh sản và giáo dục con cái trong tinh thần Phúc Âm là hai việc không thể tách rời trong một tương giao tính dục đầy tình yêu và trách nhiệm của hôn nhân Kitô giáo. Tính trách nhiệm đó đòi hỏi cha mẹ phải cứu xét tới hạnh phúc

của mình cũng như của con cái để giới hạn số con cái trong gia đình (*MV* 50).

Tùy vào mỗi lứa tuổi (*ấu nhi, dậy thì, thiếu niên, thanh niên*) và mỗi cá nhân, giáo dục con cái hiểu được giá trị của tính dục, tình yêu và đức khiết tịnh là một bổn phận và quyền lợi quan trọng không ai có thể thay thế cha mẹ (*FC* 37). Cha mẹ phải gần gũi con cái của mình để sửa chữa xu hướng sử dụng tính dục theo chiều hướng thụ và vật chất. Bổn phận sinh sản và giáo dục con cái có trách nhiệm đòi hỏi sự *bất khả phân ly* và loại trừ chế độ *đa phu* hay *đa thê*.

Sự từ chối đón nhận con cái qua các hình thức như *phá thai, triệt sản vĩnh viễn, sử dụng thuốc triệt sản...* đều xúc phạm đến tính thánh thiêng của sự sống mà chỉ một mình Thiên Chúa mới có quyền. Tìm kiếm có con bằng mọi cách cũng thể hiện sự ích kỷ của cha mẹ và hạ giá đứa con mình có vì xem nó như *vật sở hữu* chứ không phải là *hoa trái tình yêu* và quà tặng nhưng không của Thiên Chúa. Đứa con sẽ đau khổ khi nhận ra mình chỉ là *một thứ sản phẩm* (J. Noriega, 256) chứ không phải là *một quà tặng của tình yêu*. Hôn nhân của cặp vợ chồng hiếm muộn không phải vì thế mà kém phong phú khi họ mở rộng tình yêu qua việc đón nhận con nuôi hay tham gia việc từ thiện bác ái. Họ có thể nhận ra lòng nhân hậu của Thiên Chúa khi nhận chúng ta làm *dưỡng tử* trong Đức Giêsu Kitô (x. *Ep* 1,3-10).

7. Ném trước niềm hoan lạc mai sau nơi tiệc cưới Nước Trời

a. Chính trong sự tự do hoàn hảo thấm đậm ân sủng do Bí tích Hôn nhân đem lại, tương giao tính dục của vợ chồng được đưa từ cõi chết bước vào cõi sống, được ném trước niềm hoan lạc họ sẽ được tận hưởng đời sau (*SLR*, 308). *Thần học thân xác* của Đức Gioan Phaolô II xoay quanh những hạn từ *“ngôn ngữ thân xác”* (56 lần) và *“sự cứu chuộc thân xác”* (96 lần) nhằm minh chứng điều đó khi cho thấy tính bí tích của hôn

nhân. Hôn nhân Kitô giáo đưa con người đi vào sự hiệp thông đã bị phá vỡ bởi tội lỗi và hứa hẹn một sự hiệp thông trọn vẹn trong tương lai. Vượt lên trên chiều kích nhân linh, hôn nhân Kitô giáo sống chiều kích thần linh ngay trong tình yêu của họ. Chiều kích sáng tạo trong tương giao tính dục của vợ chồng chỉ được hoàn thành trong chiều kích cứu độ. Nói cách khác, tình yêu, niềm vui và sự sáng tạo trong tương quan của vợ chồng chỉ là sự tham dự trước vào tình yêu và hạnh phúc vĩnh cửu như hoa trái của ơn cứu độ mà Đức Giêsu đã hứa. Vì vậy hôn nhân Kitô giáo không chỉ là hoa trái của ơn cứu độ nhưng còn hướng đến ơn cứu độ. Tất cả những cam kết sống đời hôn nhân của đôi bạn được đóng ấn bởi Giao Ước Mới mà Đức Kitô đã ký kết với Hội Thánh của người. Tính huyền nhiệm của tương giao tính dục do đó không chỉ nằm trên bình diện nhân bản nhưng đã hướng đến bình diện siêu nhiên vì nó được thực hành trong chính giao ước cứu rỗi đã thánh hiến dây hôn phối của họ trong Đức Kitô. Hôn nhân Kitô giáo bởi đó đã đưa tình yêu vợ chồng đi vào quỹ đạo của sự thánh thiện và thánh hóa. Tình yêu được trao ban giữa vợ chồng và con cái trở nên dấu chỉ của tình yêu nơi Ba Ngôi Thiên Chúa. Chỉ trong Đức Kitô, vợ chồng thực sự trở nên tặng phẩm trao hiến cho nhau trong yêu thương, và không sợ dục vọng bóp nghẹt sự hiệp thông yêu thương đó. *Sự hiệp thông ngôi vị* chỉ được thiết lập cách trọn vẹn nhờ sự hiệp thông với Ngôi Vị của Con Thiên Chúa. Hạnh phúc vợ chồng ném hương



trong tương giao tính dục của họ vừa như lời ca tụng công trình của Thiên Chúa, biểu lộ vinh quang sáng tạo của Ngài vừa đồng thời tiên báo nguồn hạnh phúc vĩnh cửu mà họ sẽ được tham dự mai sau. Tình yêu mà họ trao tặng cho nhau là dấu chỉ sự hiện diện của Thiên Chúa là tình yêu và phần nào đó diễn tả mầu nhiệm tình yêu giữa Đức Kitô và Hội Thánh; họ đang biết làm vinh danh Chúa nơi thân xác mình (x. *1Cr* 6,20).

b. Sự thánh thiện của hôn nhân Kitô giáo loại bỏ tất cả những gì không phù hợp với ý nghĩa và mục tiêu mà một cuộc hôn nhân tự nhiên cần phải có. Nó không chấp nhận kiểu nói *tự do sống chung, ăn ở với nhau không cưới xin, từ chối kết hôn theo đúng tính chất của hôn nhân, hôn nhân theo điều kiện*. “*Tương giao tính dục chỉ được chấp nhận trong hôn nhân; ngoài hôn nhân, hành vi này luôn luôn là một tội trọng và người vi phạm bị loại ra khỏi sự hiệp thông bí tích*” (SGL 2390). Ôn cứu độ mà con người được nếm hưởng trong tương lai khởi sự ngay từ thân xác này: “*Thân xác được cứu chuộc hàm chứa một thước đo mới cho sự thánh thiện thân xác được thiết lập trong Đức Kitô và nhờ Đức Kitô*” (Gioan Phaolô II, *Ngài Đã Dựng Nền Họ...*, 342).

8. Kết luận

“*Tình yêu giữa người nam và người nữ không xuất phát từ suy tư và ý chí nhưng thống trị con người trọn vẹn*” (DCE 3). Chưa bao giờ tính dục là điều hiển nhiên cho con người. Nơi tính dục có manh nha cả sự chết và sự sống, sự hư mất và ơn cứu chuộc. “*Trong thực tế, sự chết là một hệ quả của tính dục chúng ta*” (Scott Peck, *Bước Tiếp...*, 71). Con người cảm thấy niềm vui và hoan lạc trong tương giao tính dục của mình nhưng kỳ thực chu kỳ sống của họ đang khép lại để mở ra một chu kỳ sống. Tính dục nằm ngay ở điểm hẹn giữa sự sống và cái chết. Chỉ trong hôn nhân Kitô giáo, điểm hẹn đó có một ý nghĩa đặc biệt. Sợi dây liên kết thánh

thiện trong hôn nhân Kitô giáo không lệ thuộc sở thích riêng của con người vì chính ích lợi của lứa đôi, của con cái, của xã hội và hạnh phúc vĩnh cửu của mỗi thành viên (x. *MV* 48). Chẳng ai là chủ nhân ông tuyệt đối trong giới tính của mình. Khi tương giao tính dục được thực hiện, nó là một hành vi có tính cộng đồng dù chưa đi vào hay nằm ngoài định chế pháp luật của Nhà nước về hôn nhân. Có lẽ khác với mọi tạo thành khác, tính dục vừa là công trình của sáng tạo vừa có khả năng sáng tạo. Chính tại điểm này mà đời sống hôn nhân ngay từ nguyên thủy mang dáng dấp của điều gì đó thiêng liêng và thần linh. Mọi thọ tạo hướng đến ơn cứu độ đã được hoàn thành trong cuộc Vượt Qua của Đức Kitô, vì vậy, khả năng sáng tạo của tính dục sẽ làm cho con người được thăng hoa khi kết hợp với Nguồn Ôn Cứu Độ. Tính dục sẽ trở nên gánh nặng kéo trì con người xuống chỉ trong bản năng khi nó kéo con người ra khỏi mục đích sáng tạo và cứu độ. Tính dục chỉ hợp lý hợp tình khi nó nằm trong kế hoạch yêu thương khi sáng tạo và cứu độ của Thiên Chúa. “*Niềm tin Kitô giáo luôn nhìn con người như là một hữu thể gồm cả hồn lẫn xác, nơi họ, tinh thần và vật chất nối kết chặt chẽ với nhau và cả hai cảm nghiệm được sự cao quý mới. Thật vậy, tính dục (eros) muốn đưa chúng ta đến bầu khí thần linh, vượt lên khỏi chúng ta, vì thế nó đòi buộc một con đường vươn lên, từ bỏ, thanh luyện và chữa trị*” (DCE 5). Sự khác biệt của việc sử dụng tính dục vẫn luôn bị giằng co giữa loại tình yêu vị kỷ (eros) và vị tha (agape), nó sẽ đưa con người đi vào sự nghèo nàn, xáo trộn và sự hư mất hay mở ra cho hiệp thông, yêu thương và sự sống. Ôn cứu rồi chính là mục đích của luân lý tính dục trong cái nhìn của Giáo hội Công giáo.

Trích *Bản tín Hiệp Thông* / HĐGMVN, Số 66 (Tháng 7 năm 2011)

WHD (16.5.2022)

GIÁO DỤC HƯỚNG ĐẾN VĨNH CỬU*



Thiên Chúa đã gọi các bạn ra khỏi hư vô không chỉ để có thể hiện hữu, mà còn để hiện hữu trong sự thánh thiện. Nói cách khác, Thiên Chúa đã gọi các bạn hiện hữu để các bạn nên thánh thiện.

Tác giả: Cha Jared Ortiz

Chuyển ngữ: Lm. Giuse Nguyễn Thanh Phong

Nguồn: catholicworldreport.com (29.05.2021)

WGPNT (05.9.2021) - GIÁO DỤC LÀ GÌ ?

Đâu là mục đích của nó? Làm thế nào để biết mình đã đón nhận nền giáo dục tại trường không chỉ là bằng cấp, mà còn là một nền giáo dục? Và, việc giáo dục của chúng ta đã kết thúc chưa?

Để bắt đầu đề cập đến những câu hỏi này, chúng ta hãy bắt đầu nhìn vào hạn từ “giáo dục”. Từ “giáo dục” đến từ e-ducere¹

¹ Có hai gốc từ Latin khác nhau của hạn từ “education”: **educare** với nghĩa đào tạo, uốn nắn và **educere** với nghĩa dẫn ra, vượt ra như tác giả diễn giải.

trong tiếng Latinh, nghĩa là “dẫn ra hay vượt ra”. Và chúng ta nên hỏi, “dẫn ra khỏi cái gì?” Nhìn chung, điều này có thể được hiểu là vượt khỏi thời thơ ấu để vươn đến trưởng thành; từ dốt nát đến hiểu biết; từ hỗn độn đến trật tự; hoặc, như ngụ ngôn về cái hang trong tác phẩm Cộng hòa của Plato, vượt khỏi bóng tối của quan điểm để vươn đến ánh sáng của chân lý. Từ này cũng có thể có nghĩa là “triệu tập” hoặc “gọi ra”. Trong ý nghĩa này, chúng ta có thể nhắc đến cuộc tranh luận của Plato về “nhớ lại”: có những chân lý bên trong tâm hồn chúng ta được gọi lên nhờ một người thầy giỏi, khi làm như thế, họ cũng tạo nên tâm hồn chúng ta. Là Kitô hữu, chúng ta cũng có thể nghe thấy tiếng vọng ơn gọi của mình, là việc Thiên Chúa “kêu gọi” chúng ta để trở nên điều Ngài muốn khi dựng nên chúng ta.

Người Hy Lạp cổ đại sử dụng từ παιδεία (paideia) cho “giáo dục”. Thuật ngữ này không dễ có hạn từ tương đương trong tiếng Anh. Đôi khi nó được dịch là “văn hóa” như trong cụm từ “một người có văn hóa”, nghĩa là một người có học thức, ăn nói rõ ràng, có khiếu thẩm mỹ tốt và phong thái chừng chặc. Có lẽ người Rôma đã làm một điều đáng yêu khi dịch paideia sang tiếng Latinh là **huminitas**. Mục tiêu của paideia, mục tiêu của giáo dục là con người, tức là tạo nên một con người toàn diện, có sức mạnh tâm trí hoàn toàn sinh động và đúng đắn. **Giáo dục có nghĩa là tạo**

nên một con người toàn diện. Người xưa tin rằng chúng ta được tạo ra để sống trong chân, thiện, mỹ; để sống đúng với phẩm giá trọn vẹn của chúng ta như những sinh vật có lý trí. Như thế, **giáo dục được hiểu là con đường thành nhân và dẫn đến khôn ngoan đích thực** (Cf. Stratford Caldecott, *Beauty for Truth's Sake*).

GIÁO DỤC BẮT ĐẦU VỚI CÔNG TRÌNH TẠO DỰNG

Nếu giáo dục là tạo nên con người toàn diện, là con đường dẫn đến thành nhân và khôn ngoan đích thực, thì hành trình này bắt đầu từ khi nào? **Hành trình này bắt đầu khi Chúa gọi các bạn hiện hữu từ hư vô.** Nó bắt đầu khi Thiên Chúa cấu tạo nên hữu thể thâm sâu và dệt nên hình hài các bạn trong bụng mẹ (Tv 139,13). Và Thiên Chúa không tạo ra các bạn như một tấm bảng trắng để được viết đầy bởi xã hội hay sở thích, nhưng Ngài đã tạo thành mỗi và từng người trong các bạn với một định mệnh, một mục đích, với mục tiêu là kết hợp với Ngài trong một mối dây liên kết bền chặt của tình yêu và biến đổi thành Ngài mãi mãi.

Điều đó làm chúng ta nên khiêm tốn biết rằng, nguồn gốc cuộc sống hoàn toàn màu nhiệm với chúng ta. Chúng ta đã không tạo ra chính mình và cũng không có ký ức về sự tồn tại ban đầu của mình. Việc chúng ta hiện hữu phụ thuộc vào lựa chọn vĩnh cửu của Thiên Chúa là chúng ta hiện hữu và gần hơn là sự hiện hữu của chúng ta tùy thuộc vào tình yêu của cha mẹ, những người đã đưa chúng ta vào thế giới này. Sự trao ban cuộc sống này sẽ dạy chúng ta rằng mình không phải là chủ nhân của cuộc đời, nhưng cuộc sống này giống như một món quà mà chúng ta hoàn toàn không xứng đáng nhận lãnh. Đây

là chân lý nền tảng về thực tại: ***sự hiện hữu của chúng ta cũng như của vạn vật là một quà tặng.***

GIÁO DỤC GIA ĐÌNH

Vì vậy, sự hình thành con người của các bạn, việc giáo dục của các bạn bắt đầu khi Chúa tạo thành và ban cho các bạn một định mệnh. Nhưng trực tiếp hơn, **cha mẹ của các bạn chắc chắn là những nhà giáo dục đầu tiên.** Và họ đã dạy các bạn những gì? Trước hết, họ dạy về tình yêu vô điều kiện. Hãy tưởng tượng các bạn là một đứa trẻ sơ sinh: các bạn đã từng làm gì cho cha mẹ mình? Những đêm mất ngủ, quần áo lấm lem, khóc lóc nguyền rủa, giận dữ. Chưa hết, cha mẹ của các bạn đã dành cả cuộc đời của họ để chăm sóc bạn - một thụ tạo quý giá và yếu đuối. Đó không phải bởi vì các bạn đã làm điều gì cho họ, mà vì sự hiện hữu của các bạn là một thiện hảo. Một sự thiện tự thân. Sự hiện hữu của các bạn là một món quà, và cha mẹ yêu thương các bạn vì các bạn là của họ. Vậy nên, đối với các bạn, **cha mẹ chính là hình ảnh đầu tiên về Thiên Chúa.**

Cha mẹ các bạn không chỉ thể hiện tình yêu thương vị tha này mà còn dạy các bạn biết yêu thương. Họ thủ thỉ với bạn, ngoáy mũi và chơi đùa với những ngón chân cho đến khi các bạn lần đầu mỉm cười, phá lên cười và nhận ra một khuôn mặt khác. **Cha mẹ đã “gọi lên” tình yêu từ nơi các bạn.**

Họ đã dạy các bạn nói, gọi tên đồ vật, và biết phân biệt trong thế giới. Nghĩa là, họ đã dạy các bạn sử dụng lý trí, khả năng khiến con người khác với các loài vật khác. Họ đã dạy các bạn bước đi. Nghĩa là, dạy các bạn phải đứng thẳng, tư thế phù hợp nhất với một sinh vật có lý trí. Họ đã tập đi cho các bạn

bằng cách nắm tay và đỡ lấy khi các bạn vấp ngã. Nhiều dấu hiệu hơn cho thấy tình yêu và sự chăm sóc của cha mẹ dành cho các bạn. Cha mẹ đã dùng nhiều cách thức để bày tỏ dung mạo của Thiên Chúa cho các bạn.

Cha mẹ đã dạy các bạn nói “làm ơn” và “cảm ơn”. Đây không chỉ là vấn đề cư xử tử tế, mà còn là sự giáo dục về lòng nhân ái và biết ơn, cũng như phản ánh một chân lý nền tảng về sự hiện hữu của chúng ta. Nói “làm ơn” là thừa nhận rằng tham lam và chiếm đoạt không phải là cách phù hợp với thế giới. Chúng ta không phải là bạo chúa, mà là “những người nhận” vốn phụ thuộc vào lòng hảo tâm của người khác. Nói “cảm ơn” là nhìn nhận bản chất quà tặng của thực tại. Tất cả là quà tặng. Và, như cha mẹ đã dạy các bạn, lời đáp trả cân xứng đối với quà tặng chính là lòng biết ơn. Điều này được khắc ghi vào chính con người của chúng ta. (cf. D.C. Schindler).

Vì vậy, những gì cha mẹ làm, tự nhiên dạy chúng ta một số chân lý siêu nhiên. Nhưng, chúng ta cũng có thể xoay chuyển điều này một chút: ***sự hiện hữu của các bạn cũng là bài học đối với cha mẹ, khiến họ trở nên nhân bản hơn.*** Nhiều bậc cha mẹ đã nói rằng, khi có con cái, họ bớt ích kỷ, biết hy sinh, trách nhiệm, sống nghiêm túc, đạo đức và biết trân trọng cha mẹ của mình hơn. Một lần nữa, con cái không đặt ra mục tiêu dạy cho cha mẹ thành nhân và trở nên khôn ngoan, nhưng Chúa đã khắc ghi đường lối sự phạm này vào cấu trúc cuộc sống con người (the fabric of existence).

GIÁO DỤC HỌC ĐƯỜNG

Giờ là lúc thích hợp để đề cập đến việc học chính quy của các bạn! Bởi vì giáo dục là

đào tạo con người toàn diện và là con đường dẫn đến thành nhân và khôn ngoan đích thực, giáo dục chân chính bắt đầu trước khi chúng ta chính thức đến trường cũng như sẽ tiếp tục kéo dài sau đó. Và, thành thật mà nói, nhiều người trong chúng ta từng trải nghiệm thời đi học, ít là từ mẫu giáo đến lớp 12, không phải như là những gì phát triển bản tính con người và khôn ngoan, nhưng là ngược lại. Tuy nhiên, sâu xa hơn, việc giáo dục của chúng ta kéo dài suốt đời vì như Đức Giêsu đã nói, chúng ta chỉ có một người Thầy duy nhất là chính Đức Kitô (Mt 23,8).

Giờ đây chúng ta nên đề cập đến việc giáo dục học đường, nhất là giáo dục khai phóng (liberal arts: chỉ những môn ở trường Đại học hay Cao đẳng như Lịch sử, Khoa học, Văn chương, nhắm đến việc nâng cao kiến thức tổng quát (đại cương) cho sinh viên hơn là một chuyên ngành riêng biệt nào đó). Khai phóng là gì? Khai phóng ở đây không phải là một thuật ngữ chính trị - không phải là khai phóng đối lập với bảo thủ. Ngành Khoa học Nhân văn (Liberal arts) có thể tương phản với ngành thực tiễn, chẳng hạn như ngành thợ rèn, thợ đóng giày hoặc thợ máy, những nghề thủ công này cung cấp nhu cầu thiết yếu của cuộc sống. “Khai phóng/Liberal” có nghĩa là tự do. Từ “arts” xuất phát từ tiếng Latinh ‘*ars*’ có nghĩa là “nhân đức” (một nhằm lẫn từ cùng gốc từ trong tiếng Hy Lạp là *arete*). Vậy thì, liberal arts là những nhân đức của con người tự do. Đó là những kỹ năng và thói quen của trí óc, trái tim và cơ thể cho phép chúng ta trở thành con người hoàn toàn tự do và phát triển; chúng là những phẩm chất của tâm hồn giúp chúng ta thực sự sống động.

Theo người Hy Lạp và Rôma cổ đại, tự do nghĩa là phải có kỷ luật. Tâm trí phải

được rèn luyện, nhưng cả cơ thể và linh hồn cũng thế. Cơ thể phải rèn luyện tính ôn hòa, kéo sinh viên/học sinh hành động như dã thú. Cảm xúc và ước muốn phải được huấn luyện để chúng phản ứng thích hợp trong những tình huống khác nhau. Tâm trí phải có kỷ luật để có thể theo đuổi sự thật và đi vào chiều sâu của thực tại.

Tự do có được là nhờ kỷ luật mặc dù điều này thoát nghe có vẻ trái ngược, nhưng tất cả chúng ta đều biết điều này là chân lý. Hãy nghĩ về kỷ luật cần thiết để chơi thành thạo piano hoặc một môn thể thao. Có kỷ luật cho phép chúng ta tự do, tự do chơi nhạc Mozart hoặc Chopin. Tự do để chơi bóng xuất sắc. Tự do để chơi giỏi và phù hợp với những gì tốt nhất trong âm nhạc hoặc thể thao. Điều gì đúng với âm nhạc và thể thao thì càng đúng về đời sống đạo đức và trí thức.

Khi các Kitô hữu xuất hiện, họ đã đón nhận viễn cảnh giáo dục này nhưng cũng đã biến đổi nó. Họ hiểu rằng, con người tự mình không phải là cùng đích vì đây là một chân trời quá giới hạn. Các Kitô hữu nhận ra rằng chỉ có một cùng đích siêu việt mới thực sự có thể đưa con người đến tầm vóc viên mãn. Thánh Augustine đã có một câu nói nổi tiếng “Chúa đã dựng nên con cho Chúa và tâm hồn con sẽ khắc khoải không yên cho đến khi an nghỉ trong Ngài” (cf. Tục thuật, 1.1.1). Thiên Chúa là cùng đích và bằng cách hướng tới Ngài, con người có thể đạt đến sự thành toàn đích thực, người ấy có thể được hoàn thiện, và phát huy tối đa tất cả năng lực. Các Kitô hữu đã chấp nhận định nghĩa về giáo dục được đưa ra ở trên: giáo dục là con đường thành nhân và dẫn đến khôn ngoan đích thực, nhưng giờ đây, trong Đức Kitô, giáo dục mang một chiều kích hoàn toàn mới. Đức Kitô là

Adam mới, là người đứng đầu một nhân loại mới, và Ngài cho chúng ta thấy đâu là nhân tính đích thực và khôn ngoan thần linh.

Nếu đã hoàn thành việc học tại trường, thì các bạn đã được chuẩn bị không chỉ cho một sự nghiệp sinh lợi nào đó, nhưng còn đào luyện được cơ thể, trái tim và khối óc của mình. Các bạn đã yêu mến Chân, Thiện, Mỹ và nhận ra rằng Đức Kitô là trung tâm của mọi sự.

GIÁO DỤC SAU TỐT NGHIỆP

Tất cả các bạn hiện tại đều đang ở một vị trí thuận tiện để nhận ra viễn cảnh này đã được thực hiện đến mức nào nơi việc học của các bạn cho đến nay và bản thân các bạn còn cần phải học bao nhiêu nữa. Việc học tập vẫn tiếp tục và Đức Kitô là Thầy của các bạn. Việc đào tạo con người các bạn sẽ không hoàn thiện cho đến khi sống lại. Nhưng, chúng ta giờ đây có thể sống phù hợp với vận mệnh cuối cùng của chúng ta.

Vậy thì chúng ta làm thế nào để sống như thế? Làm thế nào để chúng ta tiến bước trên con đường thành nhân và dẫn đến khôn ngoan đích thực sau khi học Đại học? Chúng ta cần thực hành những gì để được thực sự tự do? Xin được đưa ra ba gợi ý: **trung thành, tinh lặng và nhận ra điểm yếu.**

Một: Vun trồng lòng trung thành. Nếu các bạn không thích từ “trung thành”, hãy sử dụng từ “cam kết”. Hãy tập luyện cam kết! Thế hệ của các bạn sợ cam kết. Các bạn đã thừa hưởng một thế giới rất bấp bênh và đã có những áp lực nặng nề đè lên các bạn kể từ khi còn trẻ. Nhiều người trong số các bạn đến từ những gia đình đổ vỡ. Trong khi những điều này không phải là lỗi của các bạn

nhưng giờ đây các bạn phải có trách nhiệm đối với chúng.

Chúng ta sợ: là cam kết thì phải lệ thuộc. Nhưng cam kết không phải là lệ thuộc, sợ hãi mới là lệ thuộc. Sợ hãi ràng buộc và ảnh hưởng đến việc ra quyết định của chúng ta. Lòng trung thành giải thoát chúng ta. Cam kết giúp chúng ta tự do hơn. Các bạn biết điều này từ kinh nghiệm của mình trong âm nhạc và thể thao. Bạn càng cam kết, bạn càng trở nên xuất sắc và tự do hơn. Điều này cũng đúng trong cuộc sống. Bạn phải cam kết với bạn bè để trở thành một người bạn tuyệt vời, bạn phải cam kết với vợ/chồng để trở thành một bạn đời tuyệt vời, bạn phải cam kết với Chúa để trở thành một Kitô hữu xuất sắc. Chúng ta không tự do bằng cách bỏ ngỏ các lựa chọn của bản thân. Điều đó chỉ làm chúng ta tê liệt và khiến bản thân lo lắng. Chúng ta tự do bằng cách cam kết và bền chí đến cùng.

Vậy các bạn nên làm gì? Trước hết, hãy mời Chúa đến. Hãy cầu nguyện để Chúa chữa lành mình từ trong ra ngoài. Thứ hai, hãy bắt đầu từ những điều nhỏ bé. Thứ ba, hãy cam kết với Chúa rằng, sẽ cầu nguyện mỗi ngày và đi lễ mỗi tuần.

Thứ tư, và có lẽ là thách thức và gây tranh cãi nhiều nhất: kết hôn và sinh con. Có thật nhiều con cái. Và ổn định. Kết hôn là quyết định quan trọng nhất mà bạn từng làm. Và, hôn nhân, đặc biệt là hôn nhân Kitô giáo, là một điều tốt đẹp. Đó là hình ảnh về tình yêu của Đức Kitô đối với Giáo hội, mặc dù không chỉ đơn thuần là một hình ảnh, nhưng là sự tham dự vào chính tình yêu đó. Mọi người sẽ nói với các bạn rằng, hôn nhân đã khó, có con càng khó hơn. Nhưng tất cả những gì đáng làm đều khó cả. Các bạn chưa bao giờ sẵn sàng kết hôn và sinh con,

nhưng trở nên sẵn sàng bằng cách thực hiện nó. Nơi người bạn đời và con cái, các bạn sẽ tìm thấy con đường dẫn đến thành nhân và khôn ngoan đích thực. Hãy tìm một người tin những điều này và có thể các bạn sẽ có một lựa chọn sáng suốt. Đừng lo lắng về việc phải tìm thấy “chân ái” cuộc đời. Chỉ cần tìm được một người. Hai bạn sẽ cùng nhau tận hưởng những điều tốt đẹp của cuộc sống này và chuẩn bị tinh thần cho cuộc sống tiếp theo.

Hai: Thực hành tinh lặng. Chúng ta đang sống trong một thế giới với mức độ ồn ào và mất tập trung ghê rợn. Như Đức Hồng Y Robert Sarah nói, chúng ta đang sống trong “sự thống trị của tiếng ồn”. Tiếng ồn này đến từ bên ngoài lẫn bên trong. Tiếng ồn của thế giới kéo chúng ta vào thế giới. Nó không chỉ phân tán sự chú ý, mà còn phân tán tình cảm và tình yêu của chúng ta. Chúng ta trở nên mỏng manh và dễ vỡ. Trong tiếng ồn ào, chúng ta không còn nghe được tiếng Chúa. Thật vậy, ngay cả chúng ta vẫn thường không thể nghe được những gì của chính mình.

Vì vậy, chúng ta cần tập tinh lặng, để tạo ra “vùng tinh lặng” (Sertillanges, *The Intellectual Life*), là nơi chúng ta trải nghiệm tinh lặng bên ngoài và học cách nhận ra tinh lặng bên trong. Vì, tất cả những điều thực sự tuyệt vời đều được chuẩn bị trong tinh lặng. Trước khi Đức Giêsu bắt đầu sứ vụ công khai, Ngài đã vào sa mạc trong bốn mươi ngày. Trước khi bị đóng đinh, Ngài đã đến Vườn Giếtsemani. Ổn cứu độ thế gian đã được chuẩn bị trong tinh lặng (Sertillanges, *ibid.*). Khi Êlia lên núi, ông không nghe thấy tiếng Chúa trong cơn gió, trận động đất hay lửa, nhưng trong một giọng nói nhẹ nhàng. Chúng ta cần phải là con người của tinh lặng nếu muốn nghe được giọng nói này. Chúng

ta cần học cách tĩnh lặng và biết rằng Ngài là Thiên Chúa. Chúng ta sợ rằng tĩnh lặng đồng nghĩa với sự vắng mặt, hư vô. Nhưng im lặng không phải là vắng mặt, nó là sự hiện diện (Robert Cardinal Sarah, *The Power of Silence*). Chúng ta hiện diện với Thiên Chúa và Người hiện diện với chúng ta, và sự hiện diện của Người biến đổi chúng ta.

Một cách để làm điều này là giữ ngày Sa-bát. Dù gì thì đây cũng là một trong Mười Điều Răn, nên có lẽ nó rất quan trọng. Chúng ta, những người hiện đại làm cho ngày Sa-bát hoàn toàn lạc hậu: chúng ta nghỉ ngơi vào cuối tuần để có thể đi làm thêm, nhưng chúng ta nên làm việc để có thể nghỉ ngơi. Chúng ta là một quốc gia (Hoa Kỳ) của những người làm việc và chúng ta nghĩ rằng làm việc là điều quan trọng nhất. Nhưng hiện hữu quan trọng hơn làm việc (Henri Nouwen). Và sự hiện diện của Thiên Chúa là điều quan trọng nhất. Ngày Sa-bát là chóp đỉnh của tạo dựng, là sự hiện diện của Thiên Chúa được khắc ghi vào nhịp điệu của thời gian; đó là ngày Thiên Chúa ban cho chúng ta để đi vào sự thánh khiết và nghỉ ngơi của Ngài. Trong bảy ngày của tạo dựng, Thiên Chúa tạo thành con người giữa các ngày tạo nên mảnh thú và ngày Sa-bát. Đây là hai vận mệnh của con người và chúng ta chỉ có thể chọn một.

Ba: Tìm ra điểm yếu của bản thân. Tất cả các bạn tốt nghiệp đều đã làm bài kiểm tra StrengthsFinder (công cụ khám phá ưu điểm bản thân) khi còn học tại trường. Nhưng có lẽ các bạn sẽ được lợi hơn nếu được cung cấp một WeaknessFinder (công cụ tìm ra khuyết điểm bản thân). Có một cuộc tranh luận đáng chú ý nơi chương 12 trong thư thứ 2 gửi cho giáo đoàn Côrintô, trong đó Thánh Phaolô cầu xin Thiên Chúa cắt đi một cái gai bên trong

mình. Nhưng Chúa lại phán: “Ơn của Thầy đủ cho con, vì quyền năng của Thầy được tỏ lộ trong sự yếu đuối” (2 Cr 12,9). Chúng ta khó tin rằng Thiên Chúa muốn sử dụng những điểm yếu của chúng ta. Nhưng cách Thiên Chúa hoạt động là dùng sự yếu đuối.

Đức Giêsu Kitô là Con Thiên Chúa quyền năng, tuy nhiên Ngài đến thế gian không phải trong uy nghi, nhưng trong sự nghèo khó. Ngài đến không phải như siêu nhân, nhưng như một phôi thai bất lực. Ngài được sinh ra bởi một thiếu nữ thôn quê trong một dân tộc bị trị. Ngài là một người tị nạn và là một người nhập cư. Ngài đã bị bách hại bởi chính người dân của mình. Ngài không lãnh đạo quân đội, nhưng giống như một con chiên bị dẫn đi giết. Đức Kitô thực sự yếu đuối. Tuy nhiên, điểm yếu của Ngài lại là nguồn sức mạnh lớn nhất, từ sự yếu đuối của Đức Kitô, Thiên Chúa đã biến đổi cả thế giới.

Đây cũng là cách Thiên Chúa muốn hoạt động trong cuộc sống của các bạn: Ngài muốn gặp các bạn khi có vấn đề sức khỏe tâm thần, lúc chán nản, khi mắc thói quen tội lỗi, bệnh mãn tính, thói nghiện của bạn và Ngài muốn những vấn đề cuộc sống này là nơi Ngài chuyển ban ân sủng. Vì vậy, hãy tìm ra những điểm yếu của mình, mời Chúa đến và để quyền năng của Ngài biến đổi mình và những người khác thông qua những vấn đề của con người.

KẾT LUẬN

Một số trong các bạn sẽ chu du thế giới, tạo dựng tên tuổi, giải quyết những vấn đề lớn, thay đổi thế giới và trở thành những nhà lãnh đạo trong xã hội. Hay một số sẽ theo tiếng gọi của Chúa, trở nên linh mục, nam nữ tu sĩ. Nhưng đa phần các bạn sẽ

giống như hầu hết những người khác: sẽ sống một cuộc sống êm đềm với gia đình và có một công việc tử tế. Điều này nghe có vẻ khá tầm thường và không hứng thú. Tuy nhiên, các bạn hãy nhớ rằng, lòng trung thành là một cuộc phiêu lưu cao độ và không có công việc nào quan trọng hơn việc yêu thương vợ/chồng mình và nuôi dạy con cái thật tốt. Khi kết hôn, các bạn sẽ lập một giao ước là dấu hiệu cho thế giới về tình yêu của Đức Kitô dành cho dân của Ngài. Khi có con, các bạn sẽ làm cho những linh hồn bất tử hiện hữu. Các bạn sẽ giúp gia đình mình nhận biết và yêu mến Thiên Chúa và sẽ giúp họ lên thiên đàng. Cuộc sống yên lành không phải là điều tệ.

Vì vậy, đối với đa số các bạn, cuộc sống sẽ không có gì nổi bật. Nhưng hãy nhớ rằng: chính Đức Giêsu đã sống một cuộc đời ẩn dật. Trong ba mươi năm, Đức Giêsu sống ở nhà với mẹ (Ngài giống như một Millennial theo cách này [Millennial: hay còn gọi là thế hệ Y (Gen Y), tức là sinh từ 1981-1996]). Ngài chỉ sống cuộc đời công khai trong ba năm. Điều này sẽ đảm bảo với chúng ta rằng, những mong muốn về hôn nhân, gia đình và tổ ấm không phải là dấu hiệu của sự giảm bớt hoặc thiếu tham vọng. Những hy sinh hằng ngày và những hành động yêu thương của các bạn, người khác có thể không thấy nhưng Thiên Chúa thì thấy tất cả. Những hành động ấy có thể không vĩ đại trong mắt người đời, nhưng sẽ cao cả trong đôi mắt Chúa. Cuối cùng, chỉ có đôi mắt của Ngài là quan trọng. Trong đôi mắt Thiên Chúa, những điều nhỏ bé được thực hiện với tình yêu thương lớn lao đều rất vĩ đại.

Thiên Chúa đã gọi các bạn ra khỏi hư vô không chỉ để bạn có thể hiện hữu, mà còn để các bạn có thể hiện hữu trong sự thánh thiện. Nói cách khác, Thiên Chúa đã gọi các bạn hiện hữu để trở nên thánh thiện. Giống như Đức Giêsu trên núi Tabor, các bạn sẽ được biến hình. Bằng cách bước đi trên con đường hẹp của việc cam kết, hiện diện trước nhan Chúa trong tĩnh lặng, và để cho Chúa hoàn thiện quyền năng của Ngài trong sự yếu đuối của mình, các bạn sẽ liên kết với Ngài đến nỗi sự sống thần linh sẽ thấm nhuần và biến đổi các bạn cho đến khi các bạn “sẽ chói lọi như mặt trời trong Nước của Cha anh em” (Mt 13,43).

Việc giáo dục của các bạn có một chân trời vĩnh cửu. Từ khi các bạn được thành hình trong dạ mẹ với tình yêu thương của cha mẹ cho đến thời gian tại trường và hơn thế nữa, việc giáo dục của bạn đã định hình các bạn trở thành con người mà Chúa muốn các bạn trở nên. Và, nếu các bạn mở lòng đón nhận những ân sủng của Chúa, thì chắc chắn rằng “Đấng đã bắt đầu thực hiện nơi anh em một công việc tốt lành như thế, cũng sẽ đưa công việc đó tới chỗ hoàn thành cho đến ngày Đức Kitô Giêsu quang lâm” (Pl 1,6).

* Đây là diễn văn của cha Jared Ortiz dành cho lớp tốt nghiệp năm 2020 tại Hope College, USA trong lễ trao bằng năm 2021 (bị hoãn lại một năm do dịch). Phần chuyển ngữ đã lược bỏ vài chi tiết.

Nguồn: giaophannhatrang.org

SỐ PHẬN TẮM BIA VÀ DANH XƯNG ÔNG TỔ CHỮ QUỐC NGỮ CỦA CHA ALEXANDRE DE RHODES

Lm. Phaolô Nguyễn Minh Chính

(vietcatholic.net)

Lòng biết ơn (gratitude) là một đức tính (virtue), một bổn phận (duty) hay cả hai? Đối với Marcus Tullius Cicero (106-43 trước Công nguyên) – một triết gia, nhà hùng biện và lý luận chính trị Roma – “lòng biết ơn” không chỉ là một đức tính cao trọng nhưng còn là mẹ của các đức tính khác (Gratus animus est una virtus non solum maxima, sed etiam mater virtutum onmium reliquarum); còn đối với triết gia Aristotle thì đó là một món nợ (debt) vì ông tin rằng cảm thấy biết ơn ai nghĩa là cảm thấy mình mắc nợ người đó.

“Lòng biết ơn” trong tiếng Anh là “gratitude” (tiếng Hy Lạp là χάρις, tiếng Latinh là gratia), và từ này đến từ gốc tiếng Latinh là “gratus” có nghĩa là “vui lòng, chào mừng, sẵn sàng tiếp nhận”. Gratus cũng là từ gốc của những hạn từ liên quan như ân huệ (grace), số tiền nhỏ để tặng cho người giúp mình (gratuity) và sự miễn phí (gratis), tất cả những từ này đều nói lên những trạng thái, hành động và những ý nghĩ tích cực.

Từ “gratitude” trong tiếng Pāli là kataññū, nghĩa là “biết những gì mà người khác làm cho mình”, đồng thời những người nhận biết và đánh giá cao sự giúp đỡ hay phục vụ của người khác cũng được gọi là kataññū. Trong

các kinh Phật cổ xưa cũng nói rằng người tốt là người biết ơn hoặc lòng biết ơn hoàn toàn ở cấp độ của một thiện nhân.¹ Mahāmaṅgala sutta (Kinh đại phúc đức) nhìn nhận lòng biết ơn là một trong những nguyên nhân để đạt được sự thịnh vượng, sự thành công, và sự vô ơn là một trong những ngăn trở để đạt đến jhāna (Thiền). Hơn thế nữa, đây là một đức tính cao quý của người cao thượng - theo Đức Phật - bởi vì chẳng những là người tốt không thôi mà phải là người cao quý, cao thượng (noble person) thì mới để tâm đến và biết ơn vì những ân huệ mà mình nhận được từ tha nhân (A noble person is mindful and thankful of the favours he receives from others - The Buddha).

Và để tỏ lòng biết ơn những người có công lao trong việc sáng tạo ra chữ Quốc ngữ mà Cha Alexandre de Rhodes là “vị đại diện”, một “đài kỷ niệm cha A-lich-sơn Đắc-lộ” đã được khánh thành tại Hà Nội, vào lúc 5 giờ chiều ngày 29/5/1941. “Bên đền Bà Kiệu, xế cửa đền Ngọc Sơn, tấm bia kỷ niệm ông Alexandre de Rhodes đã cao xây dưới bốn mái, chiếc phương đình theo lối kiến trúc Đông phương... ông Alexandre de Rhodes đã

¹ A I 62; 153.



sống lại với dân Hà thành giữa bầu không khí ngưỡng mộ truy tư đầy vẻ trang nghiêm cảm động trong lễ khánh thành đài kỷ niệm ở Phố bờ Hồ Hoàn Kiếm”² “có quan toàn quyền Decoux và hầu khắp thân hào thành phố đến dự”. Trong buổi lễ, ông Bernard de Feyssal đã tóm tắt quá trình lập quỹ xây dựng đài kỷ niệm, bắt đầu từ khoảng năm 1923-1924 với thiếu tá Bonifacy, một người yêu mến sử Việt, và ông Henri Cucherousset, chủ nhiệm báo Éveil Économique de l’Indochine. Trong buổi lễ có các bài diễn thuyết của Đức cha Nguyễn Bá Tòng, ông Ngô Tử Hạ là chủ nhà in và ông Nguyễn Văn Tố là Hội trưởng Hội Trí Tri và Hội truyền bá chữ Quốc ngữ, tất cả đều nói lên công lao của Cha Alexandre de Rhodes hay A-lich-sơn Đắc-lộ trong tiến trình

² Hoa Bằng & Tiên Đàm, “Ông Alexandre de Rhodes (1591-1660)”, trong Tri Tân Tạp Chí, số 2-10, Juin, 1941, tr. 3-5.

hình thành chữ Quốc ngữ.³ Tuy nhiên - như triết gia Thomas Paine đã nói - “thời gian tạo ra nhiều biến đổi hơn là lý lẽ!”.

Số phận “phũ phàng” của tấm bia kỷ niệm A-lich-sơn Đắc-lộ

“Cái bia dựng đây có ý ghi chép cái sự nghiệp cụ Đắc-lộ đối với việc truyền bá chữ Quốc ngữ trong buổi sơ khai” (cụ Nguyễn Văn Tố) và cũng là để “tiêu biểu một cái đức tính đáng quý của dân tộc Việt Nam xưa nay không bao giờ quên những cái ơn nghĩa thật là ơn nghĩa” (cụ Ngô Tử Hạ). Thế nhưng, một thời gian sau ngày khánh thành, số phận của tấm bia đã hoàn toàn khác với “cái đức tính đáng quý của dân tộc Việt Nam xưa nay”! “Tấm bia đá đến năm 1957 thì bị gỡ bỏ và mất tích đến năm 1992 thì mới tìm lại được.”⁴

“Không biết ai đã phá bỏ nhà bia này? Tấm bia đã từng làm đe ghè của mấy anh thợ khoá rồi làm bàn của bà bán nước chè chén, rồi lang thang phiêu bạt ra tận bờ sông Hồng. Vào thập niên 80 trên vị trí này đã dựng tượng đài: “Cảm tử cho Tổ Quốc quyết sinh” và người ta cũng quên luôn nhà bia đó”.⁵ Không biết độ chính xác đến đâu, nhưng chúng ta cũng có thêm nhiều thông tin chi tiết hơn về tấm bia. “Đêm ngày 9/10/1984, xe cẩu, công nhân kéo đến bia Alexandre de Rhodes rồi người ta dùng cần cẩu loại nhỏ cẩu tấm bia mang quảng ra mép hồ xí nghiệp Cơ khí 204 (ngoài đê sông Hồng). Tấm bia nằm đó không lâu thì một ông xích lô ở ngõ Pháo Đài (...) phát hiện ra tấm đá to lại bằng phẳng liền gọi vợ con lại và nhờ đám bạn

³ Cả ba bài diễn thuyết được in lại trong Trung hòa nhật báo, Số 2547, 7 Tháng Sáu 1941, và được trang <https://gpquinhon.org/q/> đưa lên trong mục “Ôn cố tri tân”.

⁴ https://vi.wikipedia.org/wiki/Alexandre_de_Rhodes

⁵ <https://www.duongquocchinh.net/2020/03/so-phan-long-ong-cua-ai-tuong-niem.html>

xích lô mang về lát chỗ rửa rau vo gạo”.⁶ Được một thời gian, trong nhà có nhiều người đau ốm. Ông đi xem thầy và thầy phán là trong nhà có đồ thờ cúng lạ. Thế là ông lại đem tấm bia bỏ lại bờ đê, trước cửa nhà máy Nước đá. Năm 1992, một chủ hàng cửa sắt là ông Nguyễn Việt Minh lên chợ Đồng Xuân mua vật liệu, đến đứng trước cửa nhà máy Nước đá (Phố Trần Quang Khải), ... ghé xe vào gần bờ đê và vô tình ông thấy phiến đá phẳng bị cỏ phủ lên. Tò mò, lật đám cỏ ra và cỏ đất bám trên mặt ông giật mình vì đó là tấm bia Alexandre de Rhodes. “Tùng làm việc ở Bảo tàng ông hiểu nếu mang về nhà không kín đáo có thể bị kết tội chiếm đoạt di tích cho dù nó nằm ở bờ đê. Đêm muộn ông nhờ Hùng “toét” lái xe chở về và phải thuê cử vạ bí mật khiêng vào đặt lên chỗ cống không có nắp. Không một ai trong khu nhà ông biết. Phần tiếng Pháp trên tấm bia đã bị bào mòn, nhưng phần chữ Việt thì còn nguyên.... Khi nghe tin Hội nghị Pháp ngữ tổ chức tại Hà Nội (1997), cũng biết Thủ tướng Võ Văn Kiệt coi trọng di sản văn hóa nên ông nhờ người báo cáo lên Bộ Văn hóa - Thông tin. Sau đó Bộ cử người xuống và mang đi”.⁷ Hiện nay, “tấm bia này đang được Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch Hà Nội lưu giữ (sẽ chuyển giao cho Bảo tàng Hà Nội).⁸

Cha A-lich-sơn Đắc-lô (Alexandre de Rhodes) là “ông tổ chữ Quốc ngữ”?

Trước hết chúng ta cần phân biệt hai nghĩa của hạn từ mà chúng ta quan tâm: nghĩa cứng (hard meaning) và nghĩa mềm (soft meaning).

Tùy theo cách sử dụng, một từ có thể có nghĩa cứng và nghĩa mềm. Chẳng hạn, trong khoa xã hội học và tâm lý xã hội học, “ý niệm “socialization” có hai nghĩa – nghĩa cứng và nghĩa mềm. Theo nghĩa cứng, “socialization” có nghĩa là “sự chuyển biến một cá nhân vô xã hội (asocial) thành một hữu thể xã hội bằng cách làm cho thấm nhuần những lối suy nghĩ, cảm nghĩ và cách hành xử nào đó”⁹ ... Nghĩa mềm của “socialization” có thể được định nghĩa là sự tái hòa nhập xã hội, vì thế, đó là tiến trình in sâu những lối suy nghĩ, cảm nghĩ và hành xử nào đó khác với những gì ở bên trong của một cá nhân. Đây là trường hợp của những cá nhân vượt sang một nền văn hóa khác bằng cách thay đổi nhóm thân thuộc của mình ...”.¹⁰ Cũng thế, nói về ý niệm “chance”, Aristotle công nhận có hai nghĩa của hạn từ này. “Trước tiên là nghĩa cứng của nó (là cơ hội theo nghĩa vật chất) và sau đó là nghĩa mềm (sự may mắn, như là cội nguồn của sự dồi dào nội tâm nhờ hành động đạo đức)”.¹¹

Như vậy, danh xưng “ông tổ chữ Quốc ngữ” mà một số người đời sau thường gán cho Cha Alexandre de Rhodes - trong điều kiện mà ngài chưa bao giờ tự nhận danh xưng ấy và không còn cơ hội nào để cãi chính với kẻ hậu sinh - cũng có cả nghĩa cứng lẫn nghĩa mềm.

Nghĩa cứng. Theo Hán Việt Tự Điển của Đào Duy Anh, tổ (祖) là “người xướng đầu ra một học thuyết hay một tôn giáo”. Từ định nghĩa này, cụm từ “ông tổ chữ Quốc ngữ” có nghĩa là người “xướng đầu” ra chữ Quốc

⁹ Chelcea, S. & Ilut, Enciclopedie de psihosociologie, București, Editura Economică, 2003, tr. 332.

¹⁰ Patricia-Luciana Runcan, Applied Social Psychology, Cambridge Scholars Publishing, 2014, tr. 9.

¹¹ John Dudley, Aristotle's Concept of Chance: Accidents, Cause, Necessity, and Determinism, Suny Press, 2012, tr. 372.

⁶ <http://baotanglichsu.vn/vi/Articles/3091/6679/chuyen-ve-tam-bia-alexandre-de-rhodes.html>

⁷ Ibid.

⁸ <https://thethaovanhoa.vn/van-hoa/chuyen-it-biet-ve-tam-bia-tuong-niem-a-de-rhodes-tai-hanoi-n20191202073837133.htm>

ngữ, hay “người đầu hết, là người sáng lập, gây dựng nên chữ Quốc ngữ”. Đây là nghĩa cứng của cụm từ và khó lòng mà hiểu Cha Alexandre de Rhodes là “ông tổ chữ Quốc ngữ” theo nghĩa này. Chính Cha Alexandre de Rhodes trong lời tựa cuốn từ điển của mình đã nhắc đến những người khác, những người bản xứ và Cha Francisco de Pina đã giúp đỡ ngài học tiếng Việt “Trong công việc này ngoài những điều mà tôi đã học được nhờ chính người bản xứ trong suốt gần mười hai năm, thời gian mà tôi đã lưu trú tại hai xứ Cô-sinh và Đông-kinh, thì ngay từ đầu tôi đã học với Cha Francisco de Pina người Bồ-đào thuộc Hội dòng Giê-su rất nhỏ bé chúng tôi, là thầy dạy tiếng, người thứ nhất trong chúng tôi rất am tường tiếng này và cũng là người thứ nhất bắt đầu giảng thuyết bằng phương ngữ này mà không dùng thông ngôn”.¹² Đồng thời, ngài cũng tuyên dương công lao của các thừa sai Dòng Tên khác, đặc biệt là Cha Gaspar do Amaral với cuốn từ điển tiếng Việt và Cha Antonio Barbosa với cuốn từ điển tiếng Bồ: “Tôi cũng sử dụng nhiều công trình của nhiều cha khác cùng một Hội Dòng, nhất là của Cha Amaral và Cha Antonio Barbosa, cả hai ông đều đã biên soạn mỗi ông một cuốn tự điển: ông trước bắt đầu bằng tiếng Annam, ông sau bằng tiếng Bồ-đào, nhưng cả hai ông đều đã chết sớm”.¹³ Từ điển Việt-Bồ-La (Diccionario anamita-português-latim) của Cha Amaral và Từ điển Bồ-Việt (Diccionario português-anamita) của Barbosa được cho là đã thất truyền.¹⁴ Một sự khiêm nhường và liêm chính trí thức!

¹² Alexandre de Rhodes, Từ điển Annam - Lusitan - Latinh, Viện Khoa học Xã hội, 1991, tr. 3, phần dịch tiếng Việt của Thanh Lăng, Hoàng Xuân Việt, Đỗ Quang Chính.

¹³ Ibid.

¹⁴ https://vi.wikipedia.org/wiki/Từ_điển_Việt-Bồ-La

Nghĩa mềm. Trong lễ khánh thành Đài kỷ niệm Cha A-lich-sơn Đắc-lô ngày (29/5/1941), các diễn giả đã ghi nhận công lao của ngài qua bài diễn thuyết của mình, ngắn gọn và súc tích. Chúng ta lược qua các bài diễn thuyết.

Bài diễn thuyết của Đức cha Nguyễn Bá Tông phần lớn nói về tiểu sử và “tinh thần tông đồ” của ngài. Thế nhưng đây là “vấn đề tôn giáo” “tuy đây chính là công nghiệp của ngài”. Bỏ qua “vấn đề tôn giáo”, Đức cha Tông nhấn mạnh rằng: “Ta cũng công minh mà nhận Cha De Rhodes là một bậc ân nhân của nòi giống Lạc Hồng. Cái công vĩ đại của ngài đối với con Rồng cháu Tiên, là ở chỗ đã đem học lực uyên thâm hợp với tài ngữ pháp mà cấu tạo nên bộ chữ Quốc ngữ của chúng ta bây giờ”. Như vậy, Đức cha Tông nói ngài là “người có công”. Công lao ngài ở chỗ nào?

1/ “Chính ngài đã sửa, chữa lại công sáng kiến của các vị thừa sai Bồ Đào, Ý và Tây Ban Nha trước ngài. Ngài đã thêm bớt và quy định thành nên bộ chữ hoàn toàn”.

2/ “Chính ngài là người thứ nhất đã in sách bằng chữ Quốc ngữ. Quyển Yếu lý đạo Công Giáo (Catéchisme) bằng tiếng Latinh và Annam, ngài đã soạn ra và đứng trông coi nhà in Bộ Truyền Giáo Roma đúc chữ Quốc ngữ và in ra, năm 1651. Quyển Tự điển nói trên cũng do nhà in ấy xuất bản do quyền ngài kiểm soát”.

Tóm lại, Cha Alexandre de Rhodes là “người có công” vì “cái bộ chữ đó tuy là sự nghiệp của nhiều vị thừa sai người Âu, nhưng Cha De Rhodes chiếm một phần quan trọng nhất. Ngài đã làm hoàn thành và đem ra ứng dụng bộ chữ phôi thai từ trước, là nhờ cái thiên tài ngữ khoa của ngài”.

Trong bài diễn thuyết của mình, cụ Nguyễn Văn Tố gọi Cha Alexandre de Rhodes là “nhà

trước thuật”, với “cái công lớn đem truyền bá chữ Quốc ngữ, là chữ viết tiếng nước nhà, là chữ mà chỉ phải học có hai ba tháng là đọc được viết được” và cũng là người “xuất bản trước tiên - vào khoảng năm 1654 - một quyển giáo lý quốc âm và một quyển tự vị tiếng ta”. Tuy ngài không phải là người phát minh ra chữ Quốc ngữ, nhưng “cái công truyền bá chữ Quốc ngữ lúc ban đầu không phải là nhỏ, có lẽ chẳng kém gì cái công của những bậc đã phát minh ra chữ Quốc ngữ, tức là những vị cố đạo Bồ Đào Nha và những giáo sĩ Việt Nam mà sử học chưa cho biết rõ”. Và cụ cũng đánh giá luôn là “Cái công ấy cũng ngang với công của ông Hàn Thuyên về đời nhà Trần mà người ta thường gọi là ông tổ chữ Nôm”. Cụ gọi Hàn Thuyên là “ông tổ chữ Nôm” mặc dù Hàn Thuyên không phải là người sáng tạo ra chữ Nôm mà chỉ là người “giỏi thơ Nôm. Ông được xem là người phát triển, phổ biến chữ Nôm của Việt Nam”.¹⁵

Cuối cùng là bài diễn thuyết của cụ Ngô Tử Hạ đáng cho chúng ta quan tâm. Cụ đã cho Cha Alexandre de Rhodes là người “tuyên bố ra chữ Quốc ngữ” và hai lần gọi là “ông tổ chữ Quốc ngữ”. Tuy nhiên, cách dùng từ “ông tổ” của cụ Ngô Tử Hạ ở đây không liên quan gì đến “người xướng đầu” hay “người đầu hết, là người sáng lập, gây dựng nên chữ Quốc ngữ” gì hết bởi vì ngay sau đó cụ cũng đã xác định ngay rằng: “Sự sáng tạo ra chữ Quốc ngữ cố nhiên cũng như mọi sự phát minh khác không phải công sức của một người. Nhưng Đức A-lich-son Đắc-lô có nhiều sách để lại làm di tích cũng như người đã hoàn thành. Vậy kỷ niệm Đức A-lich-son Đắc-lô tức là kỷ niệm một vị đại biểu cho tất cả mọi người đã có công trong việc đặt ra và sửa chữa chữ Quốc ngữ trước nay”. Từ

¹⁵ https://vi.wikipedia.org/wiki/Hàn_Thuyên

rất sớm, ngay từ đầu thập niên 1940, người ta đã xem việc sáng tạo ra chữ Quốc ngữ là một công trình tập thể chứ không đợi đến mãi sau này mới được các học giả đánh giá lại. Và có thể nói cụ Ngô Tử Hạ đã hiểu cụm từ “ông tổ chữ Quốc ngữ” theo nghĩa mềm.

Như vậy, Cha Alexandre de Rhodes được (cụ Ngô Tử Hạ và một số người khác) gọi là “ông tổ chữ Quốc ngữ” theo nghĩa mềm của từ ngữ, vì:

1/ “Chính ngài là người thứ nhất đã in sách bằng chữ Quốc ngữ” (Đức cha Tòng). “Người xuất bản trước tiên - vào khoảng năm 1654 - một quyển giáo lý quốc âm và một quyển tự vị tiếng ta” (cụ Nguyễn Văn Tố). Người “có nhiều sách để lại làm di tích” (cụ Ngô Tử Hạ). Người “tuyên bố ra chữ Quốc ngữ” (cụ Ngô Tử Hạ). “Người đã xuất bản được quyển sách Bốn và quyển tự vị tiếng Việt Nam, tiếng Bồ-đào-nha và tiếng La-tinh là những sách Việt Nam dịch âm theo chữ La-tinh xuất bản trước tiên, nên tên Người cùng lưu truyền với cái công phát minh ra chữ Quốc ngữ” (Bia kỷ niệm).

2/ “Sửa, chữa lại công sáng kiến của các vị thừa sai Bồ Đào, Ý và Tây Ban Nha trước ngài. Ngài đã thêm bớt và quy định thành nên bộ chữ hoàn toàn”, “Ngài đã làm hoàn thành và đem ra ứng dụng bộ chữ phôi thai từ trước, là nhờ cái thiên tài ngữ khoa của ngài” (Đức cha Tòng). “Người đã hoàn thành” (Ngô Tử Hạ), “tập đại thành”¹⁶ hay người “điển chế hóa” chữ Quốc ngữ.

3/ Một vị đại biểu cho tất cả mọi người đã có công trong việc đặt ra và sửa chữa chữ Quốc ngữ trước nay (cụ Ngô Tử Hạ).

¹⁶ Kết quả của việc tập hợp những cái hay, cái đẹp tự cổ chí kim rồi đúc kết lại một cách có hệ thống (Đại từ điển tiếng Việt - GSTS. Nguyễn Như Ý, Nxb. Văn hóa Thông tin, 1999)

Theo dòng lịch sử, người Việt sử dụng 3 hệ chữ là chữ Hán, chữ Nôm và chữ Quốc ngữ. Chữ Hán được Sĩ Nhiếp - một quan thái thú nhà Hán - đưa vào Việt Nam và được cho là người đầu tiên mở đường cho Nho học ở Việt Nam. Ông được suy tôn là Nam Giao học tổ (南郊學祖). Từ chữ Hán, người Việt sáng tạo ra chữ Nôm. Ông Hàn Thuyên không phát minh ra chữ Nôm nhưng là người phát triển, phổ biến chữ Nôm, được suy tôn là “ông tổ chữ Nôm”. Cha Alexandre de Rhodes, vì những lý do (1), (2) và (3), được suy tôn là “ông tổ chữ Quốc ngữ” hay “ông triệu tổ chữ Quốc ngữ” (Bernard de Feyssal) theo nghĩa mềm của từ và cũng là để so sánh với công lao của ông Sĩ Nhiếp và ông Hàn Thuyên, được suy tôn là những “ông tổ” chữ Hán và chữ Nôm. Hán và Nôm, hai hệ chữ này ngày nay không còn được người Việt sử dụng nữa, nhưng các “ông tổ” vẫn được thờ cúng tại đền hay được đặt tên đường trên khắp đất nước. Chữ Quốc ngữ hiện được mọi người Việt sử dụng và được cho là “công cụ giúp cho dân tộc ta cất cánh, giúp nhân dân ta vượt khỏi rào cản về ngôn ngữ mà vươn xa hội nhập với nền văn minh của thế giới!” (Gs. Hoàng Chương).¹⁷

“Chúng ta hết thảy, không phân giai cấp, không biệt tư tưởng, không phân biệt tín ngưỡng, chúng ta chỉ lấy tư cách là người Nam Việt với nhau, mà ghi công một vị - chẳng kỳ vị đó là một nhà chính trị, một nhà phú hương, hay một vị thừa sai - tuy là người ngoại quốc nhưng đã đem tất cả nghị lực tài ba hy sinh cho nòi giống chúng ta. Ghi công một người đã đem đến cho chúng ta một cái cơ quan mở đường cho bước văn minh chúng ta đang hưởng ngày nay và con cháu chúng

¹⁷ <http://www.baobinhdinhh.vn/viewer.aspx?macmp=18&macmp=18&mabb=53101>

ta sẽ còn hưởng mãi mãi ở dưới trời Nam này, tức là Cha De Rhodes vậy” (Đức cha Tòng). “Bốn bề anh em không phân chủng tộc và tôn giáo, đến đây chỉ do tấm lòng kỷ niệm một bậc đáng kỷ niệm mà thôi” (Ngô Tử Hạ) và tấm lòng ghi ơn này “tiêu biểu một cái đức tính đáng quý của dân tộc Việt Nam xưa nay không bao giờ quên những cái ơn nghĩa thật là ơn nghĩa” (Ngô Tử Hạ).

Tục ngữ Việt Nam có câu: “Ăn quả nhớ kẻ trồng cây” và tất cả những ai đang sử dụng “chữ Quốc ngữ” là đang ăn một thứ quả! “Biết ơn là dấu hiệu của những tâm hồn cao thượng” (Aesop). Nếu tâm không được cao, hay vì một dị ứng nào đó mà phủ nhận công lao của Cha Alexandre de Rhodes thì cũng phải hướng tâm cảm ơn “ông Trời” - theo tâm thức của người Việt - đã đưa cha đến mảnh đất hình chữ S này để thành toàn bộ chữ Quốc ngữ “đã phôi thai từ trước”. Như thế vừa tránh được tiếng vô ơn mà vẫn giữ được tiếng là người cao quý và có đạo đức. Ngay cả con gà mái, sau khi uống nước, cũng biết ngước đầu lên để tạ ơn ông Trời mà!¹⁸



¹⁸ “Even a hen, after it drinks water, raises its head to the skies to thanks God” - Tục ngữ Hy Lạp.

ĐỒN BÀ CON GÁI

Chuyện Gã Siêu 101

Lâu lắm rồi, gã được nghe một câu nói thuộc hạng danh ngôn, đại khái như thế này: - Đồn bà con Chuyện Gã Siêu 101

Lâu lắm rồi, gã được nghe một câu nói thuộc hạng danh ngôn, đại khái như thế này:

- Đồn bà con gái giống như con mèo, nếu con mèo ngoáy đuôi bên trái, thì chắc chắn nó sẽ nhảy sang bên phải.

Cũng trong chiều hướng ấy, gần đây ở Việt Nam giới choai rất khoái một bài hát mang tựa đề là “đừng nghe những gì con gái nói”.

Bài hát này được liệt vào “tốp ten” nghĩa là mười bài hát được thiên hạ ưa chuộng nhất với những lời lẽ thật dí dỏm về dễ thương:

Con gái nói có là không,
con gái nói không là có.
Con gái nói một là hai,
con gái nói hai là một.
Con gái nói ghét là thương,
con gái nói thương là ghét.
Con gái nói giận là yêu,
con gái nói yêu là giận.

Đừng nghe những gì con gái nói,
đừng nghe những gì con gái nói.
Con gái nói không biết ghen
là ghen như điên đấy nhé.
Con gái nói không biết yêu
là yêu tới quên đường về.
Đừng nghe những gì con gái nói,
đừng nghe những gì con gái nói.

Gã có một thằng bạn, thâm niên quân vụ về cái khoản đồn bà con gái. Sau nhiều phen bị các nường đá lên đá xuống, nó đã tích lũy được một số vốn kinh nghiệm khá đồ sộ, đáng mặt sư phụ.

Ngày kia vị sư phụ nay đã truyền cho đệ tử bài học võ lòng về tâm lý con gái như sau:

- Con ơi, con nên nhớ rõ điều này: khi cô nường nói với con “ghét anh ghê... à”, nhất là lại kèm theo một cái liếc nhìn, nheo mắt có đuôi, thì con có thể yên chí nhón mà hét toáng lên rằng: ôi sung sướng quá nhẽ vì đời toàn màu hồng. Bởi vì đó chính là lúc cô nường đã chịu đòn, yêu con khủng khiếp. Con hãy nhào vô liền tù tì để kiếm chút cháo, kéo dịp may đã qua đi thì khó mà trở lại đó, ngốc ạ.

Đối với một tên đại ngổ như gã, thì đồn bà con gái quả thực là một mầu nhiệm, toàn những chuyện ngược đời và nghịch lý, nhiều kiểu rắc rối, đến quỷ thần cũng không lường nổi.

Đọc lại sách Sáng thế ký, gã nhận thấy thuở ban đầu, thượng đế lấy bùn đất nhào nặn mà làm thành Adong.

Sau khi ban cho Adong sinh khí bằng cách thổi hơi vào lỗ mũi, Ngài đã cho Adong sống trong vườn địa đàng. Với khu vườn kỳ diệu này, dù chim hót có véo von, cây cối có trở bông khoe sắc, thì Adong vẫn chỉ cu ki một mình, lặng lẽ đếm từng bước chân âm thầm.

Chính thượng đế cũng cảm cảnh trước sự cô đơn đậm đặc ấy, Ngài thầm nghĩ: - Người đồn ông ở một mình không tốt, Ta sẽ dựng nên cho nó một người nội trợ giống như nó.

Nói và làm. Thượng đế chờ cho tới lúc Adong ngủ say, bèn rút trộm một chiếc xương sườn của Adong mà dựng nên Evà, rồi dẫn Evà tới ra mắt Adong.

Thoạt nhìn thấy Evà, cặp mắt Adong long lên còng cọc và miệng ông sững sờ kêu to:

- Đây đây xương tôi và thịt bởi thịt tôi.

Nếu lúc bấy giờ Adong biết dùng tiếng Việt Nam để diễn tả ý tưởng tuyệt vời này, thì hẳn ông chỉ cần rên lên hai tiếng ngắn gọn:

- Mình ơi!

Bởi vì chữ “mình” vừa là thân xác, vừa là anh, vừa là em, vừa là chúng ta nữa. Ôi hai tiếng “mình ơi” sao mà ngọt như đường cát, mát như đường phèn, thấm tới

tận lực phủ ngũ tạng, làm chết lịm cả con tim. Ôi, mình ơi!

Thế nhưng, đời không như là mơ. Sau cái phút gặp em tinh tú quay cuồng, “sau cái” thuở ban đầu lưu luyến ấy, sau cái cảm giác ngọt lịm của hai tiếng “mình ơi” và bốn mắt liếc nhìn nhau, thì khởi sự cho những ngược đời và nghịch lý, những nhiều khô và rắc rối.

Evà không còn bằng lòng với thân phận của mẩu xương sườn nữa, mà muốn nhảy phóc vào lồng ngực Adong, chiếm lãnh vị trí con tim, đòi Adong phải yêu thương và chiều chuộng. Rồi thừa thắng xông lên, tiến thẳng tới đầu và xơi ngay vai trò óc não, muốn chỉ huy cả Adong nữa.

Chính vì thế, dân Tây Ban Nha, một dân tộc rất mê đấu bò, cũng đã phải kêu lên:

- Đồn bà là tai họa khủng khiếp nhất trong tất cả những tai họa của loài người.

Tai họa đầu tiên đó là đồn bà đã cám dỗ đồn ông.

Thực vậy, nước làm hư rượu, xe bò làm hư đường lộ thế nào thì đồn bà cũng làm hư đồn ông như rứa.

Đúng thế, đồn bà vốn nổi tiếng về cái thói ăn vật như tục ngữ đã diễn tả:

*Đi chợ mất tám tiền quà,
Chồng thương chồng bảo về nhà đỡ cơm.*

Cái thói ngón hàng này đã thấm sâu vào máu huyết và trở thành nghề ruột của các nường. Thậm chí các em nữ sinh mất nai ngơ ngác, thế mà trong chiếc cặp sách dễ thương cũng đã tích lũy bao nhiêu thứ lĩnh kinh có thể xơi được: nào ổi, nào cóc, nào xoài, nào tầm duộc, nào xí muội...

Chính vì thế, ngay từ lời dụ khi đầu tiên của con rắn, Evà đã nuốt phăng ngay trái cấm. Rồi sau đó, Evà đã năn nỉ ỉ ôi Adong:

- Thôi mờ, ăn đi mờ...

Với lời lẽ nhõng nhẽo mằm duyên như thế, Adong làm sao có thể chối từ. Adong đưa mắt nhìn, nuốt nước bọt và xơi liền tù tì, ăn ngấu ăn nghiến, đến nỗi mắc nghẹn nơi cổ, làm thành một cục, còn tồn tại cho đến ngày hôm nay ở bất cứ anh chàng đồn ông con trai nào.

Ghiền ngấm về sự việc này, ông thánh Âu cu tinh đã phát biểu một câu xanh dờn:

- Đồn bà chính là thủ phạm làm tăng thêm tội lỗi cho loài người.

Kinh nghiệm trên không ngừng lặp đi lặp lại trong dòng lịch sử. Vua Kiệt vì say mê nàng Muội Hỉ bỏ bê triều chính, ăn chơi trác táng, sau bị Thành Thang cướp mất ngai vàng.

Vua Trụ vì nghe theo nàng Đắc Kỷ giết hại trung thần, lòng dân oán thán, cuối cùng sự nghiệp cũng bị tan tành theo mây khói.

Ngô Phù Sai yêu quý nàng Tây Thi. Cô nàng bé bỏng này có chứng đau bụng. Mỗi lần đau bụng thì lại nhăn mặt. Và mỗi lần nhăn mặt thì lại đẹp quỉ khóc thần sầu, khiến cho Ngô Phù Sai cứ mê mẩn cả tâm thần.

Tương truyền rằng:

Ngô Phù Sai đã ra lệnh ai làm cho Tây Thi cười thì sẽ được trọng thưởng. Nghe theo lời hiến kế của bọn quân sư quạu mo, ông đã cho xé hết lụa trong kho

vì nghĩ rằng khi nghe tiếng lụa xé, nàng sẽ cười mím chi, thế nhưng nét mặt Tây Thi vẫn buồn rười rượi.

Sau cùng ông cho đốt lửa trên Cô Tô đài để khẩn báo cho các chư hầu biết kinh thành đang nguy khốn, nên phải vội đem quân về tiếp cứu.

Nhưng khi về đến nơi thì mới chứng hững, chẳng thấy địch đâu cả, mà chỉ thấy Ngô Phù Sai đang cũng cụng li mí Tây Thi.

Trước thái độ chứng hững ấy, Tây Thi đã phát cười như nắc nẻ. Nhưng rồi khi địch quân vây hãm thực sự, dù lửa báo động đã nổi lên, thì cũng chẳng ma nào đến tiếp cứu, khiến Ngô Phù Sai phải thua chạy.

Từ những bằng chứng cụ thể ấy thiên hạ đã kết luận:

- Vua nghe vợ mất nước.

Một chính trị gia mà lem nhem, gây nên sì căng đen với đồn bà con gái, thì chỉ có nước thân bại danh liệt mà chớ.

Bình thường chúng ta thường gọi đồn ông là phái mạnh đồn bà là phái yếu. Thế nhưng nếu đem ra cân đo, đong đếm, chưa chắc đồn ông đã ăn được đồn bà và phái nam chưa chắc đã xơi tái được phái nữ. Thực vậy, đồn ông phải thức trắng một vài đêm, thì tứ chi liền bải hoải, ngồi đâu ngáp đấy. Trong khi đó, làm sao có thể kể hết những giấc ngủ đứt đoạn và những đêm thức trắng của các bà mẹ để chăm sóc cho đứa con của mình. Xét về góc cạnh bền bỉ, dẻo dai để chịu đựng, thì đồn bà hơn hẳn đồn ông. Vì thế, đồn bà con gái thường sống thọ hơn

đồn ông con trai. Nói cách khác, các ông thường ngủ sớm hơn các bà. Sự kiện này để lại một hậu quả trầm trọng, đó là số đồn bà góa chồng đông hơn số đồn ông góa vợ bội phần.

Chẳng biết có ai đã lưu tâm tìm cách giải quyết vấn đề xã hội này chưa?

Bình thường đồn bà con gái vốn dịu hiền và tế nhị, thế nhưng hãy đợi đấy. Nói vậy mà hồng phải vậy đâu. Con mèo tuy hiền thật, nhưng khi cần nó chỉ cào cho một phát, là đã toạc da và vãi máu, vì móng của nó rất nhọn và răng của nó rất sắc. Đồn bà con gái một khi đã nổi máu tam bành, thì hiền cũng hóa dữ. Gã đã từng chứng kiến những cô em bé bỏng tựa nai vàng ngơ ngác, dịu hiền như... ni cô, hồng dám như ma xơ đâu, thế mà khi cơn giận bùng bùng bốc lên, tẩu hỏa nhập ma, cũng lồng lộn như bò điên nước Ấng lê, cũng xỉa xối như con chơi chơi, cũng chửi rủa có bài có bốn như mấy cô đào cải lương ca sáu câu vọng cổ có mùi.

Gã xin đưa ra một vài nạn nhân của quý bà chẳng lửa.



Trước hết là Socrate. Ông là một triết gia nổi tiếng của Hy Lạp, một bậc thầy

trong thiên hạ, nhưng oái oăm thay, ông lại là nạn nhân của một bà vợ. Bà khinh bỉ ông là thú trối gà không chặt. Ngày kia, ông định ra phố, thì liền bị bà tặng cho một chậu nước dơ vào mình sau cơn giận lôi đình.

Thế nhưng, ông vẫn bình tĩnh nói:

- Có sấm có sét, ắt trời phải đổ mưa.

Ngán ngẩm trước mụ vợ đánh đá, ông đã phát biểu một cách chua chát:

- Trời đất sinh ra biết bao thú dữ, nhưng đồn bà mới thật là con thú dữ đáng sợ nhất.

Đó là chuyện bên Tây, còn chuyện bên Đông thì kể lại:

Thi hào Tô Đông Pha có một người bạn tên là Trần Quý Thường. Quý Thường có người vợ hay ghen tức và hung dữ. Mỗi lần Tô Đông Pha đến chơi, thì đều được nghe những tiếng chửi bới la hét ầm ỹ.

Thấy vậy, họ Tô bèn làm thơ chế giễu như sau:

*Hốt văn Hà đông sư tử rống
Trụ trượng lạc thủ tâm mang mang.*

Có nghĩa là:

Bỗng nghe sư tử Hà đông rống
Tay run gậy rớt lòng kinh hãi.

Từ đó, bốn chữ “sư tử Hà đông” thường được dùng để chỉ người vợ có tính tình hung dữ. Tuy nhiên, Hà đông ở đây là Hà Đông bên Tàu, chứ không phải là Hà Đông bên Ta. Vì thế quý bà quý cô gốc Hà Đông, đừng vội lòng động lòng lo mà sinh ra buồn bã.

Bình thường thì tề gia nội trợ và giáo dục con cái vốn là lãnh vực riêng của đồn

bà con gái. Vì thế, thiên hạ thường phong cho quý bà quý cô làm “nội tướng”.

Và nhiều khi uy quyền của vị “nội tướng” thật là ghê gớm, khiến cho mấy ông chồng thuộc nòi râu quạp phải nín khe:

*Làm trai rửa bát quét nhà,
Vợ gọi thì dạ, bắm bà... em đây.*

Gã đã thấy có những ông giám đốc hay những viên chức cấp nhón, đến công sở thì hét ra lửa, nhưng khi về nhà, thì lại miềm nhũn như con chi chi, phục vụ và vâng lời bà xã hết mình.

Vì thế tục ngữ đã bảo:

Lệnh ông không bằng công bà.

Lợi dụng điểm yếu này, dân bắt mánh áp phe thường đi cửa hậu, nghĩa là đút lót, lấy lòng quan bà trước, rồi mới nhờ quan bà ton hót, tấu với quan ông, thì việc khó đến đâu cũng xong cả.

Được đằng chân lân đằng đầu. Từ vai trò người nội trợ, làm bạn đường cùng đi, đồn bà con gái xông tới, nắm quyền chỉ huy. Lúc bấy giờ quả thực là nguy to như một cơn ác mộng, vì họ cai trị theo tình cảm và lệnh truyền đổi thay như chong chóng.

Thực vậy, trên đời không có gì hay thay đổi cho bằng thời tiết và đồn bà con gái.

Có lẽ do sự nể nang và nhượng bộ của Adong thuở ban đầu, mà nhân loại đã trải qua một thời gian sống dưới chế độ mẫu hệ, trong đó người mẹ nắm giữ vai trò điều khiển gia đình và xã hội.

Thật là tội nghiệp cho thân phận đồn ông con trai lúc bấy giờ:

*Ba đồng một chục đồn ông,
Ta bỏ vào lồng, ta xách đi chơi.*

Ngày nay với phong trào giải phóng đồn bà, nam nữ bình quyền, quý bà quý cô đang hăng hái xông xáo tiến ra ngoài xã hội, chiếm giữ những lãnh vực mà từ xưa cho đến rày, vốn là của phe đồn ông con trai. Và họ đã gặt hái được những thành công rực rỡ.

Có những bà những cô đã làm tới thủ tướng và bộ trưởng, giám đốc và chuyên viên. Cung cách điều khiển của họ cũng cứng không kém gì phe đồn ông con trai, chẳng hạn như bà đầm già Teacher, thủ tướng nước Ảng lê, vốn được mệnh danh là bàn tay sắt bọc nhung.

Đồn bà con gái chiếm được uy quyền không phải chỉ bởi tài năng, mà còn bởi nhiều thứ vũ khí khác nữa, chẳng hạn như sắc đẹp, như nước mắt, như nụ cười...

Vì thế người Đức đã nói:

*Chỉ một sợi tóc của người đồn bà
cũng giật mạnh hơn cả giây chuông.*

Còn dân Nhật thì bảo:

*Chỉ với một sợi tóc,
người đồn bà có thể trói được cả... voi.*

Chuyện đời còn bất công hơn nữa. Người đồn ông chắt chiu học hành mới ẵm được cái bằng bác sĩ, đấu tranh vào tử ra khám bao nhiêu năm mới leo lên được cái ghế bộ trưởng.

Trong khi đó người đồn bà chỉ cần gặt đầu hay ừ một phát, bằng lòng lấy anh ta, thì liền khều được cả con người lẫn chức vị của anh ta, nghiễm nhiên trở thành bà bác sĩ, bà bộ trưởng, mà chẳng cần tốn một giọt mồ hôi. Đồn bà là một phản ứng cộng, một chiếc tàu há mồm, khả dĩ vơ vét về cho mình đủ mọi thứ.

Xem ra gã khen thì ít mà chê thì thật nhiều, chỉ biết kê tử đứng, kể tội đồn bà con gái. Cứ điệu này, lỡ thò mặt ra đường, ắt sẽ bị quý bà quý cô cho ăn trứng thối mất thôi.

Cho đến bây giờ, đồn bà con gái vẫn là một mầu nhiệm, một vấn đề lớn. Để diễn tả về sự ngược đời và nghịch lý của đồn bà con gái, hình như một ông nhà văn Ấn Độ đã bảo:

- Khi tạo dựng đồn bà con gái, Thượng đế đã trộn lẫn những vật thể đối kháng vào với nhau. Chẳng hạn Ngài lấy một chút gió mát mùa thu với một chút nắng chói chang mùa hạ, một chút ngọt của mật ong với một chút đắng của bồ hòn, một chút cay của ớt với một chút chua của chanh, một chút hiền hòa của chim bồ câu và một chút hung dữ của sư tử, một chút khôn ngoan của con rắn và một chút ngốc nghếch của con bò... Tất cả được Ngài hòa lẫn với nhau và tạo nên người đồn bà đầu tiên.

Cách đây không lâu, gã lượm được một bài thơ nói về người vợ, đại khái như thế này:

*Vợ là tình cảm sâu xa,
Vợ là gió mát, vợ là bão dông.
Vợ như một đóa hoa hồng,*

*Vợ là sư tử Hà đông kinh người.
Vợ là êm ái tuyệt vời,
Vợ là bão táp rụng rời chân tay.
Vợ là một chất men say
Vợ là cái đắng cái cay trong lòng.
Có người nhờ vợ nên ông,
Có người vì vợ mất không cơ đồ.*

Và tác giả kết luận:

*Tốt số lấy được vợ hiền,
Vô duyên vớ phải bà khủng bà điên.*

Đồn bà con gái mãi mãi ngược đời như thế đó, nhưng thử hỏi:

- Nếu không có họ thì đời còn gì là đời nữa...

Phải, nếu không có họ, thì lũ đồn ông con trai lại lằm lũi cu ki một mình, như những “con sâu làm tổ, trong trái vả cô đơn”. Cho nên, đồn ông Pháp, vốn dư chất “ga lăng” trong máu, đã phát biểu:

- Nhà không có đồn bà như xác không hồn, như đồn không dây.

Chả hiểu quý bà quý cô đã bằng lòng và sẵn sàng ban cho gã một nụ cười... ruồi chưa đấy?

Gã Siêu



Câu chuyện”

NỒI CƠM CỦA KHỔNG TỬ VÀ CÂU CHUYỆN ĐỜI CỦA MỖI CHÚNG TA

Một lần Đức Khổng Tử dẫn học trò đi du thuyết từ nước Lỗ sang nước Tề. Trong những người học trò xuất sắc, có Nhan Hồi và Tử Lộ là hai học trò ưu tú nhất của Khổng Tử.

Trên đường đi, gặp đúng thời gian dân chúng đói kém, mất mùa, thầy trò trải qua vô vàn khó khăn, gian khổ. Khi sang đến đất Tề, thầy trò Khổng Tử được bà lão già biếu một ít gạo mới để nấu cơm. Đức Khổng Tử phân công Tử Lộ cùng các môn sinh vào rừng kiếm rau; việc thổi cơm giao cho Nhan Hồi - một đệ tử được thầy hết mực tin tưởng. Khi đang đọc sách ở nhà trên, Đức Khổng Tử bỗng nghe một tiếng “cộp” từ bếp vọng lên. Khổng Tử ngừng đọc, liếc mắt nhìn xuống, ông thấy Nhan Hồi từ từ mở vung, lấy đũa xới cơm rồi cho vào tay và nắm lại thành nắm. Nhan Hồi đập vung lại, nhìn trước ngó sau rồi lén đưa nắm cơm lên miệng. Thấy vậy, Khổng Tử cảm thấy thất vọng vô cùng, ngửa mặt lên trời mà than rằng: “Chao ôi! Trò yêu của ta lẽ nào lại ăn vụng thầy, vụng bạn thế sao? Còn đâu lễ nghĩa, đạo lý? Bao kỳ vọng đặt vào nó thế là đổ sông, đổ biển cả rồi!”.

Khi các đệ tử đã về đông đủ và cơm canh đã chuẩn bị xong. Khổng Tử ngồi dậy và nói rằng: “Các con ơi! Chúng ta đi từ đất Lỗ sang Tề đường xa vạn dặm, thầy rất mừng vì trong hoàn cảnh loạn lạc, dãi nắng dầm mưa, đói khổ như thế mà các con vẫn giữ

được tâm lòng trong sạch, vẫn một dạ theo thầy, yêu thương đùm bọc nhau. Hôm nay, ngày đầu tiên đến đất Tề, thầy chạnh lòng nhớ đến quê hương, cha mẹ. Cho nên thầy muốn xới một bát cơm để cúng cha mẹ, tiên tổ các con bảo có nên chăng? Ngoài Nhan Hồi ra, các môn sinh đều chấp tay thưa: “Dạ thưa thầy, nên ạ!”

Khổng Tử lại nói: “Nhưng không biết nồi cơm này có sạch hay không?” Tất cả học trò không rõ ý thầy muốn nói gì nên ngơ ngác nhìn nhau. Lúc bấy giờ Nhan Hồi liền chấp tay thưa: “Dạ thưa thầy, nồi cơm này không được sạch.”

Khổng Tử hỏi: “Tại sao?”

Nhan Hồi thưa: “Dạ, khi mở vung ra để ghề cơm, chẳng may một cơn gió thổi vào, bồ hóng và bụi trên nhà rơi xuống làm bẩn cả nồi cơm. Con đã nhanh tay đập vung lại nhưng không kịp. Sau đó con liền xới lớp cơm bẩn ra, định vứt đi. Nhưng lại nghĩ: cơm thì ít, nếu vứt đi thì anh em sẽ phải ăn ít lại. Vì thế cho nên con đã mạn phép thầy và các anh em, ăn trước phần cơm bẩn ấy, còn phần cơm sạch để dâng thầy và các anh em. Thưa thầy, như vậy là hôm nay con đã ăn cơm rồi, con xin phép không ăn cơm nữa, con chỉ ăn phần rau. Thưa thầy, nồi cơm đã ăn trước thì không nên cúng nữa ạ!”

Nghe Nhan Hồi nói xong, Khổng Tử giật mình than rằng: “Trên đời này có những việc chính mắt mình trông thấy rành rành mà vẫn

không hiểu được đúng sự thật! Suýt chút nữa Khổng Tử này đã trở thành kẻ hồ đồ!”

Đã từ lâu tôi rất thích câu chuyện này và câu chuyện này nhắc nhở cho tôi về những nghĩ suy và nhất là xét đoán một vấn đề gì đó trong cuộc đời. Mà thật, đã quá nhiều lần kiểm chứng thì tôi thấy có những chuyện như câu chuyện «Nồi cơm của Khổng Tử» này. Đơn giản là có những chuyện như xảy ra trước mắt mình rõ ràng nhưng sự thật nó không như mình nghĩ.

Ngày hôm nay, giữa cơn bão của truyền thông, ngày mỗi ngày ta lại thấy biết bao nhiêu sự việc được đưa lên mạng để rồi gây hoang mang, bối rối cho nhiều người khác vì sau khi đọc những câu chuyện xem chừng như thật đó thì nó thật biết bao nhiêu phần ?

Ta cứ đặt ta là nạn nhân của những sự vu khống, của những sự miệt thị do người khác nhìn sai về ta thì ta thấy ta đau như thế nào. Với suy nghĩ như vậy thì nó lại trở về câu nói quen thuộc mà Chúa Giêsu nhắc nhở : Điều gì anh em muốn người khác làm cho mình thì mình hãy làm cho người khác như vậy. Dĩ nhiên là mình muốn người khác nghĩ tốt, làm tốt cho mình thì chắc chắn ta cũng nên làm tốt và nghĩ tốt cho người khác.

Tôi chỉ muốn nói rằng trong cuộc đời, mỗi chúng ta hơn một lần đã bị người khác hiểu lầm, xét đoán và kết án sai để rồi ta đau khổ. Và như vậy, ta cũng đã phần nào cảm thấy nỗi đau khi bị người khác nhìn không đúng về ta. Có những cố gắng, nỗ lực mà ta bỏ ra để sống nhưng bù lại là được con số không. Thử hỏi ta có buồn và có đau không ? Nếu ta nhớ lại ta đau thì ta cũng đừng làm người khác đau như vậy.

Với tất cả những điều đó, kinh nghiệm bản thân, tôi khá dè dặt cũng như thận trọng khi đưa ra lời nào đó cho sự việc nhất là sự

việc đó hoàn toàn tôi chỉ được nghe. Trong cuộc sống, có khi thấy còn sai chứ huống hồ là nghe.

Thi thoảng cũng có người này người kia hỏi tôi về vấn đề này vấn đề nọ. Chắc hẳn họ sẽ nhận được câu trả lời của tôi là không rõ hay không biết. Thật tình là thế vì có những câu chuyện nó ở quá xa tôi cũng như cũng chẳng dính dáng gì đến tôi cũng như tôi không có trách nhiệm cũng như quyền để giải quyết.

Có người lại bảo tôi là viết bài để bảo vệ người này người kia thì làm sao tôi có thể viết được khi mà tôi không rõ được sự tình. Tất cả những dữ kiện có chăng cũng có từ nguồn tin này nguồn tin kia mà tiếc thay là cũng chẳng xác minh được nguồn tin đó thật hay giả.

Là người Kitô hữu, hơn lúc nào hết ta cần có ơn khôn ngoan. Salomon, cả đời của ông, ông chẳng xin gì ngoài ơn khôn ngoan. Chắc có lẽ, ta cũng như Salomon là xin ơn khôn ngoan để ta biết mình định những sự việc trong cuộc đời và nhất là khôn ngoan để đếm tháng ngày mình sống như Thánh Vịnh 90 đã nói : „Lạy Chúa, xin dạy chúng con đếm tháng ngày mình sống. Ngõ hầu tâm trí được khôn ngoan“.

Vâng ! Ta hãy khôn ngoan biết rằng mỗi ngày qua đi là mỗi ngày ta già nua tuổi tác hơn và ta gần trở về với Thiên Chúa hơn. Chính vì vậy, ta hãy sống khôn ngoan thế nào đó để được ở trong cung lòng của Thiên Chúa, phải chăng đó là điều quan trọng nhất trong đời người Kitô hữu.

Lm. Anmai, CSSR

KINH NGUYỆN TRONG MIỀN THƠ

HỘI NHẬP VĂN HÓA, KINH NGUYỆN TRONG THI CA

Phạm Bá Nha

Giao dân Việt Nam, xưa, lớp cha ông chú trọng tới kinh sách, tới nhà thờ là đọc kinh rang rang khi cầu nguyện và cho rằng ‘đó là lòng thành hết sức’. Về nhà, giữ 10 Điều Răn, 6 Điều Giáo Hội Hội và sống theo 8 Mối Phúc Thật. Trước, sách in ấn mắc, khó khăn (xếp, vỡ chữ), chỉ đủ kinh phí cho sách Kinh Bôn. Nay, in ấn dễ dàng (có ordinateur), khi cầu nguyện thì mở Kinh Thánh, Thánh vịnh hay Sách Đạo... là có sẵn ý tưởng nâng tâm hồn lên, ở bất cứ đâu.

Chúng tôi xin sơ khảo về “Hội Nhập Văn Hóa”, sau, mới trích thơ để cầu nguyện.

HỘI NHẬP VĂN HÓA

Trước khi dùng văn thơ để cầu nguyện, chúng ta tìm hiểu “Hội Nhập Văn Hóa”, qua:

✿ Ngôn ngữ của miệng

Có thể nói, khi nếp sống trở thành của nuôi tinh thần, linh hồn. Mở miệng ra ngay trong đời thường là thấy có *giáo lý, đức tin và lòng sốt mến bùng cháy*.

Xin trích một số câu:

- *Đức Bà chữa con.*
Giê Su Ma, (Giêsu Maria Giuse)
- *Chúa ôi, lạy Chúa tôi.*
Chúa lòng lành vô cùng

Trời ơi, Trời đất ơi, Thánh Thần Thiên Địa ơi.

- *Tội trọng mắt linh hồn,*
- *Có Chúa làm chứng*
Xác đất vật hèn,
hư đi đời đời, ngã lòng trông cậy
- *Đi đường nhân đức, nhịn nhục bằng lòng*
Chịu khó cho nên...

(Ở *Thượng nguồn thi ca Công Giáo Việt Nam, Miền Thơ Trong Kinh Nguyện*. ttr 386-387)

✿ Ngôn ngữ nhà thờ

Các vị truyền giáo vào nhà thờ nghe giáo dân đọc *kinh thưa bốn* thì cho rằng như nghe *tiếng chim hót*. Biết bao thế hệ cha ông chúng ta biết, học, sống và truyền đạo được là nhờ truyền khẩu.



Giáo dân VN hay nói ‘*Kinh nhà đạo, gạo nhà chùa*’ mang ý nghĩa thiêng liêng ấy.

Cha Đắc Lộ cảm nhận lòng sốt sắng của giáo dân trong nhà thờ, viết: *Tất cả những gì tôi thấy ở Âu châu đều không cho tôi những tâm tình đạo đức như tôi thấy ở giáo đoàn này (Việt Nam). Thật, phải ngợi khen Thiên Chúa khi thấy giáo dân kiên trì thức khuya dự lễ khóc lóc rất thảm thương. Phải cứng như đá mới không cúi lòng trong dịp này được. Ngày thứ Năm Tuần Thánh, tôi đặt Minh Thánh Chúa, nhiều người suốt ngày không rời bỏ nhà thờ. Về khuya, thấy tôi rửa chân cho mấy người nghèo thì chảy nước mắt ra. Hôm sau tôi trưng bày Thánh Giá để họ kính thờ và hôn, cùng lúc họ ngâm những bài ca rất sâu thẳm bằng ngôn ngữ của họ về sự Thương Khó Chúa. Họ khóc nức nở như muốn đổ dòng nước mắt để rửa cho họ và dâng cho các Thiên Thần ngự ẩm.* (Sđd. tr.425)

✿ Ngôn ngữ thi ca và âm nhạc

Các nhà nghiên cứu cho rằng:

1. *‘Việt Nam là nước thi ca’.*
2. *‘Văn hóa Việt Nam gốc nông nghiệp, trọng âm và tình cảm có khuynh hướng về thơ.*
Văn hóa Việt Nam gốc du mục trọng dương, lý trí, thiên về văn xuôi’.

Tức là các tác phẩm thơ ít hơn văn xuôi. Đây là lý do chú ý của các nhà truyền giáo. Thuyết giảng tràng giang khô khan không bằng bài thơ ngắn gọn. Việc soạn kinh bốn dựa theo 2 đức tính căn bản này. Tự hào có thể nói: Con đường dễ và gần nhất đến với Chúa là thi ca và âm nhạc Việt Nam. Từ Cha Đắc Lộ tới nay chúng ta còn ngâm nga ‘*Văn Dân Hoa*’ ‘*Ngắm Sự Thương Khó*’, ‘*Kịch, tuồng...*’ để cầu kinh. Lòng đạo của giáo dân Việt Nam thật sốt sắng tận đáy lòng. Khác nào vua David đã dùng Thánh vịnh là thi ca Công giáo. Các thư của Thánh Phaolô. Bài ca vạn vật của Thánh Phanxicô, sách Một

Tâm Hồn... là những lời kinh nguyện tuyệt vời, khôn tả.



✿ Văn hóa lễ hội

Lễ hội Việt Nam mang tính cộng đồng, gắn bó, xóm làng, thôn, xứ đạo, lan rộng tới miền, vùng... diễn ra theo chu trình mùa màng cây cày. Cầu kinh chung với và bên nhau, thông công, còn gì sốt sắng hơn. Khẩn xin cho được mùa và chan chứa muôn ơn. Đơn thành có thể thôi.

- *Lạy trời mưa xuống*
Lấy nước tôi uống
Lấy ruộng tôi cày
Lấy đầy bát com
Lấy rom dứt bép

Hay cho dễ nhớ qua thể thơ, ca dao

- *Một lễ xa không bằng lễ gần*
Rủ nhau đi với cầu xin Chúa Trời

- Dù ai xuôi ngược đâu đâu
Nhớ phiên châu lượt, rủ nhau mà về
Dù ai buồn bán trăm nghề
Tới ngày châu lượt, nhớ về thông công
- Tháng Giêng ăn Tết ở nhà
Tháng Hai ngắm đưng, tháng ba ra mùa
- Sinh Nhật, Đặt Tên, Ba Vua,
Lễ Nén, Tết đến sau lưng.
- Chúa nhật lễ lá, ném Lá Rửa Chân,
Tiệc chiến. Sống lại
- ...Trở về Một, Chạp sang mùa ăn chay

✿ Hội nhập văn hóa

Chính vì thế sau này nối tiếp chúng ta còn duy trì tới nay: Dâng Hoa, Lăn Chuối, Kinh Sáng Tối, Kinh theo mùa, Kinh khi nhận các Phép Bí Tích, Kinh Các Thánh, Kinh Các Thánh Tử Đạo Việt Nam, Kinh Đức Mẹ La Vang, Tuần Thánh...

Ngày nay, các Giáo phận có sách kinh và kinh riêng theo địa phương... Có nơi thấy đọc Kinh theo 'Giờ Kinh Phụng Vụ'... Tất cả phảng phất nét "hội nhập văn hóa Việt Nam". Có giá trị cao mục vụ. Người Công giáo Việt Nam vẫn mộ mến lòng đạo bình dân này.

Cha Đắc Lộ tường thuật Tuần Thánh: Năm 1664, tại Hội An nghi lễ tuần thánh được cử hành trong đó giáo hữu hát những lời than thở bằng tiếng bản quốc rất thảm thiết về sự thương khó Đức Chúa Giêsu.

Trong chỗ khác cha viết: Chúng tôi không cử hành nghi thức kinh đêm trong tuần thánh. Vì chúng tôi có ít người và giáo dân tân tòng không giúp được việc gì, vì họ không hiểu sách (La tinh). Để họ khỏi bị thiệt thòi, chúng tôi đã chia các mẫu nhiệm thương khó làm 15 đề tài. Cứ sau khi đọc chung mười kinh chuỗi hạt thì ngắm một đoạn và suy niệm một trong 15 sự thương khó. Sau mỗi lần như thế thì lại tắt một trong 15 ngọn nến trên giá kèo theo tục lệ trong Giáo Hội Rôma. (Sđd tr. 421).

Cha Đắc Lộ viết về lòng đạo đức dân gian: Lòng đạo dân gian vẫn là một trong lối diễn tả chính yếu về hội nhập văn hóa đích thực của đức tin. Vì trong đó đức tin và phụng vụ cũng như những tình cảm và nghệ thuật hòa hợp với nhau, đồng thời cũng khẳng định ý thức về mặt căn tính riêng qua những truyền thống địa phương... Lòng đạo dân gian còn giúp một dân tộc diễn tả niềm tin và mối tương giao của mình với Thiên Chúa, Đức Mẹ, các Thánh, xóm giềng và những người đã khuất. (Sđd. tr.441).

Cha còn viết về 'ăn chay kiêng thịt' được giáo dân giữ nghiêm ngặt: Lòng nhiệt thành và sốt sắng của giáo dân lên rất cao, đặc biệt đối với các Bí tích Giải tội và Rửa lễ. Họ rất ân cần và chuyên chú làm việc này và sửa soạn tâm hồn rất kỹ lưỡng, đến nỗi có khiến trách họ về một lỗi nào dù không trầm trọng hay đáng phạt, ví như họ quên sót hay nhờ ăn thịt ngày thứ Sáu thì họ chẳng dám đi ngủ, trước khi xưng tội... Người ta giữ chay rất sốt sắng. Đối với người Đường Ngoài thì việc ấy chẳng khó khăn gì, giữ chay rất ngặt. Họ không những kiêng thịt mà cả trứng, sữa nữa. Thậm chí, họ nghĩ mình đã giết một con vật. Dù biết Giáo Hội không bắt giữ chay nghiêm khắc như trên. Song tất cả những người được phép chuẩn cũng đều giữ luật chay rất sốt sắng trong suốt mùa chay. (Sđd. tr. 446)



KINH NGUYỆN TRONG VĂN THƠ

Dưới đây trích dẫn thơ của 5 vị được cho là chân tu, hy vọng đem lại giây phút trầm lắng thả hồn bên Chúa và Mẹ Maria khi ở nhà không cần đến nhà thờ.

Thầy Giảng tên thánh là **Phan-Chi-Cô** (- 1640) thuộc dòng Tên, là trưởng nhóm môn đệ có tên thánh như vậy theo Cha Đắc Lộ đi giảng đạo khắp nơi. Thầy đã là chứng từ lịch sử đức tin, để lại một bài giáo lý 56 câu, hay bản thánh ca, bằng chữ Hán, được dịch ra chữ Việt.

Tấu lạy!
Chúa thật chí tôn,
ngự trên chín tầng trời cao thăm
Người phạm hèn mọn sinh ra từ mặt đất thấp
Soi sét chẳng sai, chớ che không sót
Nay tôi trộm nghĩ
Cội rễ khôn thiêng, hồn mang hé mở
Từ cõi hoang sơ mà tạo dựng
Dùng diệu pháp để thi hành
Chúa Cha toàn năng
hóa sinh trời đất vạn vật nhân loại
Chúa Con duy nhất
giáng trần chịu khổ chịu nạn, chịu chết
Cho linh hồn được viên mãn.
Cho đức nghĩa được siêu nhiên

(Cảm Tạ Niệm Từ, 1-11)

Lm. Giuse Vũ Ngọc Bích (Phát Diệm, 1914-2004) gia nhập và trở thành linh mục

(1942) Dòng Chúa Cứu Thế ở Hà Nội sau khi học Đại Chung Viện Thượng Kiệm. Chủ bút báo Đức Bà Hằng Cứu Giúp (1949-1954), bút hiệu Hoàn Phước, sáng lập nhà Xuất bản Cứu Thế Tùng Thư. Cha vừa là nhà báo, nhà văn và nhà thơ. Cha được nhiều người biết đến qua các văn thơ hơn văn xuôi.

Trong tuyển tập thơ Kinh Mân Côi thơ Lục Bát (xb. 2003) về Năm Sự Vui (từ câu 1-40),

Thương (41-80), Mừng (81-120) và Sáng (121-160). Mỗi ngắm có hai phần: trích Kinh Thánh và suy gẫm (thơ). Hoàng Thuốc thi tập (truyện, 4 tập, xb. 2003). Các kinh được diễn tả bằng thơ.

- Lạy Cha chí ái trên trời
Đã cho con được làm người
Lại thương xót trao ban
Con Riêng sống khổ muôn vàn vì con
Thế mà con cứ thông dong
Gây thêm cho Chúa mất lòng bao nhiêu
Con xin cam kết một điều
Ghét chê mọi tội tránh nhiều dịp nguy
Lo trong ngôn ngữ hành vi
Luôn tìm chủ đích đền vì tội khiên. Amen

(Kinh Ăn Năn Tội)

- Kính chào Đức Maria
Đáng đầy ơn phúc chính là người đây
Người mang Thiên Chúa đêm ngày
Nữ nhân điểm phúc xưa nay nhất
Người Giêsu Thánh Tử của Người
Lại càng xứng đáng đất trời hoan ca
Tâu trình Thánh Maria
Đối cùng Thiên Chúa, Người là mẫu thân
Cầu cho chúng tử tội nhân
Khi nay và cả khi gần tắt hơi. Amen

(Kinh Kính Mừng)

Cụ cử Phêrô Phạm Trạch Thiện (Bùi Chu, 1818-1903) cựu chủng sinh, để lại 3 bài thơ văn dâng hoa (109 câu, 250 và 130 câu) và 6 bài hát dâng hoa.

Chúng tôi mọn mạy phạm hèn
Dám đâu ghé mặt trông lên bàn thờ
Ngửa xin tràn xuống ơn thừa
Rộng ban giải tẩm lòng thơ trước tòa
Chúng tôi lạy Chúa Cha nhân từ
Đã giữ lời phán hứa rủ thương
Dựng nên rất thánh Nữ Vương
Gầy nền mọi phúc treo gương muôn đời

(Ngheing Hoa Tụng Kỳ
Chương 1-10; Văn Dâng Hoa)

- Chúa Cha ngự trị trên trời
 Chúa Con chuộc tội loài người ta
 Thánh Thần Thiên Chúa Ba Ngôi
 Thiêng liêng sáng láng thật là khoan thay
 Ba Ngôi cùng một Chúa Trời
 Xin thương phù hộ chúng tôi mọi đàng
 Maria Thánh Nữ Vương
 Trước tòa xin rủ lòng thương thay lời
 Đức Bà là Mẹ Chúa Trời

(Thánh Mẫu Thi Kinh 1-9;
 Văn Kinh Cầu Đức Bà)

Lm. Giuse Vũ Đức Trinh (Bùi Chu, 1918-1964) du học và thụ phong linh mục bên Hoa Kỳ. Cha để lại 8 tác phẩm thơ xuất bản khi còn ở Sài Gòn, 1956 (2 tập) các tập khác bên Mỹ từ 1964. Thơ của cha được đọc trên đài hay đăng trên báo chí Sài Gòn. Thơ của cha cũng được dịch ra tiếng Pháp hay Anh. Cha cũng dịch truyện Kiều và ca dao sang tiếng Anh. Các tác phẩm tiêu biểu: Ánh Vàng (Sài Gòn, 1956), Hương Thiêng (Thơ, Sài Gòn, 1956), Suối Tình Yêu (Thơ, 1964), Đuốc Trời Cao (Thơ), Thục Nữ Thiên Hương (Thơ), Bảo Tàng Ân (Thơ),

Những Quả Tim (Thơ), Mây Áng Phong Dao (Thơ, dịch ra Anh văn, nxb. Thăng Long, Sài Gòn, 1957).

Vắt vẻo, du dương, kìa nghe chẳng?
 Tiếng hát xuân dài:
 Rung rinh, uyển chuyển,
 hòa vào nhạc khí thiên thai réo rắt ở lưng trời:
 Tấu ra biết bao nhiêu khúc trong trẻo tuyệt vời.
 Tỷ tê, thánh thót như lời hỏn hển giữa nước mây
 Luôn ba ngày,
 giọng đưa văng xem ngọn gió hây hây
 Ngồi bơi trên huyết đá,
 luống làm ngây thi khách cõi trần
 Những cung diệu dàng ấy
 để tôn kính xác Đồng Thân
 Cao sang, lộng lẫy, quý giá vô ngần.
 Thiên hạ có hiểu không?

(Đức Mẹ Lên Trời. 1-8)

Vào lúc rạng đông
 Một đóa hoa hồng
 Hé môi cười nụ
 Chào khách đứng trông
 Khách đến gần hoa
 Mừng rỡ xuyết xoa
 Chìa tay bẻ cuống
 Để cắm trên tòa.

(Đóa Hoa Hồng. 1-8)

Lm. Giacôbê Đỗ Minh Lý bút hiệu Bách Huyền (Bùi Chu, 1923-2003) là Giám đốc toàn quốc Hiệp Hội Thánh Mẫu (1954-1977) kiêm Tổng Thư Ký Ủy Ban Truyền Bá Tin Mừng của HĐGMVN, để lại 7 bài thơ tuyệt tác trong công trình trước tác và tư liệu khảo cứu của hàng trăm tác phẩm khi dạy học ở Chung viện.

Ao ước của người ươm và gieo hạt là hạt được nảy mầm và sinh hoa kết quả đơm bông

Có người mang giống đi gieo
 Hạt thì rơi xuống theo vệ đường
 Chim trời đáp xuống ăn luôn
 Hạt rơi đất sỏi sinh tồn không lâu
 Mọc lên nắng đốt chết mau
 Hạt thì văng vãi rơi vào bụi gai
 Gai chen không thể sống dai
 Hạt gieo vào đất bừa cây hăn hoi
 Sẽ sinh bông mẩy tốt tươi
 Một trăm, sáu chục, ba mươi đầy đủ.

(Mt 13,4-8), Giáo Lý Thơ. 1974

Tác giả rất yêu mến Đức Mẹ nên vui khi ‘Tháng Hoa Vê’, ‘Tôi Yêu Hoa Hồng’, ‘Tiên Hoa Ngũ Sắc’, ‘Tung Hô Thánh Mẫu’, ‘Hoa Hồng Ngát’, ‘Tung Hoa’, ‘Nước Mắt Mẹ’... Suốt đời ‘xin vâng’ qua 2 bài ‘Magnificat’ (với 20 và 21 câu)

Linh hồn tôi chúc tụng ca ngợi Chúa
 Và trí tôi mừng rỡ trong Chúa Cứu Tinh
 Bởi vì Ngài đã rộng lượng thương tình

Nhìn thân phận thấp hèn tỳ nữ Chúa
 Nên từ nay khắp cả và thiên hạ
 Mừng khen tôi có phúc đến muôn đời
 Vì Đáng làm những cao cả nơi tôi

(Magnificat 1,1-7)

Ban cho tôi mọi hồng ân lạ lùng
 Và lòng Chúa rất khoan dung
 Với ai kính sợ thủy chung muôn đời
 Nhưng Ngài rất đổi quyền uy
 Thăng tay trừng trị bọn người kiêu căng
 Truất ngai kẻ quyền năng
 Suy tôn cho kẻ cả quyền năng
 Cho người nghèo đói vương tròn
 Còn người giàu có tay không đuổi về
 Nhớ lòng nhân ái từ bi
 Chúa đã cứu chữa Ích-Di dân lành
 Như lời hứa với tiên nhân
 Ở cùng dòng dõi Áp-ham muôn đời

(Magificat 2, 10-21; 1965)

KẾT LUẬN

Những vần thơ trên giúp chúng ta cầu nguyện, căn cứ vào:

Năm 1659, văn thư của Bộ Truyền Giáo đã hướng dẫn hai Giám mục đầu tiên đến Việt Nam:

Đừng tìm cách, tìm lý lẽ để thuyết phục các dân tộc thay đổi nghi thức, tập tục hay phong hóa của họ, trừ phi điều đó trái ngược hẳn với tôn giáo và luân lý... Đừng đem đến cho các dân tộc ấy cái xứ sở của quý vị, mà chỉ đem đức tin, một đức tin không khước từ, cũng không làm tan phong các nghi thức và tập tục của bất cứ dân tộc nào. Quý vị hãy tìm cách làm quen với những tập tục đó. (Ở Thượng nguồn thi ca Công Giáo Việt Nam, Miền Thơ Trong Kinh Nguyên. tr 402).

Lời cha Đắc Lộ (1593-1660) đánh giá lòng đạo đức dân gian của dân tộc Việt Nam: Không gì làm tôi xúc động bằng thấy có bao nhiêu giáo

dân là có bấy nhiêu thiên thần. Họ có một đức tin vững chắc đến nỗi không ai có thể nhổ ra được. Họ có nhiều thói quen lành thánh, như chuộng nghi lễ, thích đoàn hội, tôn sùng Thánh Giá, quý trọng các Bí tích, thích đeo ảnh tượng, quý nước phép, siêng năng nguyện ngắm, giữ chay nghiêm nhặt và đặc biệt là lòng sùng kính Đức Mẹ... Thú thật, lòng sốt sắng của giáo dân không thể thấy ở các nước châu Âu. Thế mà người ta cứ tưởng ngoài châu Âu ra chỉ toàn là man di mọi rợ cả. (Sđd. Tr. 400)



SÁCH THAM KHẢO

- Lê Đình Bàng. ‘Ở Thượng nguồn thi ca Công Giáo Việt Nam, Miền Thơ Trong Kinh Nguyên’. Nhà Xuất bản Tôn giáo, Saigon. 2009

- Hồng Nhuệ (dịch) ‘Lịch Sử Vương Quốc Đàng Ngoài’. Xb Đại Kết. Paris, 1994:

TÍN THẾ GIỚI

Diễn đàn Kinh tế Thế giới khai mạc: trọng tâm hỗ trợ Ucraina

Hơn 2.500 nhà lãnh đạo từ chính trị, kinh tế và tài chính quy tụ tại Davos, Thụy Sĩ đến ngày 26/5 để thảo luận về thế giới ngày nay và tương lai, trong bối cảnh khủng hoảng toàn cầu của chiến tranh và khí hậu.



Diễn đàn Kinh tế Thế giới Davos

Đây là một Diễn đàn Kinh tế Thế giới dành riêng để hỗ trợ Ucraina. Trong Diễn đàn năm nay, Nga không được mời do cuộc xâm lược. Sau hai năm gián đoạn vì đại dịch, sự kiện kinh tế quan trọng nhất trong năm đã trở lại, bắt đầu từ 23-26/5.

Buổi khai mạc được giao cho tham luận qua video của tổng thống Ucraina, Volodymyr Zelensky, người đầu tiên trong số các nguyên thủ quốc gia phát biểu. Tiếp theo là phiên thảo luận có tên “Tinh thần kiên cường: Tiếng nói của người Ucraina”, trong đó có 5 đại biểu quốc hội Ucraina sẽ tham gia. Trong những ngày tới sẽ có hàng chục phiên thảo luận về chiến tranh, cả từ quan điểm về các kịch bản địa chính trị đang thay đổi và từ hậu quả của cuộc xung đột đối với nền kinh tế toàn cầu.

Khí hậu và chuyển đổi năng lượng

Không gian trong hội nghị thượng đỉnh cũng được dành cho các vấn đề về khí hậu và chuyển đổi năng lượng. Do đó, các phiên thảo luận cũng sẽ tập trung vào sự gia tăng giá năng lượng và mối đe dọa của một cuộc khủng hoảng lương thực thế giới. Và sẽ có các cuộc thảo luận và suy tư về bình đẳng giới, bất bình đẳng, nhu cầu tạo việc làm được trả lương xứng đáng.

Cơ hội gặp gỡ ngoại giao

Hơn 50 nguyên thủ quốc gia và chính phủ đã đảm bảo sẽ hiện diện tại Diễn đàn, bao gồm Thủ tướng Đức, Tổng thống Israel, Thủ tướng Tây Ban Nha, Thủ tướng Hà Lan, cùng với chủ tịch Ủy ban Châu Âu, và nhiều thành viên khác. Trong số các thành viên tham gia, có Quỹ Liên đới Toàn cầu, nơi quy tụ các đại diện của cộng đồng Công giáo thế giới.

(Văn Yên, SJ / *Vatican News*)

Bài hát “Stefania” của Ukraina đoạt giải Eurovision 2022: Giải thưởng của tình liên đới

Nhóm nhạc Kalush Orchestra của Ukraina chiến thắng giải Eurovision 2022, Turin, Ý, ngày 14 tháng 5 năm 2022. © AP/Luca Bruno

Không chút ngạc nhiên, trong đêm chung kết cuộc tranh tài âm nhạc Eurovision được tổ chức tại Turin (Ý) hôm qua, 14/05/2022, ban nhạc Kalush Orchestra của Ukraina với bài hát “Stefania”, đã giành được sự ưu ái từ khán giả.

“Xin tức thì giúp đỡ Mariupol, hãy giúp đỡ Azovstal”, là lời kêu gọi của ca sĩ nhóm nhạc Kalush Orchestra trước khi rời sân diễn. Theo AFP, ban nhạc Ukraina này đã giành chiến thắng

nờ vào các lá phiếu của khán giả truyền hình. Với hơn 600 điểm, Kalush Orchestra đã nhảy vọt lên vị trí hàng đầu, trong khi điểm của ban giám khảo chỉ đủ xếp ban nhạc ở hàng thứ 4. Trong khi đó, các nghệ sĩ Nga, vì cuộc chiến xâm lược Ukraina do Vladimir Putin tiến hành, nên không được dự mùa giải năm nay.

Bên lề cuộc họp tại Bruxelles của các ngoại trưởng NATO thảo luận về kết nạp Phần Lan và Thụy Điển, phó tổng thư ký NATO, bà Mircea Geoana, ghi nhận “sự ủng hộ to lớn của công chúng trên khắp châu Âu và nước Úc (Úc cũng có đoàn tham dự giải Eurovision năm nay) cho lòng can đảm... Lẽ dĩ nhiên, bài hát là hay, hay thực sự”.

Bài hát dự thi của Kalush Orchestra, được cổ vũ mạnh mẽ, là một sự pha trộn giữa hip hop với những làn điệu dân gian Ukraina. “Tôi sẽ về được nhà, dù mọi nẻo đường đều bị phá hủy” là một lời trong bài hát, đã được ca sĩ Oleh Psiuk ban nhạc Kalush Orchestra viết ra để vinh danh mẹ anh. Lời ca chất chứa nỗi niềm riêng tư nhưng lại cộng hưởng mạnh mẽ với thời sự đất nước.

Đây là chiến thắng thứ ba của Ukraina tại giải thưởng âm nhạc lớn của châu lục, sau mùa giải năm 2004 và nhất là năm 2016, hai năm sau khi bán đảo Crimea bị sáp nhập vào Nga, với ca khúc “1944”, bài hát kể lại cuộc đày ải người Tatar thời Staline, do ca sĩ Jamala trình diễn.

Về nhì giải thưởng năm nay là Anh Quốc, qua sự đại diện của ca sĩ Sam Ryder. Một quán quân khác được giành cho nữ ca sĩ Tây Ban Nha, gốc Cuba. Nước Pháp, sau khi bị vượt mặt giải thưởng cao quý trong gang tấc hồi năm 2021, năm nay đứng hạng thứ 24, áp chót bảng sắp hạng.

Giờ thì câu hỏi đặt ra, Eurovision sang năm sẽ được tổ chức ở đâu? Về lý thuyết, Ukraina - nước thắng cuộc - sẽ phải là nước chủ nhà cho phiên bản năm tới. Chỉ có tiến triển tình hình trên thực địa mới có thể cho phép quyết định xem cuộc tranh tài có thể sẽ được tổ chức

hay không. Quy định cũng dự trù, trong trường hợp từ chối hay bất khả, một nước khác sẽ tổ chức thay.

Sau khi giải thưởng được thông báo, tổng thống Ukraina Volodymyr Zelensky đã bày tỏ hy vọng Eurovision 2023 sẽ được tổ chức tại thành phố Mariupol “tự do, hòa bình và được tái thiết”. Thành phố cảng chiến lược Mariupol miền đông nam Ukraina bị tàn phá nặng nề, và hiện gần như hoàn toàn do quân đội Nga kiểm soát.

(Minh Anh)

Nguồn: Bài hát “Stefania” của Ukraina đoạt giải Eurovision 2022: Giải thưởng của tình liên đới (rfi.fr)

Em Gabriel 12 tuổi quyền được gần 300.000 âu kim cho Ukraine



fr.aleteia.org, Cerith Gardiner, Bérengère Dommaigné, 2022-05-04

Gabriel Clark, 12 tuổi, mơ mua chiếc xe đạp đẹp. Em có năng khiếu thủ công, em nghĩ mình sẽ làm và bán những chiếc bát bằng gỗ để có tiền mua đồ đặc như người lớn. Nhưng mơ ước của em lan truyền rộng rãi trên mạng và em biến ước mơ của mình thành tiền quyên góp cho Ukraine!

Gabriel mơ chiếc xe đạp đẹp. Vì có năng khiếu tay chân, nên em quyết định làm những

chiếc bát bằng gỗ rồi đem bán để có tiền mua xe. Đầu tháng tư, cha của em là ông Richard, nhà thực hiện chương trình truyền hình nổi tiếng ở Anh, ông cảm động thấy con mình có quyết tâm như vậy và quyết định phụ với con một tay, ông làm cho chương trình của con được nhiều người biết đến. Ông xin những người theo dõi ông trên tài khoản Twitter theo dõi Gabriel trên tài khoản Instagram của em để khuyến khích em.

Mọi người cảm động trước quyết tâm của em, nên ủng hộ em, chỉ trong vài ngày, tài khoản của em chỉ có 6 người theo dõi lên đến 250.000 người theo! Mạng xã hội gọi hiện tượng này là “lan như vi-rút”! Mới đầu quá ngạc nhiên, nhưng sau đó Gabriel nhanh chóng suy nghĩ lại và thay đổi quyết định. Ước mơ đi xe đạp chờ được, thay vì nghĩ cho mình, em nghĩ đến người khác!

Một chiếc bát cho Ukraine

Cha của em cho biết, với 20.000 đơn đặt hàng làm bát gỗ thì “Gabriel phải mất gần 32 năm để làm” vậy Gabriel sẽ làm một chiếc bát đặc biệt duy nhất: “Chiếc bát của Gabriel cho Ukraine” khắc hai chiếc nhẫn màu xanh vàng của Ukraine trên bát. Sau đó, Gabriel mở một trang gây quỹ Just Giving và có 14.000 người đóng góp cho Ukraine và một trong số những người này sẽ bốc thăm để có được chiếc bát đặc biệt.

Em Gabriel cho biết: “Con hoàn toàn không tưởng tượng con được giúp đỡ như vậy. Mới đầu con chỉ mong có tối đa 5.000 bảng Anh (tương đương 6000 âu kim). Con hy vọng số tiền này sẽ giúp Tổ chức Cứu trợ Trẻ em có tiền để tiếp tục giúp đỡ các em trong vùng chiến tranh để các em có thức ăn, nước uống và tìm nơi an toàn để ngủ.” Còn ông Richard cha của em cho biết: “Tôi chưa bao giờ tưởng tượng được câu tweet của tôi lại thành điều tuyệt vời như thế... một cách nào đó, nó làm cho mọi người đóng góp nhiều hơn... được đến 250.000 bảng Anh để giúp đỡ trẻ em ở Ukraine, thật tuyệt vời!”

Khiêm tốn như người thợ mộc nổi tiếng khác

Còn về phần cô Renuka Chapman, người trúng chiếc bát gỗ, cô tuyên bố trên trang Tổ chức Cứu trợ Trẻ em: “Khi Gabriel gọi cho tôi để nói tôi trúng chiếc bát, tôi quá ngạc nhiên vì trước đây tôi chưa bao giờ trúng cái gì! Chiếc bát này sẽ là một trong những tài sản quý nhất của tôi. Nó tượng trưng cho hy vọng, lòng trắc ẩn và lòng tốt... Nó sẽ có một chỗ đặc biệt trong căn nhà của tôi.”

Lời cuối gửi đến em Gabriel, người an bình ngôi làm chiếc bát, luôn khiêm tốn và chỉ nói mình rất hạnh phúc vì được giúp người khác. Những đức tính nhắc đến một người thợ mộc rất nổi tiếng khác...! (Giuse Nguyễn Tùng Lâm dịch? - Nguồn: phanxico.vn

Hội nghị quốc tế các nhà tài trợ huy động được hơn 6 tỉ euro giúp Ukraine

Trong cuộc họp báo chung với đồng nhiệm Thụy Điển Magdalena Andersson, thủ tướng Ba Lan Mateusz Morawiecki ngày 05/05/2022 thông báo hội nghị quốc tế của các nhà tài trợ tại Vacxava đã huy động được hơn 6 tỉ euro trợ giúp Ukraine. Số tiền này sẽ được phân chia thành các khoản hỗ trợ Ukraine và các nước giúp đỡ Ukraine.

Hội nghị quốc tế của các nhà tài trợ được Ba Lan và Thụy Điển đồng tổ chức tại Vacxava, với sự tham gia của Liên Âu. Tại hội nghị, thủ tướng Ba Lan Mateusz Morawiecki đã phát biểu: “*Khi nước Nga mang chết chóc đến, các nước thuộc thế giới tự do phải mang lại sự trợ giúp và tôi nghĩ rằng hội nghị lần này tại Vacxava đã cho thấy mức độ đoàn kết tương thân tương ái rất lớn giữa chúng ta*”.

Theo AFP, tham dự hội nghị trực tuyến, tổng thống Ukraine Volodymyr Zelensky kêu gọi Bruxelles “*trao ngay lập tức cho Ukraine vị thế ứng viên*” xin gia nhập Liên Âu. Nguyên thủ

Ukraina nhấn mạnh việc kết nạp Ukraina phải là một thực tế, chứ không phải chỉ là lời hứa hay triển vọng. Ông Zelensky cũng kêu gọi các “*đối tác văn minh*” nhận bảo trợ “*các vùng, thành phố và ngành công nghiệp ở Ukraina*” để hỗ trợ công cuộc tái thiết tại những nơi này.

Trước đó, tổng thống Ukraina Zelensky đã thông báo lập nền tảng huy động vốn trực tuyến được thiết kế để giúp Kiev giành chiến thắng trước quân Nga và tái thiết cơ sở hạ tầng của đất nước. Nhân dịp này, chủ tịch Ủy ban châu Âu Ursula von der Leyen công bố khoản viện trợ 200 triệu euro cho người Ukraina sơ tán trong nước.

Liên quan đến Pháp, hôm 05/05, phát biểu trực tuyến trong hội nghị các nhà tài trợ, tổng thống Emmanuel Macron thông báo Paris đóng góp thêm 300 triệu đô la cho Ukraina, nâng tổng số tiền Pháp viện trợ cho Ukraina lên thành 2 tỷ euro.

(Thùy Dương)

Thánh cha sẵn sàng đi Mascova gặp Tổng thống Putin



Đức Thánh cha Phanxicô cho biết ngài sẵn sàng đến Mascova để gặp gỡ Tổng thống Putin và không thể đi thăm Kiev, thủ đô của Ucraina trước khi đến Mascova.

Đức Thánh cha cho biết như trên trong cuộc phỏng vấn dành cho ông Chủ nhiệm và Phó chủ nhiệm của báo “Người đưa tin chiều” (Corriere della sera), số ra ngày 03 tháng Năm ở Ý.

Đức Thánh cha nói: “Sau 20 ngày chiến tranh, tôi đã yêu cầu Đức Hồng y Parolin, chuyển đến sứ điệp tới Tổng thống Putin rằng tôi sẵn sàng đi Mascova. Dĩ nhiên là cần phải có sự đồng ý của lãnh tụ tại điện Kremlin. Chúng tôi chưa nhận được câu trả lời và chúng tôi còn đang nhấn mạnh về điều này, tuy rằng tôi e ngại là Tổng thống Putin không thể và không muốn có cuộc gặp gỡ ấy trong lúc này. Nhưng tất cả những sự tàn bạo này, làm sao để chặn đứng nó? Cách đây 25 năm với Rwanda, chúng ta đã trải qua cùng thảm trạng như vậy”.

Trả lời câu hỏi về việc Mỹ và các nước Âu châu đang cung cấp vũ khí cho Ucraina, Đức Thánh cha nói: “Tôi không biết trả lời, tôi ở quá xa. Điều rõ ràng là tại đất Ucraina này họ đang thử vũ khí. Người Nga biết rằng bây giờ các chiến xa chẳng hữu ích bao nhiêu và đang nghĩ đến những thứ khác. Người ta đánh nhau là vì điều này, đó là thử các vũ khí mà họ đã sản xuất”. Theo Đức Thánh cha, chỉ có ít người chống lại sự buôn bán vũ khí. Cần phải làm hơn nữa và ngài nhắc đến vụ tại cảng Genova, bắc Ý, người ta đã chặn một tàu chở vũ khí cho Yemen, và cách đây hai, ba năm, các công nhân ở cảng này đã xuống đường để chặn sự chuyên chở vũ khí như thế”.

Đức Thánh cha cũng nói đến cuộc nói chuyện của ngài trong 40 phút, qua Video, với Đức Thượng phụ Kirill của Chính thống Nga, hôm 15 tháng Ba và những biện minh Đức Thượng phụ đưa ra đối với cuộc chiến tranh hiện nay của Nga tại Ucraina, Đức Thánh cha nói: “Tôi không hiểu gì về điều này. Hỡi người anh em, chúng ta không phải là những nô bộc, những người phục vụ nhà nước, chúng ta không thể dùng ngôn ngữ chính trị, nhưng phải dùng ngôn ngữ của Chúa Giêsu. Chúng ta là những mục tử của cùng dân thánh của Chúa. Vì thế, chúng ta phải tìm kiếm con đường hòa bình, để đạt tới ngưng chiến”.

Về Giáo hội tại Ý, Đức Thánh cha cho biết ngài đang tìm cách canh tân Giáo hội tại nước

này, chứ không phải thay đổi giám mục nhiều quá. Đức Hồng y Gantin, người Benin, nguyên Tổng trưởng Bộ Giám mục, đã nói rằng giám mục là hôn phu của Giáo hội trọn đời... Vì thế, tôi tìm cách bổ nhiệm các linh mục làm giám mục, như đã xảy ra ở Genova, Torino, và tại miền Calabria. Tôi tin rằng điều này là một sự canh tân Giáo hội tại Ý. Về vị Chủ tịch Hội đồng Giám mục Ý, tôi cố gắng tìm một vị muốn thực hiện một sự thay đổi tốt. Tôi muốn đó là một hồng y có thể giá, có thể chọn một vị Tổng thư ký; có thể nói tôi có thể làm việc với vị này”.

(G. Trần Đức Anh, O.P. | RVA)



Ba lần Putin nói “không” với giáo hoàng về yêu cầu xin có hành lang nhân đạo ở Mariupol

Ba lần Nga thông báo với Vatican, họ sẽ không đảm bảo bất kỳ an ninh nào cho hành lang nhân đạo, ý tưởng một con tàu mang cò Vatican đến Ukraine tan biến.

ilmessnticro.it, 2022-04-30

Trong sáu mươi ngày xung đột, Đức Phanxicô đã ba lần cố gắng dùng uy quyền đạo đức của ngài với Điện Kremlin, gửi thông điệp trực tiếp đến Mátxcova qua đường ngoại giao, cũng như với tòa thượng phụ Mátxcova để cố gắng tạo một hành lang nhân đạo ở Mariupol. Nhưng cả ba lần Nga nói “không”, họ không bảo đảm một an ninh nào. Trong nỗ lực cuối cùng tuần trước, ý kiến này lại tan thành mây khói vì quá phức tạp để thực hiện, khi Vatican sẵn sàng đưa thường

dân bị kẹt trong các nhà máy thép Mariupol ra bằng tàu mang màu cờ vàng-trắng của Tòa Thánh. Theo những gì trang *Il Messnticro* tìm hiểu, dự kiến đứng vững được vài ngày nhưng sau đó bị loại bỏ, dù về mặt hậu cần, việc di tản người dân dễ dàng hơn vì các nhà máy thép Azofstal ở ngay trên cảng Mariupol.



Các em bé Ukraine trong một hầm trú ẩn, những người mà quân đội của Putin cho là “tân quốc xã” cần phải giải phóng!

Vợ của một người lính Ukraine xin: “Giáo hoàng can thiệp cho những người bị mắc kẹt trong nhà máy thép ở Mariupol, chồng tôi ở trong đó”

Tất cả diễn ra trong im lặng và kín đáo như Phủ Quốc vụ khanh vẫn thường làm ở Vatican. Với Vatican, chắc chắn đây là lần thất vọng không biết thứ bao nhiêu, hết thất vọng này đến thất vọng khác, Đức Phanxicô hy vọng cuối cùng có thể có một lối thoát cho người dân kiệt sức sống hai tháng như con chuột trong hầm chằng chịt của các nhà máy thép, một khu vực rộng lớn được dùng để chống bom và bây giờ trở thành cái bẫy. Hiện tại, trong hầm có khoảng một ngàn thường dân và 15 trẻ em. Nước sinh

hoạt không còn, họ chỉ còn nước khử khoáng, dùng cho các bộ phận tản nhiệt.

Sứ thần Visvaldas Kulbokas cho biết, trong hai nỗ lực đầu tiên xin thành lập hành lang nhân đạo ở các khu vực an toàn do người Ukraine kiểm soát, “họ không đưa ra cho chúng tôi một đảm bảo nào.” Vào cuối tháng 3, sau một số tiếp xúc với tòa thượng phụ Mátxcova, một giám mục chính thống lẽ ra phải tạo điều kiện cho loại hoạt động này. Đức ông Kulbokas và tổng giám mục chính thống giáo Ukraine lẽ ra đích thân đảm nhận sứ mệnh đi Mariupol, nhưng vào phút cuối, có điều gì đó không phù hợp và các nhà cầm quyền quân sự Nga đã trả lời phủ nhận, làm cho việc di tản không thành.

Lần cố gắng thứ hai là vào tuần Phục sinh. Lần này Đức Phanxicô gửi hồng y Ba Lan Konrad Krajewski, người thân cận của ngài đến Mariupol, hồng y đã hai lần lái xe cấp cứu từ Rôma đến Kyiv, món quà Đức Phanxicô tặng các bệnh viện. Lái xe suốt chặng đường đi qua Ba Lan để đến Ukraine, hồng y Kraiewski đã tận mắt thấy những gì xảy ra ở Mariupol, thành phố tử đạo. Trong lần này, nhà cầm quyền Nga đã hoãn quyết định và sau đó thông báo rằng, họ không bảo đảm an ninh cho hành lang nhân đạo. “Không”. Nếu không có đảm bảo, vùng đất sẽ không thể đến được và rất nguy hiểm.

Sáng nay hồng y Pietro Parolin không giấu bi quan của ngài về khả năng nối lại đường dây đối thoại và đàm phán giữa Nga và Ukraine. Một dấu hiệu xấu. Ngài nói, “tôi bi quan” nhưng ngài nhấn mạnh đến con đường ngoại giao và chủ nghĩa đa phương, nếu không có những con đường này, chiến tranh sẽ tiếp tục nuốt chửng trẻ em Ukraine”. Đối với vấn đề đang được tranh luận trong việc gửi vũ khí cho Kiev, ngài nhắc lại các quốc gia có “quyền tự vệ trước cuộc xâm lược họ phải chịu đựng”, nhưng nếu chỉ nhấn mạnh đến mặt chiến tranh mà không có mặt ngoại giao thì không có kết

quả. “Tôi cho rằng, chỉ giới hạn chiến tranh với vũ khí là một phản ứng yếu ớt.”

(Giuse Nguyễn Tùng Lâm dịch) -
Nguồn: phanxico.vn



Hội nghị thượng đỉnh COP 15 của LHQ chống phá rừng được tổ chức tại Abidjan

Bờ Biển Ngà. Các nguyên thủ quốc gia, lãnh đạo chính phủ và đại diện của khu vực tư nhân và xã hội dân sự quy tụ tại Abidjan, Côte d’Ivoire, từ ngày 9 đến ngày 20 tháng 5, cho hội nghị thượng đỉnh COP 15 về nạn phá rừng, nhằm thúc đẩy hành động chống lại sự suy thoái của đất và những hậu quả có hại đối với đa dạng sinh học và quần thể.

Phiên họp thứ 15 của Hội nghị các bên (COP15) của Công ước Liên hợp quốc về chống sa mạc hóa (UNCCD) đã bắt đầu tại Abidjan, Côte d’Ivoire.

Sự kiện diễn ra từ ngày 9 đến ngày 20 tháng 5, với chủ đề “Đất - Sự sống - Di sản: Từ khan hiếm đến thịnh vượng,” nhằm mục đích kêu gọi hành động để đảm bảo đất đai, nền tảng của hành tinh, tiếp tục mang lại lợi ích cho thế hệ hiện tại và tương lai.

Hai ngày đầu tiên của sự kiện sẽ là hội nghị cấp cao, bao gồm hội nghị thượng đỉnh của các nguyên thủ quốc gia, hội nghị bàn tròn và các

phiên đối thoại giữa các bộ trưởng và các quan chức cấp cao khác.

Đặt trọng tâm vào đất

Trong 10 ngày tới, sự kiện COP 15 sẽ quy tụ các nhà lãnh đạo từ các chính phủ, xã hội dân sự, khu vực tư nhân và các bên liên quan chính để phản ánh và thúc đẩy tiến bộ cho tương lai của quản lý bền vững đất đai.

Nội dung chương trình nghị sự tập trung vào “hạn hán, phục hồi đất và các yếu tố thúc đẩy liên quan như quyền đất đai, bình đẳng giới và trao quyền cho thanh niên”.

Hội nghị thượng đỉnh cũng sẽ tìm hiểu mối liên hệ giữa đất đai và các vấn đề bền vững quan trọng khác, bao gồm việc khôi phục một tỷ hecta đất bị thoái hóa từ nay đến năm 2030 và bảo vệ người dân trong tương lai trước tác động của rủi ro thiên tai liên quan đến biến đổi khí hậu.

Theo LHQ, có tới 40% diện tích đất đang bị suy thoái, gây ra những hậu quả nghiêm trọng đối với khí hậu, đa dạng sinh học và sinh kế. Hơn nữa, vào năm 2050, hoạt động kinh doanh như hiện nay sẽ dẫn đến sự suy thoái thêm 16 triệu km vuông, với 69 tỉ tấn carbon thải vào khí quyển.

Trong khi đó, báo cáo “Triển vọng đất đai toàn cầu” của UNCCD được công bố gần đây cho thấy hơn một nửa GDP toàn cầu (khoảng 44 nghìn tỷ USD) phụ thuộc vừa phải hoặc nhiều vào vốn tự nhiên, bao gồm đất, nước và đa dạng sinh học.

UNCCD lưu ý rằng COP 15 là “thời điểm quan trọng trong cuộc chiến chống sa mạc hóa, suy thoái đất và hạn hán”. Do đó, Hội nghị sẽ “xây dựng dựa trên những kết quả của của báo cáo toàn cầu về đất đai và đưa ra phản ứng cụ thể đối với những thách thức liên quan đến suy thoái đất, biến đổi khí hậu và mất đa dạng sinh học khi chúng ta bước vào thập kỷ phục hồi hệ sinh thái của Liên hợp quốc”.

Tín Thố Giới

“Chúng ta phải đảm bảo rằng các quỹ luôn sẵn có cho các quốc gia cần đến và những quỹ đó được đầu tư vào các lĩnh vực tác động quyết định và tạo ra một tương lai bền vững, toàn diện hơn cho tất cả mọi người”, Phó Tổng Thư ký LHQ bà Amina Mohammed cho biết.

Hội nghị của niềm hy vọng

Một số nguyên thủ quốc gia Châu Phi đã có mặt tại lễ khai mạc ở Abidjan, hôm thứ hai. Nhiều người trong số họ nhấn mạnh tầm quan trọng của việc ưu tiên cho các vấn đề hạn hán và sa mạc hóa.

Tổng thống Ivorian, Alassane Ouattara, nhấn mạnh rằng COP 15 phải là hội nghị thượng đỉnh “của hy vọng, về sự huy động tập thể của các Quốc gia và các đối tác phát triển, ủng hộ các sáng kiến phục hồi đất và rừng của các nước chúng ta”. Ông kêu gọi những người tham gia sử dụng “tất cả các nguồn lực trong các Công ước của chúng ta để đáp ứng nhu cầu lương thực ngày càng tăng và đối phó với tình trạng căng thẳng về nước ngày càng gia tăng khi dân số thế giới càng gia tăng.”

Ông Abdulla Shahid, Chủ tịch Đại hội đồng LHQ nhấn mạnh tầm quan trọng của đất sản xuất đối với an ninh lương thực toàn cầu, hệ sinh thái lành mạnh và duy trì sinh kế ổn định. Ông nói thêm rằng “đó là điều kiện tiên quyết cho sự thành công của Chương trình Nghị sự 2030 về Phát triển Bền vững; vì những tiến bộ trong Công ước Rio về đa dạng sinh học và biến đổi khí hậu; và để giải quyết ô nhiễm trên đất liền và trên biển.”

Về phần mình, Thư ký điều hành của UNCCD, ông Ibrahim Thiaw nhấn mạnh rằng “bây giờ là lúc hành động” vì “không có tương lai cho trẻ em của chúng ta hoặc hành tinh nếu chúng ta tiếp tục với” công việc kinh doanh bình thường như hiện nay “khi nói đến việc quản lý đất.”

Tín Thố Giới

Ông Thiaw nhấn mạnh rằng COP 15 là thời điểm trong lịch sử của chúng ta để “đưa con người và hành tinh vào một hướng đi mới; trên con đường dẫn đến sự sống, phục hồi Covid-19 và thịnh vượng” và ông kêu gọi rằng các quyết định được đưa ra “phải mang tính chất chuyển đổi, không phải gia tăng, để đạt được sự phục hồi đất và khả năng chống chịu hạn hán mà thế giới hằng mong đợi.” *Vatican News*

Phiên họp thứ 15 của Hội nghị các bên (COP15) của Công ước Liên hợp quốc về chống sa mạc hóa (UNCCD) đã bắt đầu tại Abidjan, Côte d’Ivoire.

Sự kiện diễn ra từ ngày 9 đến ngày 20 tháng 5, với chủ đề “Đất - Sự sống - Di sản: Từ khan hiếm đến thịnh vượng,” nhằm mục đích kêu gọi hành động để đảm bảo đất đai, nền tảng của hành tinh, tiếp tục mang lại lợi ích cho thế hệ hiện tại và tương lai.

Hai ngày đầu tiên của sự kiện sẽ là hội nghị cấp cao, bao gồm hội nghị thượng đỉnh của các nguyên thủ quốc gia, hội nghị bàn tròn và các phiên đối thoại giữa các bộ trưởng và các quan chức cấp cao khác.

Đặt trọng tâm vào đất

Trong 10 ngày tới, sự kiện COP 15 sẽ quy tụ các nhà lãnh đạo từ các chính phủ, xã hội dân sự, khu vực tư nhân và các bên liên quan chính để phản ánh và thúc đẩy tiến bộ cho tương lai của quản lý bền vững đất đai.

Nội dung chương trình nghị sự tập trung vào “hạn hán, phục hồi đất và các yếu tố thúc đẩy liên quan như quyền đất đai, bình đẳng giới và trao quyền cho thanh niên”.

Hội nghị thượng đỉnh cũng sẽ tìm hiểu mối liên hệ giữa đất đai và các vấn đề bền vững quan trọng khác, bao gồm việc khôi phục một tỷ hecta đất bị thoái hóa từ nay đến năm 2030 và bảo vệ người dân trong tương lai trước tác động của rủi ro thiên tai liên quan đến biến đổi khí hậu.

Theo LHQ, có tới 40% diện tích đất đang bị suy thoái, gây ra những hậu quả nghiêm trọng đối với khí hậu, đa dạng sinh học và sinh kế. Hơn nữa, vào năm 2050, hoạt động kinh doanh như hiện nay sẽ dẫn đến sự suy thoái thêm 16 triệu km vuông, với 69 tỉ tấn carbon thải vào khí quyển.

Trong khi đó, báo cáo “Triển vọng đất đai toàn cầu” của UNCCD được công bố gần đây cho thấy hơn một nửa GDP toàn cầu (khoảng 44 nghìn tỷ USD) phụ thuộc vừa phải hoặc nhiều vào vốn tự nhiên, bao gồm đất, nước và đa dạng sinh học.

UNCCD lưu ý rằng COP 15 là “thời điểm quan trọng trong cuộc chiến chống sa mạc hóa, suy thoái đất và hạn hán”. Do đó, Hội nghị sẽ “xây dựng dựa trên những kết quả của của báo cáo toàn cầu về đất đai và đưa ra phản ứng cụ thể đối với những thách thức liên quan đến suy thoái đất, biến đổi khí hậu và mất đa dạng sinh học khi chúng ta bước vào thập kỷ phục hồi hệ sinh thái của Liên hợp quốc”.

“Chúng ta phải đảm bảo rằng các quỹ luôn sẵn có cho các quốc gia cần đến và những quỹ đó được đầu tư vào các lĩnh vực tác động quyết định và tạo ra một tương lai bền vững, toàn diện hơn cho tất cả mọi người”, Phó Tổng Thư ký LHQ bà Amina Mohammed cho biết.

Hội nghị của niềm hy vọng

Một số nguyên thủ quốc gia Châu Phi đã có mặt tại lễ khai mạc ở Abidjan, hôm thứ hai. Nhiều người trong số họ nhấn mạnh tầm quan trọng của việc ưu tiên cho các vấn đề hạn hán và sa mạc hóa.

Tổng thống Ivorian, Alassane Ouattara, nhấn mạnh rằng COP 15 phải là hội nghị thượng đỉnh “của hy vọng, về sự huy động tập thể của các Quốc gia và các đối tác phát triển, ủng hộ các sáng kiến phục hồi đất và rừng của các nước chúng ta”. Ông kêu gọi những người tham gia

sử dụng “tất cả các nguồn lực trong các Công ước của chúng ta để đáp ứng nhu cầu lương thực ngày càng tăng và đối phó với tình trạng căng thẳng về nước ngày càng gia tăng khi dân số thế giới càng gia tăng.”

Ông Abdulla Shahid, Chủ tịch Đại hội đồng LHQ nhấn mạnh tầm quan trọng của đất sản xuất đối với an ninh lương thực toàn cầu, hệ sinh thái lành mạnh và duy trì sinh kế ổn định. Ông nói thêm rằng “đó là điều kiện tiên quyết cho sự thành công của Chương trình Nghị sự 2030 về Phát triển Bền vững; vì những tiến bộ trong Công ước Rio về đa dạng sinh học và biến đổi khí hậu; và để giải quyết ô nhiễm trên đất liền và trên biển.”

Về phần mình, Thư ký điều hành của UNCCD, ông Ibrahim Thiaw nhấn mạnh rằng “bây giờ là lúc hành động” vì “không có tương lai cho trẻ em của chúng ta hoặc hành tinh nếu chúng ta tiếp tục với” công việc kinh doanh bình thường như hiện nay “khi nói đến việc quản lý đất.”

Ông Thiaw nhấn mạnh rằng COP 15 là thời điểm trong lịch sử của chúng ta để “đưa con người và hành tinh vào một hướng đi mới; trên con đường dẫn đến sự sống, phục hồi Covid-19 và thịnh vượng” và ông kêu gọi rằng các quyết định được đưa ra “phải mang tính chất chuyển đổi, không phải gia tăng, để đạt được sự phục hồi đất và khả năng chống chịu hạn hán mà thế giới hằng mong đợi.”

(Vatican News)



Đông Timor thông qua văn kiện của ĐTC về tình huynh đệ

Đông Timor. Với đa số theo Công giáo, Đông Timor sẽ là quốc gia đầu tiên trên thế giới thông qua một văn kiện của ĐTC nhằm thúc đẩy hòa bình và hòa hợp giữa những người Công giáo và người Hồi giáo.

Tất cả 60 nghị sĩ, tại phiên họp toàn thể trong những ngày vừa qua, đã đồng ý thông qua Văn kiện về Tình huynh đệ nhân loại vì hòa bình thế giới và chung sống mà Tổng thống đặc cử Jose Ramos-Horta hy vọng sẽ thực hiện trong chương trình giảng dạy tại trường học để duy trì sự hài hòa và hòa bình liên tôn.

Văn kiện nhằm thúc đẩy “văn hóa tôn trọng lẫn nhau” giữa các Kitô hữu và Hồi giáo đã được ký vào ngày 4 tháng 2 năm 2019, bởi Đức Thánh Cha và đại Imam Ahmed el-Tayyeb tại Abu Dhabi trong chuyến thăm của ĐTC tới Các Tiểu vương quốc Ả Rập Thống nhất. Do đó, tài liệu này còn được gọi là Tuyên bố Abu Dhabi.

Tổng thống Ramos-Horta đã tích cực vận động các nhà lập pháp thông qua văn kiện này. Ông cũng đã thảo luận về vấn đề này với cựu thủ tướng Mari Alkatiri, một người theo đạo Hồi, trong cuộc gặp gỡ vào ngày 28 tháng 4.

Ông nói: “Đông Timor sẽ là quốc gia đầu tiên trên thế giới áp dụng tài liệu này vào chương trình giảng dạy tại trường học. Tài liệu sẽ dạy cho học sinh về tôn giáo, dân tộc, tầng lớp xã hội và sự khoan dung chính trị trong xã hội.”

Chủ tịch Quốc hội Aniceto Guterres cho biết ông sẽ gặp Đức ông Marco Sprizzi, Đại biện Sứ thần Tòa thánh để đệ trình sắc lệnh liên quan đến việc thông qua.

Tổng thống nói thêm rằng thông báo chính thức của nhà nước về việc thông qua văn kiện sẽ được đưa ra vào ngày 20 tháng 5 trong khuôn khổ lễ nhậm chức của tổng thống đặc cử.

Tổng thống Ramos-Horta cũng cho biết điều quan trọng đối với Đông Timor với tư cách một quốc gia có đa số người Công giáo ở châu Á là phải duy trì danh tiếng về “một quốc gia không có bạo lực do tôn giáo.”

Ông Ramos-Horta, nhận Giải Nobel hoà bình năm 1996, là thành viên ủy ban của Giải thưởng Zayed 2022 về Tình huynh đệ nhân loại, một giải thưởng quốc tế được thành lập để đánh dấu cuộc gặp gỡ lịch sử của ĐTC và đại Imam Al-Azhar.

Vào tháng 10 năm ngoái, ông đã có cuộc gặp với ĐTC tại Vatican và được chính ĐTC tặng một bản của tài liệu.

Anh Roberto Fernandez, giáo viên tại Trường Thánh Phanxicô Assisi ở Fatuberliu, quận Manufahi, cách Dili khoảng 190 km về phía nam, cho biết việc thông qua tài liệu này “là bước đi đúng để khẳng định vị thế của Đông Timor như một quốc gia yêu chuộng hòa bình.”

Anh nói: “Chúng tôi sẵn sàng thực hiện nó ở đây... Nguyên tắc là Đông Timor cần phải là một ngôi nhà an toàn cho tất cả mọi người, đặc biệt là cho tất cả các tôn giáo.”

Trong số 1,3 triệu dân số Đông Timor, người Công giáo chiếm 97% trong khi người Hồi giáo chiếm dưới 1%. (Ucanews.com)

Cuộc đàn áp các Kitô hữu ở Trung Quốc ngày càng gia tăng dưới thời Tập Cận Bình

RÔMA – Mặc dù thế giới biết rằng Đức Đạt Lai Lạt Ma sống lưu vong và là gương mặt đối mặt với sự đàn áp của Trung Quốc ở Tây Tạng, và các phương tiện truyền thông đã chú ý đến cuộc bức hại mà người Duy Ngô Nhĩ phải chịu đựng ở khu vực Hồi giáo Tân Cương, nhưng “sự kiểm soát không ngừng nghỉ, mặc dù thầm lặng” mà các Kitô hữu phải chịu đựng ở Trung Quốc cũng đáng được quan tâm, theo các chuyên gia phát biểu tại Rôma.



Người dân địa phương mua bánh mì từ một người bán hàng rong ở quận Shule ở khu tự trị Duy Ngô Nhĩ Tân Cương phía tây Trung Quốc, thứ Bảy, ngày 20 tháng 3 năm 2021 (Ảnh: Ng Han Guan / AP)

Nhà báo người Tây Ban Nha Pablo M. Diez, người trong hai thập kỷ đã đưa tin về Trung Quốc cho tờ báo ABC của Tây Ban Nha, hôm thứ Ba cho biết rằng “lịch sử bi thảm của cuộc đàn áp mà các tín hữu Công giáo phải chịu đựng” trong những năm gần đây bắt nguồn từ chiến thắng của nhà cách mạng cộng sản Mao Trạch Đông, người thành lập nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa vào ngày 1 tháng 10 năm 1949. Nhà báo Diez lưu ý rằng hai năm sau, nhà nước cộng sản đã trục xuất Sứ thần của Đức Giáo hoàng về nước, người đã đến Đài Loan, nơi đặt trụ sở của chính phủ dân tộc chủ nghĩa không theo cộng sản.

Nhà báo Diez đã phát biểu tại một cuộc hội thảo về cuộc đàn áp chống Kitô giáo do Tổ chức Liên đới Ba Ngôi Quốc tế (International Trinitarian Solidarity) tổ chức, hoạt động thay mặt cho những người, vì đức tin vào Thiên Chúa mà bị hạ thấp trở thành nô lệ, bị áp bức, bị loại trừ hoặc bị bắt bớ.

Nhà báo Diez phát biểu với Crux rằng Vatican đang cố gắng xây dựng lại quan hệ ngoại giao với Trung Quốc, với nhận thức rằng nếu hoàn thành, họ sẽ phải cắt đứt quan hệ ngoại giao với Đài Loan. Trong những thập kỷ qua, Diez chỉ ra rằng, Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa đã và đang nỗ lực xây dựng lại quan hệ ngoại giao với một

số quốc gia để có được sự tín nhiệm và cũng nhằm cô lập hơn nữa Đài Loan, nơi mà Trung Quốc coi là một tỉnh nổi loạn.

Hiện nay, và với việc Trung Quốc ngày càng trở nên hùng mạnh hơn, cả về quân sự và kinh tế, Vatican là một trong 14 Quốc gia tiếp tục công nhận Đài Loan là một quốc gia có chủ quyền.

“Nhưng tất cả những điều đó có thể thay đổi nếu cuối cùng, Tòa Thánh thiết lập quan hệ ngoại giao với chế độ Bắc Kinh, vốn áp đặt đối với điều kiện này là phải chấp nhận ‘một Trung Quốc’”, nhà báo Diez nói.

Một sự “mạnh dạn” nhẹ đã được thực hiện với thỏa thuận đạt được vào tháng 9 năm 2018 giữa Vatican và Trung Quốc về việc bổ nhiệm các Giám mục. Thỏa thuận đã được gia hạn vào năm 2020 và được thiết lập cho một lần gia hạn khác vào cuối năm nay.

Nhà báo Diez lập luận rằng Trung Quốc muốn gia hạn thỏa thuận vì nó làm tăng thêm uy tín của nước này với thế giới phương Tây: Nó không chỉ có khả năng thiết lập quan hệ với các quốc gia muốn kinh doanh, mà còn với thẩm quyền luân lý của Giáo hội Công giáo.

Nhà báo Diez cho biết mối quan hệ không phải là không có “tranh cãi”. Nhiều người trong Vatican từ chối sự công nhận về mặt ngoại giao đối với Trung Quốc, cho rằng điều đó sẽ mang lại tính hợp pháp cho một chế độ độc tài thường xuyên vi phạm nhân quyền.

“Mặc dù chi tiết của thỏa thuận chưa được tiết lộ”, nhà báo Diez giải thích, vì nó là viết tắt của “Thỏa thuận Trung Quốc” về cơ bản bao gồm một thỏa thuận về việc bổ nhiệm các Giám mục mang tính đồng thuận. Đây là trở ngại chính giữa Vatican và chế độ Trung Quốc do sự chia rẽ giữa chính quyền và Giáo hội hầm trú, gây ra sự ly giáo trên thực tế trong Giáo hội Công giáo Trung Quốc.

Các Giám mục bị vạ tuyệt thông sau khi được Hiệp hội Công giáo Yêu nước truyền chức mà không có sự chấp thuận của Đức Giáo hoàng đã được gia nhập Giáo hội, và tương tự, Trung Quốc đã công nhận gần 30 Giám mục thuộc Giáo hội “hầm trú” do Rôma bổ nhiệm nhưng không được Chính quyền Trung Quốc công nhận.

Kể từ sau thỏa thuận, đã có 6 Giám mục được bổ nhiệm theo thỏa thuận của hai bên.

Tuy nhiên, thỏa thuận đã giúp giảm bớt sự quấy rối ngày càng tăng đối với các Kitô hữu dưới thời Chủ tịch Tập Cận Bình, người mà nhà báo Diez gọi là “nhà lãnh đạo độc tài nhất kể từ thời Mao Trạch Đông”.

Nhà báo Diez cho biết bằng chứng về điều này là các trường hợp như “các Giám mục tử vì đạo bị giam cầm và bị tra tấn José Fan Zhonglian và Cosme Shi Enxiang, những người đã bị quản thúc 14 năm cho đến khi qua đời”, và của Đức Giám mục Jaime Su, người “đã mất tích từ năm 2003 và hiện không biết ngai còn sống hay đã chết. ” Nếu như vẫn còn sống, “ngài sắp bước sang tuổi 90 và đã bị tước đoạt tự do trong phần lớn cuộc đời của ngài”.

Theo nhà báo Diez, không chỉ có các Giám mục Công giáo phải trả giá đắt nhất vì là người Kitô hữu: “Một trong những nạn nhân gần đây nhất của chế độ độc tài Trung Quốc” là nhà hoạt động Li Qiaochu, bị cáo buộc vào cuối tháng 2 vì “kích động lật đổ nhà nước”, một tội danh, nhà báo Diez nói, “thường được sử dụng để loại bỏ những người bất đồng chính kiến”.

Trong bài phát biểu của mình tại hội nghị, nhà báo Diez cũng đã đề cập đến “chiến dịch quy mô lớn nhắm vào các nhà thờ ở tỉnh ven biển công nghiệp hóa Chiết Giang”, với khoảng 1.800 cây Thánh giá đã bị dỡ bỏ và hàng chục địa điểm thờ phượng bị phá bỏ.

Khi chưa bị phá bỏ, các địa điểm thờ phượng này bị chính quyền giám sát, “với vô số camera bao quanh các nhà thờ”, đôi khi ngang nhiên,

như trường hợp một nhà thờ mà nhà báo Diez biết ở Thượng Hải, với hàng chục camera chĩa thẳng vào cửa nhà thờ.

“Mục tiêu có vẻ rõ ràng: không chỉ để ghi lại bất kỳ ai dám bước vào, mà còn để răn đe bất kỳ ai muốn làm như vậy”, nhà báo Diez nói. Tương tự, vào tháng 11 năm 2017, chính quyền tỉnh Giang Tây đã “buộc những người Công giáo ở quận nông thôn Yugan phải tháo bỏ những hình ảnh về Chúa Kitô tại tư gia của họ và thay vào đó phải treo chân dung của Chủ tịch Tập Cận Bình”.

Khi được hỏi liệu ông có ủng hộ thỏa thuận giữa Trung Quốc và Tòa thánh hay không, nhà báo Diez cho biết rằng ông “chẳng là gì cả” để đưa ra lời khuyên cho Đức Giáo hoàng.

“Như chúng ta đã biết, đường lối của Thiên Chúa không thể dò xét được”, nhà báo Diez nói. “Ở Trung Quốc thậm chí còn hơn cả như thế”.

(Minh Tuệ) -
(theo Crux) Nguồn: dcctvn.org

Phim về Thánh Thể nằm trong số 10 phim có doanh thu cao nhất tại Hoa Kỳ



Phim tài liệu tiếng Tây Ban Nha “Vivo”, tiếng Anh “Alive” hay “Who is there?”, nói về sức mạnh biến đổi của Bí tích Thánh Thể, đã được trình chiếu tại 742 rạp chiếu phim của Hoa Kỳ và đạt cột mốc lịch sử: nằm trong Top 10 tại các phòng vé trong buổi ra mắt 25/4 vừa qua, vượt các tác phẩm lớn của Hollywood.

Bộ phim tài liệu tiếng Tây Ban Nha kể về những câu chuyện có thật và lời chứng của

những người đã được biến đổi nhờ quyền năng của Thánh Thể. Đây là một sáng kiến mục vụ của cha José Pedro Manglano. Phim do Jorge Pareja đạo diễn, Jaime Pineda viết kịch bản, và được sản xuất bởi hãng phim Hakuna và Bosco.

Đạo diễn người Tây Ban Nha đã có những trải nghiệm phục hồi lòng yêu mến Thánh Thể trong những giờ thờ lạy Thánh Thể. Ông chia sẻ: “Mọi chuyện bắt đầu khi tôi tham dự giờ cầu Thánh Thể đầu tiên và chứng kiến điều mà tôi không thể ngờ. Tôi nhớ về thời thơ ấu như một cái gì đó trống rỗng, giả tạo và máy móc. Nhưng rồi có một điều gì đó hoàn toàn khác”. Ông nói thêm “Phim được thực hiện nhằm giúp mọi người hy vọng và chạm đến trái tim mọi người”.

Phim được khởi chiếu tại Hoa Kỳ vào thứ Hai, 25/4, đứng thứ sáu trong Top 10 tại các phòng vé, vượt qua những bộ phim nổi tiếng.

Nhà phân phối phim nhấn mạnh rằng mặc dù phim được công chiếu vào thứ Hai lúc 7 giờ tối, một ngày và giờ thường khá “phức tạp” để đi xem một bộ phim, nhưng khoảng 30 ngàn khán giả Hoa Kỳ đã đến rạp thưởng thức phim.

Sự đón nhận bộ phim tại các rạp chiếu lớn đến mức ở một số thành phố, như The Woodlands bang Texas, có tới bốn rạp chiếu cùng lúc phải mở cửa trình chiếu phim do nhiều người muốn thưởng thức phim.

Phim đã được ra mắt tại Tây Ban Nha vào ngày 09/4/2021 và được chiếu ở 14 quốc gia ở Mỹ Latinh. Sau khi phát hành, bộ phim đã được xếp hạng trong Top 10 tại các phòng vé và thu về gần 270.000 đô la vào cuối năm ở Tây Ban Nha. Ở Mexico, phim cũng được trình chiếu vào tháng 11 năm ngoái, lọt vào Top 10 tại các phòng bán vé. Còn ở Colombia, 100.000 vé đã được phục vụ cho bộ phim này.

(Ngọc Yến - Vatican News)

Các cơ quan cứu trợ kêu gọi phải hành động khẩn cấp chống lại nạn đói ở khu vực Sừng Châu Phi

Các cơ quan cứu trợ của Tổ chức Cứu Trẻ em và Giáo hội đang kêu gọi cộng đồng quốc tế viện trợ nhân đạo khẩn cấp cho Ethiopia, Somalia, Kenya, nơi đây hiện có ít nhất 16 triệu người đang đối diện với nguy cơ chết đói do đợt hạn hán tồi tệ nhất trong 40 năm qua.

Các Giáo hội và các tổ chức quốc tế đang gióng lên hồi chuông cảnh báo về mối đe dọa của nạn đói đang diễn ra tại Đông Phi, đây là hậu quả của đợt hạn hán tồi tệ nhất tại khu vực này trong 40 năm qua.

Hơn 16 triệu người đang khẩn cấp cần được hỗ trợ lương thực

Theo Tổ chức Cứu Trẻ em và Cơ quan Chính phủ của Liên chính phủ về Phát triển (IGAD), gồm 8 quốc gia ở vùng Sừng Châu Phi, ước tính có khoảng 16 triệu người, trong đó gồm nhiều trẻ em, đang cần hỗ trợ lương thực khẩn cấp ở Ethiopia, Somalia, và Kenya, những khu vực này đã không đủ lượng mưa trong ba mùa liên tiếp. Trong số 16 triệu người cần được hỗ trợ, có khoảng 6 đến 6,5 triệu người ở Ethiopia, 3,5 triệu người ở Kenya và 6 triệu người ở Somalia. Ngoài ra theo dự đoán, tình trạng lũ lụt và bất ổn ở Nam Sudan sẽ đẩy thêm 8 triệu người rơi vào tình trạng thiếu lương thực nghiêm trọng. Theo ước tính, trong 8 quốc gia ở vùng Sừng Châu Phi, hiện nay có đến 29 triệu người đang phải đối mặt với tình trạng rất bấp bênh về lương thực.

Các nhà khoa học và các cơ quan cứu trợ cho rằng chính biến đổi khí hậu đã dẫn đến hạn hán tại các quốc gia vốn đã bị tàn phá bởi các cuộc xung đột và gần đây nhất là đại dịch COVID-19.

Kenya

Ở Kenya, một số nguồn nước chính như sông, giếng khoan và giếng cạn không đủ nước

Tín Thề Giới

cho người và gia súc. Nhiều giếng khoan đã khô và buộc người dân phải đi hàng cây số để lấy nước.

“Ở Kenya, tại những vùng khô hạn và bán khô hạn, trẻ em thường chỉ được ăn một bữa mỗi ngày. Gia đình và trẻ em đang cận kề với cái đói tính theo từng giờ. Chúng tôi khẩn thiết kêu gọi cộng đồng quốc tế có thêm những hỗ trợ trước khi tình hình vượt ra ngoài tầm kiểm soát” - Bà Yvonne Arunga, giám đốc Tổ chức Cứu Trẻ em Kenya cho biết.

Somalia

Tại Somalia, trong 8 tháng qua, hơn 720.000 người, những người đã bị ảnh hưởng nặng nề trong nhiều thập kỷ bởi xung đột vũ trang, tấn công khủng bố, bất ổn chính trị và COVID-19, đã phải rời bỏ nhà cửa để kiếm thức ăn và nước uống.

Báo cáo của Tổ chức Cứu Trẻ em cho biết, theo ước tính của Liên Hiệp Quốc, nếu tình trạng này không được giải quyết kịp thời, 1,4 triệu trẻ em có thể bị suy dinh dưỡng nghiêm trọng vào giữa năm nay.

Các trường hợp suy dinh dưỡng cũng đang gia tăng ở Kenya, nơi có 755.000 trẻ em và 103.000 phụ nữ mang thai và cho con bú đang cần được chăm sóc khẩn cấp để tránh khỏi tình trạng suy dinh dưỡng cấp tính.

Ethiopia

Tổ chức Cứu Trẻ em cũng nhấn mạnh rằng hạn hán kéo dài và tàn khốc ở Ethiopia đang phá vỡ sự bền bỉ của trẻ em và gia đình, những người đã bị bào mòn bởi hơn 17 tháng nội chiến và hai năm đại dịch COVID-19.

Ít nhất 8,1 triệu người đang cần viện trợ lương thực ngay lập tức và hơn 286.000 người đã buộc phải rời bỏ nhà cửa để tìm kiếm thức ăn và nước uống. Các gia đình chăn nuôi bị thiệt hại hơn 1,46 triệu gia súc. Hậu quả là trẻ em cạn kiệt nguồn sữa, đây là nguồn dinh dưỡng chính

Tín Thề Giới

cho trẻ em và gần 890.000 trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng.

Giám đốc toàn quốc của Tổ chức Cứu Trẻ em, ông Xavier Joubert ở Ethiopia cho biết: “Tình trạng khẩn cấp về nạn đói ở Ethiopia sẽ trở nên tồi tệ hơn trong những tháng tới do mùa mưa thứ tư ghi nhận lượng mưa dưới mức trung bình, cũng như mùa hè sắp tới kéo dài từ tháng 6 đến tháng 9.”

Tác động của cuộc chiến ở Ucraina

Tổ chức Cứu Trẻ em, cùng với các tổ chức Giáo hội tham gia viện trợ nhân đạo trong khu vực, tiếp tục kêu gọi quan tâm đến thực tế rằng, cuộc khủng hoảng tại đây đã trở nên trầm trọng hơn do chiến tranh ở Ucraina và giá lương thực cũng bị đẩy lên cao (đặc biệt là lúa mì, 90% trong số đó được nhập khẩu từ Nga và Ucraina). Ngoài ra, cuộc chiến ở Ucraina cũng chuyển sự chú ý của quốc tế vào đó thay vì thảm họa nhân đạo sắp xảy ra ở vùng Sừng Châu Phi.

Theo một thành viên của Liên minh trợ giúp toàn cầu của Giáo hội Phần Lan (FCA) đã than thở rằng các chính phủ trên khắp Châu Âu đang cắt giảm tài trợ từ ngân sách phát triển và phân bổ lại cho Ucraina.

Tổ chức này cho rằng việc hướng đến giải quyết cuộc khủng hoảng ở một nơi trong khi để sự bất ổn gia tăng ở một nơi khác thì đó không phải là một giải pháp bền vững. Theo Giám đốc Điều hành FCA, ông Jouni Hemberg nhận xét, “các nước phát triển là những nước chịu trách nhiệm chính về biến đổi khí hậu và cần phải chịu trách nhiệm về sự bất ổn này. Chúng ta phải giúp đỡ những nạn nhân của biến đổi khí hậu”, ông nói.

Vatican News

Nước Pháp kỷ niệm 200 năm ngày sinh của Louis Pasteur

Phòng thí nghiệm tại nhà của nhà khoa học Louis Pasteur tại Arbois, phía tây nước Pháp,

giờ làm bảo tàng L. Pasteur. Ảnh chụp ngày 18/03/2021. AFP - SEBASTIEN BOZON

Tuấn Thảo

Tại Pháp, từ sách Tallandier ra đời vào năm 1870 là một trong những bộ sưu tập lâu đời nhất chuyên về sách lịch sử, tiểu luận hay nghiên cứu khoa học nhân văn. Trong tuần này, nhà xuất bản Tallandier cho phát hành quyển tiểu sử Louis Pasteur (1822-1895) của hai tác giả Annick Perrot và Maxime Schwartz và đây là một trong những sự kiện nổi bật trong khuôn khổ chương trình kỷ niệm 200 năm ngày sinh của Louis Pasteur.

Mang tựa đề "Parsteur, l'Homme et le Savant" (Pasteur, con người và nhà bác học), quyển sách điểm lại các giai đoạn quan trọng nhất của một đời người, đồng thời những thành tựu mà nhà khoa học Pháp đã để lại cho muôn đời sau: từ việc phát huy lý thuyết về mầm bệnh, nghiên cứu quá trình lên men vi sinh cho tới việc khai sinh một ngành sinh học mới. Các nghiên cứu của ông về phương pháp thanh trùng khử khuẩn sau đó đã đóng góp rất nhiều cho ngành phẫu thuật y khoa. Nhưng quan trọng hơn cả vẫn là các nghiên cứu khoa học trên lãnh vực miễn nhiễm, nguyên tắc tiêm chủng (bệnh tả, bệnh than, bệnh dại...) dẫn tới sau đó phát minh về thuốc tiêm ngừa (vắc xin).

Dole và vùng Jura, tâm điểm chương trình 200 năm Pasteur

Sinh ra tại Dole, tốt nghiệp trường lớn tại thủ đô Paris (École Normale Supérieure), thời làm giáo sư đại học ông chủ yếu đi dạy tại hai thành phố Dijon và Strasbourg, đến khi về hưu ông lại chọn thị trấn Arbois để an hưởng tuổi già, có thể nói là cuộc sống gia đình và tình cảm của ông luôn gắn liền với vùng Jura. Điều đó giải thích vì sao Dole và Arbois cùng với hai thị trấn lân cận là Poligny và Salins les Bains trở thành tâm điểm của chương trình kỷ niệm 200 năm ngày sinh của Louis Pasteur (trang web chính thức là pasteur2022.fr).

Nếu như tại thủ đô Paris, Viện Hàn lâm Khoa học của Pháp, Trường cao đẳng École Normale Supérieure hay Viện Pasteur (cơ sở sản xuất vaccine đầu tiên thành lập vào năm 1887 nhờ đợt vận động quyên góp quốc gia) đều có tổ chức hội thảo định kỳ nhằm vinh danh một trong những thành viên lỗi lạc nhất, thì tại vùng nguyên quán của ông Louis Pasteur, hầu như mỗi tháng đều có tổ chức nhiều sinh hoạt quan trọng để tưởng nhớ công lao của đứa con yêu quý, người đã dành trọn cuộc đời cho nghiên cứu và phát minh khoa học.

Đầu tuần này, thành phố Dole, nguyên quán của nhà khoa học người Pháp đã cho phát hành bộ tem Louis Pasteur song song với việc xuất bản quyển tiểu sử. Sinh trưởng trong một gia đình chuyên về nghề thuộc da, Louis Pasteur ban đầu muốn đeo đuổi ngành hội họa nhưng theo lời khuyên của thân phụ, ông đã đi theo ngành hóa học. Cuộc triển lãm từ đầu tháng này cho tới tháng 06/2022 tại nhà riêng của ông (nay là viện bảo tàng địa phương) có nhắc nhở điều này.

Vào tháng 03/2022, chu kỳ hội thảo gồm bốn đợt (mỗi tuần một lần) xoay quanh những đóng góp của Louis Pasteur với sự tham gia của nhiều nhà nghiên cứu, các tác giả từng viết về ông, hiệp hội Những người bạn của Pasteur và ban văn hóa của Tòa thị chính Dole. Mục tiêu của chương trình này không chỉ dành riêng cho giới nghiên cứu, mà còn mở rộng cho công chúng, nhất là nhắm vào giới trẻ thông qua các lớp học vẽ, xưởng sáng tác, các sinh hoạt mang tính giáo dục nhưng vẫn có độ giải trí cao.

Từ tháng 05/2022 cho tới Ngày hội âm nhạc 21/06/2022, Doel và Arbois đều có tổ chức triển lãm, sân khấu kịch, biểu diễn hòa nhạc xung quanh hình tượng Pasteur, chẳng hạn như một lễ hội “đường phố” tái tạo các ngành nghề nổi tiếng trong vùng, các trang phục truyền thống, văn hóa ẩm thực, phong tục địa phương trong khung cảnh của vùng Jura vào giữa thế kỷ XIX. Về mặt thi đấu thể thao, giai đoạn thứ tám của vòng đua

nước Pháp Tour de France sẽ bắt đầu tại Dole, băng qua thị trấn Arbois, chặng đường đua sẽ kết thúc tại thành phố Lausanne, ở Thụy Sĩ.

Sự kiện văn hóa bổ sung cho hội thảo khoa học

Nhân Ngày Di sản châu Âu vào trung tuần tháng 09/2022, Quỹ Di Sản của Pháp sẽ giới thiệu dự án quan trọng là trùng tu tư gia của Louis Pasteur ở thị trấn Arbois. Sau một thời gian bị bỏ trống, căn nhà này được chuyển đổi thành một viện bảo tàng Pasteur thứ nhì (sau căn nhà tại Dole). Theo kêu gọi của Quỹ Di Sản, nỗ lực quyên góp đã đạt tới mức 350 ngàn euro để hoàn tất việc trùng tu đúng vào thời điểm khởi động chương trình kỷ niệm 200 năm ngày sinh của Louis Pasteur (1822-1895).

Trong khuôn khổ chương trình “Pasteur 2022”, các sinh hoạt biểu diễn đạt tới đỉnh điểm vào giữa tháng 10/2022, với ngày ra mắt vở nhạc kịch kể lại cuộc đời của ông Louis Pasteur với sự hợp tác của Nhạc viện thành phố Dole, Đoàn múa ballet của vùng Jura cũng như liên hoan sân khấu Besançon. Còn tháng 11/2022 chủ yếu được dành cho ngành xuất bản thông qua các buổi thuyết trình theo chuyên đề, các buổi ký tặng sách cũng như các chương trình giới thiệu sách báo, tài liệu nghiên cứu hay tác phẩm in ấn có liên quan đến Pasteur, kể cả việc phát hành bộ truyện tranh và các tác phẩm hoạt hình dành riêng cho nhà khoa học này.

Các sinh hoạt chuyên đề nói trên đều nhận được sự bảo trợ của Thư viện thành phố Dole cũng như Trường đại học cấp vùng Bourgogne Franche-Comté. Các buổi giao lưu “văn học” ở đây được tổ chức nhằm bổ sung cho các sự kiện mang tính khoa học thuần túy, với những ngày dành riêng cho lịch sử phát triển ngành y, cũng như hội thảo chuyên đề do Viện Pasteur và Viện Hàn lâm Khoa học đồng tổ chức ngày 07/12/2022 hầu quảng bá các thông tin cập nhật về các đợt đại dịch và dân số địa cầu.

Năm 2022 tại Pháp có thể được xem như là Năm Pasteur, vùng Jura nhân dịp này tổ chức thêm nhiều sự kiện nhằm thu hút đông đảo du khách Pháp đến từ các tỉnh thành khác và hy vọng có thêm khách tham quan đến từ nước ngoài. Điểm nổi bật chương trình này vào mùa hè là show âm thanh và ánh sáng, dùng công nghệ mapping chiếu video lên mặt tiền tòa thị chính thành phố Dole, hầu điểm lại sự nghiệp của nhà khoa học Louis Pasteur, cũng như di sản của ông cho các thế hệ sau. Buổi trình diễn miễn phí này diễn ra vào những đêm cuối tuần từ thứ Sáu đến Chủ nhật, mỗi đêm có nhiều suất và mỗi suất kéo dài trong vòng 15 phút đồng hồ.

Vị “thầy thuốc” vĩ đại dù chưa qua ngành y

Còn vào mùa đông, điểm nổi bật của chương trình Pasteur 2022 là cuộc triển lãm lớn tại Viện bảo tàng Mỹ thuật Dole được tổ chức song song với hai bảo tàng nhỏ tại nhà riêng của ông Pasteur. Diễn ra từ trung tuần tháng 10 cho đến tháng 03/2023, triển lãm có chủ đề là “Prendre Soin” (hiểu theo nghĩa Chăm sóc) qua đủ loại hình thức nghệ thuật, phản ánh quan hệ giữa các bệnh nhân và giới chuyên viên y tế từ thời Trung Cổ cho tới tận thời nay.

Tuy chương trình hoạt động trong vòng một năm có cả trăm sự kiện đủ loại, nhưng có lẽ cuộc triển lãm mang tựa đề “Prendre Soin” (Chăm sóc) lại có nhiều ý nghĩa nhất. Sinh thời, Louis Pasteur đã có những đóng góp rất lớn cho nền y học, cùng với Ferdinand Cohn và Robert Koch, Pasteur được xem là các nhà khoa học đã khai sinh ngành vi sinh vật học. Nhờ vào các công trình nghiên cứu của họ, mà hàng năm vô số sinh mạng được cứu sống trên thế giới.

Thời điểm kỷ niệm 200 năm ngày sinh của Louis Pasteur lại diễn ra vào lúc toàn thế giới còn đang trải qua cuộc khủng hoảng y tế nghiêm trọng chưa từng có. Đại dịch Covid-19 càng đề cao tầm vóc của các nhà khoa học từng nghiên

cứu về các loại vắc xin, trong đó có vai trò tiên phong của Louis Pasteur, từng khai phóng ngành nghiên cứu về các loài vi trùng và siêu vi trùng. Trong bối cảnh đó, cũng như giới nhân viên y tế ở tuyến đầu, công lao của các nhà khoa học lại càng đáng được tưởng nhớ, nhắc nhở. Tuy Louis Pasteur chưa bao giờ, “học” trường y, nhưng nhờ vào nghiên cứu và phát minh khoa học, ông lại trở thành một trong những vị, “thầy thuốc” vĩ đại nhất của nhân loại.

<https://www.rfi.fr/vi/phap/20220208-nuoc-phap-ky-niem-200-nam-ngay-sinh-cua-louis-pasteur>

Pháp kỉ niệm 200 năm ngày sinh của Pasteur



Louis Pasteur [1822-1895], nhà vi sinh vật học và hóa học người Pháp.

Mặc dù Pasteur nổi tiếng là “ân nhân của nhân loại”, nhưng bề dày thành tựu khoa học của ông lại ít được biết đến, mặc dù thực tế là chúng vẫn tiếp tục có tác động lớn đến khoa học, y học và cuộc sống hàng ngày của chúng ta ngày nay. Kỷ niệm 200 năm ngày sinh của Pasteur là một dịp tốt để tìm hiểu tầm quan trọng của di sản phổ quát của ông.

Thông báo của Viện Pasteur Paris về Lễ kỉ niệm 200 năm ngày sinh của Louis Pasteur[1]

Năm 2022 là năm kỉ niệm tròn 200 năm ngày sinh của Louis Pasteur, người sinh ngày 27 tháng 12 năm 1822 tại Dole, thuộc tỉnh Jura, ở miền đông nước Pháp.

Là một nhà hóa học được đào tạo bài bản, Louis Pasteur trở thành người khởi nguồn cho những cuộc cách mạng khoa học ghê gớm nhất của thế kỷ 19, trong các lĩnh vực sinh học, nông

nghiệp, y học và thậm chí cả vệ sinh học. Khi bắt đầu nghiên cứu về tinh thể học, Pasteur đã dẫn thân vào một con đường với những khám phá dẫn dắt ông đến việc phát triển vaccine chống bệnh dại.

Các nhà khoa học, nghệ sĩ, các hiệp hội, các cộng đồng, các tổ chức ... nhiều người muốn tận dụng sự kiện này để làm nổi bật di sản của Louis Pasteur.

Ban tổ chức kỉ niệm

Ủy ban chỉ đạo khoa học cho lễ kỉ niệm này do Viện Pasteur Paris và Viện Hàn lâm Khoa học (Académie des Sciences) của Pháp điều phối, tập hợp quanh mình những trung tâm khoa học hàng đầu của Pháp sau đây:

- Đại học ENS (École Normale Supérieure)
- Viện Pasteur ở Lille
- Viện Hàn lâm Pháp (Académie Française)
- Viện Hàn lâm Y học Quốc gia (Académie Nationale de Médecine)
- Viện Hàn lâm Thú Y Pháp (Académie Vétérinaire de France)
- Viện Hàn lâm Nông nghiệp Pháp (Académie d'Agriculture de France)
- Đại học Strasbourg
- Hội "La main à la pâte"

Trong bài báo "Louis Pasteur: một di sản phổ quát" (Louis Pasteur: a universal legacy) [2], Viện Pasteur viết:

"Năm nay đánh dấu kỷ niệm 200 năm ngày sinh của Louis Pasteur. Danh tiếng của ông đã nói lên con người ông, với những con phố và trường học mang tên ông ở Pháp và trên toàn thế giới. Di sản to lớn của ông thậm chí có thể được nhìn thấy trong nhà của chúng ta, trong các sản phẩm "đã được thanh trùng" (pasteurized) có được từ một trong những khám phá của ông. Và chính Pasteur là người đặt nền móng khoa

học cho các nguyên tắc vệ sinh, vốn có tầm quan trọng lớn lao trong thời kỳ đại dịch. Bản thân Louis Pasteur luôn tránh bắt tay, và nếu có ngoại lệ, ông sẽ rửa tay ngay lập tức. Trong khi Pasteur nổi tiếng với vaccine phòng bệnh dại - thứ đã mang lại cho ông danh hiệu "ân nhân của nhân loại" (benefactor of humanity) - thì bề dày thành tựu khoa học của ông lại ít được biết đến, mặc dù thực tế là chúng vẫn tiếp tục ảnh hưởng đến cuộc sống hàng ngày của chúng ta, đến việc nghiên cứu của chúng ta và đến y khoa".

Đài RFI của Pháp đưa tin về sự kiện này[3]

Tại Pháp, từ sách Tallandier ra đời vào năm 1870 là một trong những bộ sưu tập lâu đời nhất chuyên về sách lịch sử, tiểu luận hay nghiên cứu khoa học nhân văn. Trong tuần này, nhà xuất bản Tallandier cho phát hành quyển tiểu sử Louis Pasteur (1822-1895) của hai tác giả Annick Perrot và Maxime Schwartz và đây là một trong những sự kiện nổi bật trong khuôn khổ chương trình kỷ niệm 200 năm ngày sinh của Louis Pasteur.

Mang tựa đề "Parsteur: l'Homme et le Savant" (Pasteur, con người và nhà bác học), quyển sách điểm lại các giai đoạn quan trọng nhất của một đời người, đồng thời những thành tựu mà nhà khoa học Pháp đã để lại cho muôn đời sau: từ việc phát triển Lý thuyết mầm bệnh, nghiên cứu quá trình lên men vi sinh cho tới việc khai sinh một ngành sinh học mới. Các nghiên cứu của ông về phương pháp thanh trùng khử khuẩn sau đó đã đóng góp rất nhiều cho ngành phẫu thuật y khoa. Nhưng quan trọng hơn cả vẫn là những nghiên cứu khoa học trên lĩnh vực miễn nhiễm, nguyên tắc tiêm chủng (bệnh tả, bệnh than, bệnh dại...) dẫn tới phát minh về thuốc chủng ngừa (vaccines).

Dole và vùng Jura, tâm điểm chương trình 200 năm Pasteur

Sinh ra tại Dole, tốt nghiệp một đại học lớn ở thủ đô Paris là École Normale Supérieure. Thời Pasteur làm giáo sư đại học ông chủ yếu đi dạy tại hai thành phố Dijon và Strasbourg, đến khi về hưu ông lại chọn thị trấn Arbois để an hưởng tuổi già. Có thể nói là cuộc sống gia đình và tình cảm của ông luôn gắn liền với vùng Jura. Điều đó giải thích vì sao Dole và Arbois cùng với hai thị trấn lân cận là Poligny và Salins les Bains trở thành tâm điểm của chương trình kỷ niệm 200 năm ngày sinh của Louis Pasteur (trang web chính thức là <https://www.pasteur2022.fr/>)

Nếu như tại thủ đô Paris, Viện Hàn lâm Khoa học của Pháp, Trường cao đẳng École Normale Supérieure hay Viện Pasteur (cơ sở sản xuất vaccine đầu tiên thành lập vào năm 1887 nhờ đợt vận động quyên góp quốc gia) đều có tổ chức hội thảo định kỳ nhằm vinh danh một trong những thành viên lỗi lạc nhất, thì tại vùng nguyên quán của Pasteur, hầu như mỗi tháng đều có tổ chức nhiều sinh hoạt quan trọng để tưởng nhớ công lao của đứa con yêu quý, người đã dành trọn cuộc đời cho nghiên cứu và phát minh khoa học.

Đầu tuần này, thành phố Dole, nguyên quán của nhà khoa học người Pháp đã cho phát hành bộ tem Louis Pasteur song song với việc xuất bản quyển tiểu sử. Sinh trưởng trong một gia đình chuyên về nghề thuộc da, Louis Pasteur ban đầu muốn đeo đuổi ngành hội họa nhưng theo lời khuyên của thân phụ, ông đã đi theo ngành hóa học. Cuộc triển lãm từ đầu tháng này cho tới tháng 06/2022 tại nhà riêng của ông (nay là viện bảo tàng địa phương) có nhắc nhở điều này.

(Quý Khải) - Nguồn ĐKN

Máy phát hiện giới tính của gà từ trong trứng: 'Kỳ tích' công nghệ chăn nuôi 2022

Chiếc máy Ella, giải pháp công nghiệp liên kết giữa Gallosuisse, Thụy Sĩ và In Ovo, Hà Lan sẽ được đưa vào sử dụng rộng rãi từ năm 2024 nhằm tránh tình trạng 'kiệt quệ' lượng gà mái do việc tiêu thụ trứng khổng lồ và ngày càng tăng trên toàn thế giới.

Giải pháp công nghiệp do Gallosuisse đưa ra để chấm dứt việc sử dụng trứng <vô tội vạ> của thị trường gia cầm bắt kể giới tính của gà con, điều sẽ dẫn tới chuỗi liên hoàn <cạn kiệt> của lượng gà mái và cả trứng trong tương lai.



Chiếc máy phát hiện giới tính của gà từ trong quá trình ấp trứng- Ella có thể bắt đầu công việc theo kế hoạch từ tháng 1 năm 2024.

Chủ tịch của Gallosuisse, Daniel Würbler, cho biết: "Ngành công nghiệp sản xuất trứng của Thụy Sĩ đang phát triển, nhưng không bắt kịp Đức chủ yếu bắt nguồn từ việc việc 'giết gà con'. Giải pháp công nghiệp Gallosuisse là một thành công đối với hiệp hội các nhà sản xuất và giải pháp ngành mà nó đã phát triển hiện đang được triển khai cho thấy rằng tất cả các bên tham gia trong chuỗi giá trị có thể cùng nhau giải quyết những thách thức phức tạp."

Mục tiêu đặt ra là xác định giới tính trong quả trứng, nhờ đó gà con được không thể đẻ trứng trong tương lai sẽ được phân loại tránh tình trạng ,giết nhầm' gà con mái. Hiện công ty In Ovo của

Hà Lan đã ký hợp đồng với Gallosuisse, Thụy Sĩ để cho ra đời chiếc máy Ella, đang được thử nghiệm xác định giới tính của gà con vào ngày thứ 9 khi ấp cho hai trại giống thông thường của Thụy Sĩ. Tất cả các phương pháp có sẵn sẽ được kiểm tra trước về độ tin cậy, độ chính xác, chi phí và tính khả thi ở Thụy Sĩ.

Mỗi giai đoạn xác định giới là một đổi mới công nghệ và Thụy Sĩ vẫn đang trong quá trình thử nghiệm Ella. Sau hai chiếc máy đầu tiên, nhiều chiếc nữa sẽ được chế tạo vào năm 2022 và được sử dụng thử trong các trại sản xuất giống trước khi được sử dụng rộng rãi trên thị trường thế giới vào tháng 1 năm 2024, sau khi toàn bộ ngành **công nghiệp** gia cầm giải quyết xong các khoản nợ cuối cùng với nhau.

Trứng và thịt thường đến từ cùng một con gà mái: gà mái đẻ trứng và gà trống được vỗ béo và thụ tinh cho gà mái. Khi dân số thế giới tăng nhanh dẫn đến nhu cầu tiêu thụ thịt gà và trứng cũng bị đẩy lên cao. Để đáp ứng nhu cầu và nâng cao hiệu quả nguồn lợi, các giống gà khác nhau đã được lai tạo. Một số đặc biệt thích hợp để đẻ trứng, một số khác để vỗ béo.

Hiện trên thế giới tồn tại loại gà giống lưỡng dục. Nhưng theo các nhà nghiên cứu, giống lưỡng dục có những ưu điểm nhưng cũng có những nhược điểm quan trọng, đặc biệt là trong chăn nuôi thông thường. Với hữu cơ, sự khác biệt về thời gian vỗ béo là nhỏ vì dù sao cũng có sản xuất rộng rãi. Trong cách vỗ béo thông thường, chi phí sẽ tăng gấp đôi và hiệu quả sử dụng tài nguyên trên một kg thịt sẽ giảm xuống. Ngoài ra, những con gà mái của những giống này đẻ ít trứng hơn từ 15 đến 30 phần trăm, chúng cũng nhỏ hơn. Đối với cùng một lượng trứng, đàn sẽ phải tăng thêm một phần ba, cần nhiều thức ăn hơn và nhiều chuồng hơn trong khu nông nghiệp. Nếu người tiêu dùng sẵn sàng trả nhiều hơn để nhận ít hơn, đó chắc chắn sẽ là một lựa chọn.

Tín Thế Giới

Do gà trống không đẻ trứng và gà đẻ không cho thịt cũng như các giống gà vỗ béo, nên tập quán giết gà con đã phát triển vì lý do kinh tế và chất lượng sản phẩm. Ở Thụy Sĩ, những gà con được gọi là gà con một ngày tuổi này là phụ phẩm của động vật, cho đến nay đã được sử dụng làm thức ăn gia súc hoặc trong các nhà máy khí sinh học và ủ phân.

Chủ tịch của Gallosuisse, Daniel Würbler cho biết thêm: "3,5 triệu gà con đực bị giết bằng khí gas hàng năm ở Thụy Sĩ, khoảng 700.000 trong số đó được chế biến làm thức ăn cho gà con mái, gia súc và vật nuôi khác. Theo Würbler, việc tái chế này được coi là hợp lý và phải được giữ lại, nếu không sẽ phải nhập khẩu số lượng thức ăn này. Do đó, một giải pháp đã được tìm kiếm cho 2,1 triệu gà con đực thông thường còn lại, sau khi 700.000 được sử dụng cho các nhà máy khí sinh học, ủ phân".



Trứng và thịt thường đến từ cùng một con gà mái: gà mái đẻ trứng và gà trống được vỗ béo và thụ tinh cho gà mái.

Theo Würbler việc xác định giới tính trong trứng ngay từ 0 ngày tuổi sẽ tiết kiệm tài nguyên và ,đúng về mặt đạo đức' hơn. Nhưng hiện nay các nghiên cứu vẫn đang được xem xét ở ngày thứ 7 đến ngày 13 của quá trình ấp và vẫn chưa rõ chính xác thời điểm phôi thai bắt đầu cảm thấy đau. Theo Văn phòng Thú y và An toàn Thực phẩm Liên bang Thụy Sĩ (BLV, thuộc Bộ Nội vụ Liên Bang FDHA), việc xác định giới tính trong trứng hiện có thể được thực hiện tự động và trong

Tín Thế Giới

một khoảng thời gian hợp lý, với độ tin cậy chấp nhận được, ngay cả trong điều kiện **công nghiệp**, không muộn hơn ngày thứ 10 sau khi ấp.

Claas Trion: Máy gặt đập liên hợp - đỉnh cao' nhất thế giới 2022 ĐỌC NGAY

"Theo nghiên cứu tài liệu của chúng tôi trên các ấn phẩm khoa học, phôi gà khó có thể cảm thấy đau đớn cho đến ngày thứ 10 hoặc 11 của quá trình ấp, vì vậy việc giết phôi trong trứng bằng một phương pháp cực nhanh ngay sau khi xác định giới tính là chính đáng", Doris Schneeberger từ BLV cho biết. Tuy nhiên, liệu việc loại bỏ ,giết gà con' kịp thời bằng công nghệ in-ovo có thành công hay không còn phụ thuộc vào việc liệu có sẵn cơ sở hạ tầng cần thiết để xác định giới tính tự động và kết thúc nhanh quá trình ấp trứng vào cuối năm 2023 hay không? Và, giải pháp này chỉ bền vững nếu trứng bị tiêu hủy có thể được sử dụng làm thức ăn chăn nuôi. Theo BLV, việc tìm ra một phương pháp không có chất tồn dư sẽ được loại trừ việc sử dụng làm thức ăn chăn nuôi là rất hợp lý.



Giống lưỡng dục có những ưu điểm nhưng cũng có những nhược điểm quan trọng, đặc biệt là trong chăn nuôi thông thường.

Và chính trong lĩnh vực này, Chủ tịch của Gallosuisse, Daniel Würbler vẫn còn những băn khoăn của mình: "Công nghệ này hứa hẹn rất nhiều điều, nhưng liệu nó có hoạt động hoàn hảo trong điều kiện thực tế bình thường hay không vẫn còn phải xem xét. Máy xác định giới tính tương ứng sẽ phải đủ công suất chạy vài giờ một ngày trong nhiều tháng, bởi vì mỗi trại sản xuất sẽ phải kiểm tra vài triệu quả trứng".

<https://danviet.vn/may-phat-hien-gioi-tinh-cua-ga-tu-trong-trung-se-ra-doi-vao-2024-20220504104547965.htm>

Kim Phúc, “Cô gái Napalm” gặp Đức Phanxicô trong bức ảnh “Không chiến tranh”



Tin tổng hợp từ các trang Reuters, L'Osservatore Romano và Catholique Suisse hôm nay, 2022-05-11

Nhiếp ảnh gia Nick Ut, đứng giữa, bên cạnh là Kim Phúc trong buổi tiếp kiến chung hàng tuần tại Quảng trường Thánh Phêrô ngày thứ tư 11-5-2022. Bức ảnh “Cô gái Napalm” của ông đoạt giải Pulitzer. (Gregorio Borgia / AP.)

Nhiếp ảnh gia Ut và đại sứ UNESCO Kim Phúc đang ở Ý để tổ chức triển lãm ảnh “Từ địa ngục đến Hollywood” kỷ niệm 51 năm làm việc của nhiếp ảnh gia Ut ở *Associated Press*, với bức ảnh Kim Phúc đoạt giải Pulitzer năm 1973 khi cô chạy khỏi làng Trảng Bàng vì bị trúng bom napalm. Quần áo bị bốc hơi vì phốt-pho. Bức ảnh đó đã trở thành một trong những bức ảnh mang tính biểu tượng nhất trong lịch sử của thế kỷ 20.

Nhiếp ảnh gia Nick Ut của hãng thông tấn AP đã gặp Đức Phanxicô và tặng ngài bản sao bức ảnh đoạt giải Pulitzer của ông chụp Kim Phúc trần trụi chạy ra đường sau vụ thả bom napalm. Bức ảnh này ông chụp ngày 8 tháng 6 năm 1972, ông và Phan Thị Kim Phúc đã được Đức Phanxicô tiếp vào cuối buổi tiếp kiến chung nhân kỷ niệm 50 năm hình ảnh mang

tính biểu tượng. Gần nửa thế kỷ sau, Kim và Nick ở Quảng trường Thánh Phêrô cùng với Đức Phanxicô. Chiến tranh luôn là điên rồ. Và đó là lý do vì sao họ tặng ngài bản sao bức ảnh với chữ ký của hai người, bức ảnh đã nói “*Không với chiến tranh*” trong 50 năm qua.



Nhiếp ảnh gia Nick Ut, hãng thông tấn AP tặng Đức Phanxicô bức ảnh “Cô gái Napalm”

Và để không xảy ra chiến tranh từ Việt Nam, sáng nay Đức Phanxicô nhắc lại khi ngài chào đón hai phụ nữ trẻ đang trải qua nỗi kinh hoàng của một xung đột khác, lần này là ở Ukraine. Họ là vợ của các quân nhân thuộc tiểu đoàn Azov, bị kẹt trong nhà máy thép Mariupol. Đức Phanxicô đứng lên, bắt tay hai người trong cử chỉ cầu nguyện.

Kim Phúc định cư ở Canada và lập gia đình ở đây, năm 2009 cô đã gặp hồng y Jorge Mario Bergoglio tại Buenos Aires, Argentina khi cô đi cổ động cho hòa bình với tư cách là đại sứ thiện chí UNESCO của Liên Hợp Quốc.

Sau khi gặp Đức Phanxicô, nhiếp ảnh gia Ut nói với hãng tin AP: “Ngài nhận ra và nhớ Kim Phúc ngay.” Còn Kim Phúc thì cho biết cô không chắc Đức Phanxicô nhớ vì mỗi ngày ngài gặp không biết bao nhiêu người: “Nhưng ngài nhớ rất rõ. Ngài nói ‘Cha nhớ con. Cha biết con. Con có nhớ chúng ta đã gặp nhau ở Buenos Aires

không?’ Và tôi nói: ‘Con nhớ. Con xin Chúa ban cho cha sức khỏe và con xin cảm ơn cho tất cả những gì cha làm vì hòa bình.’”

Nhiếp ảnh gia Ut và Kim Phúc có mặt tại Ý để mở một cuộc triển lãm ở Milan trước ngày kỷ niệm bức ảnh “*Cô gái Napalm*”. Những hình ảnh như vậy có tác động mạnh đến Đức Phanxicô: Trước đây, ngài đã đưa các bản sao cỡ nhỏ của bức ảnh một em bé ở Nagasaki công thi thể người em của mình để chôn vào nhà thiêu. Bức ảnh này được một nhiếp ảnh gia quân đội Mỹ chụp trong Thế chiến thứ hai. Đức Phanxicô, người nhận tên Thánh Phanxicô Assisi làm tên hiệu giáo hoàng đã in trên bức ảnh: “*Thành quả của chiến tranh*”.

Nhiếp ảnh gia Ut chỉ mới 21 tuổi khi ông chụp bức hình này, sau đó ông gác máy ảnh lại để đưa cô bé 9 tuổi Kim Phúc vào bệnh viện và các bác sĩ đã cứu sống được Kim Phúc. “Khi đó chỉ có tôi và tài xế của tôi ở đó, tôi nói tôi không thể đi tiếp vì em bé này sẽ chết và tôi bồng em bé vào xe và đưa đến bệnh viện.”

Nhiếp ảnh gia Ut nhớ lại: “Sáng hôm đó mưa bom dội xuống làng, mọi người bỏ chạy. Tôi thấy một quả bom nổ trong ngôi chùa: Tôi nghĩ không có ai bên trong, nhưng trong làn khói, tôi thấy bà của Kim đang ôm một em bé đã chết trên tay. Sau đó tôi thấy Kim hét lên ‘giúp con với!’ Sau khi chụp cảnh này, tôi ngừng lại. Tôi lấy nước tạt vào Kim Phúc. Tôi chất nhiều trẻ em lên xe và đưa các em đến bệnh viện”.

Nhớ lại nỗi kinh hoàng, bà Kim Phúc cho biết 50 năm trước bà chỉ được thế giới biết đến như một nạn nhân của chiến tranh: “Nhưng bây giờ, 50 năm sau, tôi không còn là nạn nhân của chiến tranh. Tôi là người mẹ, người bà và là người sống sót để kêu gọi hòa bình. Bức ảnh này tiếp tục nhắc tôi nhớ tôi đã đánh mất tuổi thơ, lúc đầu, tôi ghét bức hình này, tôi thấy xấu hổ: một đứa trẻ trần truồng phơi bày trước thế giới,

khóc trong tuyệt vọng. Nhưng chỉ theo thời gian, tôi mới hiểu được giá trị của nó.” Kim Phúc phải nằm bệnh viện 14 tháng nằm viện và mổ 17 lần.

Kim Phúc đã theo kitô giáo khi cô nằm bệnh viện. Trong lần gặp Đức Phanxicô năm 2009, hồng y Jorge Mario Bergoglio cho biết trải nghiệm khủng khiếp của cô có thể là “sự thanh tẩy đã giúp cô khám phá ra rằng Chúa Giêsu đang sống”. Ông Nick Ut sau đó trở thành một nhiếp ảnh gia của AP có trụ sở tại Los Angeles, chụp ảnh những người nổi tiếng, ông về hưu năm 2017.

Cuộc triển lãm “*Từ địa ngục đến Hollywood*” tại Palazzo Lombardia ở Milan nhìn lại hành trình của nhiếp ảnh gia Nick Ut sẽ kết thúc vào ngày 31 tháng 5. Bức ảnh của ông có tựa đề “*Sự khủng khiếp của Chiến tranh*” được trao Giải Ảnh báo chí Thế giới và Giải Pulitzer cho Nhiếp ảnh Báo chí năm 1973. Qua việc phát hành trên toàn thế giới, bức ảnh đã đóng một vai trò quan trọng trong việc nâng cao nhận thức về cuộc xung đột trong Chiến tranh Việt Nam.

Marta An Nguyễn dịch
Nguồn: phanxico.vn

Tha thứ và hòa giải: lời chứng của Kim Phúc trong cuộc gặp với Đức Phanxicô năm 2009



osservatoreromano.va, Marcelo Figueroa,

Sự tinh tế và quan tâm cá nhân của Đức Phanxicô với những hệ quả khủng khiếp của vũ khí hủy diệt hàng loạt, cả hạt nhân và hóa học, không phải là chuyện mới mẻ. Trong chuyến tông du của ngài đến Nhật Bản, tại *Đài Tưởng niệm Hòa bình* ở Hiroshima ngày 24 – 11 – 2019, ngài nói: “Trong lời xin duy nhất để mở ra với Thiên Chúa và tất cả những ai thiện tâm, nhân danh tất cả nạn nhân của các vụ đánh bom, các thí nghiệm nguyên tử và của tất cả các cuộc xung đột, chúng ta hãy cất lên tiếng kêu từ trái tim mình: Không còn chiến tranh, không còn tiếng gào thét của vũ khí, không còn đau khổ nữa!”

Tại Buenos Aires năm 2009, vào một ngày mùa xuân mưa lạnh, một cuộc gặp gỡ xúc động đã diễn ra giữa hồng y tổng giám mục Jorge Mario Bergoglio và bà Phan Thị Kim Phúc, cô gái nổi tiếng trong bức ảnh “*Cô gái Napalm*” trần truồng chạy ngoài đường, cơ thể bị phỏng nặng vì bom napalm dội xuống trong một vụ ném bom năm 1972 ở Việt Nam.

Cuộc gặp diễn ra trong một buổi gặp của *Hiệp hội Canh tân các nhà truyền giáo và công giáo trong Chúa Thánh Thần* tại sân vận động Công viên Luna trước 7,000 người. Cùng với các đại diện của các phong trào đại kết khác, tôi là chứng nhân của cuộc gặp này và những lời Đức Bergoglio nói sau khi nghe Kim Phúc làm chứng về sự trở lại và tha thứ của cô: “Điều gì đã đã làm cho Kim Phúc được thanh tẩy trong quá trình này? Đó là cô khám phá ra Chúa Giêsu đang sống. Chúng ta thanh lọc bộ nhớ của chúng ta. Chúng ta hãy về lại Galilê của cuộc gặp gỡ đầu tiên. Ngài sống và nếu ngài sống thì ngài có khả năng thay đổi đời chúng ta.”

Cô bé 9 tuổi trong bức ảnh đoạt giải Pulitzer bây giờ 46 tuổi (2009) khi kể cho người tham dự câu chuyện đau thương của mình, tiến trình đau đớn về sự tha thứ từ làng Trảng Bàng, cách

Sài Gòn nửa giờ lái xe, cho đến bây giờ. Trong bầu khí tĩnh lặng của sân vận động Công viên Luna, Kim Phúc kể lại kinh nghiệm của cô khi năm 1988 cô gặp người phi công Mỹ đã ra lệnh ném bom: “Tôi đã học cách tha thứ cho kẻ thù của mình. Tôi đã biết tha thứ và ngày hôm đó, tôi đã sống kinh nghiệm hòa giải”. Trong bài phát biểu ngắn của cô sau đó, cô nói thêm: “Đôi khi có một điều gì đó quá khủng khiếp xảy ra trong cuộc sống sẽ giúp chúng ta mạnh hơn, cả khi chúng ta bị tổn thương rất nhiều. Napalm là nỗi đau không thể tưởng tượng được. Tôi nằm bệnh viện 16 tháng và phải mổ 17 lần. Tôi đã ở trên bờ vực tử thần nhiều lần. Tôi ở một mình, tôi bị cô lập. Bằng cách nào đó tôi đã tìm thấy sức mạnh và sống sót. Một hôm, khi nhìn lên bầu trời, tôi hỏi: “Chúa ơi, Chúa có thật không?” Xin Chúa giúp con. Và Chúa đã nhậm lời cầu nguyện của tôi. Hôm nay tôi có nhiều vết sẹo và đau đớn, nhưng trái tim tôi tĩnh yên. Vì thế tôi hiểu giá trị của nỗi đau, của nỗi khổ của mình: Tôi có thể giúp đỡ người khác. Tôi bắt đầu giúp các trẻ em nạn nhân chiến tranh, nạn nhân của bạo lực và thiếu tình thương. Cô gái bé nhỏ là tôi sẵn sàng cho lại hy vọng. Vì đã biết chiến tranh nên tôi hiểu giá trị của hòa bình. Vì đã từng sống qua đau thương, bây giờ tôi biết được tình yêu. Vì đã từng sống qua cảnh nghèo khó và không có gì, nên tôi hiểu giá trị của việc có tất cả. Vì đã từng sống trong sợ hãi, bây giờ tôi hiểu giá trị của niềm tin và tha thứ. Tôi nhận ra, tôi không thể thoát khỏi bức ảnh này nhưng tôi có thể dùng nó để cổ động cho hòa bình. Cô gái nhỏ không còn chạy nữa, cô bay”.

Mười một năm trôi qua kể từ cuộc gặp gỡ đó. Tôi nhớ, sau lời chứng của Kim Phúc trước sân vận động tĩnh lặng, ban tổ chức đã xin hồng y Bergoglio cầu nguyện cho cô. Trước khi cầu nguyện, tổng giám mục giáo phận Buenos Aires hướng về tất cả mọi người và nói: “Đây

là ví dụ sống động về cách một tín hữu kitô có thể tha thứ và hòa giải.”

Marcelo Figueroa
Giuse Nguyễn Tùng Lâm dịch
Nguồn: phanxico.vn

Tự do báo chí: RSF tiếp tục xếp Việt Nam trong 10 nước tệ nhất



nguồn hình ảnh, vnexpress - Chụp lại hình ảnh,

Phạm Đoan Trang trong phiên tòa ngày 14/12/2021 với mức án tù 9 năm về tội „Tuyên truyền chống Nhà nước“.

Trong báo cáo tự do báo chí năm 2022 ra ngày 3/5, Tổ chức Phóng viên Không Biên giới (RSF) nói rằng nội dung trực tuyến không được kiểm soát đã phát tán thông tin và tuyên truyền sai lệch và khuếch đại sự chia rẽ chính trị trên toàn thế giới, làm gia tăng căng thẳng quốc tế và thậm chí góp phần vào việc Nga xâm lược Ukraine.

Tổ chức phi chính phủ có trụ sở tại Paris cho rằng các chế độ toàn trị và chuyên quyền đang kiểm soát chặt chẽ thông tin trong xã hội và đồng thời tiến hành "cuộc chiến tuyên truyền".

Myanmar với cuộc đảo chính quân sự năm 2021 đã dẫn đến thực trạng đàn áp nhà báo cực kỳ khắc nghiệt và đưa đất nước này xếp hạng thứ 176 trong số 180 và trở thành một trong những nhà tù lớn nhất thế giới với những người làm truyền thông.

Trong khi Bắc Hàn (đứng cuối bảng ở vị trí 180) là quốc gia tồi tệ nhất về tự do báo chí, thì

Trung Quốc (thứ 175) tiếp tục mở rộng mô hình kiểm soát thông tin không chỉ trong phạm vi biên giới mà còn vượt ra ngoài biên giới của họ.

Cụ thể là Hong Kong đã tụt 68 bậc xuống vị trí 148 do sự kiểm soát truyền thông của Bắc Kinh trong năm 2022.

Việt Nam, từ vị trí 175 (năm 2021), được xếp vị trí 174 trên 180 nước vào năm nay, cao hơn Trung Quốc.

Tuy nhiên đáng chú ý là Việt Nam lại có số lượng nhà báo, nhà hoạt động bị ngồi tù vì viết bài trên mạng xã hội lại rất lớn (41) so với các nước thuộc Asean khác như Indonesia (1), Thái Lan (2), Campuchia (3) và Lào (5).

RSF lưu ý rằng Nga đã tiến hành một cuộc chiến tranh tuyên truyền sau khi xâm lược Ukraine trong bối cảnh các phương tiện truyền thông nhà nước khuynh đảo và các cơ quan truyền thông độc lập ngày càng bị bóp nghẹt.

Mạng xã hội VN thay Facebook: Khó và dễ

Việt Nam: Tự do Internet đậm chân tại chỗ?



nguồn hình ảnh, hoang dinh nam/afp/Getty Images
Chụp lại hình ảnh,

Quản lý thông tin trên mạng xã hội được chính phủ VN đề cập nhiều thời gian gần đây

“Việc tạo ra vũ khí truyền thông ở các quốc gia độc tài làm mất đi quyền được thông tin của công dân mà còn liên quan đến sự gia tăng căng thẳng quốc tế, có thể dẫn đến loại chiến

tranh tôi tệ nhất”, Tổng thư ký RSF Christophe Deloire cho biết.

Nga (đứng thứ 155) và đồng minh Belarus (153) cũng nằm trong danh sách đỏ các quốc gia đàn áp báo chí mạnh nhất.

Các nước Bắc Âu Na Uy, Đan Mạch và Thụy Điển vẫn đứng đầu bảng xếp hạng, đóng vai trò là mô hình dân chủ “nơi tự do ngôn luận phát triển mạnh mẽ”.

RSF được thành lập vào năm 1985 và đã công bố chỉ số tự do báo chí hàng năm kể từ năm 2002 và đã trở thành cái gai đối với các chế độ toàn trị trên khắp thế giới.

Danh sách năm nay được phát triển với một phương pháp xếp hạng mới xác định lại quyền tự do báo chí và sử dụng 5 chỉ số mới gồm bối cảnh chính trị, khuôn khổ pháp lý, bối cảnh kinh tế, bối cảnh văn hóa xã hội và an ninh để phản ánh điều họ gọi là “tính phức tạp” của nó.

Một trong các vụ xử tù nhà báo được thế giới chú ý nhất trong thời gian qua tại Việt Nam là trường hợp nhà báo Phạm Thị Đoan Trang, chịu án 9 năm tù về tội “Tuyên truyền chống phá Nhà nước” cuối năm 2021.

Bà Trang được Canada và Anh trao giải Tự do Truyền thông vào tháng 2/2022 và từng được nhận Giải thưởng Homo Homini 2018 từ tổ chức nhân quyền People In Need có trụ sở tại Cộng hòa Czech.

Trước đó, năm 2019, bà nhận giải thưởng của Tổ chức Phóng viên Không biên giới.

Báo Công an Nhân dân khi đó nói “Tổ chức Phóng viên Không biên giới lại giờ chiều trò trao giải Tự do báo chí, hạng mục ‘Ảnh hưởng’ cho Phạm Đoan Trang, đối tượng từng có nhiều hành động lợi dụng vấn đề dân chủ, nhân quyền vu cáo, xuyên tạc tình hình Việt Nam”.

Hồ Đức Hòa, người Công Giáo bất đồng, đã được trả tự do và qua Hoa Kỳ

Theo hãng tin AsiaNews, bị bắt vào năm 2011, anh Hồ Đức Hòa vừa được trả tự do sớm nhờ kháng cáo của Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ.

Anh bị kết án 13 năm tù vào năm 2013 vì tham gia vào các hoạt động bị coi là “nhằm lật đổ chính quyền của nhân dân”. Thực tế, tất cả những gì anh làm đều chỉ là thành viên tích cực của Giáo phận Vinh và làm việc với một hãng thông tấn do các Cha Dòng Chúa Cứu Thế điều hành.



Trong một cuộc phỏng vấn với Đài Á Châu Tự Do, nhà hoạt động nói về thời gian ở tù, bày tỏ sự tiếc nuối vì không thể ở bên gia đình trong vài năm gần đây, nhưng cũng cảm thấy nhẹ nhõm khi cuối cùng đã đến Hoa Kỳ sau nhiều lần kêu gọi của Bộ Ngoại giao.

Anh nói, “Tâm tư đầu tiên của tôi là tôi nhớ mẹ tôi,” và “người cha đã mất của tôi, người đã qua đời khi tôi ở trong tù; và em trai tôi, người cũng đã chết khi tôi ở trong tù.”

Đối với nhà hoạt động, người bị giam giữ ở bốn nơi khác nhau, tạm thời ở ba nơi và vĩnh viễn ở một, “trại giam ở tỉnh Nghệ An là nơi tôi tệ nhất về điều kiện sống”.

Nhận định rằng, ông “sống trong khu vực dành cho tù nhân chính trị, được tách biệt với khu vực dành cho tù nhân bình thường”, ông “nhanh chóng nhận ra sự kỳ thị đối với tù nhân chính trị ngay sau khi đến mỗi trại giam.”

Những điều kiện ấy tôi tệ đến nỗi, “chúng tôi phải sống trong những phòng giam nóng và nhỏ xíu và nằm cạnh nhà vệ sinh. Nước bị ô nhiễm đến nỗi chúng tôi thường bị đau mắt và ngứa sau khi tắm xong”. Hòa tìm thấy niềm an ủi khi đọc Kinh thánh và các sách tôn giáo, mà ban đầu, anh có thể tham khảo mỗi ngày.

Trong thời gian anh ở “trại tạm giam, tôi được phép nhận sách thánh và đọc chúng hàng ngày”, nhưng “mọi thứ đã thay đổi kể từ năm 2020, khi tôi ở Trại giam Nam Hà. Họ thắt chặt chính sách và chỉ cho phép tôi đọc sách thánh mỗi tuần một lần . vào Chúa nhật hàng tuần”.

Khi “Tôi mạnh mẽ đòi hỏi quyền được đọc sách thánh hàng ngày, họ đã ban hành một văn bản cáo buộc tôi vi phạm nội quy của trung tâm giam giữ. Sau đó tôi tuyệt thực 10 ngày để đấu tranh giành quyền đọc sách thánh”.

Theo quan điểm của anh, “thực hành tôn giáo là một quyền lợi, không phải là một ân huệ. Tuy nhiên, họ không thay đổi chính sách hà khắc của mình đối với các tù nhân tôn giáo. Tôi đã rất yếu trong thời gian tuyệt thực và sức khỏe của tôi đã xấu đi đáng kể kể từ đó”.

Hiện Hòa đang sống tự do ở Hoa Kỳ, nơi anh đến vào ngày 11 tháng 5, trước chuyến thăm của Thủ tướng Phạm Minh Chính đến Washington dự

hội nghị thượng đỉnh với các nước Đông Nam Á khác.

Tuy nhiên, anh vẫn chưa quên nỗi đau khổ của những tù nhân khác, những người mà anh hy vọng sẽ chăm sóc sức khỏe thể chất và tinh thần của họ nhiều nhất có thể.

Anh nói, “Chúng tôi sẽ ở với các bạn, cầu nguyện cho các bạn và tiếp tục nỗ lực vận động giúp các bạn được trả tự do, cũng như được chăm sóc tốt hơn, đặc biệt là cho những người có vấn đề sức khỏe trầm trọng.”

Trong trường hợp của anh, Đức Hòa được trả tự do sớm, sau chín năm, vì sức khỏe kém. Sau khi bị từ chối điều trị y tế, anh ta bị đau bụng, tăng huyết áp, tê dại chân tay và suy nhược, điều mà anh từng tiết lộ với gia đình trong một bức thư gửi ba năm trước.

Kể từ năm 2016, các nhà hoạt động và blogger Việt Nam đã trở thành mục tiêu của một chiến dịch chống bất đồng chính kiến của chính phủ. Những người chỉ trích phải đối mặt với sự quấy nhiễu, đe dọa, giám sát và thẩm vấn của cảnh sát, và thường bị giam giữ trước khi xét xử trong thời gian dài mà không được tiếp cận với luật sư.

(Vũ Văn An)

MƯỜI THÁNH MỚI CHO GIÁO HỘI

ĐƯỢC PHONG VÀO NGÀY
CHÚA NHẬT 15 THÁNG 5 NĂM 2022

Niềm vui cho toàn thể Giáo hội! Chúa nhật 15 tháng 5 năm 2022, Đức Phanxicô phong mười chân phước vào hàng các thánh.

Titus Brandsma, Devasahayam Lazare Pillai, César de Bus, Luigi Maria Palazzolo, Giustino Maria Russolillo, Charles de Foucauld, Marie Rivier, Maria Francesca di Gesù Rubatto, Maria di Gesù Santocanale và Maria Domenica Mantovani sẽ được phong thánh.

Đây là mười thánh, nhiều hơn dự kiến được mong chờ sau hơn hai năm phải ngưng vì đại dịch. Các thánh với nhân cách cao cả, bằng sức lôi cuốn, tận tụy với Chúa Kitô, ơn gọi sáng lập Dòng, nhân đức anh hùng hoặc vì tử đạo, tất cả đã truyền cảm hứng cho thế hệ chúng ta ngày nay.

1. Linh mục Titus Brandsma (1881-1942), Dòng Cát Minh, nhà báo, tử đạo trong trại tập trung Dachau, Đức năm 1942

Chịu chức năm 1905, ngài đến Rôma học tại Giáo hoàng Học viện Gregorian. Khi về Hà Lan, ngài dạy triết học và toán học tại trường trung học Dòng Cát Minh ở Oss. Ngài bắt đầu cộng tác với các báo Công giáo. Năm 1935, Giám mục Utrecht bổ nhiệm ngài làm phụ tá hiệp hội các nhà báo Công giáo trong nước, đại diện cho khoảng 30 tờ báo. Trong bối cảnh chủ nghĩa quốc xã đang trỗi dậy, linh mục Titus đã giảng



dạy tại trường Đại học: trong các khóa học về hệ tư tưởng quốc xã, cha đã tố cáo sự xuyên tạc ý thức hệ, cách tiếp cận ngoại giáo và chống nhân loại của chủ nghĩa quốc xã. Tháng 1 năm 1942 cha bị bắt và bị bỏ tù, sau đó tháng 6, cha bị đưa đến trại tập trung Dachau, tại đây cha

viết về cuộc đời Thánh Têrêsa Hải Đồng Giêsu. Một y tá trong trại giết cha, sau đó người y tá này đã trở lại và làm chứng trong án phong chân phước cha Titus Brandsma.

Năm 1985, cha được Đức Gioan-Phaolô II phong chân phước và được phong thánh nhờ phép lạ chữa lành cho một linh mục Dòng Cát Minh.

Thánh Titus Brandsma, hoa Hà Lan và các lễ lớn ở Quảng trường Thánh Phêrô (XEM LẠI)

2. Lazare Devasahayam Pillai (1712-1752), giáo dân tử đạo, bị giết ở Ấn Độ năm 1752



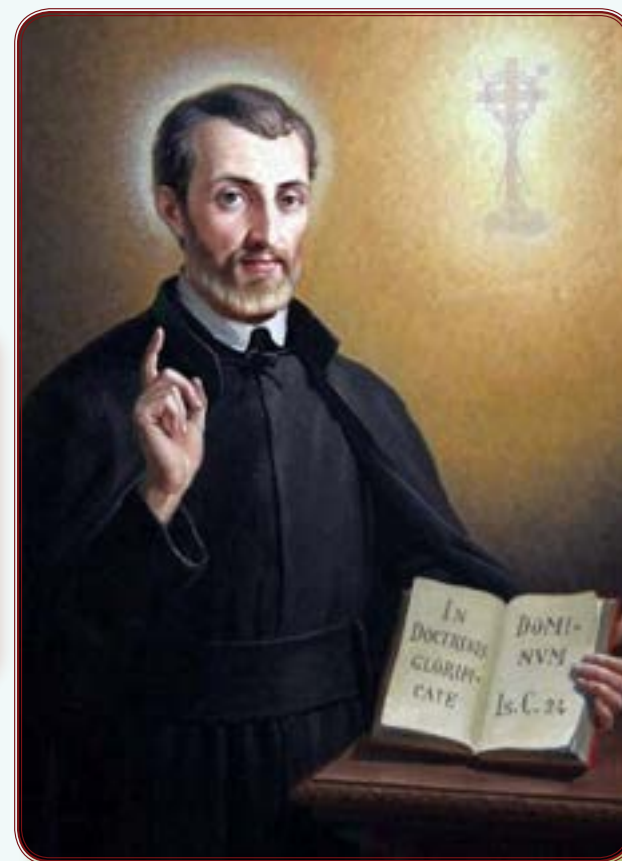
Là sĩ quan quân đội trong triều đình nhà vua, Devasahayam Pillai gặp một đại úy của quân đội Hà Lan, người này giới thiệu cho ông quyển sách của Thánh Gióp khi gia đình Lazare trải qua giai đoạn khó khăn. Năm 32 tuổi, Devasahayam Pillai xin rửa tội, sau đó ngài bắt đầu truyền giáo. Giận dữ khi thấy ngài theo đạo Công giáo, cộng đồng hindu bắt giam ngài. Ba năm ở tù, ngài bị tra tấn, nhưng không chối bỏ đức tin. Ngài bị xử bắn ngày 14 tháng 1 năm 1752 khi mới 39 tuổi. Thi thể bị ném vào rừng nhưng được các người Công giáo địa phương tìm thấy và chôn ở bàn thờ trong nhà thờ Thánh Phanxicô-Xaviê. Sau này nhà thờ này là nhà thờ Chính tòa Giáo phận Kottar, miền Nam Ấn Độ.

Ngài được Đức Bênêđictô XVI phong chân phước năm 2012, và năm 2015 một phép lạ

được công nhận nhờ lời cầu bầu của chân phước.

Lazare Devasahayam Pillai, giáo dân Ấn Độ lần đầu tiên được phong thánh.

3. César de Bus (1554-1607), linh mục người Pháp, sáng lập Hội Dòng Giáo lý Kitô và Dòng Ursulines



Người gốc Cavaillon (Vaucluse), trong những năm đầu César de Bus đã có cuộc sống thế gian trước khi dẫn thân lo cho những người nghèo nhất. Chịu chức linh mục năm 38 tuổi, ngài đã cống hiến hết mình cho việc truyền bá Tin Mừng cho trẻ em, cho người mù chữ ở nông thôn. Ngài soạn những bài giáo ý hấp dẫn và dễ hiểu. Vì thế ngài đổi mới việc đào tạo giáo dân ở trong vùng khi các sắc lệnh của Công đồng Trent đang gặp khó khăn để thực hiện.

Năm 1975, khi phong chân phước cho linh mục, Đức Phaolô VI tuyên bố: "Trong quá khứ, nhân vật vĩ đại này cổ động các nhân đức Phúc

âm lên mức anh hùng, ngài thực sự đáng được ca ngợi”.

Một phép lạ chữa lành cho một phụ nữ trẻ ở Salerno, Ý đã bổ túc hồ sơ phong thánh của ngài.

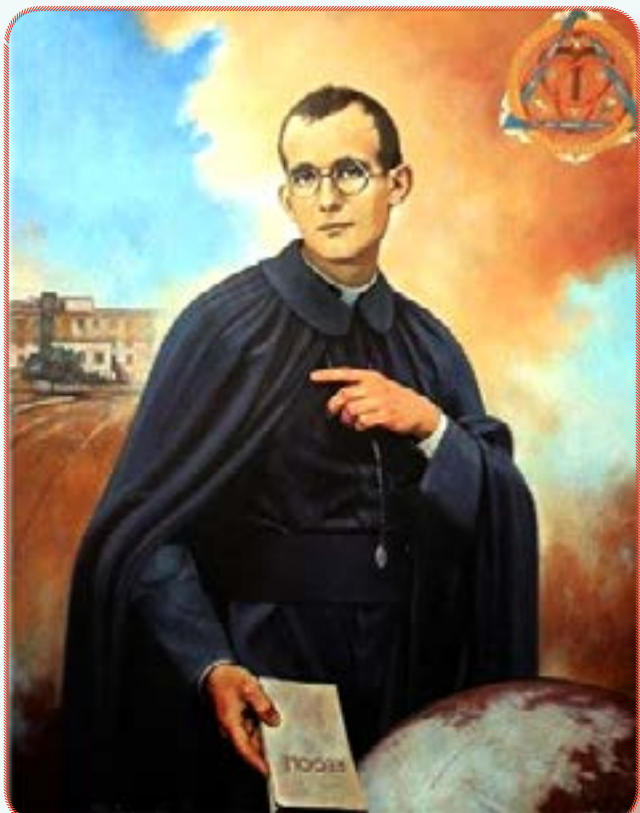
4. Luigi Maria Palazzolo (1827-1887), Linh mục người Ý, người sáng lập Dòng Nữ tu Người nghèo và Anh em Thánh gia



Ngay từ thời niên thiếu, Luigi Maria Palazzolo đã đi thăm bệnh nhân nghèo. Được Giám mục Bergamo phong chức Linh mục, Luigi Maria Palazzolo tổ chức lễ bảo trợ giáo xứ cho các bé trai năm 1855. Ý thức mình cũng phải chăm lo việc dạy đạo cho các thiếu nữ, Linh mục thành lập Dòng Nữ tu Người nghèo Bergamo năm 1869. Ngài cảm nhận một nỗi khát khao nghèo còn lớn hơn, ngài đã bán di sản của ngài và dành hết cho người nghèo, tiếp nhận các trẻ mồ côi cùng với Anh em Gia đình Thánh Gia. Mang giáo dục đến cho mọi người là trọng tâm công việc của ngài.

Các nhân đức anh hùng của ngài và hai phép lạ được cho là nhờ ngài chuyển cầu đã được chấp thuận. Ngài được Đức Gioan XXIII phong chân phước năm 1963. Việc chữa lành năm 2015 cho một nữ tu Hội dòng Người Nghèo của ngài được cho là phép lạ, mở đầu cho việc phong thánh cho ngài.

5. Giustino Maria Russolillo (1891-1955), linh mục người Ý, sáng lập Hiệp hội Ôn gọi Thánh và Dòng Nữ tu Ôn gọi Thánh.



Ngài chịu chức năm 1913. Nhận thức được tình trạng thế tục hóa của xã hội và những khó khăn của các linh mục, năm 1920, cha Giustino thành lập Hiệp hội Ôn Gọi Thánh, có mục đích tiếp nhận, đào tạo và hỗ trợ ơn gọi linh mục và tu sĩ. Giustino Maria Russolillo xem thánh thiện là điều mà ai cũng có thể thực hành được. Theo tinh thần này, sau khi ngài qua đời, các tu sĩ Ôn Gọi thành lập Viện các Tông đồ Thánh hóa Hoàn vũ. Ngài được Đức Bênêđictô XVI phong chân phước năm 2011, sau khi một phép lạ chữa lành cách phi thường cho một tu sĩ trẻ Dòng Ôn Gọi.

6. Charles de Foucauld (1858-1916), linh mục và ẩn sĩ bị ám sát ở Algeria, được phong chân phước năm 2005



Một sĩ quan quý tộc, nhà thám hiểm, nhà địa lý, Charles de Foucauld bỏ hết tất cả để theo Chúa Giêsu. Đi hành hương Đất Thánh, ngày 15 tháng 1 năm 1890, ngài vào Dòng Trappe. Luôn muốn sống nghèo và quên mình, ngài rời Dòng Trappe để thành người phục vụ cho các nữ tu Dòng Clara. Về lại Pháp, ngài được thụ phong linh mục. Đi tìm một lối sống tận căn, ngài thành ẩn sĩ ở Algeria. Ẩn thất của ngài chào đón tất cả mọi người, không phân biệt tôn giáo. Lời cầu nguyện buông bỏ là cốt lõi đời sống thiêng liêng của ngài. Năm 1904, ngài đến sa mạc Sahara Algeria sống với thổ dân Tuareg. Ngài bị ám sát ngày 1 tháng 12 năm 1916 tại Tamanrasset, trước cửa ẩn thất của ngài.

Năm 2005, ngài được Đức Bênêđictô XVI phong chân phước. Năm 2016 nhờ phép lạ phi

thường cứu sống người thợ mộc bị té từ trên cao tưởng đã chết mà không để lại di chứng gì. Phép lạ đã được công nhận.

Charles de Foucauld, “người của tình huynh đệ tận căn”

7. Marie Rivier (1768-1838), nữ tu người Pháp, sáng lập Dòng nữ tu Dâng Chúa Giêsu vào Đền Thánh



Sinh tại Montpezat-sous-Bauzon, Giáo phận Viviers, Marie Rivier bị tật nguyền vì bị té khi chưa đầy hai tuổi. Marie hướng về Đức Mẹ, năm 18 tuổi, Marie thành lập một ngôi trường để loan báo Chúa Giêsu Kitô cho các cô gái trẻ, đào tạo con người và đào tạo thành tín hữu Kitô. Trong những năm Khủng bố, khi việc bài-Kitô giáo ngăn không cho cô tự do hành nghề, cô đã bí mật triệu tập các cuộc họp vào ngày chúa nhật. Năm 1796, Marie thành lập Dòng Dâng Chúa Giêsu vào Đền Thánh và mở một số trường học cho nam nữ học sinh, trẻ mồ côi

và quý tộc, người Công giáo, người Tin lành, trong bối cảnh nước Pháp gặp nhiều khó khăn sau Cách mạng 1789 của Pháp. Đức Piô XI đặt biệt danh “nữ tông đồ” cho Marie. Marie qua đời năm 1838, thành lập 141 trường học tại 4 Giáo phận. Năm 1982 Đức Gioan Phaolô II phong chân phước cho bà Marie. Năm 2015, một phép lạ ở Phi Luật Tân được cho là nhờ chân phước Marie Rivier cầu bầu.

8. Maria Francesca di Gesù (1844-1904), nữ tu người Ý, sáng lập Dòng Ba Capuxinô, Loano.



Sơ Maria Francesca di Gesù truyền giáo ở Uruguay và Argentina, mồ côi cha năm 4 tuổi và mồ côi mẹ năm 19 tuổi. Sơ có một lòng đạo sâu sắc và đã dành những năm đầu đời của mình để làm việc từ thiện. Đức tin của sơ khuyến khích sơ phục vụ người khác, đặc biệt phục vụ người nghèo và người bệnh tật. Năm

40 tuổi, một linh mục Dòng Capuxinô đề nghị sơ làm Giám đốc một cộng đoàn phụ nữ đang được xây dựng. Vì thế năm 1885, sơ thành lập Dòng Ba Capuxinô. Năm 1975 Dòng này trở thành Dòng Capuxinô Mẹ Rubatto. Sau khi mở rộng ở Ý, cộng đồng của sơ mở các ngôi nhà ở vùng nông thôn Châu Mỹ Latinh. Giáo hội ghi nhận công việc không mệt mỏi và đức tính anh hùng của chân phước dành cho những người nhỏ bé.

Sau phép lạ đầu tiên ở Uruguay, sơ là chân phước đầu tiên của Uruguay năm 1993. Phép lạ thứ hai xảy ra vào đầu thế kỷ 21, dẫn đến việc phong thánh ngày nay.

9. Maria di Gesù Santocanale (1852-1923), nữ tu người Ý, sáng lập Dòng nữ tu Capuxinô Vô nhiễm Nguyên tội Lộ Đức.



Maria di Gesù Santocanale sinh ở Sicily, nước Ý. Năm 19 tuổi, sơ nguyện dâng hiến đời mình cho Chúa. Mới đầu sơ muốn sống khép kín, nhưng sau sơ thấy cần phải giúp đỡ người

nghèo, trẻ em ốm yếu và nữ sinh. Cùng với linh mục quản xứ Cinisi ở Sicily, sơ thành lập một cơ sở lấy cảm hứng từ Dòng Phanxicô. Năm 1887, cùng với các bạn trẻ, sơ vào Dòng Ba và bắt đầu công việc tông đồ thăm viếng và phục vụ người nghèo, người bệnh. Nhóm thành lập một trại mồ côi và một trường nội trú. Dòng Tiểu đệ Capuxinô cấp cho họ sắc lệnh tập hợp. Trong Thế chiến thứ nhất, Maria di Gesù gặp rất nhiều khó khăn. Vì thiếu phương tiện, sơ phải đóng cửa nhà tập. Ngày 24 tháng 1 năm 1923, Đức Tổng Giám mục ra lệnh mở lại nhà tập và Hội Dòng được thành lập trực thuộc Giáo phận. Ba ngày sau, ngày 27 tháng 1, sơ Maria di Gesù Santocanale qua đời.

Được Đức Phanxicô phong chân phước năm 2016, Maria được phong bậc đáng kính năm 2021 và năm nay được phong thánh.

10. Maria Domenica Mantovani (1862-1932), nữ tu người Ý, đồng sáng lập và là Bề trên Tổng quyền đầu tiên của Học viện Các Tiểu muội Thánh Gia



Maria Domenica sống với gia đình cho đến năm 30 tuổi. Gắn liền với việc học nghề và sau đó là dạy giáo lý, sơ có một nhạy cảm sâu sắc về tôn giáo và Kitô giáo. Năm 1892, sáu năm sau khi khấn thánh hiến đồng trinh vĩnh viễn, sơ Maria Domenica Mantovani và cha Giuseppe Nascimbeni thành lập Tu hội Tiểu muội Thánh gia, một Tu hội dạy học và tiếp nhận. Đánh động bởi lòng mộ đạo của nữ tu, linh mục người Ý hướng dẫn sơ thực hiện giấc mơ của mình: trở thành thánh. Khi người sáng lập qua đời, sơ tiếp tục công việc trong khôn ngoan, khiêm tốn và phó thác vào Chúa để điều hành Viện.

Năm 2003, sơ được Đức Gioan Phaolô II phong chân phước sau một phép lạ được công nhận. Sơ được phong thánh nhờ phép lạ thứ hai chữa lành ở Giáo phận Bahía Blanca, Argentina.

By phanxicovn

-sts-pierre-et-paul-des-etangs-kto.fr; Marie-Martine Andreu-Pollet, 2022-05-14

Giuse Nguyễn Tùng Lâm dịch

*Bài đọc thêm:
Một ngàn con đường để nên thánh*

TIN GIÁO HỘI

Á CHÂU

Hậu chiến tranh, Syria suy sụp kinh tế, nhiều người không có một bữa ăn mỗi ngày

Chiến tranh ở Syria hầu như đã kết thúc và không một người nào không bị ảnh hưởng. Sơ Annie Demerjian, người chịu trách nhiệm tại Anh về sứ mạng của Dòng Chúa Giêsu và Mẹ Maria cho Libăng và Syria cho biết: “nền kinh tế bây giờ tồi tệ đến mức mọi người nhìn lại cuộc chiến và nói: ‘ít nhất khi đó chúng tôi còn có một số thức ăn để ăn và nuôi con cái chúng tôi.’”

Sơ cho biết đối với những người Syria đi làm thuê, tiền lương hàng tháng của một gia đình chỉ đủ cho một tuần. “Nhiều, rất nhiều người thực sự đói. Họ thậm chí không có một bữa ăn mỗi ngày”, sơ nói với các nhà báo hôm 25.5.

Sơ Demerjian và sơ Helen Mary Haigh đã phát biểu trong một cuộc họp báo trực tuyến được tài trợ bởi Tổ chức Trợ giúp các Giáo hội đau khổ rằng: “Các Kitô hữu vẫn giữ hy vọng của đức tin.” Sơ Demerjian nhớ lại những lần trong cuộc nội chiến, sơ và các chị em trong Dòng thức dậy buổi sáng ở Aleppo mà không có điện; họ cầm một cuốn sách nguyện trong một tay và một ngọn nến trong tay kia. Sơ nói, bất chấp những đợt pháo kích và những đợt cắt điện kéo dài, có khi 35 ngày liên tục không có nước, “chúng tôi cảm nghiệm rất sâu sắc sự quan phòng của Chúa” và “mỗi ngày, mỗi ngày, chúng tôi cảm nghiệm được sự hiện diện của Chúa.”

Sơ Demerjian cho biết tình hình “ngày càng trở nên tồi tệ hơn” do cuộc khủng hoảng kinh tế của đất nước. Sơ trích dẫn lời ĐHY Mario Zenari, Sứ thần Tòa thánh tại Syria, nói rằng 85 phần trăm dân số hiện đang ở mức nghèo khổ.

Tuy nhiên, sơ cho biết: “Nhiều người trẻ quyết tâm ở lại Syria, dù họ có thể rời đi. Họ muốn ở lại để trở thành một tia sáng nhỏ trong bóng tối”.

Về Libăng, sơ Haigh cho biết chưa bao giờ sơ có thể tưởng tượng rằng Libăng sẽ có nhu cầu viện trợ nghiêm trọng như vậy. Trước đây, Libăng là một quốc gia có thu nhập tầm trung, bây giờ thì lại chìm trong cuộc khủng hoảng kinh tế, được Ngân hàng Thế giới mô tả là một trong những quốc gia tồi tệ nhất thế giới kể từ những năm 1850. Đồng tiền của Libăng rớt giá 90%. Những gì trước đây tương đương 1.000 đô la bây giờ chỉ có giá trị 40 đô la.

Sơ Haigh cho biết: “Chúng ta nên nhớ rằng Libăng là nơi trú ẩn an toàn cho các Kitô hữu, hiện đang chiếm một tỷ lệ đáng kể của đất nước.” ĐGH Gioan Phaolô II, năm 1989, đã nói rằng: “Libăng còn hơn là một quốc gia. Nó là một thông điệp về tự do và là một ví dụ về sự đa nguyên cho Đông và Tây.” (Văn Yên, SJ - Vatican News)



Người lao động di cư ở Ấn Độ đợi tàu ở Lokmanya

Caritas Ấn Độ ra mắt ứng dụng di động cho người lao động di cư

Caritas Ấn Độ, trực thuộc HĐGM Công giáo Ấn Độ, đã ra mắt một ứng dụng di động để giúp cho những người lao động di cư di chuyển an toàn và thuận lợi trong nước.

Ứng dụng có tên Pravasi Bandhu (nghĩa đen là người anh em của di dân), được phát hành hôm 25.5 sẽ giúp lao động di dân truy cập thông

tin về quyền của họ cũng như thủ tục đăng ký để được tiếp cận với các lợi ích an sinh xã hội và sức khỏe.

Việc ra mắt ứng dụng là sự tiếp nối của chương trình Pravasi Bandhu của Caritas Ấn Độ bắt đầu từ tháng 3 năm 2021 nhằm giúp xây dựng lại cuộc sống của những người lao động di cư, vốn phải chịu nhiều khó khăn trong đại dịch Covid.

Chương trình bao gồm việc thành lập các trung tâm hỗ trợ di dân tại các bang xuất cư và các bang nhập cư ở Ấn Độ, để giúp người lao động di cư trong các vấn đề liên quan đến việc làm, sức khỏe, không gian sống và điều kiện làm việc an toàn, đặc biệt là đối với phụ nữ và trẻ em.

Đức TGM Machado đã đề cập đến sứ điệp của ĐTC Phanxicô cho Ngày Thế giới Di cư và Tị nạn để nhấn mạnh sự cần thiết của sự chấp nhận xã hội đối với người di cư. Ngài nói: “Những người di cư phải được chào đón tại các bang sở tại và phải được tiếp cận các dịch vụ xã hội.”

Cha Paul Moonjely, giám đốc Caritas Ấn Độ, cho biết cần phải xác định các lỗ hổng chính sách và tạo cơ hội cũng như môi trường thuận lợi cho người lao động di cư. Cha nhấn mạnh sự cần thiết phải đăng ký lao động di cư tại điểm đi và đến để đảm bảo an toàn, an ninh cho họ và đảm bảo cho con cái họ nhận được các dịch vụ chăm sóc y tế và giáo dục.

(Văn Yên, SJ - Vatican News)

Kỷ niệm 30 năm lập quan hệ ngoại giao giữa Tòa Thánh và Mông Cổ



Photo: Vatican News

Hôm 27 tháng Năm vừa qua, một phái đoàn đại diện Phật giáo Mông Cổ đã đến viếng thăm chính thức tại Vatican, nhân dịp kỷ niệm 30 năm bắt đầu quan hệ ngoại giao giữa Tòa Thánh và Mông Cổ.

Cuộc viếng thăm chỉ kéo dài hai ngày nhưng có nhiều sinh hoạt. Ban sáng đoàn đã được đón tiếp tại Hội đồng Tòa Thánh đối thoại liên tôn.

Tại Mông Cổ, hiện nay chỉ có 1.400 tín hữu Công giáo, chia làm tám giáo xứ và hợp thành Phủ đoàn Tông tòa Ulaanbaatar, thủ đô Mông Cổ và do Đức cha Giorgio Marengo, thừa sai người Ý coi sóc.

Trong cuộc phỏng vấn dành cho Đài Vatican, truyền đi hôm 27 tháng Năm vừa qua, Đức cha Marengo ví Giáo hội Công giáo tại Mông Cổ với cộng đoàn Giáo hội thời các tông đồ: số tín hữu còn ít ỏi. 1.400 tín hữu trên tổng số ba triệu dân, phần lớn theo Phật giáo Tây Tạng. Thập niên đầu tiên mang sắc thái của các thừa sai tiên phong, dưới sự hướng dẫn của Đức Cố giám mục Venceslao Padilla, người Philippines, Thừa sai dòng Khiết Tâm Đức Mẹ, quen gọi là các cha thừa sai Scheut, bên Bỉ.

Công cuộc truyền giáo bắt đầu tại Mông Cổ, sau khi chế độ cộng sản tại đây chấm dứt.

Thập niên thứ hai của Giáo hội tại đây là giai đoạn ăn rễ sâu hơn và nảy sinh những cộng đoàn Công giáo đầu tiên. Một số dân địa phương bắt đầu xin gia nhập Công giáo.

Thập niên thứ ba được biểu tượng bằng việc truyền chức linh mục đầu tiên người Mông Cổ vào năm 2016. Đức cha cho biết hồi tháng Mười năm ngoái, Giáo hội tại Mông Cổ đã có linh mục thứ hai người bản xứ. Cùng đi với phái đoàn Phật giáo trong những ngày này ở Roma cũng có hai linh mục đầu tiên vừa nói, họ đến Roma lần đầu tiên.

Trong cuộc phỏng vấn, Đức cha Marengo cũng kể ra những thách đố của Giáo hội Công giáo tại Mông Cổ hiện nay: thứ nhất là giúp

các tín hữu đào sâu đức tin và làm cho đức tin ngày càng gắn liền hơn với đời sống thường nhật. Thứ hai là tình hiệp thông và huynh đệ, một đàng giữa các thừa sai thuộc nhiều dòng tu khác nhau đang hoạt động tại Mông Cổ, đàng khác, giữa chính các cộng đoàn Công giáo với nhau. “Chúng tôi ngày càng cảm thấy phải hòa hợp với nhau trên những nẻo đường Tin mừng, và sự hiệp thông cũng là dấu chỉ sự hiện diện của Chúa giữa chúng ta.”

Thách đố thứ ba là loan báo và làm chứng tá, đây phải là đặc tính của Giáo hội địa phương, không bao giờ co cụm vào mình, vì Tin mừng phải được sống và làm chứng, được thông truyền trong sự can đảm và khiêm tốn.

(G. Trần Đức Anh, O.P. | RVA)

Các vị thủ lãnh các Giáo hội Kitô Trung Đông kêu gọi bảo tồn sự hiện diện của Kitô hữu



Photo: abouna.org

21 vị thủ lãnh các Giáo hội Kitô, gồm Chính thống, Công giáo, Tin lành, trong đó có bảy vị thượng phụ giáo chủ, kêu gọi bảo tồn sự hiện diện của các tín hữu Kitô và bảo vệ các nơi thánh tại vùng này.

Lời kêu gọi trên đây được đưa ra trong tuyên ngôn chung kết vào cuối Đại hội lần thứ XII của Hội đồng các Giáo hội Kitô Trung Đông, nhóm tại Cairo, thủ đô Ai Cập, từ ngày 16 đến ngày 20 tháng Năm vừa qua. Khóa họp đầu tiên sau thời đại dịch này nhằm “tái lập hy vọng cho các tín hữu bị thương tổn vì thảm trạng và những khó khăn đủ loại”.

Tuyên ngôn cũng tố giác và kêu gọi từ bỏ bạo lực và cuồng tín, dưới mọi hình thức, chống lại nạn khủng bố, loại trừ, phân biệt đối xử vì lý do tôn giáo, chủng tộc, màu da và phái tính, bảo tồn môi trường, vấn đề xuất cư và bảo vệ các nơi thánh, bắt đầu từ Thành Thánh Jerusalem. Tại đây sự hiện diện của các Kitô hữu phải được duy trì trong viễn tượng hòa bình trong vùng cũng như trong toàn thế giới”.

Các vị thủ lãnh Kitô tại Trung Đông cũng mời gọi đề ra các sáng kiến và dự án liên đới với những người bị gạt ra ngoài lề xã hội, những người dễ bị tổn thương, người tị nạn và tàn cư nội địa. Ngoài ra, các vị cũng kêu gọi những người lãnh đạo chính trị của các cộng đồng quốc tế để những người tị nạn và di tản có thể hồi hương”.

Ngoài ra, “cần tôn trọng tự do tín ngưỡng, củng cố các giá trị của đời sống công dân và đời sống chung với các anh chị em Hồi giáo; với họ, chúng ta chia sẻ sự tôn trọng lẫn nhau”.(G. Trần Đức Anh, O.P. | RVA)



2018.08.08 GIOVANI COREA 2018

Nhóm Kinh thánh Giới trẻ Công giáo kỷ niệm 50 năm hoạt động tại Hàn Quốc

Seoul. Khoảng 700 bạn trẻ Công giáo Hàn Quốc đã tham dự thánh lễ, triển lãm và chương trình văn hóa đặc biệt tại thủ đô Seoul để kỷ niệm 50 năm thành lập Nhóm Kinh thánh Giới trẻ Công giáo.

Trong sự kiện tại Nhà thờ Myeongdong, ban tổ chức và tham dự viên tạ ơn Chúa về những ơn lành trong 5 thập kỷ kể từ khi nhóm được thành lập vào năm 1972 trong thời kỳ quân đội cai trị ở Hàn Quốc.

Chủ đề của ngày lễ kỷ niệm là “Lời Chúa là ngọn đèn soi cho con bước, là ánh sáng chỉ đường con đi.” (Tv 119,105).

Đức TGM Peter Chung Soon.taick của Tổng Giáo phận Seoul đã kêu gọi các bạn trẻ Công giáo hãy chia sẻ tình yêu thương với những người xung quanh mình.

Các tham dự viên chia sẻ: việc học Kinh Thánh đã giúp cuộc sống của họ trở nên hạnh phúc như thế nào, trong khi ban tổ chức cảm ơn tất cả những người đã ủng hộ nhóm trong suốt 50 năm qua.

Sơ Cho Hwa.seon, Dòng Nữ Tử Đức Mẹ Hằng Cứu Giúp, được xem là người tiên phong trong việc thành lập nhóm. Nữ tu lớn tuổi, khi đó là một sinh viên đại học, đã quy tụ cuộc họp đầu tiên của nhóm tại một tu viện ở Jeongneung, Seoul vào năm 1972. Sơ cho biết sơ rất vui khi thấy một số thành viên ban đầu tham dự lễ kỷ niệm 50 năm cùng với con cái của họ.

Đức TGM Andreas Choi Chang.mu, nguyên TGM Gwangju, nhớ lại cách thức Giáo hội tiếp tục phát triển với nhóm học hỏi Kinh Thánh bắt chước những bách hại của chế độ quân sự vào những năm 1970: “Mất khoảng ba năm để thành lập nhóm Kinh Thánh đầu tiên tại các giáo xứ, và sau đó trong vòng 10 năm, các nhóm Kinh thánh dành cho giới trẻ đã được thành lập.”

Helen Jin Hyo.na, một thành viên trong nhóm và là tình nguyện viên của chương trình kỷ niệm 50 năm, cho biết: “Tôi rất xúc động bởi theo bước chân của các bậc đàn anh đi trước, chúng tôi đã có cùng suy nghĩ và cùng nuôi dưỡng một đức tin, đồng thời khẳng định rằng mối quan tâm của giới trẻ không khác nhiều từ xưa cho tới nay. Tôi cảm thấy rằng Chúa Thánh Thần luôn ở với chúng ta.” cô nói.

(Ucanews.com)

Hồng y Trần Nhật Quân bị bắt nhưng được tại ngoại hầu tra vài giờ sau đó



ĐHY Giuse Trần Nhật Quân, 90 tuổi, nguyên Giám mục Hong Kong, đã bị công an tại đây bắt giam, chiều ngày 11 tháng Năm vừa qua, nhưng đã được trả về nhà lúc 11 giờ đêm, “tại ngoại hầu tra”.

Trong số những người bị bắt cùng với ĐHY, cũng có bà luật sư Ngô Ái Nghi (Margaret Ng Ngoi.Yee), giáo sư Hứa Bảo Cường (Hui Po.Keung) và nữ ca sĩ tự biên tự diễn Denise Hà Vận Thi (Ho Wan.see).

Theo báo chí địa phương, vụ bắt giam ĐHY Trần Nhật Quân diễn ra trong khuôn khổ cuộc điều tra của nhà nước về Quỹ 612 giúp đỡ những công dân có liên hệ tới những vụ phản đối hồi năm 2019. Cùng bị bắt, còn có những người quản trị tổ chức từ thiện này. Lời cáo buộc được đưa ra, là những người bị bắt cấu kết với các thế lực nước ngoài, một điều bị luật an ninh quốc gia trừng phạt. Luật này do nhà nước Bắc Kinh áp đặt cho Hong Kong từ mùa hè năm 2020. ĐHY Giuse Quân là một trong những thành viên quản trị của Quỹ này. Quỹ đã ngưng hoạt động từ tháng Mười năm ngoái.

Phản ứng về vụ này, cùng buổi chiều ngày 11 tháng Năm, Giám đốc Phòng Báo chí Tòa Thánh, ông Matteo Bruni, nói rằng “Tòa Thánh lo lắng hay tin về việc bắt giam ĐHY Trần và hết sức quan tâm theo dõi diễn biến sự việc này”.

Từ lâu, ĐHY Trần Nhật Quân đã bị nhà nước Trung Quốc chú tâm. Hồi tháng Giêng năm

nay, báo chí phò nhà nước đã đăng bốn bài cáo buộc ĐHY xách động sinh viên nổi loạn hồi năm 2019, chống lại một loạt các biện pháp của nhà nước. ĐHY bị nhà nước ghét vì những lời phê bình đối với sự kiểm soát của đảng cộng sản trên các cộng đoàn tôn giáo. Ngài cũng lên án việc tháo gỡ các thánh giá bên ngoài các nhà thờ ở Hoa Lục.

ĐHY Trần Nhật Quân thuộc dòng Don Bosco, sinh năm 1932 trong giáo phận Thượng Hải, trong một gia đình Công giáo nhiệt thành. Gia nhập dòng năm 1949. Ngài từng làm Giám tỉnh trong sáu năm tại Hong Kong và giảng dạy triết và thần học tại một số chủng viện ở Hoa Lục. Năm 1996, ngài được ĐTC Gioan Phaolô II bổ nhiệm làm Giám mục Phó Hong Kong và trở thành Giám mục Chính tòa sáu năm sau đó. Năm 2006, ngài được ĐTC Biển Đức XVI thăng làm Hồng y.

Cha Gianni Criveller thuộc Hội Thừa Sai Pime nói với hãng tin Asia News, truyền đi hôm 12 tháng Năm, rằng: “Tại Giáo phận Hong Kong, chúng tôi lo âu cho an ninh. Chúng tôi tin rằng mình sẽ được hưởng tự do tôn giáo theo luật cơ bản”. Theo cha, vụ bắt giam ĐHY Trần Nhật Quân là một hành vi hăm dọa và vô nhân đạo. Đó là “danh thiếp ra mắt” của tân lãnh tụ hành pháp của Hong Kong, Ông John Lý Gia Siêu (Lee Ka.chiu). Ông sẽ chính thức nhậm chức từ ngày 01 tháng Bảy tới đây.

(G. Trần Đức Anh, O.P. | RVA)

Mười linh mục Công giáo thâm lặng mất tích trong tay công an Trung Quốc



Hôm ngày 03 tháng Năm năm 2022, hãng tin Công giáo Asia News đưa tin: Có ít nhất mười linh mục Công giáo thuộc cộng đoàn thâm lặng đã bị công an nhà nước Trung Quốc bắt đi mất tích từ đầu năm đến nay, trong đó có bốn vị bị bắt trong hai ngày 29 và ngày 30 tháng Tư vừa qua.

Các linh mục và giáo dân thuộc giáo phận Bảo Định, tỉnh Hà Bắc đã xin các tín hữu cầu nguyện cho các linh mục bị bắt đi mất. Nhiều thân nhân của các vị này đã đến gặp công an ở địa phương để hỏi thăm tin tức nhưng không được gì. Nhiều linh mục vẫn còn tự do, nhưng e ngại mình sẽ bị bắt trong thời gian tới đây.

Thông thường, các linh mục này không bị cầm tù đúng nghĩa, nhưng bị giới hạn đi lại và hoạt động, đồng thời phải theo những buổi học tập chính trị và cưỡng bách phải gia nhập Giáo hội công khai, nhưng gia nhập như thế có nghĩa là phải tham gia và tòng phục đảng cộng sản.

Bản tin của Asia News cũng liệt kê danh tánh của mười linh mục bị bắt đi. Cộng đoàn Công giáo thâm lặng ở Bảo Định là một trong những cộng đoàn kỷ cựu và đông đảo nhất. Vị giám mục giáo phận này là Đức cha Giacôbê Tô Chí Dân (Su Zhumin) ở trong tay công an nhà nước từ 25 năm nay, sau khi đã trải qua hơn 40 năm lao động khổ sai dưới thời Mao Trạch Đông. Các tín hữu Công giáo ở Bảo Định cũng kêu gọi cầu nguyện cho một linh mục, là cha Lưu Hồng Canh (Liu Honggeng) 50 tuổi, bị tù từ sáu năm nay.

Cộng đoàn Công giáo tại Bảo Định bị tách đôi, sau khi vị đại diện của Đức cha Tô Chí Dân là Phanxicô An Thực Tân (An Shuxin) chuyển sang Giáo hội công khai. Trước đó, vị này đã ngồi tù mười năm trời.

(G. Trần Đức Anh, O.P. | RVA)

Giáo hội Hàn Quốc: Mức tăng tín hữu giảm nhưng ơn gọi truyền giáo vẫn tăng



Theo số liệu thống kê do HĐGM Hàn Quốc công bố, trong năm 2021, số tín hữu tại quốc gia này tăng không quá 0,2% so với 3% các năm trước đó. Tuy nhiên trong lĩnh vực truyền giáo, Giáo hội vẫn có những đóng góp đáng kể.

Từ năm 1954, Giáo hội Hàn Quốc đã bắt đầu thực hiện thống kê hàng năm. Vào đầu những năm 2000, mỗi năm số các tín hữu gia tăng là 3%, và sự gia tăng ở mức này vẫn giữ như vậy cách đây vài năm. Tuy nhiên, trong thời gian gần đây, số người mới được rửa tội bắt đầu giảm dần và hiện tượng này thấy rõ trong thời đại dịch.

Theo số liệu mới nhất được tính đến ngày 31.12.2021, sự phát triển mạnh mẽ của cộng đoàn Công giáo Hàn Quốc dường như đã chậm lại. Nguyên nhân do đại dịch Covid-19, dân số giảm và những biến đổi xã hội mà các thế hệ trẻ đang trải qua ở Seoul. Cụ thể số người Công giáo Hàn Quốc hiện nay là gần 6 triệu (5.938.045), tương đương 11,3% dân số cả nước, tăng không quá 0,2% so với 3% các năm trước đó.

Covid-19 cũng đã để lại dấu ấn rất mạnh mẽ về tỷ lệ tham dự Thánh lễ Chúa nhật, giảm xuống còn 8,8% so với 18,3% vào năm 2019.

Nhưng con số khiến cộng đoàn Công giáo Hàn Quốc suy tư nhiều nhất là độ tuổi trung bình của các tín hữu: 23% số người được rửa tội hiện trên 65 tuổi. Mặt khác, ở nhóm tuổi từ 20 đến 24, người trẻ Công giáo chỉ chiếm 9,2% dân số, tức là ít hơn 2,1% so với con số chung là 11,3%.

Số ơn gọi linh mục giảm, tuổi trung bình của các linh mục cũng đang tăng lên. Trong năm 2021 chỉ có 93 tân linh mục, là năm có ít tân linh mục hơn trong thập kỷ trước. 30% các linh mục Hàn Quốc hiện từ 40 đến 50 tuổi.

Tuy nhiên, GHCG Hàn Quốc tiếp tục thể hiện tất cả sức sống: đó là sự mở ra với sứ vụ “ad gentes”. Tại một đất nước chỉ có 5.626 linh mục, các nhà truyền giáo Hàn Quốc tiếp tục lên đường đi khắp thế giới. Hiện có 1.115 nhà truyền giáo, trong đó có 237 linh mục, 57 tu sĩ, 815 nữ tu và 6 giáo dân thi hành sứ vụ ở 80 quốc gia.

(Ngọc Yến / Vatican News)

ÂU CHÂU



ĐTC công bố 21 Tân Hồng Y

ĐTC đã công bố danh sách 21 Tân Hồng Y, trong đó có 16 Hồng Y cử tri và 5 Hồng Y trên 80 tuổi không có quyền tham gia mật nghị hồng y bầu giáo hoàng.

Cuối buổi đọc Kinh Lạy Nữ Vương Thiên Đàng trưa Chúa Nhật 29/05, ĐTC công bố: Thứ Hai và thứ Ba, ngày 29 và 30/08, tất cả các Hồng Y sẽ quy tụ để suy tư về Tông Hiến mới *Praedicate evangelium*. Và thứ Bảy 27/08, tôi sẽ chủ sự Công nghị tán phong các Tân Hồng Y. Và đây là tên của các Tân Hồng Y:

1. Đức TGM Arthur Roche – Tổng trưởng Bộ Phụng tự và Kỷ luật Bí tích

2. **Đức TGM Lazzaro You Heung sik** – Tổng trưởng Bộ Giáo sĩ
 3. **Đức TGM Fernando Vérgez Alzaga L.C.** – Chủ tịch Ủy ban Giáo hoàng về Quốc gia thành Vatican và Chủ tịch Phủ Thống Đốc Quốc gia thành Vatican
 4. **Đức TGM Jean-Marc Aveline** – TGM Marseille (Pháp).
 5. **Đức GM Peter Okpaleke** – Giám mục Ekwulobia (Nigeria).
 6. **Đức TGM Leonardo Ulrich Steiner, O.F.M.** – TGM Manaus (Brasil).
 7. **Đức TGM Filipe Neri António Sebastião di Rosário Ferrão** – TGM Goa và Damão (India).
 8. **ĐGM Robert Walter McElroy** – Giám mục San Diego (Hoa Kỳ)
 9. **Đức TGM Virgilio Do Carmo Da Silva, S.D.B.** – TGM Dili (Đông Timor).
 10. **Đức GM Oscar Cantoni** – Giám mục Como (Italy).
 11. **Đức TGM Anthony Poola** – TGM Hyderabad (India).
 12. **Đức TGM Paulo Cezar Costa** – TGM Brasília (Brasil).
 13. **Đức GM Richard Kuuia Baawobr M. Afr** – Giám mục Wa (Ghana).
 14. **Đức TGM William Goh Seng Chye** – TGM Singapore (Singapore).
 15. **Đức TGM Adalberto Martínez Flores** – TGM Asunción (Paraguay).
 16. **Đức TGM Giorgio Marengo, I.M.C.** – Giám quản Tông toà Ulaanbaatar (Mongolia).
- Và các vị sẽ gia nhập thành viên của Hồng Y Đoàn:
1. **Đức TGM Jorge Enrique Jiménez Carvajal** – nguyên TGM Cartagena (Colombia).

2. **Đức TGM Lucas Van Looy, SDB** – nguyên TGM Gent (Bỉ).
3. **Đức TGM Arrigo Miglio** - nguyên TGM Cagliari (Italy).
4. **Cha Gianfranco Ghirlanda sj.** – giáo sư thần học
5. **Đức ông Fortunato Frezza** – Kinh sĩ Đền thờ thánh Phêrô.

Sau khi công bố danh sách các Tân Hồng Y, ĐTC mời gọi: “Chúng ta cầu nguyện cho các Tân Hồng Y, để nhờ gắng bó với Chúa Giêsu Kitô, các vị sẽ giúp tôi trong sứ vụ Giám mục Rôma vì lợi ích của tất cả Dân thánh của Thiên Chúa.”

(Vatican News)

ĐHY Angelo Sodano, nguyên Quốc vụ khanh Tòa Thánh qua đời



ĐHY Angelo Sodano | Vatican News

ĐHY Angelo Sodano, nguyên Quốc vụ khanh Tòa Thánh và cựu Niên trưởng Hồng y đoàn, đã qua đời tối thứ Sáu, ngày 27 tháng Năm vừa qua, hưởng thọ 95 tuổi.

ĐHY sinh ngày 23 tháng Mười Một năm 1927, con thứ hai trong gia đình sáu người con, ở Isola d'Asti, bắc Ý; thụ phong linh mục năm 1950, khi được 23 tuổi, đậu tiến sĩ thần học và giáo luật, rồi làm giáo sư đại chủng viện. Năm 1959, cha Sodano được gọi phục vụ tại Tòa

Thánh. Sau khi xuất thân từ trường ngoại giao, ngài lần lượt phục vụ tại các Tòa Sứ thần Tòa Thánh ở Ecuador, Uruguay và Chile, rồi trở về phục vụ tại Vatican trong Bộ ngoại giao. Năm 1977, ngài được thăng TGM Sứ thần Tòa Thánh tại Chile và hoạt động tại đây trong hơn mười năm.

Năm 1988, Đức TGM Sodano được ĐTC Gioan Phaolô II bổ nhiệm làm Ngoại trưởng Tòa Thánh và hai năm sau được bổ làm Quyền Quốc vụ khanh, bảy tháng sau đó, được thăng Hồng y Quốc vụ khanh. Năm 2005, Đức Giáo hoàng Biển Đức XVI, sau khi được bầu chọn, đã tái bổ nhiệm ĐHY Sodano trong chức vụ này cho đến khi bổ nhiệm ĐHY Tarcisio Bertone kế nhiệm hồi tháng Chín năm sau đó, 2006.

Cùng năm 2005, ĐHY Sodano được bầu làm Niên trưởng Hồng y đoàn và ĐTC phê chuẩn. Hồi tháng Mười Hai năm 2019, ĐTC Phanxicô đã chấp nhận sự từ nhiệm Niên trưởng Hồng y đoàn của ĐHY.

Từ lâu nay ĐHY Sodano bị nhiều chứng bệnh, lại thêm bệnh Covid-19. Ngài là vị hồng y thứ tư trong Giáo hội qua đời vì bệnh dịch này.

Với sự qua đi của ĐHY Sodano, Hồng y đoàn còn 208 vị, trong đó 117 vị dưới 80 tuổi. Trong số này, có 92 vị do ĐTC Phanxicô bổ nhiệm, còn lại 64 vị do Đức Giáo hoàng Biển Đức XVI và 52 vị do Đức Giáo hoàng Gioan Phaolô II.

(G. Trần Đức Anh, O.P. | RVA)



Chân phước Scalabrini, tông đồ người di cư, sẽ được phong thánh

Trong sắc lệnh liên quan đến việc phong thánh công bố hôm thứ Bảy 21.05, ĐTC Phanxicô quyết định phong thánh cho đấng sáng lập Dòng truyền giáo thánh Carôlô, với việc miễn trừ phép lạ thứ hai. ĐTC cũng nhìn nhận một phép lạ trong một án phong chân phước và nâng 7 vị lên bậc đáng kính.

Việc suy xét phong thánh cho Đức giám mục Giovanni Battista Scalabrini, người được biết đến rộng rãi như vị bảo trợ của người di cư, đã nhận được sự đồng thuận cao trong công nghị công khai được ĐTC triệu tập liên quan đến án phong thánh.

Đây không phải là một “phong thánh tương đương” vì sẽ có một nghi lễ chính thức, nhưng với việc miễn trừ thực hành công nhận phép lạ thứ hai, như đã xảy ra đối với trường hợp ĐGH Gioan XXIII.

Ngày phong thánh sẽ được công bố trong dịp Công nghị Hồng y, cũng liên quan đến một án phong thánh khác, cho Chân phước Artemide Zatti (Sắc lệnh ngày 9 tháng 4 năm 2022), một giáo dân người Ý đã cùng gia đình di cư đến Argentina vào cuối những năm 1800.

Vào cuối thế kỷ 19, Đức cha Giovanni Battista Scalabrini, giám mục của Piacenza, đã lập Dòng truyền giáo thánh Carôlô với sứ mạng cụ thể là phục vụ những người di cư.

Trong buổi tiếp kiến ĐHY Semeraro, Tổng trưởng Bộ Phong Thánh, ĐTC cũng chấp thuận các sắc lệnh nhìn nhận một phép lạ được cho là nhờ sự chuyển cầu của một nữ giáo dân người Tây Ban Nha, Maria de la Concepción Barrecheguren y García, và các đức tính anh hùng của bảy vị tôi tớ Chúa, do đó sẽ được nâng lên bậc đáng kính.

(Văn Yên, SJ - Vatican News)

ĐHGTG tại Lisbon 2023 công bố 13 vị Thánh bảo trợ cho người trẻ hành hương



2020.10.16 logo gmg lisboa 2023

Vatican News (20.5.2022). *Lisbon. Văn phòng báo chí của Ngày Giới trẻ Thế giới công bố 13 vị Thánh bảo trợ của Đại hội Giới trẻ Thế giới tại Lisbon sẽ là những mẫu gương cho những người trẻ khi quy tụ tại thủ đô của Bồ Đào Nha từ ngày 1.6.8.2023.*

Trong quá trình chuẩn bị cho Ngày Giới trẻ Thế giới năm 2023 ở Lisbon, 13 vị Thánh đang được giới thiệu như những mẫu gương về sự thánh thiện cho những người trẻ trên khắp thế giới.

ĐHY Manuel Clemente, Thượng phụ của Lisbon, cho biết những vị Thánh bảo trợ này “đã minh chứng rằng sự sống trong Đức Giêsu luôn tràn đầy và gìn giữ người trẻ ở mọi thời đại”.

Trong một thông cáo báo chí mới được công bố, ĐHY cho biết việc tìm hiểu những đóng góp của các vị Thánh này có thể nâng đỡ đời sống của những người trẻ.

“Vị Thánh bảo trợ tuyệt hảo cho Ngày Giới trẻ Thế giới chính là Đức Trinh Nữ Maria, người phụ nữ trẻ đã chấp nhận làm mẹ của Con Thiên Chúa nhập thể.”

Những đời sống thánh thiện tạo cảm hứng cho người trẻ

ĐHY Clemente cũng chỉ ra rằng: thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II, người đã giúp cho các lần ĐHGTG trở nên sống động, và từ đây

“ĐHGTG đã mang đến sự quy tụ và khích lệ hàng triệu giới trẻ từ năm Châu lục”.

Ngài nói thêm rằng tất cả 13 vị Thánh đều “đang hiến cuộc đời để phục vụ người trẻ”, đặc biệt là Thánh Gioan Bosco và thánh Vinh Sơn.

ĐHY Thượng phụ đã nêu mẫu gương của 7 vị Thánh đến từ Lisbon: Thánh Antôn, một tu sĩ dòng Phanxicô ở thế kỷ 13; Thánh Bartholomê Tù Đạo, một tu sĩ dòng Đa Minh ở thế kỷ 16 vào thời Công đồng Trentô; Thánh John de Brito, nhà truyền giáo và Tù Đạo của Dòng Tên ở thế kỷ 17; Chân phước Joana của Bồ Đào Nha, con gái của một vị vua ở thế kỷ 15, người đã từ bỏ mọi sự để trở thành một nữ tu Đa Minh; Chân phước João Fernandes, vị Tù Đạo Dòng Tên ở thế kỷ 16; và, Chân phước Maria Clara del Niño Jesus, một phụ nữ quý tộc thế kỷ 19, người đã trở thành mẹ của những người nghèo ở Lisbon.

ĐHY Clemente đề cập thêm 4 Chân phước đã chết khi còn trẻ trong thế kỷ qua: Chân phước Pier Giorgio Frassati người Ý đã khích lệ người khác bằng “sự năng động, vui vẻ và bác ái của mình”; Chân phước Marcel Callo, một thanh niên người Pháp chết trong trại lao động cưỡng bức ở Đức; Chân phước Chiara Badano, một thiếu niên Ý qua đời vì căn bệnh ung thư xương; và Chân phước Carlo Acutis, một thiếu niên người Ý, người đã rao truyền Lời Chúa qua internet và sau đó đã chết vì bệnh bạch cầu.

Giới thiệu Ngày Giới trẻ Thế giới

Mỗi giáo phận trên khắp thế giới cũng đã chọn những vị thánh bảo trợ để giúp những người trẻ của họ trên hành trình hướng tới ĐHGTG Lisbon 2023.

Sự kiện quốc tế diễn ra từ ngày 1.6.8.2023, và nhiều khả năng ĐTC sẽ tham gia cùng “hàng trăm ngàn bạn trẻ từ khắp nơi trên thế giới”.

ĐHGTG lần đầu tiên diễn ra vào năm 1986 tại Roma, và sau đó được tổ chức tại Buenos Aires (1987), Santiago de Compostela (1989),

Czestochowa (1991), Denver (1993), Manila (1995), Paris (1997), Roma (2000), Toronto (2002), Cologne (2005), Sydney (2008), Madrid (2011), Rio de Janeiro (2013), Krakow (2016) và Panama (2019).

/Văn Cương SJ - Vatican News)

Giáo hội Chính thống giáo Ucraina tuyên bố "độc lập" với tòa thượng phục Moscou

Hôm 27.5.2022, Giáo hội Chính Thống giáo Ucraina, liên kết với Moscou, đã tuyên bố cắt đứt với Nga, đất nước đã xâm lược Ucraina, và tuyên bố « sự độc lập hoàn toàn của mình ».



Ảnh: postsen.com

"Chúng tôi không đồng ý với Thượng phụ Kirill của Moscou (...) liên quan đến cuộc chiến tranh ở Ucraina", Giáo hội Chính Thống giáo Ucraina đã giải thích trong một thông cáo, sau một hội nghị bàn về "cuộc xâm lược" chống lại đất nước của mình, và đồng thời tuyên bố "độc lập và tự chủ hoàn toàn của Giáo hội Công giáo Ucraina".

Mối quan hệ "phức tạp hay không tồn tại"

Giáo hội Chính Thống giáo Ucraina cho đến nay vẫn gắn bó với Thượng phụ Kirill của Nga, người đã bày tỏ sự ủng hộ đối với cuộc tấn công của Putin chống lại Ucraina. *"Hội nghị kết án cuộc chiến tranh, vốn là một sự vi phạm giới răn của Thiên Chúa 'Người không được giết người',*

và bày tỏ sự chia buồn đối với tất cả những ai đang đau khổ vì chiến tranh", thông cáo nói thêm.

Theo Giáo hội Chính Thống giáo Ucraina, mối quan hệ của mình với ban lãnh đạo Moscou là "phức tạp hay không tồn tại" từ khi thiết quân luật được tuyên bố ở Ucraina. Cuộc xâm lược của Putin và được Thượng phụ Kirill ủng hộ đã đặt Giáo hội này vào một hoàn cảnh càng ngày càng không thể giữ vững được. Hàng trăm linh mục gần đây đã ký một bức thư ngỏ kêu gọi xét xử Thượng phụ Kirill bằng một tòa án tôn giáo.

(Tý Linh) (xuanbichvietnam.net 28.05.2022. la.croix.com)

Sơ Kinsey: "Người Ucraina đùm bọc nhau giữa cuộc chiến tàn khốc"

Vatican. Nhóm lãnh đạo quốc tế và liên tôn giáo đã đến thăm Kiev để cầu nguyện cho hòa bình. Sơ Sheila Kinsey, một thành viên trong đoàn, nói rằng người Ucraina đang đối mặt với mối nguy hiểm hằng ngày và vẫn quan tâm đặc biệt đến hạnh phúc của những người xung quanh.



2022.05.26 Delegazioni interreligiosa in visita in Ucraina

Hơn mười nhà lãnh đạo thuộc các tôn giáo khác nhau đã đến thủ đô Kiev của Ucraina trong tuần này để cùng cầu nguyện cho hòa bình ở đất nước đang bị chiến tranh tàn phá.

Phái đoàn liên tôn cấp cao đến Kiev theo lời mời của Thị trưởng Kiev, Vitali Klitschko, ba tháng sau khi bị Nga xâm lược.

Sơ Sheila Kinsey, FCJM, một thành viên trong đoàn, đã tham gia chuyến thăm, và nói chuyện với Vatican News về sứ mạng hòa bình.

Sơ Sheila hiện là Đồng Thư ký Điều hành của Ủy ban Sáng tạo Công lý, Hòa bình và Liên hiệp Quốc tế các Bề trên Tổng quyền dòng nữ.

Cầu nguyện và liên đới

Sơ cho biết, mục đích của chuyến thăm là “cầu nguyện và liên đới”, không nhằm thu thập thông tin, phái đoàn đã lắng nghe và nói chuyện với nhiều người về tình hình hiện tại của họ. Phái đoàn gồm có Công giáo, Chính thống, Hồi giáo, Tin lành và Tin lành Phúc âm.

“Những gì chúng tôi đang làm là gắn kết với nhau như một cộng đoàn và khi cầu nguyện, chúng tôi tìm thấy những đoạn Tin mừng trong truyền thống của chúng tôi, nói với chúng tôi về hòa bình.”

Chúng tôi cầu nguyện và liên đới với nhau qua việc chia sẻ về cuộc sống và hy vọng của chúng tôi. Chúng tôi khám phá ra rằng chúng tôi liên kết với họ . người dân Ucraina . và chúng tôi cũng khám phá ra rằng mục đích của việc liên đới là để nhận được niềm hy vọng và để chia sẻ niềm hy vọng.

Sơ Sheila nói thêm rằng, một trích đoạn Kinh Thánh trong Tin Mừng Gioan 14,27 đã soi sáng cho mọi người: “Thầy để lại bình an cho anh em, Thầy ban bình an của Thầy cho anh em. Thầy ban cho anh em không như thế gian ban tặng.”

Tin tưởng lẫn nhau

Sơ cũng ca ngợi tinh thần đoàn kết giữa những nạn nhân đang chịu đau khổ vì chiến tranh.

“Điều khiến tôi cảm động khi nhìn cách người Ucraina đối xử tử tế với nhau. Họ chỉ nói sự thật về những gì đã xảy ra, họ rất quan tâm đến hạnh phúc của nhau, thậm chí khi bạn nói chuyện với họ, bạn có thể thấy sự dịu dàng họ dành cho nhau.”

Sơ Sheila nói thêm rằng những người Ucraina mà sơ gặp dường như trong họ có “cảm giác được kết nối với nhau” vượt qua các mối nguy hiểm hàng ngày mà họ phải đối mặt từ các vụ đánh bom và xâm lược quân sự.

Sơ nói, “có một cảm giác rằng họ muốn quan tâm đến nhau, và tin tưởng lẫn nhau, nghĩa là tất cả họ đều quan trọng với nhau, điều này cho bạn cảm giác rằng chính quyền đang biểu lộ nhiều sự quan tâm đến họ.”

Sự tàn phá văn hóa đầy đau đớn

Phái đoàn liên tôn đã đến thăm vùng ngoại ô Irpin của Kiev, nơi Caritas đã lập một trung tâm cung cấp thực phẩm và nơi ở cho những người phải di dời vì chiến tranh.

Sơ Sheila cho biết một trong những trải nghiệm đau đớn nhất trong chuyến đi, đối với sơ, là thăm một Trung tâm Văn hóa ở Kiev và đi trên những tấm kính đã bị vỡ do vụ ném bom của Nga.

Sơ nói, tôi cảm giác rằng sự xâm lược dường như được thúc đẩy bởi mong muốn “lấy đi di sản của Ucraina và lấy đi những điều mà bạn ước ao như một nền văn hóa”, cũng có ý muốn đe dọa người dân.

Cuối cùng, Sơ Sheila cho biết, phái đoàn các nhà lãnh đạo tôn giáo hy vọng sẽ truyền đi một thông điệp về hòa bình và thiêng liêng, và rời Ucraina với mong muốn trở thành “những con người của hội nhập”.

(Văn Cương, SJ/ Vatican News)

Hơn 200 giáo xứ Ukraina đã rời khỏi tòa thượng phụ Matxcova



Tu viện Thánh Michael ở Kyiv, trụ sở của Giáo hội chính thống độc lập Autocephalous của Ukraine | © Rbrechko.Eigenes Werk. CC BY.SA 4.0 . Wikipedia

cath.ch, Ban biên tập, 2022.05.18

Cuộc xâm lược Ukraine của quân đội Nga đã dẫn đến con đường vòng biên bên trong Giáo hội chính thống Ukraine. Đã có 239 giáo xứ chính thống Ukraine ly khai với tòa thượng phụ Matxcova để gia nhập Giáo hội chính thống độc lập.

Chỉ riêng trong ngày 16 tháng 5, 21 giáo xứ từng trung thành với Matxcova đã gia nhập vào Giáo hội chính thống Ukraine. GHCG hy vọng. Ukraine RISU đã loan trong bản tin của họ ngày thứ hai 16 tháng 5. Các giáo xứ gần như đều ở miền tây Ukraine.

Bản tin cho biết tiếp, trong ba tháng qua, tòa thượng phụ Matxcova chưa bao giờ mất nhiều giáo xứ như vậy trong một ngày. Theo thống kê của RISU, tổng cộng kể từ cuộc tấn công của Nga ngày 24 tháng 2 đã có 239 giáo xứ rời khỏi Giáo hội chính thống Ukraine thuộc tòa thượng phụ Matxcova.

Theo luật pháp Ukraine, các thành viên của một giáo xứ có thể quyết định theo đa số 2.3 về việc dời cộng đồng qua một giáo hội khác. Tuy nhiên hai Giáo hội chính thống giáo từ lâu đã buộc tội nhau dùng các phương tiện bất chính trong các vụ tranh chấp giữa các giáo xứ.

Những tuyên bố của thượng phụ Matxcova Kyrill về cuộc xâm lược Ukraine phù hợp với người đứng đầu Điện Kremlin Vladimir Putin, trong nhiều tuần đã đẩy lên sự phẫn nộ lớn ở Ukraine. Thượng phụ Kyrill biện minh cho cuộc can thiệp quân sự là “cuộc chiến siêu hình” giữa thiện và ác ở phương Tây.

Hơn một nửa tín hữu kitô theo chính thống giáo

Khoảng 60% trong số 41 triệu người Ukraine theo chính thống giáo, nhưng họ thuộc về hai Giáo hội khác nhau: Giáo hội chính thống Ukraina của tòa thượng phụ Matxcova và Giáo hội chính thống Ukraina độc lập (autocephalous), được thành lập vào cuối năm 2018. Giáo hội trung thành với Matxcova rõ ràng có nhiều giáo xứ ở Ukraina hơn bất kỳ giáo hội nào. Tuy nhiên, trong các cuộc thăm dò, đa số người dân tuyên bố họ ủng hộ Giáo hội chính thống độc lập mới.

(Giuse Nguyễn Tùng Lâm dịch) - Nguồn: phanxico.vn

ĐHY Zuppi: tân chủ tịch HĐGM Ý



ĐTC Phanxicô đã bổ nhiệm ĐHY Matteo Zuppi, TGM Bologna, trở thành tân chủ tịch HĐGM Ý (CEI).

Hôm thứ Ba, ngày 24.5, ĐTC Phanxicô đã bổ nhiệm TGM 66 tuổi của Bologna, ĐHY Matteo Maria Zuppi, người đã gắn bó nhiều năm với Cộng đoàn thánh Egidio, làm vị đứng đầu của HĐGM Ý.

ĐHY Zuppi sẽ kế nhiệm ĐHY Gualtiero Bassetti, 80 tuổi, TGM Perugia. ĐHY Zuppi đã cảm ơn ĐTC và các giám mục đã tin tưởng ngài và mong muốn “cùng nhau bước đi để lắng nghe nỗi khổ của người dân”.

Đề cử được đưa ra ngay sau khi kết thúc phiên họp thứ hai của HĐGM lần thứ 76 tại khách sạn Hilton Rome ở Fiumicino. Hội nghị thường niên của HĐGM Ý diễn ra từ ngày 23.27 tháng 5 và tập trung vào chủ đề: “*Lắng nghe trình thuật về Dân Chúa: Sự phân định đầu tiên: Đâu là những ưu tiên đang xuất hiện trong hành trình Thượng Hội đồng?*”

ĐHY Matteo Maria Zuppi

Tân chủ tịch HĐGM Ý đã được ĐTC Phanxicô vinh thăng Hồng y vào ngày 5.10.2019. Nhà thờ hiệu toà của ngài là nhà thờ thánh Egidio ở Trastevere, Roma.

Ngài là thành viên của Bộ Phục vụ Phát triển Con người Toàn diện và Quản lý tài sản Tòa thánh.

ĐHY Matteo Maria Zuppi sinh tại Roma ngày 11.10.1955, là con thứ năm trong gia đình có sáu anh chị em.

Năm 1973, khi còn là một học sinh trung học ở Roma, ngài đã gặp ông Andrea Riccardi, người sáng lập Cộng đoàn thánh Egidio, và tham gia cộng tác thường xuyên trong việc giúp đỡ những người có hoàn cảnh khó khăn.

Ngoài ra, ngài cũng tham gia các hoạt động như “từ các trường học bình dân dành cho trẻ em bên lề tại các khu ổ chuột ở Roma, đến các sáng kiến dành cho người già neo đơn và thiếu thốn, cho người nhập cư, người vô gia cư, cho người mắc bệnh nan y, người tàn tật, người nghiện ma túy, tù nhân và nạn nhân của các cuộc xung đột; các hoạt động đại kết cho sự hiệp nhất Kitô hữu; và việc đối thoại giữa các tôn giáo.”

Ngài được thụ phong linh mục vào ngày 9.5.1981.

Vai trò hòa giải ở Mozambique

Từ năm 2000 đến 2012, ngài là tổng phụ tá tại Cộng đoàn thánh Egidio, sau khi thực hiện sứ mạng hòa giải ở Mozambique cùng với ông Riccardi. Quá trình này đã đem hòa bình sau hơn mười bảy năm nội chiến đẫm máu.

Trong thời gian này, ngài cũng là linh mục chính xứ tại giáo xứ thánh Simon và Giuđa Tadeô ở Torre Angela, một trong những cộng đoàn đông dân nhất của giáo phận, ở ngoại ô phía đông thành phố.

Vào ngày 31.1.2012, ĐTC Benedictô XVI đã bổ nhiệm ngài làm giám mục Villanova và là giám mục phụ tá Roma. Ngài được tấn phong giám mục vào ngày 14.4 và chọn khẩu hiệu *Gaudium Domini fortitudo vestra. (Niềm vui của Chúa là sức mạnh của bạn).*

(Văn Cương, SJ/ Vatican News)

ĐTC chủ sự kinh Mân côi trọng thể cầu cho hòa bình



Ngày 31 tháng Năm, nhân dịp kết thúc tháng kính Đức Mẹ, ĐTC Phanxicô chủ sự kinh Mân côi trọng thể, tại Đền thờ Đức Bà Cả ở Roma để cầu nguyện cho hòa bình tại Ucraina và thế giới.

Thông cáo của Hội đồng Tòa Thánh tái truyền giảng Tin mừng, công bố hôm 26 tháng Năm cho biết, qua buổi đọc kinh này, “ĐTC muốn công hiến một dấu chỉ hy vọng cho thế giới, đang đau khổ vì cuộc xung đột tại Ucraina

và bị thương tổn sâu đậm vì bạo lực do bao nhiêu cuộc chiến khác đang diễn ra”.

ĐTC sẽ đọc kinh Mân côi trước tượng Đức Mẹ Nữ Vương Hòa Bình ở phía bên trái trong Đền thờ Đức Bà Cả. Tượng do ĐGH Biển Đức XV mong muốn và nhà điêu khắc Guido Galli, bấy giờ là phó Giám đốc Viện Bảo tàng Vatican, thực hiện, để cầu xin Đức Mẹ chấm dứt Thế chiến thứ nhất hồi năm 1918.

Tượng diễn tả cánh tay trái của Đức Mẹ giơ lên như dấu hiệu ra lệnh chấm dứt chiến tranh. Còn tay phải của Đức Mẹ đang bế Chúa Hài Đồng Giêsu, đang sẵn sàng thả xuống nhánh cây ôliu, biểu tượng hòa bình. Ở đế tượng, có khắc những bông hoa, tượng trưng cuộc sống tái triển nở với hòa bình trở lại. ĐTC sẽ đặt một vòng hoa ở chân tượng cùng với một ý nguyện đặc biệt, trước khi dâng lên Mẹ kinh nguyện.

Tham dự buổi đọc kinh, sẽ có đại diện của các thành phần Dân Chúa, trong đó có các trẻ em rước lễ lần đầu, chịu phép thêm sức, trong những tuần qua, các gia đình thuộc cộng đoàn Ucraina ở Roma, v.v.

Buổi đọc kinh được nối mạng với các Đền thánh quốc tế trên thế giới cùng với một số Đền thánh Đức Mẹ tại những nước còn có chiến tranh và bất ổn lớn về chính trị và bạo lực, đặc biệt có Đền thánh Mẹ Thiên Chúa ở Ucraina, Nhà thờ Chính tòa Đức Mẹ ơn cứu độ ở Irak, Nhà thờ Chính tòa Đức Mẹ Hòa Bình ở Syria, v.v.

Tất cả các tín hữu đều được mời gọi hỗ trợ ĐTC trong kinh nguyện dâng lên Nữ Vương Hòa Bình. Buổi đọc kinh này sẽ được truyền đi qua các kênh chính thức của Tòa Thánh và nối với mọi mạng truyền hình Công giáo trên thế giới. (G. Trần Đức Anh, O.P. | RVA)

ĐTC khuyến khích các tín hữu Công giáo Đức chia sẻ



ĐTC Phanxicô khuyến khích các tín hữu Công giáo Đức, noi gương Chúa Giêsu, chia sẻ cuộc sống với anh chị em, con cùng một Cha trên trời, và sẵn sàng đón nhận những chia sẻ của người khác.

Ngài đưa ra lời mời gọi trên đây, trong sứ điệp gửi các tham dự viên tham dự Đại hội Công giáo Đức lần thứ 102, đang tiến hành tại thành phố Stuttgart, thuộc giáo phận Rottenburg-Stuttgart ở miền nam Đức, từ ngày 25 đến ngày 29 tháng Năm, với chủ đề: “Chia sẻ cuộc sống”. Hiện diện trong buổi khai mạc, chiều thứ Tư 25 tháng Năm, ở Quảng trường lâu đài, có khoảng 6.000 người, với Tổng thống Franz Walter Steinmeier của Đức. Ông kêu gọi canh tân Giáo hội.

Đại hội này tiến hành hai năm một lần, và dự kiến có sự tham dự của 25.000 người. Trong đại hội, có một loạt các cuộc hội thảo, thuyết trình, về các vấn đề thời sự, không nhất thiết là những vấn đề có liên quan tới Giáo hội, nhưng cả chính trị và xã hội. Ngoài ra, cũng có những buổi lễ và sinh hoạt tôn giáo.

Trong sứ điệp, ĐTC nhắc lại rằng Thiên Chúa đã chia sẻ sự sống cho con người bằng nhiều cách và đã sai Con của Ngài xuống trần để chia sẻ cuộc sống của chúng ta, cho chúng ta được tham dự cuộc sống thần linh của Chúa.

“Vì vậy, Chúa xuống trong thăm sâu nhân tính của chúng ta. Chúa đặc biệt yêu thương những người nghèo và người đau khổ, thậm chí

còn đồng hóa với họ (Xc Mt 25). Vì thế, trong những ngày này, trong tâm trí chúng ta gần gũi với những người ở Ucraina và cầu nguyện cho tất cả mọi người, có cuộc sống bị đe dọa và bị ảnh hưởng, cho tất cả những người đang khao khát cuộc sống sung mãn mà chỉ có Chúa mới có thể ban. Chúng ta hãy cầu nguyện cho hòa bình!”

ĐTC cũng mời gọi các tín hữu “phát triển ý thức tất cả chúng ta đều là con cái của Cha duy nhất, là anh chị em với nhau; tất cả chúng ta ở trong cùng một nhà, được ủy thác cho tất cả chúng ta. Chỉ cùng nhau chúng ta mới có thể tiến bước. Nếu mỗi người trao ban điều mà họ có để hiến tặng, thì cuộc sống của mọi người sẽ trở nên phong phú và tươi đẹp hơn! Điều Chúa ban cho chúng ta, Ngài ban cho chúng ta để chúng ta chia sẻ với tha nhân và làm cho nó phong phú qua người khác”.

ĐTC nhắc đến tấm gương của thánh Martino, bốn mạng giáo phận Rottenburg.Stuttgart, đã xé tấm áo choàng cho người hành khất trong giá lạnh, và nói rằng “Tất cả những người mang tên Chúa Giêsu Kitô cũng được mời gọi noi gương thánh nhân và làm cho những người cần được trợ giúp cũng được chia sẻ các phương tiện và khả năng của chúng ta. Chúng ta hãy cảnh giác, vì trong khi chúng ta tiến bước trên đường đời, chúng ta sẽ sớm thấy nơi nào đang cần chúng ta”. (G. Trần Đức Anh, O.P. | RVA)

Hội Giáo hoàng Truyền giáo cử hành 200 năm thành lập



Đối với Các Hội Giáo hoàng Truyền giáo ngày 03.5.2022 là một ngày quan trọng: kỷ niệm 200 năm Hội ra đời với tư cách là “Hội Truyền bá Đức tin”, và 100 năm ĐGH Piô XI nâng Hội thành Hội Giáo hoàng.

Các cử hành mừng 200 năm ra đời của Các Hội Giáo hoàng Truyền giáo sẽ được bắt đầu vào 22.5 tới đây, với Thánh lễ phong chân phước cho đáng kính Pauline Marie Jaricot, vị sáng lập “Hội Truyền bá Đức tin” tại Lyon, quê hương của đáng kính.

Đức TGM Giampietro Dal Toso, Chủ tịch các Hội Giáo hoàng Truyền giáo giải thích: “Mừng 200 năm Hội Truyền bá Đức tin ra đời được liên kết với việc phong chân phước cho chị Pauline Jaricot, trước hết chúng tôi muốn tái xác nhận đặc sủng của chị. Thực tế, kỷ niệm này không chỉ là một điều gì đó của quá khứ nhưng đó cũng là một viễn tượng cho tương lai. Tất cả những điều này đều mang lại ích lợi cho chúng tôi, nhằm đánh thức tất cả những gì chúng tôi đã trải qua nhờ chị Pauline Jaricot và tiến về phía trước. Chính chị đã nói rằng cây này sẽ sinh nhiều hoa trái. Thực vậy, 200 năm sau, hiện nay cây vẫn đang phát triển với hơn 120 ban giám đốc quốc gia”.

Đức TGM giải thích rằng sự lo lắng loan báo Tin Mừng của Pauline nói với chúng ta ngày nay rằng, chị quan tâm thực sự đến việc đưa Tin Mừng trở lại cho nước Pháp sau khi cuộc Cách mạng Pháp làm cho quốc gia này trải qua một làn sóng tục hoá. Và với mỗi bạn tâm truyền giáo này, chị đã phát triển một số ý tưởng rất thú vị, hiện nay vẫn còn tiếp tục như Hội Truyền bá đức tin và phong trào “Chuỗi Mân Côi sống”.

Hội Truyền bá đức tin quan tâm giúp các nhà truyền giáo ở xa nhưng liên quan đến các nước láng giềng, do đó liên quan đến người Pháp trong công cuộc loan báo Tin Mừng này cho những người ở xa trong các quốc gia truyền giáo qua cầu nguyện và thực hiện quyền góp cũng

như dâng những đau khổ của chính mình. Theo Chủ tịch các Hội Giáo hoàng Truyền giáo, điều này có thể được hiểu rõ khi đáng kính nói chị không muốn vào tu viện hoặc không cảm thấy ơn gọi này vì tu viện của chị là thế giới. Thế giới như là một nơi để sống đức tin Kitô của một người và theo nghĩa này cũng là một nơi để truyền giáo và biến đổi.

Ngày nay, Các Hội Giáo hoàng Truyền giáo điều hành và phân phối Quỹ Liên đới Toàn cầu . được quyên góp trong Ngày Thế giới Truyền giáo, Chúa nhật áp chót của tháng 10 . mỗi năm mang lại lợi ích cho hàng ngàn giáo phận nhỏ ở các quốc gia nghèo, trợ cấp cho các nhu cầu mục vụ và tinh thần, sứ vụ truyền giáo ở các nơi này. Mỗi Giáo hội địa phương trình bày các nhu cầu mục vụ của mình, và sau đó hoàn toàn tự chủ, quản lý các khoản trợ cấp cho hoạt động loan báo Tin Mừng. Tinh thần và đặc sủng của Các Hội Giáo hoàng Truyền giáo có thể được tóm tắt trong câu nói của chân phước Paul Manna, sáng lập Hội Giáo sĩ Truyền giáo, một trong bốn Hội Giáo hoàng Truyền giáo: “Toàn thể Giáo hội cho toàn thể giới”.

(Ngọc Yến / Vatican News)

Caritas Thụy Sĩ trợ giúp một triệu người tại Ucraina



Từ đầu chiến tranh tại Ucraina đến nay, Tổ chức bác ái Caritas của Công giáo Thụy Sĩ đã giúp đỡ một triệu người tại Ucraina, trong khi nhiều tổ chức từ thiện khác ngày càng rút lui.

Caritas Thụy Sĩ cũng hiện diện tại những vùng có giao tranh, kiến thiết những trung tâm mới để cho người di tản trú ngụ và các kho chứa đồ và hàng chung quanh.

Trong bản tin đăng trên trang mạng của mình, hôm 28 tháng Tư vừa qua, Caritas Thụy Sĩ cho biết đã và đang hỗ trợ hơn 60 trạm xã hội tại Ucraina, với các toán lưu động. Cơ quan bác ái này săn sóc dân địa phương ở lại cũng như những người tị nạn. Tại thành phố cảng Mariupol, nơi bị quân Nga bao vây và tấn công từ lâu nay, Caritas buộc lòng phải ngưng hoạt động và từ Charkiv, thành phố lớn thứ hai của Ucraina bị quân Nga tấn công dữ dội, Caritas phải di tản các cộng sự viên của mình, nhưng các nhân viên này tiếp tục cung cấp lương thực và dụng cụ vệ sinh cho những vùng lân cận. Tại những nơi nào tình hình cho phép, Caritas thiết lập các nhà săn sóc trẻ em và có chương trình giúp đỡ về tâm lý.

(G. Trần Đức Anh, O.P. | RVA)

Tòa Thánh chúc mừng các Phật tử nhân lễ Vesak



Hội đồng Tòa Thánh đối thoại liên tôn chúc mừng các tín đồ Phật giáo, nhân lễ Vesak và mời gọi cùng nhau kiên trì trong niềm hy vọng.

Đối với các tín đồ Phật giáo nguyên thủy, lễ Vesak mừng cuộc đản sinh, thành đạo và viên tịch của Đức Phật, năm nay vào ngày 06 tháng Năm tới đây và đối với các tín đồ Phật giáo đại

thừa, đó là Lễ Phật Đản, năm nay được mừng vào ngày 15 tháng Năm sắp tới.

Trong sứ điệp, ĐHY Ayuso Guixot, người Tây Ban Nha, Chủ tịch Hội đồng Tòa Thánh đối thoại liên tôn, và Đức ông Tổng thư ký, nhắc đến những khủng hoảng nhân loại đang phải đương đầu, từ đại dịch Covid-19 cho đến những thiên tai và các cuộc xung đột tiếp tục đổ máu vô tội và làm cho đau khổ. “Đáng buồn là vẫn còn có những người dùng tôn giáo để biện minh cho bạo lực”.

Tuy nhiên, sứ điệp của Tòa Thánh cũng ghi nhận “có những dấu chỉ liên đới đang trỗi lên để đáp lại những thảm kịch cho các khủng hoảng ấy gây ra và sự tìm kiếm những giải pháp lâu bền, vẫn cam go. Sự theo đuổi giàu sang vật chất và từ bỏ các giá trị tinh thần đã dẫn tới suy đồi luân lý lan rộng trong xã hội. Trong tư cách là những tín hữu Phật giáo và Kitô, cảm thức trách nhiệm về tôn giáo và luân lý phải thúc đẩy chúng ta hỗ trợ nhân loại trong việc tìm kiếm hòa giải và phục hồi. Những người có tín ngưỡng, được các nguyên tắc cao thượng của mình nâng đỡ, phải cố gắng là ngọn đèn hy vọng, tuy nhỏ bé, nhưng vẫn soi sáng con đường dẫn nhân loại đến chiến thắng trên sự trống rỗng tinh thần, gây ra bao nhiêu hành động sai trái và đau khổ”.

Sứ điệp Tòa Thánh nhắc đến những tương đồng trong giáo huấn của Đức Phật và Chúa Giêsu hướng về các giá trị siêu việt, như bát chánh đạo mà Đức Phật tuyên dạy và các mối Phúc thật được Chúa Giêsu công bố, đồng thời khẳng định rằng: “Chúng ta có thể giúp nhân loại phục hồi bằng cách khai triển những kho tàng giấu ẩn trong các truyền thống linh đạo của chúng ta. Đối với các Phật tử, Bát chánh đạo có thể phát triển lòng từ bi và trí huệ để dẫn thân trong các quan tâm xã hội. Đối với các Kitô hữu, đức hy vọng cậy trông là một trong các bảo vật ấy. Như ĐGH Phanxicô đã nói: “Hy vọng làm cho chúng ta nhìn nhận luôn luôn có một lối thoát, chúng ta luôn luôn có thể điều chỉnh lại các bước tiến của chúng ta. Chúng ta luôn có

thể làm cái gì đó để giải quyết các vấn đề của chúng ta” (Laudato si, 61).

Và sứ điệp của Hội đồng Tòa Thánh đối thoại liên tôn kết luận: “Chúng tôi xác tín rằng hy vọng cứu chúng ta khỏi thất vọng. Về vấn đề này chúng tôi muốn chia sẻ sự khôn ngoan của Đức Cố Hòa thượng Thích Nhất Hạnh về tầm quan trọng của hy vọng: “Nó có thể làm thời điểm hiện tại bớt khó khăn hơn. Nếu chúng ta tin rằng ngày mai sẽ tốt đẹp hơn, chúng ta có thể chịu đựng cam go của ngày hôm nay”. (Hòa bình là mỗi bước, 1991, 41.42). Chúng ta hãy cộng tác với nhau cho một tương lai tốt đẹp hơn!”

(G. Trần Đức Anh, O.P. | RVA)

Ngân quỹ Giáo hoàng tài trợ 14 triệu Mỹ kim



Sau khi được ĐTC tiếp kiến sáng ngày 28 tháng Tư vừa qua, Hội đồng quản trị Ngân quỹ Giáo hoàng đã chấp thuận dành ngân khoản 14 triệu Mỹ kim để tài trợ, cấp học bổng và trợ giúp nhân đạo tại nhiều nơi trên thế giới.

Ngân khoản đó cũng bao gồm hơn 9 triệu, do Tòa Thánh thỉnh cầu cho 123 dự án tại 64 nước trên thế giới.

Trong tài khóa kết thúc vào ngày 30 tháng Sáu năm ngoái, 2021, Ngân quỹ Giáo hoàng đã tài trợ 9 triệu 800.000 Mỹ kim và cấp các học bổng với gần 800.000 Mỹ kim (794.000). Và kể từ khi được thành lập hồi năm 1988 đến nay, Ngân quỹ này đã tài trợ tổng cộng hơn 200 triệu

Mỹ kim cho các học bổng và nhiều dự án khác, ưu tiên dành cho các dự án được ĐTC đề nghị.

Phúc trình hoạt động trong năm ngoái của Ngân quỹ Giáo hoàng cho biết Quỹ đã giúp xây một trung tâm huấn luyện đức tin ở Burundi bên Phi châu, một cô nhi viện ở Philippines, tân trang một nhà tĩnh tâm ở Chile, nói rộng một trung tâm y tế của Giáo hội tại Rwanda.

Các học bổng được cấp cho gần 100 linh mục, nữ tu, tu huynh và giáo dân để theo học tại một trong các Đại học Giáo hoàng ở Roma.

(G. Trần Đức Anh, O.P. | RVA)

Tu sĩ không giáo sĩ có thể làm bề trên dòng giáo sĩ

Ngày 18.05.2022, ĐTC Phanxicô đã ban hành phúc chiếu cho phép tu sĩ không giáo sĩ có thể làm bề trên thượng cấp trong dòng giáo sĩ thuộc quyền Tòa Thánh.

Phúc chiếu của ĐTC viết: “Trong buổi tiếp kiến hôm 11.02 dành cho ĐHY Tổng trưởng và Đức TGM Thư ký của Bộ các Tu hội Đời sống Thánh hiến và Các Hội đời sống tông đồ (gọi tắt là Bộ Tu sĩ), ĐTC ban cho Bộ này năng quyền, theo sự phân định và từng trường hợp, cho phép các thành viên không giáo sĩ làm Bề trên thượng cấp trong những Tu hội thánh hiến giáo sĩ thuộc quyền Giáo hoàng và Hội đời sống tông đồ giáo sĩ thuộc quyền Giáo hoàng thuộc nghi lễ Latin và những thể chế phụ thuộc, bằng việc chuẩn chước khoản số 588 triệ 2 của Bộ giáo luật và luật riêng của mỗi Tu hội đời sống thánh hiến hoặc Hội đời sống tông đồ, trong khi vẫn giữ nguyên khoản luật số 134, triệ 1.”

Phúc chiếu của ĐTC gồm 4 điểm:

1. Thành viên không giáo sĩ của một Tu hội thánh hiến hoặc một Hội đời sống tông đồ giáo sĩ thuộc quyền Giáo hoàng được **bổ nhiệm** làm Bề trên địa phương bởi Bề trên Tổng quyền với sự đồng ý của Hội đồng Tổng cổ vấn.

2. Thành viên không giáo sĩ của một Tu hội thánh hiến hoặc một Hội đời sống tông đồ giáo sĩ thuộc quyền Giáo hoàng được **bổ nhiệm** làm Bề trên thượng cấp, sau khi được phép bằng văn bản của Bộ Tu sĩ, theo lời thỉnh cầu của Bề trên Tổng quyền với sự đồng ý của Hội đồng Tổng cổ vấn.

3. Thành viên không giáo sĩ của một Tu hội thánh hiến hoặc một Hội đời sống tông đồ giáo sĩ thuộc quyền Giáo hoàng **được bầu** làm Bề trên Tổng quyền hoặc Bề trên thượng cấp, theo thể thức được quy định bởi luật riêng, sau khi được chuẩn nhận bằng văn bản của Bộ Tu sĩ.

4. Đối với hai trường hợp ở triệ 2 và 3, Bộ Tu sĩ dành quyền thẩm định từng trường hợp và những lý do được nêu lên bởi Bề trên tổng quyền hoặc Tổng Tu nghị.

ĐTC truyền công bố Phúc chiếu này trên báo *Quan sát viên Roma* và sau đó, trên công báo của Tòa Thánh, và có giá trị ngay ngày được công bố, 18.05.2022.

Caritas đã hỗ trợ cho hơn 1,2 triệu người dân Ucraina

VATICAN. Giám đốc Caritas.Spes cho biết trước thảm cảnh xung đột tại Ucraina với những tổn thương cần được chữa lành bằng tình yêu và hy vọng, Caritas đã làm việc chăm chỉ để chia sẻ “phương thuốc” này với mọi người.



2022.05.16 Caritas Ucraina e Caritas Ucraina. Spes Sala Marconi

Cha Vyacheslav Grynevych, giám đốc tổ chức bác ái của các Giáo phận Công giáo theo nghi lễ Latinh ở Ucraina, cho biết cuộc chiến sẽ không kết thúc chỉ với một thỏa thuận hòa bình.

“Chiến tranh sẽ kết thúc khi chúng ta có thể tha thứ cho tất cả những điều xấu mà chúng ta đã thấy, điều chúng ta cần khôi phục không chỉ là nhà ở mà còn cả linh hồn, trí nhớ của chúng ta,” cha phát biểu trong buổi họp báo ngày 16.5 tại Radio Vatican.

Cha nói: “Có liều thuốc” cho “những hình ảnh chiến tranh”, thứ có thể sẽ lưu lại trong tâm trí mọi người suốt đời; đó là “liều thuốc của Giáo hội, liều thuốc của tình yêu, của hy vọng, và ơn gọi của chúng ta với tư cách của một gia đình Caritas là chia sẻ liều thuốc này với mọi người.”

Cha Grynevych là một trong số đại diện của Caritas đã cung cấp thông tin cập nhật về công việc của các văn phòng Caritas quốc gia ở Ucraina và liên minh Caritas để ứng phó với chiến tranh.

Cha cũng nói về cuộc gặp ngày 15 tháng 5 với ĐTC Phanxicô, ngài đã mời một nhóm nhỏ chia sẻ về những gì các nhân viên Caritas và tình nguyện viên đã và đang làm.

Cha cho biết cha đã nói với ĐTC về việc các giám mục và linh mục ở Ucraina đã trở thành tình nguyện viên của Caritas như thế nào. Cha nói: “Tất cả chúng con đều là Caritas” với sự hợp tác của các giáo hội địa phương, cùng với việc thu nhận và bảo quản các vật phẩm để phân phối.

Cha Grynevych cho biết ĐTC ca ngợi sự hợp nhất trong hành động và cha cho biết lời kêu gọi của ĐTC về một Giáo hội “đi ra” đã trở thành “kinh nghiệm của chúng tôi lúc này.”

Khi bắt đầu chiến tranh từ ngày 24 tháng 2 đến đầu tháng 5, Caritas.Spes và Caritas Ucraina . chi nhánh Caritas của các giáo phận Công giáo

Đông phương . đã hỗ trợ hơn 1,22 triệu người thông qua hơn 50 trung tâm địa phương trên khắp đất nước. Việc hỗ trợ bao gồm: chỗ và nhà ở tạm thời, bữa ăn và thức ăn mang đi, thuốc men, dụng cụ vệ sinh, các hoạt động giải trí cho trẻ em và hỗ trợ tâm lý cho trẻ em, gia đình và cá nhân.

Theo Cao Ủy Tị nạn Liên hiệp quốc, khoảng 13,7 triệu người Ucraina – chiếm 30% dân số . đã phải di dời khỏi nhà của họ. Ít nhất 7,7 triệu người đã phải di dời trong lãnh thổ Ucraina và hơn 6 triệu người đã rời khỏi đất nước để tìm nơi ẩn náu. Mạng lưới Caritas ở các quốc gia có chung biên giới đã và đang hỗ trợ những người tị nạn.

Bà Tetiana Stawnychy, chủ tịch Caritas Ucraina, nói rằng với những người vẫn còn ở Ucraina, các trung tâm Caritas địa phương là nơi mọi người có thể tìm thấy một cộng đồng và nâng đỡ.

Bà Silvia Sinibaldi, giám đốc hợp tác quốc tế và nhân đạo tại Caritas Châu Âu, cho biết sự hỗ trợ này “là DNA của Caritas”.

Bà nói: “Caritas bắt nguồn từ cộng đồng địa phương, và dựa vào sự làm việc chăm chỉ và dấn thân của các nhân viên và tình nguyện viên. Các tình nguyện viên ‘là cỗ máy’ cung cấp năng lượng cho mạng lưới và trong đó nhiều tình nguyện viên là những người đã nhận được sự giúp đỡ trong thời gian họ cần.”

(Vatican News 17.05.2022)

Khánh thành trụ sở điều hành Ngày Quốc tế Giới trẻ tại Lisboa



Sáng ngày 12 tháng Năm vừa qua, Đức TGM Edgar Peña, Phụ tá Quốc vụ khanh Tòa Thánh, đã làm phép và khánh thành trụ sở điều hành Ngày Quốc tế giới trẻ cấp hoàn vũ, vào đầu tháng Tám năm tới tại Lisboa, Bồ Đào Nha.

Buổi làm phép này nằm trong khuôn khổ cuộc viếng thăm của Đức TGM Peña tại Bồ Đào Nha, từ ngày 10 tháng Năm, nhân dịp lễ Đức Mẹ Fatima, và khánh thành những nơi sẽ đón tiếp Đại hội Giới trẻ Quốc tế.

Trong diễn văn trước các thành viên ban tổ chức địa phương, đặc biệt với sự hiện diện của ĐHY Manuel do Nascimento Clemente, TGM Lisboa, Đức TGM Peña nhấn mạnh rằng: “ĐTC Phanxicô không mệt mỏi trong việc tìm kiếm và gặp gỡ những người trẻ, và ngài mong Ngày Quốc tế Giới trẻ tới đây. Cả Giáo hội và các vị mục tử cũng hy vọng các bạn trẻ sẽ đón nhận lời mời gọi đến Lisboa. Họ cũng cố gắng hết sức để Đại hội này đáp ứng những mong đợi của Giáo hội và xã hội. Nhiều người trẻ cũng mơ ước gặp nhau tại Lisboa để chia sẻ niềm vui đức tin với các bạn đồng lứa trên thế giới”.

Trụ sở điều hành mới được khánh thành là khu vực trước kia dành cho các dịch vụ bảo trì của quân đội.

(G. Trần Đức Anh, O.P. | RVA)

Chủ tịch Hiệp hội các Bề trên Tổng quyền dòng nữ.



Hiệp hội các Bề trên Tổng quyền dòng nữ đã bầu một vị Chủ tịch mới, đó là nữ tu Nadia

Coppa, người Ý, Bề trên Tổng quyền Dòng “Thờ Lạy Bức Huyết Chúa Kitô” từ 5 năm nay (2017).

Theo thông cáo công bố hôm 11 tháng Năm vừa qua, chị Coppa được 52 đại biểu của Hiệp hội bầu lên, với nhiệm kỳ ba năm, cho tới năm 2025. Tân Phó chủ tịch là nữ tu Irin Mary Teresa Barron, Bề trên của Dòng Đức Mẹ các tông đồ. Cả hội đồng chấp hành của Hiệp hội cũng được bầu lên trong cuộc họp hai ngày 09 và 10 tháng Năm vừa qua. Chị Coppa thay thế nữ tu Jolanta, người Ba Lan, vừa mãn hai nhiệm kỳ sáu năm.

Trong những ngày trước đây, Đại hội các nữ Bề trên Tổng quyền đã diễn ra với sự tham dự của 700 nữ Bề trên, đến từ hơn 70 quốc gia. Một số các chị tham dự dưới dạng trực tuyến. (G. Trần Đức Anh, O.P. | RVA)

MỸ CHÂU

Thảm sát ở Texas, ĐTC: “Đã đến lúc chấm dứt nạn buôn bán vũ khí vô tội vạ”



Cuối buổi tiếp kiến chung sáng thứ Tư hàng tuần, ĐTC đã diễn tả sự đau buồn về vụ thảm sát tại một trường tiểu học ở Hoa Kỳ bởi một thanh niên. Ngài nói: “Tôi rất đau buồn, tất cả chúng ta hãy dấn thân để những bi kịch như vậy không còn xảy ra nữa.”

Vụ thảm sát ở trường tiểu học Uvalde đã cướp đi sinh mạng của 21 người, 19 trẻ em và 2 người lớn, một vụ thảm sát nghiêm trọng thứ

hai trong lịch sử nước Mỹ xảy ra tại trường học. Một thanh niên đã nổ súng trong các lớp học sau khi làm bị thương bà của anh, người đã cố ngăn cản anh. Thanh niên này đã bị cảnh sát bắn chết.

Tại quảng trường Thánh Phêrô sau buổi tiếp kiến, ĐTC nói: “Đã đến lúc cần phải nói đủ rồi với nạn buôn bán vũ khí vô tội vạ. Tất cả chúng ta hãy dẫn thân để những thảm cảnh như vậy không còn có thể xảy ra nữa”.

ĐHY Blase Cupich, TGM Chicago, đã lên án các đạo luật về sở hữu vũ khí. Ngài tuyên bố: “Chúng ta phải khóc và đắm mình trong đau đớn, nhưng sau đó chúng ta phải sẵn sàng hành động trước điều mà dường như là tuyệt vọng không thể vượt qua”.

Mười năm kể từ vụ thảm sát Sandy Cook, cũng tại một trường tiểu học, trong đó 20 trong số 26 nạn nhân là trẻ em. Nhớ lại điều đó và vô số thảm kịch khác diễn ra tại Hoa Kỳ trong những năm gần đây, ĐHY Cupich tự hỏi, “Chúng ta hy vọng điều gì cho con cái của mình? Hy vọng chúng học được cách xử lý trong trường hợp có một cuộc tấn công bằng súng? Rằng, chúng cảm thấy nguy hiểm khi đơn giản làm điều mà xã hội nói là tốt cho chúng: việc đến trường? Chúng tự hỏi liệu chúng có tương lai không?”

ĐHY Cupich đã yêu cầu mọi người hãy tưởng tượng “mình là cha mẹ của một đứa trẻ trong trường học đó”, và sau đó: “Hãy tưởng tượng phải chôn chúng”. Nước Mỹ đang đầy vũ khí. Ngài khẳng định: “Chúng ta có nhiều súng hơn người”. “Các vụ xả súng hàng loạt đã trở thành một thực tế hàng ngày ở Mỹ ngày nay. Quyền được mang vũ khí sẽ không bao giờ quan trọng hơn mạng sống của con người.” ĐHY Cupich kết luận và nói thêm: “con cái chúng ta cũng có quyền. Và các quan chức được bầu phải nghĩa vụ đạo đức phải bảo vệ chúng.”

(Văn Yên, SJ / Vatican News)

Đức Thánh cha sẽ thăm Canada từ ngày 24 đến 30 tháng Bảy



ĐTC Phanxicô sẽ viếng thăm Canada, từ ngày 24 đến ngày 30 tháng Bảy tới đây, dừng lại tại các thành phố Edmonton, Québec.

Phòng Báo chí Tòa Thánh thông báo như trên, sáng hôm 13 tháng Năm vừa qua, và cho biết chương trình chi tiết của chuyến viếng thăm sẽ được phổ biến trong những tuần tới đây.

Các địa điểm này đã được đài truyền hình CBC News của Canada nói đến, ngày 15 tháng Tư vừa qua. Đài này cũng thuật một nguồn tin riêng cho biết chuyến viếng thăm của ĐTC sẽ được GHCG Canada tài trợ với sự hỗ trợ của chính phủ Liên bang.

Bà Cassidy Caron, Chủ tịch Hội đồng toàn quốc những người lai ở Canada, cho biết một toán từ Vatican đã đến ba thành phố vừa nói để thăm dò, với mục đích chuẩn bị cho chuyến viếng thăm. Bà cũng hy vọng ĐGH sẽ mạnh mẽ xin lỗi về vai trò của GHCG trong vụ các trường nội trú thổ dân dưới thời thực dân ở Canada và bà mong rằng nhân cơ hội này, ngài sẽ viếng Hồ thánh Anna, là địa điểm hành hương lịch sử của các thổ dân, cách thành phố Edmonton 78 cây số về hướng tây bắc. “Đây là một nơi đặc biệt, nơi chữa trị tâm linh cho những người lai và cũng là nơi sẽ có cuộc hành hương thường niên, từ ngày 25 đến 28 tháng Bảy năm nay.”

(G. Trần Đức Anh, O.P. | RVA)

Người Haiti đến biên giới Mexico-Hoa Kỳ; Giáo hội tìm cách giúp đỡ nhân đạo.



Giáo phận Nuevo Laredo ở biên giới Mexico đã đưa ra lời kêu gọi khẩn cấp để được hỗ trợ khi hàng trăm người di cư Haiti đến thành phố Nuevo Laredo, với hy vọng xin tị nạn tại Hoa Kỳ.

Giáo phận Nuevo Laredo đã cảnh báo về một “cuộc khủng hoảng nhân đạo” trong lời kêu gọi ngày 29.4, rằng: “Một số lượng lớn người di cư Haiti đã đến thành phố của chúng ta, và những người anh em của chúng ta đang cần sự giúp đỡ.” Giáo phận đã kêu gọi quyên góp đồ dùng vệ sinh cá nhân, khẩu trang và thuốc men.

Cha Eduardo Monsivais, phát ngôn viên của giáo phận cho biết: “Ở Nuevo Laredo, tất cả các nhà tạm trú đang bị bão hòa.” Cha Monsivais nói thêm, “một nơi tạm trú dành cho người di cư do Dòng Scalabrini điều hành thường có thể chứa 200 người di cư, nhưng với tình trạng của những người mới đến, giáo phận đang sửa chữa lại một tòa nhà để làm nơi ở tạm thời.”

Cha Monsivais cũng cho biết người Haiti đến Nuevo Laredo từ Monterrey, 140 dặm về phía tây nam, nơi không gian trú ẩn khan hiếm. Nhiều người Haiti đã bị mắc kẹt ở Tapachula, gần biên giới Mexico-Guatemala. Hầu hết người Haiti đã đến Mexico sau thời gian ở Nam Mỹ.

Khoảng 14.000 người Haiti đã đến thị trấn biên giới Del Rio của Texas vào tháng 9.2021. Những người ủng hộ nói rằng người Haiti đến Del Rio một phần là để tránh các vấn đề an ninh

ở Nuevo Laredo, nơi các băng đảng ma túy bắt cóc và săn người di cư.

Cha Monsivais nói: “Những người di cư đến đây thường gặp nguy hiểm do bạo lực trong thành phố. Họ phải chấp nhận rủi ro để ít nhất được bảo vệ trong một nơi trú ẩn.”

Một báo cáo tháng 10.2020 của Tổ chức Bác sĩ không biên giới cho thấy 3.4 số người xin tị nạn mà tổ chức này điều trị ở Nuevo Laredo là nạn nhân của vụ bắt cóc.

(CNS 2.5.2022)
(Văn Yên, SJ / Vatican News)

PHI CHÂU

Đại hội thứ XII của Hội đồng các Giáo hội Kitô Trung Đông



Trong những ngày này, từ 16 đến ngày 20 tháng Năm, đại hội lần thứ XII của Hội đồng các Giáo hội Kitô Trung Đông, gọi tắt là MECC, đang tiến hành tại Cairo, thủ đô Ai Cập, với sự tham dự của 21 Giáo hội và cộng đoàn Giáo hội hiện diện tại các nước Trung Đông và Bắc Phi.

Đây là một tổ chức đại kết qui tụ GHCG, Chính thống và các Giáo hội Kitô khác, với mục đích chia sẻ thông tin, suy tư và quyết định về

điều kiện hiện nay và tương lai của các Kitô hữu Trung Đông.

Tham dự khóa họp, có 17 thượng phụ và thủ lãnh các Giáo hội, trong đó có Đức Thượng phụ Louis Raphael Sako, Giáo chủ Công giáo Cандê bên Irak, Đức Thượng phụ Pizzaballa của Công giáo Latinh ở Jerusalem.

Trong khóa họp, có những tường trình của các nhóm làm việc về những vấn đề rộng lớn, như việc phục vụ, diaconia, dịch vụ xã hội chung, hành trình đại kết như phương thể làm chứng tá Kitô chung, sự góp phần của các Kitô hữu Trung Đông vào tiến trình hòa giải và sống chung hòa bình trong các xã hội Trung Đông và Bắc Phi.

Trong khóa họp, các thành viên sẽ bầu lại bốn vị đồng chủ tịch của Hội đồng và các thành viên ban chấp hành Hội đồng các Giáo hội Kitô Trung Đông, với nhiệm kỳ bốn năm.

Khóa họp hiện nay bị trễ hai năm vì đại dịch Covid-19 và lẽ ra phải diễn ra hồi năm 2020. Hội đồng này được thành lập năm 1974, tại Nicosia bên đảo Cipro và hiện nay có trụ sở tại Beirut, Liban. Có khoảng ba mươi Giáo hội gia nhập làm thành viên thuộc bốn gia đình Giáo hội khác nhau, là Công giáo, Chính thống, Chính thống Đông Phương, và các Giáo hội Tin lành và Anh giáo. Vị Tổng thư ký được bầu lên theo lượt; hiện nay là ông Michel Abs thuộc Giáo hội Chính thống Hy Lạp Antiokia, với Đức Thượng phụ Giáo chủ, là Yohanna X, có trụ sở ở Damasco, Syria. Ông là một nhà kinh tế và xã hội học với nhiều kinh nghiệm về việc quản trị và tư vấn xí nghiệp.

(G. Trần Đức Anh, O.P. | RVA)

Nữ tu kỹ sư Alphonsine xây dựng nhà máy điện cho người nghèo ở Congo

Ở Congo chỉ có 20% dân số có thể sử dụng điện. Sơ Alfonsina nghiên cứu và đã tìm cách xây dựng một nhà máy thủy điện nhỏ để cung

cấp điện cho các công trình của tu viện, trường học và một trung tâm y tế.



Image: REUTERS.Djaffar Sabiti

Mặc dù sống trong một thành phố hẻo lánh ở Congo gần biên giới với Rwanda, nhưng sơ Alphonsine Ciza đã thu hút sự chú ý của tờ New York Times và hãng tin Reuter về những nỗ lực nghiên cứu để có thể trợ giúp cho người nghèo của đất nước châu Phi. Thực tế, hiện nay sơ Alphonsine, là một nữ tu đồng thời là một kỹ sư cơ khí, năng động tìm nguồn điện cho người dân.

Cùng với tu phục của một nữ tu, đôi ủng cao su, mũ bảo hiểm của một công nhân xây dựng, sơ Alphonsine dành phần lớn thời gian trong ngày để điều khiển một nhà máy thủy điện nhỏ do chính sơ thiết kế và xây dựng, nhằm khắc phục tình trạng cắt điện hàng ngày ở thành phố Miti của sơ, một khu vực nằm ở phía đông của Congo. Sơ làm việc với một nhóm các nữ tu và kỹ sư, với những thao tác như tra dầu mỡ, kiểm tra máy móc máy phát điện cung cấp cho một tu viện, một nhà thờ, hai trường học và một trung tâm y tế.

Thành phố Midi luôn phải sống trong bóng tối vì không có điện. Khoảng 90 triệu người Congo đang sử dụng một hệ thống điện lạc hậu và quản lý kém, điều tệ hơn nữa là mặc dù nguồn điện ít nhưng phần lớn lại được sử dụng cho các mỏ khai thác hoặc chuyển ra nước ngoài.

Trước thực trạng này, thay vì than phiền sơ Alphonsine đã dám đưa ra một ý tưởng cấp tiến

hơn, và bị cho rằng đi ngược lại với những ý tưởng thông thường. Năm 2015, sơ xin phép bề trên đi học kỹ sư và sau 7 năm, một nhà máy thủy điện nhỏ do chính sơ xây dựng, đang cung cấp điện cho khu vực.

Khi truyền thông thế giới biết về dự án và bày tỏ sự ngạc nhiên về nhà máy điện và hỏi sơ về ơn gọi của một nữ tu và dẫn thân phục vụ người nghèo, hai điều có mâu thuẫn với nhau không. Sơ Alphonsine trả lời rằng chính trong cầu nguyện và tương quan với các chị em trong cộng đoàn đã giúp sơ mở ra sự hiện diện với thế giới bên ngoài và như thế sơ tập trung vào công trình của Chúa.

Sơ Alphonsine đã từng là người rất giỏi trong việc sửa chữa các sự cố điện trong tu viện, và với khả năng này, sơ đã thuyết phục bề trên cho phép sơ theo học kỹ sư. Trong những năm theo học sơ đã gây quỹ để có thể xây dựng nhà máy thủy điện mà sơ đã có trong tâm trí để đáp ứng nhu cầu của tu viện cũng như các hoạt động tông đồ của các nữ tu. Hiện nay, nhờ nguồn điện này, trong các lớp học, các em học sinh có thể sử dụng máy tính cá nhân ổn định; tại trung tâm y tế, các bác sĩ không phải lo lắng bị mất điện giữa các hoạt động chăm sóc chữa bệnh cho bệnh nhân. Hãng tin Reuters bình luận về công việc của sơ Alphonsine như sau: Nếu chúng tôi là ban biên tập của một tạp chí chỉ quan tâm đến điều gây chú ý, thì chúng tôi sẽ gặp khó khăn trong quyết định đưa tin này thuộc thể loại nào. Đây là năng lượng sạch, vậy chúng ta đang nói về sinh thái ư? Chúng tôi đang đứng trước một phụ nữ đã phá vỡ những khuôn mẫu và có một ý chí mạnh mẽ, chúng tôi đang nói về niềm tự hào nữ quyền ư? Các sự kiện diễn ra ở châu Phi nghèo, có lẽ đó là một tin khẩn cấp nhân đạo ư? May mắn là chúng tôi không phải lựa chọn, bởi vì chúng tôi có một giả thuyết kết hợp những gì tách biệt theo cách dán nhãn đương thời.

Đây chính là sự vô lý khủng khiếp của thời hiện đại: thay vì sửa đổi các điều kiện để thích ứng với thực tại con người, thì lại đi thay đổi thực

tại con người để phù hợp với các điều kiện. Ai quan tâm đến tâm hồn chứ không phải nhãn mác, thì mới là người làm việc thực sự. Nữ tu này có một sự thống nhất trong ơn gọi và hoạt động tông đồ, ở vùng đất nơi sơ đang hiện diện và cái nhìn về Thụ tạo. Sơ có khả năng cách mạng hóa một vùng đất có điều kiện bất lợi để bảo tồn và canh giữ những linh hồn được giao phó cho sơ. Sơ trở nên sáng tạo, dẫn thân vì sinh thái.

“Nữ tu này giỏi thật”, chúng ta có thể chỉ dừng lại ở việc nói như vậy. Và coi đó là một câu chuyện tuyệt vời về sứ mạng Kitô hữu, nhưng cuối cùng, chẳng thấy liên quan gì đến bối cảnh của chúng ta. Ngược lại, nếu chúng ta cố gắng xem xét các yếu tố thực tế, chúng ta sẽ thấy sân vườn của ngôi nhà chúng ta. Chúng ta có biết làm thế nào để nhận ra tính cấp thiết của mảnh đất được giao cho chúng ta không để đóng góp vào môi trường? Ánh sáng nào bị thiếu ở đây? Việc làm của sơ Alphonsine không phải là muốn cứu Thế giới thứ ba, mà thực tế còn hơn thế nữa.

Câu chuyện này không chỉ dừng lại ở một nữ tu sĩ với mũ bảo hiểm của một kỹ sư, một nữ anh hùng ở một vùng đất xa xôi và tuyệt vọng. Đúng hơn, câu chuyện này cho chúng ta thấy khả năng sáng tạo và phát triển mạnh mẽ trong một bối cảnh của con người, được Thiên Chúa giao phó cho một nơi chốn và một thời gian, và họ đón nhận sự tin tưởng này của Chúa với cái nhìn của những người xem mặt đất này như một bước để đến Thiên đàng.

(Ngọc Yên / Vatican News)



Bữa ăn chung của người dân Tigray, Ethiopia sau khi nhận lương thực của WFP

Hệ thống y tế của Tigray hoàn toàn sụp đổ: bác sĩ địa phương cố gắng “tùy cơ ứng biến”

Hơn một tháng sau lệnh ngừng bắn nhân đạo vào ngày 24 tháng 3 do chính phủ Ethiopia dưới thời Thủ tướng Abiy tuyên bố, đã làm loé lên tia hy vọng lớn cho những người bị ảnh hưởng, tuy nhiên, đến nay chỉ có 5 đoàn xe đã có thể vào vùng Tigray với khoảng 150 xe tải.

Theo ước tính của Liên Hiệp Quốc, mỗi ngày cần ít nhất 100 xe tải chở thực phẩm và các vật dụng cứu trợ khác để trang trải nhu cầu của sáu triệu người trong khu vực xung đột.

Một nhân viên tham gia chương trình viện trợ nhân đạo cho biết: “Hai tuần mới có một đoàn xe thì không thấm vào đâu. Các container hàng có thể đến các khu vực bị ảnh hưởng, nhưng trên thực tế, chính phủ đang sử dụng hàng viện trợ như một phần của quá trình chính trị”.

Theo các nguồn tin chính thức, chính phủ đã bác bỏ tuyên bố này và trước đó cáo buộc Mặt trận Giải phóng Nhân dân Tigray (TPLF) đã cướp các xe tải và chặn tuyến đường mà các đoàn xe nhân đạo sử dụng ở khu vực Afar gần đó.

Theo thông báo gửi tới hãng tin Fides, các nguồn cung cấp y tế và thực phẩm do Tổ chức Y tế Thế giới và Hội Chữ thập đỏ chuyển đến Mekelle chỉ có thể cung cấp hỗ trợ ở mức tối thiểu. Thuốc được vận chuyển bằng máy bay chỉ chiếm 4% số lượng cần thiết, và việc thiếu nhiên liệu tại địa phương cũng đồng nghĩa với việc nhiều loại thuốc hết hạn sử dụng trước khi được vận chuyển đến các trung tâm y tế. Một quan chức cấp cao tại sở y tế khu vực của Tigray cho biết: “Điều xảy ra là nếu bệnh nhân may mắn, thì ít nhất họ có thể nhận được những loại thuốc hết hạn sử dụng. Những người khác thì đau đớn và chết mà không có bất kỳ điều trị nào.”

Một nhân viên tại khu phụ sản của bệnh viện ở Ayder cho biết: “Chúng tôi đã cố gắng ứng biến. Chúng tôi yêu cầu phụ nữ mang quần áo

của họ đến bệnh viện để sử dụng như băng và gạc trong quá trình phẫu thuật và sinh nở. Những hành trình dài mà các sản phụ phải di chuyển trong điều kiện khó khăn do thiếu phương tiện chỉ là phần nổi của tảng băng”. Ông đưa ra một số ví dụ: “Một phụ nữ 20 tuổi mất một trong hai đứa trẻ song sinh và các biến chứng nghiêm trọng đã xuất hiện sau khi được khiêng bằng cán gổ trong 18 giờ. Một phụ nữ khác, 31 tuổi, chết sau khi bị chảy máu trong quá trình chuyển dạ và không có máu để truyền. Một người thứ ba, 28 tuổi, chết vì một bệnh nhiễm trùng có thể điều trị được.” Vị bác sĩ cho biết thêm: “Hầu hết trong số họ chết tại nhà vì họ không được tiếp cận với các cơ sở y tế. Tất cả những điều đó có thể dễ dàng tránh được.”

“Thêm vào đó, việc cắt điện liên tục đã làm tắc nghẽn nguồn cung cấp oxy tại bệnh viện của chúng tôi ở Ayder. Hệ thống oxy tại các cơ sở y tế cũng đã bốc cháy hai lần trong tháng trước. Máy thở của bệnh viện được vận hành bằng máy phát điện. Nhưng trong một số trường hợp, các y tá . và đôi khi cả người nhà bệnh nhân . đã phải tự tay vận hành máy thở vì mất điện. Khi điều này xảy ra, hầu hết các trường hợp đều tử vong. Tất cả đều rất đau thương”, bác sĩ kết luận.

Trong sứ điệp Giáng Sinh trước khi ban phép lành Urbi et Orbi năm ngoái, ĐTC đã kêu gọi hoà bình cho Ethiopia: Cầu xin Thiên Chúa “giúp đất nước này tìm ra con đường hòa giải và hòa bình thông qua các cuộc đàm phán cởi mở, trong đó đặt nhu cầu của người dân lên hàng đầu”. Một lần gần đây, vào ngày 27 tháng 2, sau khi đọc kinh Truyền Tin, ĐTC đã kêu gọi thế giới nhớ đến “những cuộc chiến có nguy cơ bị quên lãng.” Bên cạnh cuộc chiến tại Ucraina, ĐTC mời gọi mọi người đừng quên “những cuộc chiến đang diễn ra ở những nơi khác trên thế giới, như ở Yemen, ở Syria và ở Ethiopia.”

(Fides, 27.4.2022) (Văn Yên, SJ / Vatican News)

Nigeria: Các tay súng bắt cóc hai linh mục và hai cậu bé ở Katsina

Các tay súng chưa rõ danh tính đã đột kích vào một giáo xứ ở miền bắc Nigeria hôm thứ Tư, ngày 25.5, bắt cóc bốn người gồm hai linh mục đang phục vụ tại Giáo phận Sokoto và hai cậu bé.



2022.05.26 Fr. Stephen Ojapa, MSP and Fr. Oliver Okpara

Theo các phương tiện truyền thông, những kẻ bắt cóc đã xông vào Nhà thờ Thánh Patrick ở bang Katsina vào đầu giờ ngày 25 tháng 5, bắt giữ cha Stephen Ojapa và cha Oliver Okpara, và hai cậu bé hiện chưa rõ danh tính.

Những lời cầu nguyện

Cha Chris Omotosho, giám đốc truyền thông xã hội thuộc Giáo phận Sokoto, đã xác nhận vụ việc trong một tuyên bố và kêu gọi các tín hữu cầu nguyện cho các con tin có thể trở về an toàn. Tuyên bố viết: “vào nửa đêm, ngày 25 tháng 5 năm 2022, các tay súng đã đột nhập nhà thờ Thánh Patrick, Gidan Maikambo, khu vực Kafur, bang Katsina. Cha chính xứ Stephen Ojapa, MSP và phụ tá của ngài là cha Oliver Okpara cùng 2 cậu bé khác đã bị bắt cóc.”

Tuyên bố lưu ý rằng, hiện chưa có thông tin về vị trí của bốn người bị bắt giữ trong cuộc đột kích. “Xin cùng hiệp ý cầu nguyện cho họ được an toàn và được trả tự do”, cha Omotosho cho biết.

Tình trạng mất an ninh và bắt cóc ở miền bắc Nigeria

Vụ bắt cóc này là vụ mới nhất trong một loạt vụ bắt cóc và tấn công nhắm vào các cơ sở thuộc Giáo hội, nhắm vào các linh mục và tu sĩ nam nữ.

Đầu tháng này, Tổng giáo phận Kaduna đã thông báo về cái chết của Cha Joseph Aketeh Bako, cha đã chết trong tình trạng bị giam cầm sau khi bị các tay súng bắt cóc hồi tháng 3 tại nơi ở thuộc giáo xứ thánh John, Kudenda, nơi cha từng là linh mục quản xứ.

Nigeria, đặc biệt là khu vực phía bắc, phải đối mặt với những thách thức an ninh trong những năm qua, bởi các nhóm Hồi giáo cực đoan Boko Haram, cũng như các cuộc đụng độ giữa những người chăn nuôi du mục và người bản địa.

Gần đây, các tay súng không rõ danh tính, thường được gọi là kẻ cướp, đã khiến chính quyền Nigeria và các lực lượng an ninh bận tâm. Những tên cướp đã gây ra một số vụ bắt cóc, giết người và các cuộc đột kích nhắm vào các làng nông thôn.

(Văn Cương, SJ/ [Vatican News](#))

Một giám mục Nam Sudan dẫn đoàn trẻ hành hương về thủ đô gặp ĐTC



Một giám mục Nam Sudan sẽ dẫn đoàn 100 người trẻ thuộc giáo phận của ngài, đi bộ tám ngày hành hương về thủ đô Juba để gặp gỡ ĐTC, trong cuộc viếng thăm của ngài từ ngày 05 đến ngày 07 tháng Bảy tới đây.

Đó là Đức cha Cristian Carlassare, 45 tuổi (1977) thừa sai người Ý, thuộc dòng thánh Comboni, tân giám mục giáo phận Rumbek. Tháng Ba năm ngoái, Đức cha được Tòa Thánh bổ nhiệm làm Giám mục giáo phận Rumbek, sau mười năm trống tòa tại đây. Nhưng trong đêm 25 và 26 tháng Tư sau đó, ngài bị những kẻ mưu sát bắn bốn phát đạn vào chân và mất nhiều tháng trời điều trị mới dần dần phục hồi và đã chịu chức giám mục rồi nhận nhiệm sở.

Trong cuộc phỏng vấn dành cho hãng tin Sir của HĐGM Ý, truyền đi hôm 22 tháng Năm vừa qua, Đức cha Carlassare nói: “Ngày nay, tôi đi được, nhưng bốn viên đạn trong chân không dễ tôi được như trước. Dầu vậy tôi sẽ cùng với 100 người trẻ trong giáo phận đi bộ mỗi ngày bốn mươi cây số trong vòng tám ngày về thủ đô Juba, với những bài giáo lý và suy tư về sự hòa giải và hiệp nhất, giữa bùn và nước của mùa mưa và sự bất an trên các con đường ở Nam Sudan, thường bị những dân quân tấn công. Điều đáng nghi ngờ duy nhất là sự kháng cự đôi chân của tôi, nhưng tôi nghĩ mình có thể chịu được. Dầu sao, chúng tôi sẽ có vài xe hơi đi kèm. Điều quan trọng là làm sao để những người trẻ hiểu cuộc hành trình này như một cuộc tuần hành hòa bình để gặp ĐTC. Chúng tôi sẽ xin chính quyền đặc biệt quan tâm đến vấn đề an ninh và sẽ kêu gọi các dân quân để không xảy ra những cuộc đụng độ”.

Đó là bầu không khí ở Nam Sudan, vài tuần trước cuộc viếng thăm lịch sử của ĐTC tại nước này, sau giai đoạn viếng thăm trước đó ngài thực hiện từ ngày 02 đến 05 tháng Bảy tại Cộng hòa dân chủ Congo. Đối với ĐTC, đây sẽ là là một chuyến đi tại vùng có xung đột và ngài phải ngồi trên xe lăn, vì bị đau đầu gối. Đây là một tình trạng hầu như là một biểu tượng mà người ta có thể ví với sự mệt mỏi của nhân dân Nam Sudan, sau bao nhiêu năm bạo lực và hầu như thất vọng, không còn tin tưởng nơi khả thể đạt tới hòa bình trong sự hiệp nhất.

Chính phủ thống nhất quốc gia hiện nay ở Nam Sudan, miệng thì tuyên bố hòa bình nhưng trong thực tế vẫn còn bao nhiêu bạo lực. Những vụ tấn công gần đây nhất xảy ra tại bang Unity, với những làng mạc bị thiêu hủy, bạo lực và những vụ hãm hiếp.

Đức cha Carlassare nhấn mạnh rằng: “Điều quan trọng là dân chúng cũng chọn lựa hòa bình và giải giáp chính các lãnh thổ của họ để làm cho con đường hòa bình trở thành sự thật. Chúng tôi hy vọng cuộc viếng thăm của ĐTC sẽ góp phần tái đẩy mạnh tiến trình hòa bình và mang lại cho chúng tôi sự hòa giải mà chúng tôi rất cần”.

(G. Trần Đức Anh, O.P. | RVA)

Tổng thống Ai Cập nhấn mạnh sự bình quyền giữa mọi công dân



Photo: Vatican News

Trong buổi tiếp kiến các thượng phụ và thủ lãnh các Giáo hội Kitô Trung Đông, hôm 18 tháng Năm vừa qua, Tổng thống Abdel Fattah al.Sisi của Ai Cập nhấn mạnh sự bình đẳng của mọi công dân, trong đó các tín hữu Kitô là những thành phần trọn vẹn trong mọi lãnh vực của cuộc sống.

Các vị lãnh đạo thuộc Hội đồng các Giáo hội Kitô Trung Đông nhóm Đại hội lần thứ XII, từ ngày 06 đến ngày 20 tháng Năm, tại thủ đô Ai Cập.

Trước đây tại Ai Cập, các tín hữu Kitô bị thiệt thòi nhiều so với các tín hữu Hồi giáo.

Trong buổi tiếp kiến, Tổng thống al.Sidi nói rằng Ai Cập đã thiết định sự bình đẳng của mọi công dân. Nhà nước quan tâm củng cố sự đa nguyên và tự do tín ngưỡng, đồng thời bài trừ nạn cuồng tín và cực đoan. Nhà nước nỗ lực bảo vệ gia sản Kitô, ví dụ tu bổ các vị trí cổ kính của Kitô giáo, hoặc phục hồi Con đường của Thánh Gia thất, như một lộ trình hành hương.

Trong Đại hội ở Cairo, các vị lãnh đạo Kitô chào mừng vai trò của Ai Cập tại Trung Đông và mong ước của quốc gia này đối với hòa bình. Theo Hội đồng các Giáo hội Kitô Trung Đông, trong buổi tiếp kiến các vị cũng nói về cách thức cải tiến các quan hệ với Ai Cập, nhắm đến sự bài trừ nạn cực đoan tại một số nước trong vùng.

Đức Thượng phụ Pierbattista Pizzaballa của GHCG Latinh ở Jerusalem nói đến nhiều thay đổi tại Trung Đông, kể từ lần đại hội thứ XI trước đây của Hội đồng hồi năm 2016, đặc biệt là tình trạng chính trị căng thẳng tại Thánh Địa trong nhiều tháng trời. Những biến động quanh cái chết của nữ ký giả Shereen Abu Akleh, người Palestine, quốc tịch Mỹ, thuộc đài truyền hình Al.Jazeera, bị thiệt mạng trong lúc theo dõi và tường thuật vụ quân đội Israel tấn công một trại tị nạn người Palestine, chứng tỏ sự đoàn kết của Palestine. Đồng thời chính nghĩa Palestine lại hiện diện trong các phương tiện truyền thông sau nhiều năm vắng bóng.

Đức Thượng phụ Pizzaballa cũng nói rằng vụ nữ ký giả bị sát hại có sự gia tăng căng thẳng giữa các Giáo hội Kitô và chính quyền Israel. “Vấn đề thành Jerusalem và tương lai chính trị, tôn giáo tại đây nay đang bị liên lụy và trong tư cách là các Giáo hội, chúng ta không thể tiếp tục im lặng”. Thành Jerusalem có đặc tính Kitô và phải được bảo tồn, nêu bật và tôn trọng. Đồng thời các hoạt động của Giáo hội không thể bị giới hạn vào những khía cạnh chính trị, và Giáo hội phải dẫn thân trong cuộc gặp gỡ và hòa giải”

.(G. Trần Đức Anh, O.P. | RVA)

Đức Sứ thần Tòa Thánh: cuộc viếng thăm đại kết của ĐTC tại Nam Sudan là một hồng phúc



Logo of Pope Francis' Apostolic Visit to South

Đức TGM Hubertus van Megen, Sứ thần Tòa Thánh tại Nam Sudan, nói rằng cuộc viếng thăm đại kết của ĐTC Phanxicô tại Nam Sudan, vào thượng tuần tháng Bảy tới đây là một thời điểm hồng phúc cho Dân Chúa tại nước này.

Đức TGM Van Megen, người Hòa Lan, cũng là Sứ thần Tòa Thánh tại Kenya và Eritrea. Tuyên bố hôm 15 tháng Năm, tại nhà thờ Chính tòa Chúa Kitô Vua, trong buổi lễ truyền chức giám mục cho Đức cha Alex Lodiong Sakor Eyobo, tân Giám mục giáo phận Yei ở Nam Sudan, Đức Sứ thần Tòa Thánh mời cộng đồng giáo sĩ, tu sĩ và giáo dân cộng tác với Đức tân giám mục cho cuộc viếng thăm của ĐTC, từ ngày 05 đến ngày 07 tháng Bảy tới đây, được thành công. Ngài nói: “ĐTC Phanxicô sẽ đến đây. Ngài quan tâm đến anh chị em và muốn gần gũi với anh chị em. Ngài muốn ôm lấy anh chị em. Ngài sẽ đến như một sứ giả hòa bình, thương xót, tha thứ tội lỗi.”

Đức Sứ thần Tòa Thánh cho biết trong vài tuần nữa, ngài sẽ về Roma để gặp ĐGH vào cuối tháng Sáu tới, trước khi ngài đến thủ đô Juba của Nam Sudan.”

ĐTC sẽ thăm nước này cùng với Đức TGM Justin Welby, Giáo chủ Liên hiệp Anh giáo, và Mục sư Jim Wallace, thủ lãnh Giáo hội Ecosse, là hai Giáo hội có nhiều tín hữu ở Nam Sudan.

Trong sứ điệp chung được phổ biến hôm mừng 07 tháng Năm tại Vatican, ba vị lãnh đạo Kitô nhắc đến Chúa Giêsu, “Đấng đã chỉ cho chúng ta một con đường mới là điều có thể: một con đường tha thứ và tự do, làm cho chúng ta khiêm tốn nhìn thấy Thiên Chúa nơi mỗi người chúng ta, cả nơi những kẻ thù của chúng ta. Con đường này dẫn đến đời sống mới cho chúng ta, như con người và cho những người hướng dẫn chúng ta.

“Chúng tôi cầu mong anh chị em sẽ đi theo con đường mới này để có thể phân định những thử thách, thách đố, và khó khăn thời nay. Chúng tôi cũng cầu nguyện để dân tộc của anh chị em sẽ cảm nguyện được hy vọng qua sự lãnh đạo của anh em.”

Nếu cuộc viếng thăm của ĐTC diễn ra tại Nam Sudan như đã dự định thì ngài sẽ là vị Giáo hoàng đầu tiên viếng thăm một nước trẻ nhất thế giới, mới được độc lập khỏi Sudan từ ngày 09 tháng Bảy năm 2011.

(CNA Africa 18.5.2022)
(G. Trần Đức Anh, O.P. | RVA)

ÚC CHÂU

TGM Timothy Costelloe, tân Chủ tịch HĐGM Australia



Đức cha Timothy Costelloe, TGM giáo phận Perth, đã được bầu làm tân Chủ tịch HĐGM Australia, hôm ngày 05 tháng Năm vừa qua, trong ngày đầu tiên của đại hội các giám mục nước này, diễn ra tại thành phố Sydney. Đức cha Anthony Fisher, 62 tuổi (1960), TGM giáo phận Sydney được bầu làm Phó Chủ tịch.

Đức TGM Costelloe, năm nay 68 tuổi (1954), thuộc dòng Don Bosco, thay thế Đức cha Mark Coleridge, TGM giáo phận Brisbane, vừa mãn nhiệm kỳ bốn năm làm Chủ tịch HĐGM Australia và không thể được tái cử vì ngài sẽ tròn 75 tuổi trước khi mãn nhiệm.

Tuyên bố sau khi đắc cử, Đức TGM Costelloe đã ca ngợi và cảm ơn vị tiền nhiệm vì đã hướng dẫn HĐGM qua những thời điểm quan trọng có nhiều thách đố, đặc biệt là những dư âm và hậu quả của nạn lạm dụng tính dục, với phức trình của Ủy ban Hoàng gia, và nạn đại dịch Covid-19.

Đức cha tân chủ tịch HĐGM Australia cũng tuyên bố rằng: “Giáo hội tại đất nước này là một đóng góp rất lớn lao cho xã hội chúng ta, qua các giáo xứ, trường học, nhà thương, nhà dưỡng lão, các dịch vụ xã hội và vô số các công tác phục vụ khác. Trong lúc chúng ta tiếp tục suy tư xem làm thế nào sống Tin mừng trong thời đại này, kể cả qua Công đồng toàn quốc Australia, tôi mong cộng tác với anh em giám mục và dân Chúa để tiến hành sứ mạng của Chúa Kitô”.

Giai đoạn thứ hai của Công đồng toàn quốc Australia sẽ bắt đầu từ ngày 13 tháng Bảy năm nay.

(G. Trần Đức Anh, O.P. | RVA)

Các tổ chức Công giáo chúc mừng tân Thủ tướng Úc

Úc. Khi Thủ tướng mới của Đảng Lao động Úc, Anthony Albanese, tuyên thệ nhậm chức, các tổ chức Công giáo đã gửi lời chúc mừng và thúc giục ông đặt lòng trắc ẩn và công lý làm trọng tâm điều hành.



Jaimi Joy.Reuters

Các tổ chức Công giáo ở Úc đã chúc mừng tân thủ tướng của đất nước, ông Anthony Albanese, sau khi đảng Lao động giành chiến thắng trong cuộc bầu cử liên bang vào cuối tuần.

Giúp đỡ những người bị thiệt thòi

Các tổ chức cũng thúc giục Thủ tướng giải quyết các vấn đề chính như: cuộc khủng hoảng lao động trong lĩnh vực y tế, chăm sóc người cao tuổi và làm việc để giúp đỡ những người thiệt thòi và kém may mắn nhất trong xã hội.

Ca ngợi cuộc bầu cử chính phủ mới, Cơ quan Dịch vụ Xã hội Công giáo Úc cho biết, “Với việc bầu ông Anthony Albanese làm Thủ tướng, hàng triệu người Úc hiện có một nhà lãnh đạo quốc gia với những trải nghiệm của người dân Úc khi hiểu cảm giác phải đấu tranh, ngày này qua ngày khác, để có được thức ăn trên bàn, để đảm bảo con cái của họ được giáo dục tốt, được sống an toàn trong một ngôi nhà mà chúng có thể gọi là nhà.”

Chủ tịch Francis Sullivan nhận xét, “Thủ tướng Albanese đến với công việc lãnh đạo đất nước không đi theo con đường được dẫn dắt bởi đặc quyền và quyền lợi, mà với sự hiểu biết và đánh giá đầy đủ các cơ hội và trách nhiệm mà một chính phủ ngay thẳng, công bằng và nhân ái có thể cung cấp cho tất cả các công dân.”

Chăm sóc sức khỏe

Trong khi đó, Tổ chức Y tế Công giáo Úc (CHA) đang kêu gọi Chính phủ Albanese giải quyết một số lo ngại về chăm sóc sức khỏe, bao gồm cuộc khủng hoảng lực lượng lao động trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe và người cao tuổi, cải cách lĩnh vực bảo hiểm y tế và chú trọng hơn vào chăm sóc giảm nhẹ.

Giám đốc điều hành Pat Garcia của CHA cho biết: “Luôn có một danh sách dài các vấn đề cấp bách phải đối mặt với bất kỳ chính phủ nào nhưng việc cung cấp dịch vụ chăm sóc nhân ái có chất lượng cho người cao tuổi của chúng ta phải được đặt lên hàng đầu.”

Kỷ nguyên mới

Thủ tướng Anthony Albanese đã tuyên thệ nhậm chức và bay đến Tokyo để tham dự hội nghị thượng đỉnh với Tổng thống Mỹ Joe Biden.

Trong khi đó, tại Úc, việc kiểm phiếu tiếp tục để xác định liệu Thủ tướng mới có kiểm soát đa số ghế trong Nghị viện hay không.

Phát biểu trước chuyến đi, Thủ tướng Albanese cho biết, chính phủ của ông sẽ bắt đầu thực hiện chương trình nghị sự bao gồm các hạng mục như biến đổi khí hậu, chăm sóc trẻ em với chi phí phù hợp và củng cố chương trình chăm sóc y tế.

Ngoài ra, vấn đề về biến đổi khí hậu cũng được đề cập khi các công ty độc lập, được gọi là Teals muốn có một mục tiêu tham vọng hơn là giảm lượng khí thải nhà kính xuống 43% dưới mức năm 2005 vào cuối thập kỷ này. Lãnh đạo của tổ chức Greens, Adam Bandt, cũng đang yêu cầu Chính phủ mới chú trọng nhiều hơn đến chính sách về khí hậu.

(Văn Cương, SJ/ Vatican News)

TIN GIÁO HỘI VIỆT NAM

HDGM Việt Nam thông báo tin giả liên quan đến “Toà Thánh lên tiếng về cha Antôn Đặng Hữu Nam”



Trong những ngày qua, có một số thông tin lan truyền trên mạng xã hội và các kênh tin về nội dung cuộc gặp giữa Đức Tổng Giám mục Marek Zalewski và Đức Giám mục Anphong Nguyễn Hữu Long tại Toà Giám mục Vinh ngày 17 tháng 2 năm 2022. Đức Tổng Marek Zalewski và Đức cha Anphong Nguyễn Hữu Long xác định đây là thông tin không đúng sự thật.

Sáng ngày 13/05/2022, cổng thông tin chính thức của **Hội đồng Giám mục Việt Nam đã thông báo về tin giả** liên quan đến nội dung cuộc gặp giữa Đức Tổng Giám mục Marek Zalewski và Đức Giám mục Anphong Nguyễn Hữu Long.

Các tin giả này được biên tập cách công phu và không chỉ đăng trên mạng xã hội mà còn được gửi trực tiếp đến các email cá nhân và email liên lạc của các trang tin tức, trong đó có Vatican News. Theo ghi nhận, trong những ngày này, Vatican News nhận được nhiều thông tin dạng này mỗi ngày, như thể điều này nằm trong một kế hoạch truyền thông chủ ý.

Đức Tổng Marek Zalewski và Đức cha Anphong Nguyễn Hữu Long đều xác định đây là thông tin không đúng sự thật.

Sau khi Hội đồng Giám mục đăng thông báo về tin giả, một số kênh tạo nội dung giả trên đã xoá những tin đã đăng và các nội dung không còn được tìm thấy trên chức năng tìm kiếm của Youtube.

Trong thời gian gần đây, nhiều trang mạng xã hội và website, ngay cả lấy tên có vẻ Công giáo, đã tạo ra những nội dung giả, được biên tập công phu cả về văn viết lẫn video trình bày. Trong số các nội dung của các trang này, có một số tin chính thức và một số tin giả tự chế. Điều này làm người đọc khó phân biệt bản tin nào thật và bản tin nào giả. Điều đáng lưu ý là các trang tin tức dạng này tạo nên sự hấp dẫn và được theo dõi với số lượng cao hơn rất nhiều lần so với các trang chính thức.

Trong **sứ điệp cho Ngày Thế giới truyền thông năm 2018**, Đức Thánh Cha Phanxicô đã kêu gọi phòng ngừa và vạch trần những “tin giả” và cổ vũ tìm kiếm sự thật, thực thi một phương thức truyền thông xây dựng hòa bình. Nội dung sứ điệp có đoạn viết: “Khó khăn trong việc vạch trần và loại bỏ tin giả cũng do thực tế là nhiều người thường chỉ tương tác trong các môi trường kỹ thuật số với những người hợp ý với mình, nơi đó thường không có chỗ cho các quan điểm và ý kiến khác nhau. [...] Nó có nguy cơ làm cho người ta trở thành những kẻ vô tình đồng lõa trong việc truyền bá những ý tưởng sai lạc và vô căn cứ. Bi kịch của thông tin sai lạc là nó làm mất uy tín của người khác, trình bày những người ấy như kẻ thù, tới mức mô tả họ như ma quỷ và xúi giục xung đột.” Vì thế, cuối sứ điệp, Đức Thánh Cha viết: “tôi muốn mời gọi tất cả mọi người cổ vũ một nền báo chí vì hòa bình [...] một nền báo chí trung thực chống lại những giả dối, những thứ khẩu hiệu khoa trương, và các tiêu đề giật gân; một nền báo chí do con người tạo ra và vì con người.”

(Văn Yên, SJ - Vatican News)

Truyền thông Đaminh phỏng vấn Đức cha Phêrô Nguyễn Văn Khảm về Sứ điệp Ngày Thế giới Truyền thông lần thứ 56



Trọng kính Đức Cha, trước khi đi vào phần chính yếu của Sứ điệp Truyền Thông, chúng con xin Đức Cha cho chúng con biết tại sao Đức Thánh Cha lại chọn ngày lễ thánh Phanxicô Salesio để công bố Sứ điệp Truyền Thông?

Cha để ý đến cả chi tiết này chứng tỏ cha đọc Sứ điệp Ngày Thế Giới Truyền Thông rất kỹ. Tôi nghĩ sở dĩ Đức Thánh Cha Phanxicô chọn ngày lễ thánh Phanxicô Salê để ký Sứ điệp vì thánh nhân là con người của truyền thông. Bản thân ngài là tác giả viết sách, không những sâu sắc và phong phú về nội dung mà còn đẹp cả về văn chương. Vì thế ngài được chọn làm Thánh Bồn mạng giới báo chí và các tác giả viết sách. Ngài còn được chọn làm Thánh Bồn mạng của anh chị em khuyết tật thánh giác nữa vì ngài đã khai triển một phương pháp dạy Giáo lý cho họ. Sứ điệp truyền thông của Đức Thánh Cha chọn chủ đề Lắng nghe mà chọn ngày lễ Thánh Bồn mạng của người khiêm thánh thì độc đáo quá!

Thưa Đức Cha, chủ đề của sứ điệp Truyền thông năm nay: “Hãy lắng nghe bằng con tim”, như vậy Đức Thánh Cha Phanxicô muốn nhấn mạnh đến chiều kích nào của Truyền Thông Công Giáo ạ?

Tôi không có ý trình bày chi tiết về nội dung Sứ điệp vì mỗi người đều có thể đọc trực tiếp. Tôi chỉ xin chia sẻ cảm nghĩ riêng về chủ đề này. Chỉ nguyên việc chọn chủ đề “lắng nghe” thôi cũng đã lạ rồi, vì thông thường khi nói tới truyền thông, người ta thường quan tâm đến nói

hơn là nghe. Ngay cả sách viết về truyền thông cũng thường tập trung vào việc nói: nói cái gì, nói với ai, nói ở đâu, nói khi nào, nói thế nào? Thế nhưng nếu để ý thì sẽ thấy việc “nói” của chúng ta chịu ảnh hưởng của việc “nghe” nhiều lắm. Tôi nghĩ đến một kinh nghiệm cụ thể. Một người nước ngoài đến Việt Nam học tiếng Việt, nếu người đó học tiếng Việt ở Hà Nội thì sẽ nói tiếng Việt theo giọng nào? Nếu học ở Huế thì sao? Nếu học ở Cần Thơ thì sao? Tương tự như thế khi chúng ta học một ngoại ngữ. Ta nghe người dạy phát âm thế nào thì ta cũng sẽ nói theo như vậy.

Kinh nghiệm về ngôn ngữ giúp chúng ta thấy việc “nói” của mình chịu ảnh hưởng từ việc “nghe” rất nhiều, cho nên trong Sứ điệp Truyền thông, Đức Thánh Cha nói đến việc chúng ta phải xét xem mình nghe ai, nghe cái gì, và nghe thế nào? Chính ở chỗ “nghe thế nào” mà ta thấy nổi bật lên lời mời gọi của Đức Thánh Cha: nghe bằng trái tim. Trong các khóa hướng dẫn Tư vấn tâm lý, người ta dạy cho các học viên cách chăm chú lắng nghe: không những nghe những lời người khác nói, mà còn nghe tâm tư của họ qua những biểu hiện trên khuôn mặt và ngôn ngữ cơ thể. Và sâu xa nhất là nghe bằng trái tim, con tim đồng cảm, chia sẻ, dịu dàng.

Thưa Đức Cha, trong lúc các Giáo hội địa phương đang chuẩn bị, bàn luận sôi nổi và học hỏi về sự hiệp hành trong Giáo Hội thì sứ điệp truyền thông nói đến sự lắng nghe, theo Đức Cha, có sự liên hệ nào trong sứ điệp Truyền thông năm nay với Thượng Hội Đồng Giám Mục lần thứ 16 sắp tới không thưa Đức Cha?

Chắc chắn là có liên hệ mật thiết. Linh đạo hiệp hành là gặp gỡ-lắng nghe-phân định. Làm sao có thể hiệp hành mà lại không lắng nghe nhau! Việc lắng nghe nhau trong Hội Thánh là điều rất cần thiết vì khi đối diện một vấn đề, mỗi chúng ta chỉ có thể nhìn vấn đề đó từ góc nhìn giới hạn của mình, theo kinh nghiệm và sự hiểu biết giới hạn của mình, cho nên cần lắng nghe

nhau để bỏ tức cho nhau thì mới có cái nhìn toàn diện để giải quyết vấn đề.

Trong thực tế, đây là điều không dễ thực hiện, vì khuynh hướng tự nhiên của mỗi người là muốn người khác lắng nghe ý kiến của mình nhưng lại không chịu lắng nghe người khác. Khi đó, chỉ có song thoại chứ không có đối thoại và không thể tìm được tiếng nói chung. Điều này có thể xảy ra trong mọi cuộc sống chung: giáo xứ, cộng đoàn dòng tu, Giáo phận...

Hình ảnh mẫu mực cho chúng ta về vấn đề này là hình ảnh Chúa Giêsu và hai môn đệ trên đường Emmau. Chúa Giêsu cùng đi với họ, và trước khi Ngài nói với họ thì Ngài đã lắng nghe, nghe họ kể lại những gì xảy ra và nhất là nghe tâm tư thất vọng chán nản của họ. Chính vì Chúa đã lắng nghe trước nên khi Ngài nói, lời của Ngài chạm vào tâm tư sâu kín của họ, làm cho tâm trí họ mở ra và lòng họ bừng cháy. Hình ảnh đó là lời mời gọi thường xuyên cho chúng ta để biết lắng nghe nhau trong Hội Thánh.

Thưa Đức Cha, truyền thông hôm nay đang bị một số thế lực và chủ trương nào đó điều khiển và dẫn dắt, vì vậy sự lắng nghe của những người hoặc tổ chức làm truyền thông hôm nay đóng vai trò như thế nào thưa Đức Cha?

Cha đặt câu hỏi quá lớn! Đúng là ngày nay người ta nói nhiều đến thế lực của các ông lớn công nghệ (Big Tech). Đến cả một tổng thống của một cường quốc mà còn bị cắt tài khoản trên mạng xã hội thì đủ thấy thế lực đó lớn thế nào. Và nếu người ta dùng thế lực đó để cổ vũ thứ văn hóa sự chết (từ của Thánh Gioan Phaolô II) hoặc văn hóa vứt bỏ (throw-away, từ của Đức Phanxicô) thì quả là thách thức lớn cho sứ vụ loan báo Tin Mừng của truyền thông Công giáo. Vậy phải lắng nghe thế nào?

Người ta nói rằng trong những lý thuyết sai lầm vẫn có một phần chân lý. Chúng ta cần lắng nghe và phân định để khám phá phần chân lý đó; đồng thời cũng tự hỏi mình: liệu chúng ta có

quá cứng cỏi không? Chúng ta có nhạy bén đủ trước những khát khao của con người ngày nay không? Có đồng cảm với những âu lo, sợ hãi, buồn phiền và thất vọng của người ta không?

Một suy nghĩ khác cũng mong chia sẻ là đối diện với những thế lực trên, chúng ta thấy mình quá nhỏ bé, từ vật lực đến tài lực và nhân lực. Và thực tế đó làm cho chúng ta chùn bước! Ở đây, cần nhớ lại dụ ngôn *Người gieo giống*, đặc biệt là câu kết của dụ ngôn “Có hạt rơi vào đất tốt và sinh hoa kết quả: hạt được gấp trăm, hạt được sáu mươi, hạt được ba mươi” (Mt 13,8). Giáo huấn của dụ ngôn là ở đó. Cho dù có nhiều hạt giống rơi trên đường đi, rơi nơi sỏi đá hoặc rơi vào bụi gai, hãy cứ gieo vì dứt khoát sẽ có hạt rơi vào đất tốt và sinh hoa kết quả. Trong việc truyền thông, bốn phận của chúng ta là cứ gieo, gieo những hạt giống Tin Mừng đích thực, gieo những điều tốt lành vào cuộc sống. Chính Chúa mới là Đấng làm cho hạt giống mọc lên ở một lúc nào đó và bằng cách nào đó mà chúng ta không biết.

Một trong những hấp lực ghê gớm của truyền thông xã hội là “tiền” và lợi nhuận. Vậy xin Đức Cha có hướng dẫn nào giúp chúng con và mọi anh chị em Kitô hữu ý thức và gìn giữ được vai trò và sự trong sáng của Truyền thông Công Giáo trước cơn cám dỗ “câu like và share”?

Cách đây ít tháng, có linh mục hỏi tôi: kỳ này Đức cha lên mạng quảng cáo thuốc chữa bệnh sao? Tôi không biết gì hết! Sau đó nhiều người cho biết họ cũng đọc được điều đó trên facebook. Không chỉ một mình tôi nhưng một vài giám mục cũng bị thành nạn nhân như thế.

Tôi cũng nghe một vài anh em linh mục cho biết có những youtube do người Công giáo làm, lấy lại bài giảng hay bài viết của một ai đó rồi đặt tựa đề thật kêu nhưng không ăn nhập gì với nội dung cả! Mục đích không phải để loan báo Tin Mừng nhưng để câu like!

Phải giải quyết ra sao? Tôi không nghĩ đến giải pháp về pháp lý hay kỷ luật cho bằng lời kêu gọi tinh thần, cách riêng với anh chị em Công giáo. Tôi có đề nghị với Ủy ban Truyền thông của Hội đồng giám mục nên tổ chức buổi họp mặt của những anh chị em Công giáo đang tham gia hoạt động truyền thông (không chỉ giới hạn ở những người làm trong Ban Truyền thông giáo phận), để lắng nghe nhau và hiểu biết nhau hơn, đồng thời cùng nhau suy nghĩ về đường hướng hoạt động truyền thông để phục vụ sứ mạng loan báo Tin Mừng như Hội Thánh mong muốn.

Ngoài ra, trong thời kỹ thuật số ngày nay, mỗi chúng ta đều là chủ thể truyền thông, hoặc bằng cách đưa bài viết, tin tức, hình ảnh lên mạng; hoặc bằng cách phản hồi qua việc comment, like, share... Ở cả hai tư cách (người đưa tin và người nhận tin) chúng ta đều cần ý thức trách nhiệm của mình là người môn đệ Chúa Giêsu và tự hỏi xem: hành động của tôi có làm gia tăng sự hiệp thông và tình yêu thương trong Hội Thánh không, hay là gây chia rẽ và xung đột? Hành động của tôi có phục vụ cho sự thật hay lại cổ vũ sự dối trá? Có gieo rắc cái đẹp của Phúc Âm không hay lại phá hủy vẻ đẹp đó?

Tư cách Công giáo, tư cách môn đệ Chúa Kitô không chỉ thể hiện ở việc đi nhà thờ mà thôi, dù việc đó rất tốt, nhưng còn ở ngay lúc ngồi trước màn hình máy tính, lên mạng, vào mạng xã hội: tôi xem gì, đọc gì, nói gì, phản ứng thế nào... Tất cả đều phản ánh tư cách môn đệ của chúng ta. Nếu mỗi người Công giáo ý thức được điều này thì bằng chính những việc nhỏ bé hằng ngày, chúng ta trở thành những tông đồ trên máy tính, góp phần làm cho men Tin Mừng thấm nhập và lan tỏa nhiều nơi.

Chúng con chân thành cảm ơn Đức Cha và kính chúc Đức Cha luôn tràn đầy Thần Khí để hướng dẫn đoàn dân Chúa, trong đó có chúng con.

Nguồn: <http://giaophanmytho.net>

GP.HÙNG HÓA: Thánh lễ đầu tiên trên Núi Đức Mẹ tại Giáo xứ Sơn La

Thứ Sáu, ngày 13.5.2022, cùng với Giáo Hội toàn cầu, giáo xứ Sơn La mừng lễ Đức Mẹ Fatima để kỉ niệm biến cố Đức Mẹ hiện ra tại Fatima, ngày 13.5.1917 với ba trẻ nhỏ: Lucia, Giaxinta và Phanxicô. Lần đầu tiên, Thánh lễ được dâng trên Núi Đức Mẹ tại khu đất của giáo xứ Sơn La có tên là Đức Mẹ Tây Bắc Ban Ôn. Theo truyền thống, giáo dân đã yêu mến Đức Mẹ. Hôm nay, giáo dân có dịp dâng Thánh lễ tại linh đài Đức Mẹ như thế này quả là sốt sắng.



Tường cùng nên nhắc lại, nơi đây là vùng Tây Bắc và trên núi đặt tượng Đức Mẹ Ban Ôn nên gọi Đức Mẹ Tây Bắc Ban Ôn. Người dân tộc Thái đã sinh sống trên mảnh đất này lâu năm cho biết “núi này thiêng lắm! Thỉnh thoảng có người phụ nữ mặc áo xanh ngự trên núi này!”

Bước vào Thánh lễ, cha xứ Giuse nói: “Hôm nay, chúng ta qui tụ nơi Núi Đức Mẹ để dâng Thánh lễ Đức Mẹ Fatima. Sứ điệp trong những lần hiện ra với ba trẻ nhỏ Đức Mẹ nói rõ rằng hãy ăn năn đền tội, siêng năng lần hạt Mân Côi và tôn sùng Thánh Tâm. Đây cũng là lời mời gọi mỗi người chúng ta, cách riêng trong Thánh lễ này”.

Chia sẻ trong Thánh lễ, cha Giuse đi sâu vào bối cảnh lúc Mẹ hiện ra với ba trẻ nhỏ. Vào năm 1917, chiến tranh thế giới lần thứ nhất xảy ra. Các nước trên thế giới chia nhau thành những phe cánh và tranh nhau từng tấc đất. Họ đối xử với nhau bằng súng ống và đạn dược, trái với

những gì mong muốn của Thiên Chúa là yêu thương và sự tha thứ.

Hôm nay, thế giới cũng đang trong tình cảnh chiến tranh giữa Nga và Ukraina. Chúng ta không hiểu rõ nguyên nhân phát xuất từ đâu nhưng chỉ cảm nghiệm được rằng chiến tranh là điều không nên có vào thời đại văn minh này. Chắc Đức Mẹ cũng buồn lắm bởi ca hai nước đều là kitô giáo nên thông điệp Đức Mẹ gửi cho Lucia, Giaxinta và Phanxicô cũng là gửi cho mỗi chúng ta. Hãy ăn năm sám hối; hãy lần hạt Mân Côi và tôn sùng Trái Tim Đức Mẹ.

Đức cha Đaminh Nguyễn Văn Mạnh: Thông báo trang web chính thức mới của Giáo phận Đà Lạt



TÒA GIÁM MỤC ĐÀ LẠT
9, Nguyễn Thái Học – Đà Lạt – Lâm Đồng – Việt Nam
Điện thoại: 84.263.3822415 – Email: vptgmdl@gmail.com

Tòa Giám mục Đà Lạt, ngày 29 tháng 05 năm 2022

THÔNG BÁO
TRANG WEB GIÁO PHẬN ĐÀ LẠT

Kính gửi: Mọi thành phần Dân Chúa
Gia đình Giáo phận Đà Lạt

Kính thưa Cộng đoàn Dân Chúa,

- Ngày 22/05/2022 vừa qua “Trang web Simon Hòa Đà Lạt” đã đăng “**Thông báo quan trọng của website Simon Hòa Đà Lạt**”. Sau khi nhắc lại lịch sử, ngày ra mắt của trang web, đồng thời nói lên mục đích và tâm tình khiêm tốn nhìn nhận sự hẫng diện của trang web trong 22 năm qua được đảm nhận tạm thời công việc truyền thông của Giáo phận Đà Lạt, đã thông báo: “Website simonhoadalat đã được ĐC Đaminh chấp thuận, để chuyển trọng trách này trở về Ban Truyền Thông Giáo Phận kể từ ngày lễ Chúa Thăng Thiên, tức ngày 29-5-2022”.
- Ngày 09/05/2022 tôi đã thay mặt Giáo phận gửi thư cho Ban Biên Tập trang web Simon Hòa Đà Lạt để “chân thành cảm ơn anh em về tất cả những gì anh em đã làm trong việc đảm nhận công việc truyền thông của Giáo phận suốt 22 năm qua, âm thầm khiêm tốn mà hiệu quả lại lớn lao, tốt đẹp”.
- Nay với Văn thư này, tôi cũng thông báo:
Trang web của Giáo phận Đà Lạt sẽ chính thức khởi sự từ chúa nhật 29/05/2022 lễ Chúa Thăng Thiên, ngày Quốc Tế Truyền Thông và cũng là ngày Truyền Thông Giáo phận, với tên gọi và địa chỉ: giaophandalat.org.
- Xin Thiên Chúa là Cha đầy lòng yêu thương và là Đấng khởi nguồn mọi truyền thông cứu độ qua Con Một yêu dấu là Ngôi Lời của Ngài, chúc lành cho tất cả chúng ta và cho Giáo phận Đà Lạt thân yêu bằng mọi phúc lành thiêng liêng trên trời trong Thánh Thần Tình yêu của Ngài (x. Ep 1,3).



+ Đaminh Nguyễn Văn Mạnh
Giám mục Giáo phận Đà Lạt

Nguồn: giaophandalat.org (29.5.2022)

Thánh lễ kết thúc lúc 20g50 trong tinh thần sốt sắng và nghiêm trang. Mỗi người đều muốn chụp hình lưu niệm vì đây là lần đầu tiên dâng Thánh lễ trên Núi Đức Mẹ. Gió mát đêm thanh. Ánh sáng lung linh. Hoa lá rung rinh. Núi rừng bát ngát tạo nên một không gian linh thiêng, huyền bí.

Được biết, giáo xứ đang nỗ lực cải tạo Núi Đức Mẹ trở thành nơi hành hương kính Đức Mẹ Tây Bắc ban ơn. Tin tưởng rằng Đức Mẹ Tây Bắc Ban Ôn sẽ qui tụ con cái bốn phương trong tình yêu thương của con cái Chúa!

BBT giáo xứ Sơn La

SỨ ĐIỆP CỦA ĐTC PHANXICÔ CHO NGÀY THẾ GIỚI
CẦU NGUYỆN CHO ƠN GỌI 2022

ĐƯỢC KÊU GỌI
ĐỂ XÂY DỰNG GIA ĐÌNH NHÂN LOẠI



Sáng ngày 5.5, Phòng báo chí Toà Thánh đã phổ biến Sứ điệp của ĐTC Phanxicô cho Ngày Thế giới Cầu nguyện cho Ơn gọi 2022, được cử hành vào Chúa Nhật thứ IV Phục Sinh, 8.5 tới đây. Sứ điệp có chủ đề: “Được Kêu gọi để Xây dựng Gia đình Nhân loại.”

Sứ điệp của ĐTC Phanxicô
cho Ngày Thế giới Cầu nguyện cho
Ơn gọi 2022

Được Kêu gọi để Xây dựng Gia đình Nhân loại

A nh chị em thân mến!
Trong khi ở thời đại chúng ta, những cơn gió băng giá của chiến tranh và áp bức vẫn thổi và chúng ta thường chứng kiến những hiện tượng phân cực. Với tư cách là một Giáo hội, chúng ta đã bắt đầu một tiến trình hiệp hành: chúng ta nhận thấy nhu cầu cấp thiết phải bước đi cùng nhau, nuôi dưỡng tinh thần lắng nghe, tham gia và chia sẻ. Cùng với tất cả những người nam nữ thiện chí, chúng ta muốn đóng góp xây

dựng gia đình nhân loại, chữa lành các vết thương và hướng tới một tương lai tốt đẹp hơn. Vào Ngày Thế giới Cầu nguyện cho Ơn gọi lần thứ 59 này, tôi muốn cùng anh chị em suy ngẫm về ý nghĩa rộng lớn hơn của “ơn gọi” trong bối cảnh của một Giáo hội hiệp hành, một Giáo hội lắng nghe Thiên Chúa và thế giới.

Tất cả được kêu gọi trở thành nhân vật chính trong sứ mạng của Giáo hội

Sự hiệp hành, bước đi cùng nhau là một ơn gọi nền tảng của Giáo Hội, và chỉ trong bối cảnh này, người ta mới có thể khám phá và trân quý các ơn gọi, đặc sủng và thừa tác vụ khác nhau. Đồng thời, chúng ta biết rằng Giáo hội tồn tại vì sứ mạng, bằng cách đi ra khỏi chính mình và gieo hạt giống Tin Mừng trong lịch sử. Do đó, sứ mạng này khả thể chính vì nhờ tất cả các lĩnh vực mục vụ cùng hoạt động và quan trọng hơn là có sự tham gia của tất cả các môn đệ của Chúa. Thật vậy, “nhờ Bí tích Rửa tội đã lãnh nhận, mọi thành phần Dân Chúa đã trở thành môn đệ truyền giáo (x. Mt 28,19). Mỗi người đã được rửa tội, bất kể chức vụ của mình trong Giáo hội và mức độ giáo dục đức tin của mình, đều là một chủ thể tích cực của công cuộc loan báo Tin Mừng” (Tông huấn *Evangelii gaudium*, 120). Chúng ta phải đề phòng tâm lý tách biệt giữa linh mục và giáo dân, coi linh mục là nhân vật chính và giáo dân là người thi hành, đồng thời cùng nhau thực hiện sứ mạng Kitô hữu với tư cách là Đoàn Dân Chúa duy nhất, giáo dân

và mục tử cùng nhau. Toàn thể Giáo hội là một cộng đoàn loan báo Tin Mừng.

Được kêu gọi trở thành người bảo vệ của nhau và của tạo vật

Từ ngữ “ơn gọi” không nên hiểu theo nghĩa hẹp, chỉ dùng để chỉ những ai theo Chúa trên con đường dâng hiến cụ thể. Tất cả chúng ta đều được mời gọi tham gia vào sứ mạng của Đức Kitô là quy tụ nhân loại đã phân tán và hoà giải nhân loại với Thiên Chúa. Mỗi người, ngay cả trước khi gặp gỡ Chúa Kitô và đón nhận đức tin Kitô, đều nhận được ơn gọi căn bản là: mỗi người trong chúng ta là một thụ tạo được Thiên Chúa mong muốn và yêu thương; mỗi người chúng ta đều có một vị trí riêng và đặc biệt trong ý muốn của Thiên Chúa. Tại mỗi thời điểm của cuộc đời, chúng ta được mời gọi nuôi dưỡng tia sáng thiêng liêng này, hiện diện trong trái tim của mỗi người nam và người nữ, và do đó góp phần vào sự phát triển của một nhân loại được truyền cảm hứng bởi tình yêu và sự chấp nhận lẫn nhau. Chúng ta được kêu gọi trở thành những người bảo vệ lẫn nhau, xây dựng mối dây hòa hợp và chia sẻ, chữa lành vết thương của tạo vật để vẻ đẹp của nó không bị phá hủy. Nói cách khác, chúng ta được mời gọi trở thành một gia đình duy nhất trong ngôi nhà chung kỳ diệu của thụ tạo, trong sự hài hoà đa dạng của các yếu tố. Theo nghĩa rộng này, “ơn gọi” không chỉ dành cho các cá nhân, mà còn cho cả các dân tộc, cộng đồng và các nhóm thuộc nhiều loại khác nhau.

Được kêu gọi để chào đón ánh nhìn của Thiên Chúa

Trong ơn gọi chung vĩ đại này, Thiên Chúa đặt một lời kêu gọi cụ thể cho mỗi người chúng ta. Người chạm đến cuộc sống của chúng ta bằng tình yêu của Người và hướng nó đến mục đích tối hậu, đến sự viên mãn vượt trên cả ngưỡng cửa của cái chết. Đó là cách Thiên Chúa đã muốn và đang nhìn cuộc sống của chúng ta.

Michelangelo Buonarroti được cho là đã khẳng định rằng: “Mỗi khối đá đều có một bức tượng bên trong và nhiệm vụ của nhà điêu khắc là phải khám phá ra bức tượng đó”. Nếu đây có thể là cái nhìn của người nghệ sĩ, thì Thiên Chúa còn nhìn chúng ta hơn biết dường nào: nơi cô gái làng Nadarét, Người đã nhìn thấy Mẹ Thiên Chúa; nơi ngư phủ Simon, con ông Giônã, Người đã thấy Phêrô, tảng đá để xây dựng Hội Thánh của Người; nơi người thu thuế Lêvi, Người nhận ra vị tông đồ và thánh sử Matthêu; nơi Saulô, một người bắt bớ khắc nghiệt các Kitô hữu, Người đã thấy Phaolô, tông đồ của dân ngoại. Ánh mắt yêu thương của Người luôn hướng nhìn chúng ta, chạm vào chúng ta, giải thoát chúng ta và biến đổi chúng ta, khiến chúng ta trở thành những con người mới.

Đây là động lực của mọi ơn gọi: chúng ta gặp được cái nhìn của Thiên Chúa, Đấng kêu gọi chúng ta. Ơn gọi, giống như sự thánh thiện, không phải là một kinh nghiệm đặc biệt dành riêng cho một số ít. Cũng như “sự thánh thiện ở kề bên” (x. Tông huấn *Gaudete et exsultate*, 6,9), ơn gọi cũng dành cho mọi người, vì tất cả đều được Thiên Chúa nhìn và kêu gọi.

Ngạn ngữ Viễn Đông có câu: “Người khôn nhìn trứng biết đại bàng; nhìn hạt giống thoáng thấy một cây to; nhìn một tội nhân biết thoáng thấy một vị thánh”. Đây là cách Thiên Chúa nhìn chúng ta: trong mỗi chúng ta, Người nhìn thấy những tiềm năng, đôi khi chính chúng ta chưa biết, và trong suốt cuộc đời của chúng ta, Người làm việc không mệt mỏi để chúng ta có thể phục vụ lợi ích chung.

Ơn gọi đã được sinh ra theo cách này, nhờ nghệ thuật của Nhà điêu khắc là Thiên Chúa, với “bàn tay” của mình, Người làm cho chúng ta ra khỏi chính mình để trở nên kiệt tác mà chúng ta được kêu gọi trở thành. Đặc biệt, Lời Thiên Chúa, Đấng giải thoát chúng ta khỏi tính tự cao tự đại, có khả năng thanh tẩy, soi sáng và tái tạo chúng ta. Vậy chúng ta hãy lắng nghe Lời,

để mở lòng đón nhận ơn gọi mà Thiên Chúa giao phó cho chúng ta! Và chúng ta cũng hãy học cách lắng nghe anh chị em của mình trong đức tin, bởi vì sáng kiến của Thiên Chúa có thể được ẩn giấu nơi lời khuyên và gương sáng của họ, điều này cho chúng ta thấy những con đường luôn luôn mới để bước đi.

Được kêu gọi để đáp lại cái nhìn của Thiên Chúa

Nói về người thanh niên giàu có, thánh sử Máccô ghi nhận: “Đức Giêsu đưa mắt nhìn anh ta và đem lòng yêu mến” (10,21). Ánh mắt tràn đầy tình yêu này của Chúa Giêsu hướng về mỗi người chúng ta. Anh chị em thân mến, chúng ta hãy để mình được chạm vào ánh mắt này và hãy để mình được Người dẫn dắt ra khỏi chính mình! Và chúng ta cũng học cách nhìn nhau để những người chúng ta cùng sống và gặp gỡ . dù họ là ai . đều có thể cảm thấy được chào đón và khám phá ra rằng có một người nào đó đang nhìn họ bằng tình yêu và mời gọi họ phát huy tất cả tiềm năng của họ.

Cuộc sống của chúng ta thay đổi khi chúng ta đón nhận ánh mắt này. Mọi thứ trở thành một cuộc đối thoại ơn gọi, giữa chúng ta và Chúa, và cũng giữa chúng ta và những người khác. Một cuộc đối thoại và sống chiều sâu làm cho chúng ta ngày càng trở nên chính mình hơn: trong ơn gọi của chức linh mục thừa tác, trở thành khí cụ của ân sủng và lòng thương xót của Chúa Kitô; trong ơn gọi sống đời thánh hiến, là lời ngợi khen Thiên Chúa và ngôn sứ về một nhân loại mới; trong ơn gọi hôn nhân, trở thành một món quà cho nhau và là những người trao ban và giáo dục sự sống. Nói chung, trong mọi ơn gọi và chức vụ trong Giáo Hội, điều này kêu gọi chúng ta nhìn người khác và thế giới bằng con mắt của Thiên Chúa, để phục vụ điều thiện và lan tỏa tình yêu, bằng lời nói và việc làm.

Ở đây, tôi muốn đề cập đến kinh nghiệm của bác sĩ José Gregorio Hernández Cisneros. Trong

khi làm bác sĩ ở Caracas, Venezuela, ông muốn trở thành một thành viên Dòng Ba Phanxicô. Sau đó, ông nghĩ đến việc trở thành một tu sĩ và linh mục, nhưng sức khỏe của ông không cho phép. Khi đó ông hiểu rằng ơn gọi của ông là nghề y, nơi đó ông đặc biệt cống hiến mình cách đặc biệt cho những người nghèo. Vào thời điểm đó, ông đã dành thân hết mình cho những người bệnh do dịch cúm “Tây Ban Nha” lan rộng khắp toàn cầu. Ông chết vì bị ô tô đâm vào khi bước ra từ một hiệu thuốc, nơi ông mua thuốc cho một bệnh nhân lớn tuổi của mình. Chứng tá của ông là gương mẫu về ý nghĩa của việc chấp nhận lời kêu gọi của Chúa và đón nhận nó cách trọn vẹn, ông đã được phong chân phước cách đây một năm.

Được kêu gọi cùng nhau xây dựng một thế giới huynh đệ

Là Kitô hữu, chúng ta không chỉ được kêu gọi riêng biệt, nhưng chúng ta được kêu gọi cùng nhau. Chúng ta giống như những mảnh ghép của một bức tranh khảm, mỗi mảnh có một vẻ đẹp, nhưng chỉ khi được ghép lại với nhau, chúng mới tạo thành một bức tranh. Mỗi người chúng ta tỏa sáng như một ngôi sao trong cung lòng Thiên Chúa và trên bầu trời của vũ trụ, nhưng chúng ta được kêu gọi để tạo ra những chòm sao định hướng và soi sáng con đường của nhân loại, bắt đầu từ môi trường chúng ta đang sống. Đây là mầu nhiệm của Giáo hội: trong sự tươi vui của những khác biệt, Giáo hội là dấu chỉ và khí cụ của điều mà toàn thể nhân loại được mời gọi đến. Vì điều này, Giáo hội phải ngày càng trở nên hiệp hành hơn: có khả năng bước đi cùng nhau trong sự hài hòa của sự đa dạng, trong đó tất cả mọi người đều có đóng góp của riêng mình để thực hiện và có thể tham gia một cách tích cực.

Do đó, khi chúng ta nói về “ơn gọi”, không chỉ là vấn đề lựa chọn hình thức sống này hay hình thức sống khác, cống hiến cuộc đời mình

cho một sứ vụ nào đó hoặc được lôi cuốn bởi đặc sủng của một dòng tu, phong trào hay cộng đoàn giáo hội. Đó là việc biến ước mơ của Thiên Chúa thành hiện thực, viễn tượng tuyệt vời về tình huynh đệ mà Chúa Giêsu đã ấp ủ khi cầu nguyện với Chúa Cha “xin cho tất cả nên một” (Ga 17:21). Mỗi ơn gọi trong Giáo hội, và theo nghĩa rộng hơn trong xã hội, đều góp phần vào một mục tiêu chung: làm vang lên nơi những người nam nữ sự hài hoà của nhiều ân sủng khác nhau mà chỉ có Chúa Thánh Thần làm được. Các linh mục, nam nữ thánh hiến, giáo dân bước đi và làm việc cùng nhau để làm chứng rằng một đại gia đình nhân loại hiệp nhất trong tình yêu không phải là viễn tượng không tưởng, mà

là chính mục đích mà Thiên Chúa đã dựng nên chúng ta.

Anh chị em thân mến, chúng ta hãy cầu nguyện để Dân Chúa, giữa những biến cố bi thương của lịch sử, có thể ngày càng đáp lại lời kêu gọi này. Chúng ta hãy cầu xin ánh sáng của Chúa Thánh Thần, để mỗi người trong chúng ta có thể tìm thấy vị trí của mình và cống hiến hết sức mình trong kế hoạch vĩ đại này!

Roma, Gioan Laterano,
ngày 8 tháng 5 năm 2022,
Chủ nhật thứ Tư Phục sinh. (Phanxicô)

SỨ ĐIỆP CHO NGÀY THẾ GIỚI DI CƯ VÀ TỊ NẠN LẦN THỨ 108



Thứ Năm 12.5.2022, Toà Thánh công bố sứ điệp của ĐTC cho Ngày Thế giới Di cư và Tị nạn lần thứ 108, sẽ được cử hành vào Chúa nhật 25.9 tới đây. Chủ đề của sứ điệp . “Xây dựng tương lai với người di cư và người tị nạn”- dựa theo tinh thần của đoạn Kinh Thánh “Trên đời này, chúng ta không có thành trì bền vững, nhưng đang tìm kiếm thành trì tương lai” (Hr 13,14).

Anh chị em thân mến!

Ý nghĩa cuối cùng của “hành trình” của chúng ta trong thế giới này là tìm kiếm quê hương đích thực, Vương quốc Thiên Chúa do Chúa Giêsu Kitô khai mạc, sẽ được nhận ra trọn vẹn khi Người trở lại trong vinh quang. Vương quốc của Người vẫn chưa hoàn thành, nhưng đã hiện diện nơi những ai đón nhận ơn cứu độ. “Vương quốc Thiên Chúa ở trong chúng ta. Mặc dù vẫn còn mang tính cánh chung, trong tương lai của thế giới, nhân loại, và trong chính chúng ta”.

Tất cả đều được mời gọi xây dựng thành Giêrusalem mới

Thành tương lai là một “thành có nền móng do chính Thiên Chúa vẽ mẫu và xây dựng” (Hr 11,10). Kế hoạch của Chúa kêu gọi ráo riết xây dựng, và tất cả chúng ta cảm thấy chính

mình phải tham gia. Đó là một công việc tỉ mỉ hướng đến hoán cải cá nhân và biến đổi thực tại, để ngày càng phù hợp hơn với kế hoạch của Thiên Chúa. Những thăm kích lịch sử nhắc nhở chúng ta rằng chúng ta vẫn còn xa mục tiêu của mình, Giêrusalem Mới, “nhà tạm Thiên Chúa ở cùng nhân loại” (Kh 21,3). Tuy nhiên, điều này không làm chúng ta nản lòng. Dưới ánh sáng những gì chúng ta đã học được trong những khó khăn của thời gian gần đây, chúng ta được kêu gọi canh tân dần thân xây dựng một tương lai phù hợp hơn với kế hoạch của Chúa, về một thế giới nơi mọi người có thể sống trong hòa bình và phẩm giá.

“Chúng ta mong đợi trời mới đất mới, nơi công lý ngự trị” (2Pr 3,13). Công lý là một trong những yếu tố nền tảng xây dựng Nước Chúa. Trong những nỗ lực hằng ngày để thi hành ý Chúa, công lý phải được xây dựng bằng sự kiên nhẫn, hy sinh và quyết tâm, để tất cả những ai đói khát được thỏa lòng (x. Mt 5,6). Công lý Nước Trời phải được hiểu là hoàn thành kế hoạch hài hoà của Thiên Chúa nhờ bởi Chúa Kitô, Đấng đã chết và đã sống lại, nơi mọi thụ tạo trở lại “tốt đẹp”, và một lần nữa nhân loại lại nên “rất tốt đẹp” (x. St 1,1.31). Nhưng để sự hòa hợp kỳ diệu này trị vì, chúng ta phải đón nhận ơn cứu độ Chúa Kitô, Tin Mừng tình yêu của Người, để xóa bỏ những bất bình đẳng và phân biệt đối xử trong thế giới hiện tại.

Không ai bị loại trừ trong kế hoạch của Chúa

Không ai bị loại trừ. Kế hoạch của Chúa về cơ bản là bao gồm và ưu tiên cho những người sống ở vùng ngoại vi hiện sinh. Trong số đó có nhiều người di cư và tị nạn, những người phải di dời và nạn nhân của nạn buôn người. Vương quốc Thiên Chúa phải được xây dựng *cùng với họ*, vì nếu không có họ thì đó không phải là Vương quốc Thiên Chúa muốn. Bao gồm những người dễ bị tổn thương nhất là điều kiện cần thiết để có được quyền công dân trọn vẹn trong Nước

Chúa. Thật vậy, Chúa phán: “Nào những kẻ Cha Ta chúc phúc, hãy đến thừa hưởng Vương Quốc dọn sẵn cho các ngươi ngay từ thuở tạo thiên lập địa. Vì xưa Ta đói, các ngươi đã cho ăn; Ta khát, các ngươi đã cho uống; Ta là khách lạ, các ngươi đã tiếp rước; Ta trần truồng, các ngươi đã cho mặc; Ta đau yếu, các ngươi đã thăm viếng; Ta ngồi tù, các ngươi đến hỏi han” (Mt 25, 34.36).

Xây dựng tương lai với những người di cư và tị nạn

Xây dựng tương lai với những người di cư và tị nạn cũng có nghĩa là công nhận và đề cao những gì mà mỗi người trong số họ có thể mang lại cho quá trình xây dựng. Tôi thích cách tiếp cận hiện tượng di cư này được phản ánh trong một thị kiến của ngôn sứ Isaia, trong đó khách ngoại kiều không phải là kẻ xâm lược và hủy diệt, nhưng là những người lao động sẵn sàng tái thiết thành lũy Giêrusalem mới, Giêrusalem sẽ luôn luôn mở rộng cho muôn dân (x. Is 60, 10.11).

Người di cư và tị nạn làm phong phú cộng đoàn

Cũng trong vị ngôn sứ này, sự xuất hiện của người ngoại kiều được trình bày như một nguồn phong phú: “Nguồn giàu sang sẽ đổ về biển cả, của cải muôn dân nước sẽ tràn đến với ngươi” (Is 60,5). Thật vậy, lịch sử dạy chúng ta rằng sự đóng góp của người di cư và người tị nạn là nền tảng cho sự tăng trưởng kinh tế và xã hội chúng ta. Điều này tiếp tục đúng trong thời đại chúng ta. Việc làm, khả năng hy sinh, tuổi trẻ và sự nhiệt tình của họ làm phong phú thêm cho các cộng đồng chào đón họ. Nhưng đóng góp này có thể lớn hơn nhiều nếu được trân trọng và hỗ trợ qua các chương trình và sáng kiến được phát triển cẩn thận. Đây là tiềm năng vô cùng lớn, sẵn sàng thể hiện, chỉ cần trao cho họ cơ hội.

Cơ hội phát triển văn hóa và tinh thần

Cũng vẫn tiếp tục ngôn sứ Isaia, cư dân thành Giêrusalem mới luôn mở rộng cửa thành,

để người lạ có thể vào với quà của họ: “Các cửa thành người sẽ luôn luôn mở rộng, ngày đêm không đóng lại bao giờ, để người ta đem nộp cho người của cải muôn dân, để vua chúa của chúng đến trình diện” (Is 60,11). Sự hiện diện của người di cư và người tị nạn thể hiện một thách đố lớn nhưng cũng là cơ hội để phát triển văn hóa và tinh thần cho tất cả mọi người. Nhờ họ, chúng ta có cơ hội để hiểu thêm về thế giới và vẻ đẹp đa dạng của nó. Chúng ta có thể trưởng thành về nhân tính và cùng nhau xây dựng một “chúng ta” lớn hơn. Trong sự trợ giúp hỗ tương, những không gian trao đổi hiệu quả giữa tầm nhìn và truyền thống khác nhau mở ra, đồng thời mở tâm trí cho những chân trời mới. Nó cũng dẫn đến việc khám phá ra sự phong phú có trong các tôn giáo và tâm linh mà chúng ta chưa biết đến, và điều này giúp chúng ta đào sâu niềm tin của chính mình.

Người di cư và tị nạn Công giáo mang lại nguồn năng lượng mới cho đời sống cộng đoàn

Trong Giêrusalem mới của các dân tộc, đền thánh Chúa được làm cho đẹp hơn bởi những của lễ đến từ nước ngoài: “Mọi chiên dê của Kêđã sẽ được tập trung lại nơi người, cừu tơ của Novagiôt sẽ được người dùng vào việc tế tự: chúng sẽ được dâng tiến trên bàn thờ để làm của lễ đẹp lòng Ta. Ta sẽ làm cho nhà vinh hiển của Ta càng thêm vinh hiển” (Is 60,7). Theo quan điểm này, sự xuất hiện của những người di cư và tị nạn Công giáo mang lại nguồn năng lượng mới cho đời sống Giáo hội của các cộng đoàn chào đón họ. Thường họ mang đến một sự nhiệt tình có thể làm sống động các cộng đoàn và các cử hành. Chia sẻ những cách thể hiện đức tin và lòng sùng kính khác nhau thể hiện một cơ hội đặc biệt để sống trọn vẹn hơn tính công giáo của Dân Chúa.

Thế hệ tương lai không phải gánh trách nhiệm về những quyết định cần phải thực hiện ngay bây giờ

Anh chị em, đặc biệt các bạn trẻ thân mến! Nếu chúng ta muốn cộng tác với Cha Trên Trời trong việc xây dựng tương lai, chúng ta hãy làm như vậy cùng với anh chị em di cư và tị nạn của chúng ta. Hãy xây dựng điều này ngay hôm nay! Vì tương lai bắt đầu từ hôm nay và bắt đầu từ mỗi chúng ta. Chúng ta không thể để lại cho các thế hệ tương lai trách nhiệm về những quyết định cần phải thực hiện ngay bây giờ, để kế hoạch của Chúa dành cho thế giới có thể được thực hiện và Vương quốc công lý, tình huynh đệ và hòa bình của Người có thể đến.

Lời nguyện

Lạy Chúa, xin làm cho chúng con trở thành những người mang lại hy vọng, để nơi nào có bóng tối, ánh sáng của Chúa ngự trị, và nơi nào có chán nản, sự tin tưởng vào tương lai sẽ tái sinh.

Lạy Chúa, xin làm cho chúng con trở thành khí cụ công bình của Chúa, để nơi nào có loại trừ, tình huynh đệ được triển nở, và nơi nào có lòng tham, tinh thần chia sẻ có thể lớn lên.

Lạy Chúa, xin làm cho chúng con thành những người xây dựng Vương quốc của Chúa, cùng với những người di cư và tị nạn và tất cả những ai sống ở ngoại vi.

Lạy Chúa, xin làm cho chúng con học biết rằng thật tốt đẹp khi tất cả đều sống với nhau như anh chị em. Amen. (Ngọc Yến / Vatican News)

TIN CỘNG ĐOÀN

Bác Sĩ Nguyễn Ý Đức, tác giả ‘Câu Chuyện Thầy Lang,’ qua đời ở tuổi 87

ARLINGTON, Texas (NV) – Bác Sĩ Nguyễn Ý Đức, tên tuổi quen thuộc với cộng đồng người Việt ở Hoa Kỳ, hải ngoại và cả Việt Nam, vừa qua đời tại nhà riêng, thành phố Arlington, tiểu bang Texas, lúc 3 giờ 12 phút sáng ngày 5 Tháng Năm, thọ 87 tuổi.



Bác Sĩ Nguyễn Ý Đức. (Hình NV chụp qua màn hình Youtube Yduc Nguyen)

Phu nhân của bác sĩ, bà Ngô Thúy Loan, loan báo tin này với nhật báo Người Việt và cho hay, tang lễ Bác Sĩ Nguyễn Ý Đức được tổ chức trong vòng gia đình.

Trước khi qua đời, Bác Sĩ Nguyễn Ý Đức, “đã được Linh Mục Jim Khôi giải tội, Linh Mục Trịnh Đình Diễm xức dầu, hai linh mục thuộc Dòng Lòng Mẹ Chúa Cứu Chuộc (Dòng Đồng Công) và các thành viên Đạo Binh Đức Mẹ (Legio Maria) thường xuyên thăm viếng và trao Mình Thánh Chúa, đọc kinh cho bác sĩ,” bà Loan cho biết.

Tên tuổi Bác Sĩ Nguyễn Ý Đức gắn liền và được nhiều người biết qua hàng trăm bài viết trên báo, tạp chí và các chương trình truyền hình của người Việt hải ngoại về các vấn đề sức khỏe, mà nổi tiếng nhất là chuyên mục “Câu Chuyện Thầy

Lang” cùng chương trình truyền hình (video clip) “Sống Khỏe Sống Vui.”

Theo gia đình, Bác Sĩ Nguyễn Ý Đức sinh ngày 9 Tháng Năm, 1935, tại Hải Dương, miền Bắc Việt Nam sau đó di cư vào miền Nam.

Trong cuộc chiến Việt Nam, ông là y sĩ hiện dịch Quân Đội Việt Nam Cộng Hòa và từng phục vụ tại Trung Đoàn 49, Sư Đoàn 25 tại Quy Nhơn; Đại Đội Quân Y Sư Đoàn 7 Bộ Binh, Mỹ Tho; Bệnh Viện 3 Dã Chiến Mỹ Tho; Tổng Y Viện Cộng Hòa; Bệnh Viện Trưng Vương Sài Gòn; phó chủ tịch Hội Đồng Đô Thành Sài Gòn (1970-1974); hội viên CARITAS Việt Nam.

Ông nhận bằng Tiến Sĩ Y Khoa Quốc Gia tại Y Khoa Đại Học Đường, Viện Đại Học Sài Gòn, năm 1971, với hơn 50 năm hành nghề về Y Khoa Gia Đình tại Việt Nam và Hoa Kỳ.

(Khôi Nguyên/Người Việt)

Thánh lễ tưởng niệm biến cố 30/4/ 1975 do Cộng Đồng Công Giáo Việt Nam Melbourne tổ chức.

Melbourne, vào lúc 1 giờ trưa Thứ Bảy Ngày 30/4/22, tại Trung Tâm Công Giáo Việt Nam, một buổi lễ tưởng niệm biến cố 30/4/1975 đã được tổ chức thật trang trọng và cảm động. Buổi lễ có ba phần bao gồm: Lễ Thượng kỳ tại cổng chính vào Trung Tâm Thánh Mẫu La Vang. Thánh Lễ Cầu nguyện và phần thắp nến cầu nguyện cho quê hương. Đã được rất đông, quý vị cựu quân nhân đại diện cho các quân binh chủng Hải, Lục, Không Quân thuộc Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa và gia đình cũng như đồng bào thuộc mọi lứa tuổi về tham dự. Đặc biệt, có rất nhiều người đã mang khăn, mặc áo dài mang màu cờ Vàng ba sọc đỏ. Các chị phần đông là mặc áo dài Việt Nam.

Điều hành buổi lễ do cô MC duyên dáng Đinh Phụng Chi của cộng đồng trong tà áo dài nhung đen, rất hợp với buổi lễ tưởng niệm. Trong hàng quý khách hiện diện có Quý Linh mục trong ban

tuyên úy Cộng đồng Công Giáo Việt Nam TGP Melbourne. Thượng Nghị sỹ thuộc quốc hội Tiểu bang Victoria Tiến sỹ Kiều Tiến Dũng, Nghị Viên Lợi thuộc Hội Đồng Thành phố, Bà Phượng Vỹ, và Đại diện của Hội Cựu Quân nhân QLVNCH.

Trong cái nắng hanh của Mùa Thu Melbourne và một chút gió. Đúng một giờ trưa, Lễ Thượng kỳ bắt đầu bằng đội quân danh dự dàn chào trước cột cờ do quý vị cựu quân nhân mặc quân phục đảm trách. Đội thủ kỳ thuộc ba thể hệ, quân nhân, chức sắc, và TNTT tiến lên vị trí. Và sau lời khai mạc của Cha Đặng Nhật Trường quản nhiệm Trung Tâm Thánh Mẫu La Vang. Lễ thượng kỳ với các bài Quốc ca Vatican, Australia và gây xúc động nhất cho toàn thể mọi người là bài Quốc ca Việt Nam Cộng Hòa được trôi lên được mọi người cất tiếng hát vang.

Sau lễ thượng kỳ, mọi người theo đoàn quân danh dự tiến qua vào nhà thờ dự lễ đồng tế do Linh mục Phạm Minh Ước SJ chủ tế với hai linh mục Dòng Chúa Cứu Thế là Linh mục Lý Trọng Danh và Linh mục Đặng Nhật Trường đồng tế. Ca đoàn Trung Tâm phụ trách thánh ca. Phần chia sẻ do Linh mục Phạm Minh Ước, người cựu sỹ quan QLVNCH vẫn còn bồi ngùi kể lại biến cố đau thương của 47 năm trước. Mặc dù nhà cầm quyền vẫn ra rả kêu gọi hòa giải dân tộc, nhưng thực tế, chúng chỉ nói cho sướng miệng chúng theo lệnh của bọn tuyên giáo! Dịp này, Cha Ước đã nói về cuộc chiến cũng Nam, Bắc của nước Mỹ, khi họ ngưng tiếng súng cũng là lúc họ không còn địch ta, mà tất cả đều là công dân của Nước Mỹ, xóa hết hận thù, cùng chung tay xây dựng một nước Mỹ hùng cường như ngày hôm nay. Tiếc thay, nước Việt Nam ta đã không có được như vậy, sự trả thù của bên thắng làm hằn thêm vết thương, mà sau 47 năm vẫn còn chảy máu của niềm đau thương!

Sau thánh lễ cầu nguyện cho các anh hùng tử sỹ Việt Nam đã bỏ mình để bảo vệ Miền Nam Tự do, đồng bào bỏ mình trên rừng sâu, biển cả để tìm tự do. Và sau lời cảm ơn của ông Trần

Ngọc Cẩn, đại diện ban điều hợp Cộng Đồng Công Giáo Việt Nam TGP Melbourne, cũng là trưởng ban tổ chức. Một nghi thức thấp nền cầu cho quê hương mau chóng có một nền tự do dân chủ đích thực, hồng đem lại quyền con người, mang ấm no hạnh phúc đến cho người dân.

Một bàn thờ tổ quốc rất trang trọng được đặt bên cánh phải bàn thờ, nền là một lá quốc kỳ VNCH trên có hình Nước Việt Nam, bên cạnh là vòng hoa của cộng đồng với hàng chữ “Đời đời GHI ƠN.” Phía trước bàn thờ là các kệ để mọi người thấp nền và đặt lên cầu nguyện. Ca đoàn kết thúc phần nghi thức đốt nến cầu nguyện bằng một bài “Chung khúc Việt Nam” của cố Nhạc sỹ Phạm Duy. Mặc dù, một số đồng đồng bào đang đi biểu tình trên Canberra, một số nữa đi dự lễ tưởng niệm tại đài tưởng niệm chiến sỹ tại Sunshine, nhưng buổi lễ được đồng bào hưởng ứng rất đông, từ khắp các vùng, các cộng đoàn đã về dâng lễ cầu nguyện cho quê hương Việt Nam. Sau lễ mọi người được mời qua bên khu nhà bên cạnh nhà thờ, để hàn huyên, tâm sự và uống với nhau ly cà phê, ly trà trước khi chia tay.

Được biết, đây là buổi tưởng niệm hằng năm của cộng đồng, nhưng do dịch Covid 19 Wu – Han đã bị tạm ngưng, nay mới có dịp thuận tiện để tổ chức lại.

(Trần Văn Minh)

Nam Úc: Quốc Hận 30.4.22. Thánh Lễ cầu cho các chiến sỹ trận vong và các linh hồn đã hy sinh trong biến cố



Lúc 04 giờ chiều, thứ Bảy ngày 30.4.2022. Gia Đình Mũ Đỏ và Hội Cựu Quân Nhân QLVNCH đã tổ chức Thánh Lễ đồng tế tại thánh đường Saint Maximillian Kolbe, giáo xứ Ottoway, trong thành phố Adelaide, thủ phủ của tiểu bang Nam Úc, để cầu nguyện cho các chiến sỹ trận vong và những đồng bào đã bỏ mình trong chiến cuộc VN vào ngày 30.4.1975 và những người vượt biên, vượt biển trốn chạy CS đi tìm tự do, đã thiệt mạng trong rừng sâu, biển cả, và cầu cho “Quốc Thái, Dân An”.

Chủ tế thánh lễ Lm. GB. Nguyễn Viết Huy Sj một cựu sỹ quan QLVNCH, từ Sydney tới, cùng đồng tế có Lm. Phêrô Trần Trọng Mỹ phó xứ nhà thờ chính toà Saint Francis Xavier thuộc TGP Adelaide.

Trước thánh lễ, có nghi thức rước quốc kỳ Úc và VNCH, sau đó 2 linh mục chủ tế và một vị đại diện Hội Cựu Quân Nhân QLVNCH đã đặt vòng hoa trước bàn thờ linh vị “Tổ Quốc Ghi ƠN” các chiến sỹ đã hy sinh cho lý tưởng: Độc Lập, Tự Do, Dân Chủ và Nhân Quyền Việt Nam.

Bài giảng chia sẻ trong thánh lễ, cha Huy đã kể lại thời gian phục vụ trong quân ngũ. Trong lúc trên đường đi hành quân, cha đã bị VC phục kích, bắt làm tù binh cho đến năm 1978 mới được trả tự do, rồi sau đó gia đình cha tìm đường vượt biển, may mắn anh em trong gia đình Cha đã thoát khỏi ách CS đến Malaysia và được chấp nhận cho sang Úc định cư ở theo diện ty nạn chính trị. Cha đến Úc, rồi sau đó xin đi tu, gia

nhập Dòng Tên Úc Châu & Tân Tây Lan. Hiện nay cha Huy đã nghỉ hưu và đang tình nguyện giúp đỡ các cựu chiến binh Úc & Việt Nam. Nơi nào cần, cha sẽ đến.

Thánh lễ kết thúc, BTC đã có sắp xếp bàn Càphê, trà, bánh ngọt ở khuôn viên cuối nhà thờ, để mọi người có dịp ở lại chuyện vãn, hàn huyên tâm sự, tưởng nhớ lại thời điểm loạn lạc cách nay 47 năm về trước. Kết thúc lúc 7.00pm cùng ngày.

Được biết lúc 08 giờ 30 sáng, thứ Bảy ngày 30.4.2022, CĐNVTD/ Nam Úc phối hợp với hội CQN/QLVNCH đã tổ chức nghi thức chào cờ và tưởng niệm các chiến sỹ trận vong, trước tượng đài chiến sỹ Úc - Việt trong trung tâm thành phố Adelaide.

Đến tham dự có đại diện chính quyền tiểu bang Nam Úc, đại diện hội cựu chiến binh Úc đã từng tham chiến tại Việt Nam và các đoàn thể trong Cộng Đồng Người Tự Do Nam Úc.

Sau nghi thức chào cờ và tưởng niệm ở city, mọi người đã vội vã lái xe về tụ tập trong khuôn viên trung tâm CĐNVTD/Nam Úc vùng Athol Park để tham dự lễ cắt băng khánh thành đài tưởng niệm “Quân-Cán-Chính” tuần tiết trong biến cố 30.4.1975.

Sau khi cắt băng khánh thành, tất cả quan khách và các đồng hương được BTC mời vào trong Hội Trường Tự Do của CĐNV theo dõi đoạn Video nói về tiến trình xây dựng tượng đài cho đến ngày khánh thành.

Trước khi kết thúc là tiệc mừng và chương trình văn nghệ, kêu gọi đồng bào ủng hộ cho cuộc đấu tranh đòi Tự Do – Dân Chủ & Nhân Quyền cho Việt Nam, Song song với chương trình văn nghệ, có chiếu đoạn Video ghi lại những hình ảnh chạy loạn ngày 30.4.1975. Chương trình kết thúc vào lúc 2 giờ chiều.

Cùng trong ngày 30.4.22, -Lúc 03 giờ 00 chiều bên Phật Giáo, chùa Pháp Hoa Nam Úc cũng tổ chức lễ cầu siêu cho các chiến sỹ trận vong

-Lúc 04 giờ 00 chiều bên Công Giáo, Thánh Lễ đồng tế tại nhà thờ Maximillian Kolbe cầu cho Quốc Thái Dân An

(Jo Vĩnh SA)

<https://photos.app.goo.gl/Kv8XZtWrU5pLbZxn9>

**LIÊN HỘI NGƯỜI VIỆT TNcs. TẠI ĐỨC
QUYÊN GÓP CỨU TRỢ KHẨN CẤP
CHO UKRAIN HƠN 7000 EURO**



Trong thời gian qua đất nước Ukrain tươi đẹp đã bị quân đội Nga tấn công, xâm lăng làm cho nhiều người chết và bị thương. Hàng triệu người đã phải bắt đắ dĩ rời bỏ quê hương yêu dấu của mình dưới làn bom đạn để chạy sang những nước láng giềng hoặc xa hơn để đi tị nạn.

Ông Nguyễn Văn Rị người đứng (giữa) từ Mönchengladbach đã cùng với vị Linh mục khả kính Johannes van der Vorst (phải) trao tám ngàn Phiếu 7.080 Euro (Bảy ngàn không trăm tám mươi Âu Kim) đến tận tay cho Ông Frank Polixa Giám đốc điều hành Caritas.

Ông Frank Polixa Giám đốc Điều hành Khu vực Hiệp hội Caritas Mönchengladbach, người đã đại diện nhận và sẽ chuyển số tiền trên cho Caritas Quốc tế. Ông đã thay mặt để nói lời tri ân đến tất cả những mạnh thường quân hay những người đã dành dụm đóng góp từ con số nhỏ. Nhân đây Ông Nguyễn Văn Rị cũng đã chia sẻ một chút về cuộc đời tị nạn cộng sản của chính mình: „Tôi muốn nói lời cảm ơn đến đất

nước và người dân Đức. Vì hơn 40 năm qua tôi đã tìm thấy một ngôi nhà và sự tự do ở Đức này“ Từ kinh nghiệm bản thân và gia đình của chính mình đã được cứu giúp, chúng tôi đã luôn cố gắng giúp đỡ lại những người gặp khó khăn trong nhiều thập niên qua. Năm 1981 tôi cùng gia đình chạy trốn khỏi nhà cầm quyền độc tài cộng sản ở Việt Nam. Cùng với 95 người tị nạn khác, trên một chiếc ghe nhỏ lênh đênh, bênh bồng, trôi dạt trong sáu ngày liền trên Biển Đông, chúng tôi chỉ còn cầu nguyện với Thiên Chúa thương tình cứu vớt. Và điều lạ bất ngờ đã xảy ra trong tình trạng khẩn cấp ngàn cân treo sợi tóc đó thì những người tị nạn đã được con tàu nhân đạo «Cap Anamur» của Đức đến đưa bàn tay nối dài của Thiên Chúa ra cứu vớt, và sau đó được đến định cư tại nước Đức này.

Tại đây tôi đã được theo học một khóa ngoại ngữ, được đào tạo thành thợ máy của hãng xường, và làm việc khoảng 34 năm tại hãng Voith Paper Krieger cho đến khi nghỉ hưu vào năm 2019.

Xin nói thêm là ở trong vùng này có Khoảng 1.500 người Việt Nam đang sinh sống ở Mönchengladbach, Viersen, Nettetal,v.v... Ông bà Nguyễn Văn Rị có tám người con, đều đã học hành thành đạt và đã nhập quốc tịch Đức từ năm 1991. Trong nhiều năm ở Đức ông đã tham gia tình nguyện bằng nhiều cách khác nhau, bao gồm Hiệp hội Người tị nạn cộng sản Việt Nam, Người Công giáo Việt Nam ở Mönchengladbach và ở cấp liên bang. Ông đã nhận được một số giải thưởng cao quý. Và chỉ mới năm ngoái, Tổng thống Liên bang Frank-Walter Steinmeier đã trao tặng Ông Bằng Tưởng Lược Liên bang với Ruy băng Thập Tự bởi những nỗ lực phi thường và những thành tích ấn xuất sắc trong công việc xã hội thiện nguyện của Ông đã làm. (Trầm Hương Thơ tóm lược).

Quelle: Caritasverband Region
Mönchengladbach



Bác Sĩ Nguyễn Ý Đức khi phục vị trong Quân Y, Quân Lực VNCH. (Hình: Tài liệu Người Việt)

Ông di tản đến Hoa Kỳ năm 1975, định cư và hành nghề tại thành phố Baton Rouge, tiểu bang Louisiana, trong suốt 25 năm liền và cũng là chủ tịch Cộng Đồng Người Việt Quốc Gia Việt Nam tại Baton Rouge và chủ tịch Hội Y Sĩ Việt Nam tại Louisiana. Sau khi về hưu, ông cùng gia đình chuyển về cư ngụ tại thành phố Arlington, Tây Nam Dallas.

Tại Hoa Kỳ, ngoài việc hành nghề y, chăm sóc sức khỏe trực tiếp, ông còn gián tiếp chăm sóc sức khỏe cho đồng hương Việt Nam qua hàng trăm bài viết trên các cơ quan truyền thông Việt ngữ về sức khỏe, dinh dưỡng và những vấn đề y tế xã hội qua mục “Câu Chuyện Thầy Lang” trên các báo như: Người Việt, Tuần Báo Trẻ, Việt Vùng Vịnh, Thời Báo, Bút Việt, Á Châu Thời Báo, Thăng Mõ, Hướng Đi... Ông hợp tác với chương trình phát thanh VOA, RFI, RFA, Việt Nam Hải Ngoại, VietRadio, VAB, Dallas Radio, Lạc Việt Radio Canada, O 2TV, Vietface TV, Vietv, CMG TV,...

Mục tiêu mà Bác Sĩ Nguyễn Ý Đức muốn hướng tới đó là phổ biến các tin tức y học, nâng cao sức khỏe cho dân chúng.

Ngoài báo chí, phát thanh hay truyền hình, ông còn xuất bản khoảng 13 bộ sách bằng tiếng Việt phát hành ở Hoa Kỳ và cả Việt Nam, biên khảo các vấn đề y tế, xã hội.



Bằng Tiến Sĩ Y Khoa Quốc Gia của Bác Sĩ Nguyễn Ý Đức. (Hình: Tài liệu Người Việt)

Một số cuốn sách tiêu biểu như: Thuốc Mỹ Chữa Bệnh Ta, năm 1977 để thỏa mãn nhu cầu hiểu biết về vấn đề trị bệnh căn bản cho người Việt Nam khi mới đặt chân tới đất Mỹ; An Hưởng Tuổi Vàng; Sức Khỏe và Đời Sống; Dinh Dưỡng và Sức Khỏe. Câu Chuyện Thầy Lang (các vấn đề y tế thường gặp); Cẩm Nang Phục Hồi Tâm Bệnh, Sức Khỏe Người Cao Tuổi... Ngoài ra, ông còn có cả trang mạng “bsnguyenyduc.com” nhưng nay đã ngưng hoạt động.

Bác Sĩ Nguyễn Ý Đức cùng phu nhân đã thành lập Trung Tâm Tuổi Vàng tại Arlington, nơi giúp cho những người cao niên sinh hoạt, rèn luyện sức khỏe và các hoạt động văn hoá truyền thống của dân tộc.

Chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe và phục vụ tha nhân, có lẽ là lý tưởng lớn nhất của Bác Sĩ Nguyễn Ý Đức, như một lời tự giới thiệu của ông trên trang Facebook cá nhân cách đây hai năm, Tháng Chín 2020: “Tôi là Nguyễn Ý Đức đây. Xin chào quý vị. Xin quý vị nhớ cho là chúng tôi sẽ làm theo ý muốn của quý vị.” [kn]

DỰ ÁN

NHÀ MẸ LAVANG - FATIMA



(Nhà Mẹ Lavang – mặt tiền)

(Nhà Mẹ Lavang – (Mặt sau)



Kính thưa quý Đức Cha, quý cha và quý tu sĩ nam nữ

Kính thưa quý ông bà anh chị em,

Nhân dịp bước vào tháng kính Thánh Tâm Chúa 2022, xin được chân thành nguyện chúc Hồng Ân Cứu Độ và ơn bình an của Chúa đầy tình xót thương cho mỗi cá nhân, mỗi gia đình, mỗi cộng đoàn và giáo xứ chúng ta.

Xin được thân ái gửi đến tất cả quý vị dự án « Nhà Mẹ Lavang-Fatima » dưới đây và kính mong nhận được những góp ý và tích cực góp « viên gạch » để hoàn thành dự án đáng ghi nhớ này

1. Lý do hình thành dự án Nhà Mẹ Lavang - Fatima

Đức Mẹ Lavang - Đức Mẹ Fatima : nhịp cầu nối kết hai giáo hội Việt – Bồ Đào Nha. Đức Mẹ La Vang đã hiện ra cứu giúp cha ông chúng ta đang bị bách hại vào năm 1798 thời Vua Cảnh Thịnh... Đức Mẹ Fatima đã hiện ra vào năm 1917 với ba trẻ mục đồng trong cảnh điêu linh của thế chiến thứ nhất với ba sứ điệp quan trọng : ăn năn cải thiện đời sống, siêng năng lần hạt Mân Côi và tôn sùng Mẫu Tâm...

Dở lại những trang sử những năm đầu truyền giáo rao giảng TIN MỪNG CỨU ĐỘ cho dân tộc

Việt Nam cách đây gần 500 năm, chắc chắn đã có nhiều nhà truyền giáo Bồ Đào Nha đặt chân đến các vùng đất của Việt Nam trong những năm đầunổi tiếng nhất là linh mục Francisco de Pina dòng Tên (1585-1625) đến Hội An vào năm 1617 và địa bàn hoạt động truyền giáo của Ngài trải dài từ Thuận Hóa vào đến Quy Nhơn. là một trong những ông tổ đã góp công sáng lập ra chữ quốc ngữ Việt Nam, vừa là bề trên và thầy dạy tiếng Việt của Im. Antonio de Fontes SJ. và Im. Alexandre de Rhodes S.J. (1593-1660)

Đức Mẹ Lavang - Đức Mẹ Fatima : nhịp cầu nối kết giáo dân Việt Nam với Trung Tâm Thánh Mẫu Fatima. Không ai mà không thuộc nằm lòng bài ca « Năm xưa trên cây sồi, làng Fatima xa xôi » ...Giáo dân xứ Việt đặc biệt có lòng sùng kính Đức Mẹ Fatima : nhiều thánh đường và đền đài dâng kính Mẹ Fatima... Hàng năm, có nhiều đoàn hành hương từ Quê Hương đến kính viếng Mẹ.

Đức Mẹ Lavang - Đức Mẹ Fatima còn là nhịp cầu nối kết đoàn con hải ngoại. Nhà Mẹ Lavang- Fatima sẽ là mái ấm, nhà của mình, khi đến hành hương Fatima.

2.Mục đích của dự án

2.1. Nhà của Mẹ Lavang đón tiếp đoàn con Việt Nam đến hành hương Fatima. Trong dự án, sẽ xây dựng tượng đài của Mẹ Lavang trong khuôn viên của Nhà Mẹ Lavang-Fatima

2.2. Nơi tổ chức các khóa tĩnh tâm linh thao + hành hương : Để giúp tăng trưởng đời sống thiêng liêng, Nhà Mẹ Lavang-Fatima dự định tổ chức các khóa tĩnh tâm linh thao + hành hương trong năm với sự cộng tác của các linh mục tu sĩ chuyên môn.

2.3. Nhà của Mẹ Lavang - Fatima sẽ là nơi gặp gỡ thân tình của con cái Việt Nam khi đến hành hương Fatima, với bầu khí và hương vị Việt Nam...

2.4. Nhà của Mẹ Lavang - Fatima sẽ là nhà nghỉ ngơi bồi dưỡng tâm linh và thể lý cho các linh mục và tu sĩ nam nữ Việt Nam khi đến hành hương Fatima.

2.5. Nhà của Mẹ Lavang – Fatima sẽ là nơi sưởi ấm trong tiết đông lạnh giá cho tuổi cao niên an hưởng tuổi vàng ít tuần bên Mẹ Fatima, nhất là từ các nước Bắc Âu lạnh lẽo...

3. Mỗi người một viên gạch đóng góp cho dự án

3.1. Hiện đã tìm được địa điểm lý tưởng để thực hiện dự án Nhà Mẹ Lavang - Fatima : căn nhà có 20 phòng với nguyên đường và các phòng hợp, tọa lạc trong khu vườn gần 5000 mét vuông, bao quanh bằng rừng thông và cây khuynh diệp và cách Trung Tâm Thánh Mẫu Fatima chừng 1 cây số.

3.2. Tất cả căn nhà và khuôn viên khu vườn cần được trùng tu để có thể trở thành Nhà Mẹ Lavang - Fatima với đầy đủ phòng ốc ngăn nắp, thoáng mát, có nhà nguyện các phòng hội họp cho các khóa tĩnh tâm linh thao và hành hương.

3.3. Hệ thống sưởi và nước nóng : Dự án Nhà Mẹ Lavang - Fatima sẽ quan tâm đến môi sinh, nên trong dự án trùng tu sẽ đặt hệ thống các tấm solar (để nạp điện mặt trời và hệ thống sưởi cũng như nước nóng) trên mái nhà ...

3.4. -Tượng đài Mẹ Lavang : sẽ được xây dựng trong khuôn viên, ngay bên phải của cổng vào. Mẹ Lavang sẽ rộng vòng tay đón tiếp con cái Mẹ Việt Nam từ khắp năm châu bốn bể về hành hương Mẹ Fatima.

3.5. Trong tương lai, nếu đúng với Thánh Ý Chúa, Nhà Mẹ Lavang - Fatima sẽ được trao lại cho một dòng tu VN tiếp tục điều hành, với sự chấp thuận của giáo quyền địa phương và Việt Nam...

4. Hội thiện Lavang-Fatima đã được thành lập :

Đây là một hội thiện không nhằm lợi nhuận, theo đúng quy định của luật pháp Bồ Đào Nha, với danh xưng « **Associacao Lavang Fatima** »...

4.1. Mục đích của hội thiện Lavang-Fatima lúc đầu là nhằm gây quỹ để hoàn thành công cuộc trùng tu dự án Nhà Mẹ Lavang - Fatima ... Sau khi dự án đã hoàn thành, quỹ sẽ góp vào việc điều hành trung tâm này trong tương lai.

4.2. Hội viên của Hội thiện Lavang - Fatima sẽ hoàn toàn tự nguyện với việc ghi danh và tự nguyện đóng góp lúc đầu và sau đó góp mỗi năm tùy theo lòng hảo tâm...

4.3. Mỗi tháng vào ngày 13 sẽ dâng thánh lễ dưới chân Mẹ Fatima cầu cho tất cả quý ân nhân và hội viên

4.4. Tên của quý ân nhân và quý hội viên sẽ được đặt dưới chân Mẹ Lavang và Fatima.

4.5. Địa chỉ của Hội: Estrada da Moita do Martinho N. 25, Cova da Iria

2495-650 FATIMA, Portugal

Email: pmaj.fatima@gmail.com

Mọi đóng góp xin gửi vào trương mục của hội :

Trương mục đồng EURO (€)

Người nhận: ASSOCIACAO LAVANG FATIMA

Nº Conta: 0 0 0 5 6 1 2 3 3 0 77

IBAN: PT50 0007 0000 0056 1233 0772 3

SWIFT / BIC: BESCPTPL

Trương mục đồng Dollar (\$)

Người nhận: ASSOCIACAO LAVANG FATIMA

Nº Conta: 0 0 0 5 6 3 2 1 3 6 2 3

IBAN: PT50 0007 0000 0056 3213 6232 3

SWIFT / BIC: BESCPTPL

Xin hết lòng ghi ơn sự quan tâm và những đóng góp tự nguyện cho **Nhà Mẹ Lavang – Fatima**.

Xin phúc lành của Chúa Phục Sinh tràn đổ trên tất cả quý vị, quý ân nhân và hội viên.

Trân trọng

Lm. Stephanô Bùi Thượng Lưu

(Thay mặt cho Hội Thiện Lavang-Fatima)